

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lời

THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

QUYỂN NHÌ
Năm Mậu Tý (1948)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
In lần thứ nhất
Năm Quý Sửu (1973)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn BAN ĐẠO-SỬ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/11/2011

Tâm Nguyên

LỜI THUYẾT ĐẠO
CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

NỘI DUNG

- CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA..... 9
- MỤC LỤC 11
- Thánh Thơ của Thượng Sanh 17
- Lời Tựa 19
- Lời Trần Thuyết của Ban Túc Ký..... 21
- 01—ĐẠO CAO ĐÀI LÀ HOÀN THUỐC PHỤC SINH
HÒA BÌNH..... 23
- 02—NGÀY XUÂN LÀ NGÀY PHỤC SINH CỦA VẠN VẬT .. 26
- 03—ĐỨC HỘ PHÁP HUẤN TỪ SAU BỮA TIỆC ĐẦU
XUÂN..... 28
- 04—QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO 30
- 05—QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO (tiếp theo) 34
- 06—KHI VÔ ĐẾN THÁNH PHẢI BỎ HẾT PHẠM TÂM..... 37
- 07—LIÊN QUAN CON CÁI CHÍ TÔN VỚI NGÀI 40
- 08—HỘ PHÁP HÀNH PHÁP MỖI KHI VÔ CÚNG ĐÀN..... 43
- 09—Ý NGHĨA ĐI HOÁN ĐÀN (Cúng Đại Đàn)..... 47
- 10—ĐẠO LÀ SỰ SỐNG TRONG CÀN KHÔN VỮ TRỤ 49
- 11—THỂ CHẤT VÀ TÁNH ĐỨC CÁC HẠNG KHÁCH
TRẦN..... 53
- 12—VIỆT NAM ĐƯỢC ĐỘC LẬP TRONG LIÊN HIỆP
PHÁP 58
- 13—ĐỂ CẢ ĐỨC TIN NƠI PHẬT MẪU 60
- 14—THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN..... 62
- 15—NHIỀU KẸ ĐƯỢC GỌI MÀ ÍT NGƯỜI ĐẾN 66
- 16—VẠN MẠNG CỦA NƯỚC VIỆT NAM HIỆN THỜI 68
- 17—ĐÒI LẠI CHỦ QUYỀN CỦA NƯỚC VIỆT NAM..... 70

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

18—QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG.....	73
19—Giảng tiếp câu Thánh ngôn: QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG.....	76
20—Giảng tiếp câu Thánh ngôn: QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG.....	79
21—Giảng tiếp câu Thánh ngôn: QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG.....	83
22—BẢO THỦ THUẦN PHONG MỸ TỤC.....	90
23—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI PHONG HÓA CÁC DÂN TỘC VẠN QUỐC.....	97
24—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC CHỨNG TỘC KHÁC (tt)	104
25—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC CHỨNG TỘC KHÁC (tt)	109
26—PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRONG HƯƠNG THÔN VIỆT NAM	116
27—ĐỆ NHỰT CHỦ QUYỀN CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM ...	122
28—Ý NGHĨA VỀ “NHẠC TẤU HUÂN THIÊN”	127
29—TÂN NỘI CÁC QUỐC GIA VIỆT NAM.....	129
30—VẬN MẠNG QUỐC DÂN VIỆT NAM	131
31—LỄ TIẾP RƯỚC ÔNG TỔNG TRƯỞNG BỘ PHÁP QUỐC HẢI NGOẠI.....	134
32—VÌ SAO ĐỨC HỘ PHÁP CẢM QUYỀN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI.....	137
33—QUẢ KIẾP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM.....	142

34—ĐỨC CHÍ TÔN HÀNH PHÁP TẠI KIÊM BIÊN.....	145
35—CỬA CẢI SỐ 1 CỦA CHÚNG TA TẠI THẾ NÀY.....	147
36—LUẬT PHÁP VÀ QUYỀN ĐIỀU KHIỂN CÀN KHÔN VỮ TRỤ	152
37—LỊCH SỬ QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN	159
38—HỘI THÁNH LÀ GÌ?	164
39—PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN LÀ GÌ? VÀ HÌNH LUẬT TAM GIÁO LÀ GÌ?.....	167
40—ĐỨC HỘ PHÁP DẠY.....	174
41—ĐỨC TÁNH TRUNG HIẾU NGHĨA	175
42—LUẬT TƯƠNG ĐỐI HAY LÀ PHẢN ẢNH CỦA HAI THÁI CỰC CHƠN THẬT VÀ GIẢ DỐI	180
43—HUẤN TỪ LỄ MẮN KHÓA HẠNH ĐƯỜNG.....	188
44—CHA MẸ PHẢI NÊU GƯƠNG TỐT CHO CON NOI THEO.....	194
45—LỄ KHÁNH THÀNH ĐỀN THỜ PHẬT MẪU TẠI TRƯỜNG QUI THIỆN	196
46—LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ	202
47—LỄ TRUNG THU	205
48—ĐỨC HỘ PHÁP ĐI SÀI GÒN VỀ NỀN ĐỘC LẬP VIỆT NAM	210
49—NHƠN TÌNH THỂ SỰ ĐỐI VỚI NHƠN TÌNH ĐẠO ĐỨC.....	213
50—VIỆT NAM ĐỘC LẬP TRONG LIÊN HIỆP PHÁP	218
51—ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT MINH SAU KHI HỘI ĐÀM VỚI THƯỢNG SỨ PHÁP	219
52—SỰ ĐIỀU HÒA CÀN KHÔN VỠ TRỤ	223
53—LỄ CẦU SIÊU CHIẾN SĨ TRẬN VONG.....	228
54—LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG	230

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

55—LỄ HẠ NGƯỜN NĂM MẬU TÝ.....	232
56—ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT TRONG DỊP LỄ THIÊU XÁC CÁC THÁNH TÔNG ĐỒ.....	236
57—MÓN ĂN CỦA LINH HỒN	237
58—NĂNG LỰC TINH THẦN ĐẠO ĐỨC.....	243
59—VÍ ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST	248
60—BÁC ÁI CÔNG BÌNH.....	252
61—ĐẠI HÙNG, ĐẠI LỰC, ĐẠI TỬ BI	257
62—LUẬT QUYỀN	264
63—TÌM HÒA BÌNH VÀ HẠNH PHÚC.....	269

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA

CHÚNG TÔI trình bày quyển **Lời Thuyết Đạo của Đức HỘ PHÁP Năm Mậu Tý (1948)** do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Quý Sửu (1973) có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

1.- Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyển Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

2.- Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

3.- Phụ ghi ngày và tháng dương lịch (cho những bài không ghi rõ ngày & tháng) căn cứ theo **Lịch Việt Nam**. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996.

Kính cáo,

Tháng 01 năm 2004 (Tháng giêng năm Giáp Thân)

Thánh Thất NSW - Australia

MỤC LỤC

Quyển 2: Năm Mậu Tý (1948)

- Thánh Thơ của Thượng Sanh.
 - Lời Tựa.
 - Lời Trần Thuật của Ban Túc Ký.
1. 01-01-Mậu Tý (dl. 10-02-1948)
Đạo Cao Đài là hoàn thuốc phục sinh hòa bình.
 2. 02-01-Mậu Tý (dl. 11-02-1948)
Ngày xuân là ngày phục sinh của vạn vật.
 3. 03-01-Mậu Tý (dl. 12-02-1948)
Huấn từ sau bữa tiệc đầu xuân.
 4. 03-01-Mậu Tý (dl. 12-02-1948)
Quyển năng của nền Tôn Giáo.
 5. 04-01-Mậu Tý (dl. 13-02-1948)
Quyển năng của nền Tôn Giáo. (tiếp theo)
 6. 29-01-Mậu Tý (1948)
Khi vô Đền Thánh phải bỏ hết phàm tâm.
 7. 01-02-Mậu Tý (1948)
Liên quan con cái Chí Tôn với Ngài.
 8. 14-02-Mậu Tý (dl. 24-03-1948)
Hộ Pháp hành pháp mỗi khi vô cúng đàn.
 9. 15-02-Mậu Tý (dl. 25-03-1948)
Ý nghĩa đi hoán đàn (Cúng Đại Đàn).
 10. 09-01-Mậu Tý (dl. 19-02-1948)
Đạo là sự sống trong Càn Khôn Vũ Trụ.
 11. 15-01-Mậu Tý (dl. 24-02-1948)
Thể chất và tánh đức các hạng khách trần.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

12. 26-01-Mậu Tý (dl. 06-03-1948)
Việt Nam được độc lập trong Liên Hiệp Pháp.
13. 15-02-Mậu Tý (1948)
Đề cả đức tin nơi Phật Mẫu.
14. 19-02-Mậu Tý (dl. 29-03-1948)
Thiên cung của mỗi con cái Đức Chí Tôn.
15. 21-02-Mậu Tý (dl. 31-03-1948)
Nhiều kẻ được gọi mà ít người đến.
16. 23-02-Mậu Tý (dl. 02-03-1948)
Vận mạng của nước Việt Nam hiện thời.
17. 15-03-Mậu Tý (1948)
Đòi lại chủ quyền của Việt Nam.
18. 01-04-Mậu Tý (1948)
Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo.
19. 05-04-Mậu Tý (1948)
Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo. (t.t.)
20. 14-04-Mậu Tý (1948)
Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo. (t.t.)
21. 05-05-Mậu Tý (dl. 11-06-1948)
Quốc Đạo kim triêu thành Đại Đạo. (t.t.)
22. 12-05-Mậu Tý (dl. 18-06-1948)
Bảo thủ thuần phong mỹ tục.
23. 19-05-Mậu Tý (dl. 25-06-1948)
Phong hóa Việt Nam đối với phong hóa các dân tộc Vạn quốc.
24. 23-05-Mậu Tý (1948)
Phong hóa Việt Nam đối với các chủng tộc khác. (t.t.)
25. 01-06-Mậu Tý (dl. 07-07-1948)
Phong hóa Việt Nam đối với các chủng tộc khác. (t.t.)
26. 05-06-Mậu Tý (dl. 11-07-1948)

- Phương pháp tổ chức xã hội trong hương thôn Việt Nam.
27. 09-06-Mậu Tý (dl. 15-07-1948)
Đệ nhất chủ quyền của xã hội Việt Nam.
28. 15-04-Mậu Tý (dl. 23-05-1948)
Ý nghĩa về nhạc “Nhạc tấu Huân Thiên”.
29. 19-04-Mậu Tý (dl. 27-05-1948)
Tân Nội Các Quốc Gia Việt Nam.
30. 28-04-Mậu Tý (dl. 05-06-1948)
Vận mạng quốc dân Việt Nam.
31. 09-05-Mậu Tý (dl. 15-06-1948)
Lễ tiếp rước ông Tổng Trưởng Bộ Pháp Quốc Hải Ngoại.
32. 14-05-Mậu Tý (dl. 20-06-1948)
Vì sao Đức Hộ Pháp cầm quyền Nhị Hữu Hình Đài.
33. 15-03-Mậu Tý (1948)
Quả kiếp của Dân tộc Việt Nam.
34. 24-05-Mậu Tý (dl. 30-06-1948)
Đức Chí Tôn hành pháp tại Kiềm Biên.
35. 14-06-Mậu Tý (1948)
Của cải số 1 của chúng ta tại thế này.
36. 23-06-Mậu Tý (dl. 29-07-1948)
Luật pháp và quyền điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ.
37. 24-06-Mậu Tý (dl. 30-07-1948)
Lịch sử Quan Thánh Đế Quân.
38. 28-06-Mậu Tý (dl. 03-08-1948)
Hội Thánh là gì?
39. 01-07-Mậu Tý (dl. 05-08-1948)
Pháp Chánh Hiệp Thiên là gì? Và hình luật Tam Giáo là gì?
40. 11-11-Giáp Ngọ (dl. 05-12-1954)
Đức Hộ Pháp dạy.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

41. 06-07-Mậu Tý (dl. 10-08-1948)
Đức tánh Trung Hiếu Nghĩa.
42. 09-07-Mậu Tý (1948)
Luật tương đối hay là phản ảnh của hai thái cực chơn thật và giả dối.
43. 12-07-Mậu Tý (1948)
Huấn từ Lễ Mãn Khóa Hạnh Đường.
44. 17-07-Mậu Tý (1948) Cha mẹ phải nêu gương tốt cho con noi theo.
45. 16&17-07-Mậu Tý (1948)
Lễ Khánh Thành Đến Thờ Phật Mẫu tại Trường Qui Thiện.
46. 15-08-Mậu Tý (1948)
Lễ Hội Yến Điều Trì.
47. 15-08-Mậu Tý (1948)
Lễ Trung Thu.
48. 09-07-Mậu Tý (1948)
Đức Hộ Pháp đi Sài Gòn về nền độc lập Việt Nam.
49. 17-08-Mậu Tý (dl. 19-09-1948)
Nhơn tình thế sự đối với nhơn tình đạo đức.
50. 27-08-Mậu Tý (1948)
Việt Nam độc lập trong Liên Hiệp Pháp.
51. 03-09-Mậu Tý (1948)
Đức Hộ Pháp thuyết minh sau khi hội đàm với Thượng Sứ Pháp.
52. 14-09-Mậu Tý (1948)
Sự điều hòa Càn Khôn Võ Trụ.
53. 02-10-Mậu Tý (1948)
Lễ cầu siêu chiến sĩ trận vong.
54. 13-10-Mậu Tý (1948)

- Lễ Kỷ Niệm Đức Quyển Giáo Tông.
55. 15-10-Mậu Tý (1948)
Lễ Hạ Ngươn năm Mậu Tý.
56. 15-01-Ất Mùi (1955)
Đức Hộ Pháp thuyết trong dịp lễ thiêu xác các Thánh Tông Đổ.
57. 01-11-Mậu Tý (dl. 01-12-1948)
Món ăn của Linh hồn.
58. 09-11-Mậu Tý (dl. 09-12-1948)
Năng lực tinh thần đạo đức.
59. 24-11-Mậu Tý (dl. 24-12-1948)
Vía Đức Chúa Jêsus Christ.
60. 23-12-Mậu Tý (1948)
Bác Ái Công Bình.
61. 30-11-Mậu Tý (1948)
Đại hùng, đại lực, đại từ bi.
62. 15-12-Mậu Tý (1949)
Luật quyền.
63. 23-12-Mậu Tý (1949)
Tìm hòa bình và hạnh phúc.

THÁNH THƠ CỦA THƯỢNG SANH

HIỆP THIÊN ĐÀI **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

Văn Phòng

Thượng Sanh

(*Tứ Thập Ngũ Niên*)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 121/TS

Thượng Sanh

Chương Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: **Hiền Huynh Hiến Pháp**

Chương Quản Bộ Pháp Chánh

Tham chiếu quý Thánh thơ số 16/ĐS ngày 12-6-1970.

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp thuận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những Bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của Đức Hộ Pháp từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay kính,

TÒA THÁNH, ngày 14 tháng 5 năm Canh Tuất.

(dl. 17-6-1970)

Thượng Sanh

(*Ấn ký*)

LỜI TỰA

NHỮNG BÀI Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên một Ủy Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn tống các bài Thuyết Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo được thưởng thức lời vàng tiếng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo Sử của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có sẵn một Thư Viện tàng trữ các loại Kinh Sách cổ kim và Đông Tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu. Những quyển “Lời Thuyết Đạo” của Đức Hộ Pháp cũng sẽ lưu trữ vào Thư Viện này để chư đạo giả đến xem.

Đức Hộ Pháp là một trong các vị tiên bối khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam Lập: “Lập đức, lập công, lập ngôn”.

Về lập đức, thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng mà khai sáng mối Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Về lập công, thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không mà làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

thế này. Nếu Ngài không phải là một đại đức thì làm sao thành công được?

Về lập ngôn, thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý đọc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng đọc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiến Pháp TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

LỜI TRẦN THUYẾT CỦA BAN TỐC KỶ

MỖI LẦN ly loạn là mỗi lần thư tịch bị làm mỗi cho binh lửa.

Nhìn vào lịch sử, những vụ “Phản Thư”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ: Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền cướp đến phá. Do đó chúng tôi quyết định quây ra làm nhiều bản để gửi đến và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một mai thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc “Phản Thư” lại diễn thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn.

Đây không phải là việc làm của cá nhân hay một đoàn thể nhưng là một sự đóng góp chung của những người vô danh, nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của

Đạo. Trong khi quyển tài liệu này đến tay quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà phải lao tâm kiệt sức hóa ra người thiên cổ.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành.

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp.

Từ đây bản quyền này sẽ tùy thuộc hoàn toàn của Hội Thánh. Kính xin Hội Thánh kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức Hộ Pháp, đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày rằm tháng 6 năm Bính Ngọ (1966)

Ban Túc Ký

01—ĐẠO CAO ĐÀI LÀ HOÀN THUỐC PHỤC SINH HÒA BÌNH

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 1 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 10-02-1948)

NGÀY HÔM nay, giờ này chúng ta vui một tí, năm Tý đến với chúng ta, nếu Bản Đạo nhớ không lầm thì buổi Chí Tôn hành pháp có cho Bản Đạo biết rằng 3 con chuột hiệp lại là ngày thành Đạo. Năm nay đủ 3 con chuột rồi đó vậy. Ta chắc rằng năm nay Đạo sẽ kết quả lời hứa của Chí Tôn với con cái của Ngài, thành Đạo tức thành Đời nơi nước Việt Nam đó vậy.

Chúng ta thử ôn lại đã có 23 năm hành đạo, chúng ta đã chịu bao nhiêu khổ hạnh để bảo vệ con cái của Chí Tôn. Ngày nay cái kết quả này có đáng giá trừ cái khổ hạnh trong 23 năm ấy chăng? Bản Đạo xin nói quả quyết rằng: Từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa có nền tôn giáo nào được mau chóng như Tôn Giáo của Chí Tôn đến tạo nơi xứ Việt Nam chúng ta. Chúng ta ôn thử lại trong buổi thành Đạo cuối cùng trong 2 năm nay, ta thấy gì? Nếu chúng ta có đủ tinh thần tìm hiểu Thánh ý của Chí Tôn trong 22 năm, để cho chủng tộc Việt Nam chịu đau khổ, chịu trong cảnh tương tàn, tương sát, thống khổ, cảnh tượng nguy ngập có nghĩa gì? Ý vị gì? Ấy là Đức Chí Tôn xây chuyển cho con cái của Ngài thấy rằng: Hung bạo ở thế gian, không phải năng lực độc đoán mà thắng được

và trị thế được.

Cường lực! Ôi cường lực! Đối với thế gian này, nếu có phương chước, có bí pháp thì duy lấy như đức trị nó mà thôi. Hung bạo của đời này không lấy hung bạo trị đặng, duy lấy đạo đức tinh thần trị mới đặng. Trong 2 năm quốc vận thống khổ do duyên có gì? Do lấy hung bạo trị hung bạo. Lấy hung bạo chẳng trừ được năng lực hung bạo vì hiện giờ sự hung bạo của thế gian vô đối. Ấy là Chí Tôn cho quốc dân Việt Nam một bài học đích đáng đủ bằng có trước mắt để suy đời. Ngài để kinh nghiệm hai năm rồi. Ngài lấy năng lực đạo đức tinh thần để cho thiên hạ thấy: Đạo đức tinh thần mới có thể đem hạnh phúc đến cho nòi giống như thế nào? Làm cho tỏ rạng nền tôn giáo bằng năng lực tinh thần của Ngài, chúng ta đã thấy: Bản Đạo sau 5 năm bị đổ lưu nơi hải ngoại, chịu mọi điều thống khổ, cái chết của Bản Đạo cách cái sống bằng một sợi tóc, mà Bản Đạo vẫn còn về đây. Nếu nói thế thường, cái tình cảnh chịu 5 năm khổ sở lao lý ấy, tinh thần, lấy vật hình thường tình tâm lý mà nói, không ai không cố hận, cố phiền được, hận với phiền nó cố nhiên, mà nếu hận phiền ấy theo tâm lý thường tình thì có gì quan hệ đâu. Trái lại trong thi hài của Phạm Công Tắc còn có một vị làm chủ của nó nữa là Hộ Pháp; quyền của Hộ Pháp mạnh mẽ hơn của Phạm Công Tắc là con ngựa để cỡi mà thôi, còn Hộ Pháp là người cỡi, nên con ngựa không thể không tuân mạng lệnh của chủ nó được. Hộ Pháp có một phần, mà Phạm Công Tắc có một phần, Phạm Công Tắc là tôi, còn Hộ Pháp là quyền năng của Chí Tôn.

Nòi giống Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho phong 4.000 năm đã để cho chúng ta hai câu đích đáng, nếu chúng ta biết dùng từ chữ nước Việt Nam không có cảnh tượng ngày nay:

“Hành thiện chi như như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ trường nhứt hữu sở tăng. Hành ác chi như như ma đao chi thạch, bất kiến kỳ tổn nhứt hữu sở khuy”.

Câu trước: *Người làm lành như vườn cỏ mùa xuân không thấy lớn càng ngày càng tăng thêm.* Câu sau: *Người làm ác như cục đá mài dao, tuy không thấy hao mà càng ngày càng mòn khuyết.* Lấy như nghĩa đối với bạo tàn, lấy tâm ưu ái trả thù hận, ấy là tâm Phật, phải tâm chí Thánh mới làm đặng. Bản Đạo làm đặng, đặng chi? Đặng nêu cao tinh thần Đạo Cao Đài này lên như Chí Tôn muốn.

Lẽ thì đem hung bạo trừ hung bạo, theo thường tình thì mới vui lòng, thỏa mãn tâm phàm của Phạm Công Tắc thì ắt vui mừng lắm chớ. Nhưng Hộ Pháp vì biết hại cho tương lai nước nhà, nên cầm cây huệ kiếm đưa ra, lấy tâm lý yêu ái đối lại với oán ghét, cốt yếu làm cho như loại, làm chứng rằng chơn truyền của **Đạo Cao Đài là hườn thuốc “Phục sinh hòa bình”** cho như loại. Quốc dân Việt Nam làm đặng thì toàn cầu mới làm đặng. Ai cầm huệ kiếm ấy đặng, thì họ cứu nước họ đặng, cũng như Việt Nam đã cứu nước Việt Nam vậy.

02—NGÀY XUÂN LÀ NGÀY PHỤC SINH CỦA VẠN VẬT

Tại Đền Thánh, đêm mồng 2 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 11-02-1948)

BẢN ĐẠO không thể đi cùng mỗi nhà của toàn cả Chức Sắc Thiên Phong và mấy em Nam Nữ đang viếng thăm trong ba ngày xuân nhứt. Một mảnh thân muốn biến hóa ra cả muôn hình xác, nhưng không thể đặng.

Vậy thời Bản Đạo cũng để một đôi lời cho mấy em, mấy con Nam Nữ, mấy anh mấy chị có mặt đánh lễ tại đây biết rằng: Buổi nào tinh thần của Bản Đạo cũng ở bên cạnh mỗi người cả thầy.

Một điều mà Bản Đạo mơ ước hơn hết là ngày giờ nào thông dong, Bản Đạo được vui thú thanh nhàn, nay đi nhà này ở một ngày, một bữa, mai đi nhà kia ở một đôi lát. Ngày nào đến cảnh an nhàn mà Bản Đạo được đạt vọng đường ấy, thì tưởng rằng không còn hạnh phúc nào hơn nữa. Bản Đạo tưởng mảnh thân này có phương thế đồng sống chung với mấy em trong cảnh gia đình ấm lạnh để cùng hiểu nhau những nỗi tâm khổ sầu buồn thì Bản Đạo rất hữu hạnh mà được chia mấy mún cũng đặng, dầu cần hột muối hay ăn hột cơm rơi với mấy em, thì tưởng trọn kiếp sống của Bản Đạo không có cảnh vinh quang phú quý nào trên thế gian này đối đặng.

Cả thầy đến thăm Bản Đạo, mà Bản Đạo đi thăm lại không đặng, theo đạo pháp cho là thất lễ. Xin cả thầy nên biết cái cảnh ngộ và tha thứ dùm cho.

Ngày xuân nói đến tiếng xuân, miệng nói tiếng xuân là nói tiếng sống, vạn vật ngày xuân này là sống là ngày phục sinh. Qua mơ ước tâm hồn của cả thầy trong một năm già cõi, trong lúc xuân đến, cây cối nở lá nở bông, tốt tươi trở lại, tức nhiên là được phục sinh lại thì cả tâm hồn của chúng ta cũng phục sinh như thế.

Mấy em suy gẫm cái thân sanh của chúng ta là đồng sanh với vạn vật, mà vạn vật đã phục sinh thì thân hình của chúng sanh, của chúng ta, của cả thầy Nam, Nữ cũng đồng phục sinh lại. Tâm hồn của chúng ta trong một năm mờ mịt, khổ não, nhọc nhằn, trong cảnh tang thương trần thế, nay xuân về, mấy em đến nhà Đại Từ Phụ, tức là Suối Vĩnh Sanh của tâm hồn mấy em. Qua thành tâm cầu xin Đại Từ Phụ ban ơn cho mấy em được phục sinh trong Thánh chất của Người.

Chắc chắn cả thầy đều được hạnh phúc hiển nhiên, đương thời hay là trong cảnh xương tàn cốt rú vì đã được hồng ân của Chí Tôn ban cho về già, tức là dưới thế này sẽ được an nhàn cả tâm thần và hình thể. Mong sao cả thầy được mau phục sinh mới trong Thánh chất của Chí Tôn đó vậy.

03—ĐỨC HỘ PHÁP HUẤN TỪ SAU BỮA TIỆC ĐẦU XUÂN

Tại Hiệp Thiên Đài, 21 giờ đêm mồng 3 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 12-02-1948)

NĂM MỚI, không có đặt diễn văn chi. Hôm nay tôi dùng những tiếng thường để nói việc đời.

Theo thể thường người ta nói: “*Thực nơn tài phải cứu nơn tai*” (Phàm ăn của người phải giúp cho người). Tuy vận tôi nghèo, nhưng tôi làm cái tiệc này rất đặc biệt, lại nữa tôi mời quý Ngài cũng đặc biệt, toàn là chư vị yếu nơn cầm quyền Chánh Trị Đạo, không ai là ở ngoài. Tôi không nói dối rằng nhà tôi đơn chiếc, vì nhà tôi là cả toàn cầu.

Quý Ngài hưởng lễ rồi, tôi xin nhờ quý Ngài một việc: Vì tôi có một ông Cha Thiêng Liêng là Thiên phụ, Ông cho tôi cái quyền bác ái là thương cả toàn cầu, và một ông Chúa là Thiên tử. Thiên phụ tôi thì giao chèo chiếc thuyền Bát Nhã, Thiên tử giao đẩy xa thơ, từ Nam chí Bắc, từ Đông chí Tây. Anh em rất đông, nhưng người ngồi trên thì nhiều, còn kẻ đẩy, chèo, thì ít.

Năm rồi, các Ngài hảo tâm giúp sức cũng chèo, cũng đẩy năm nay cũng vậy, xin cũng giúp đẩy, giúp chèo

cho đến nơi, đến chốn. Ấy là ơn trọng lắm vậy.

Xin quý Ngài giúp tôi cho trọn đạo.

04—QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 3 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 12-02-1948)

TRONG BA ngày xuân, Bản Đạo ước mong nước Cam Lộ của Chí Tôn chan rưới đặng rửa tâm hồn của mấy em, phục sinh trở lại.

Nay Bản Đạo xin thuyết minh quyền năng của nền Tôn giáo.

Cả chủng loại, loài người và vật loại, chúng ta quan sát ngoại thể thấy loài người và vạn vật phải ở chung hiệp cùng nhau, gọi là xã hội mới sống được. Chúng ta thấy trước mặt nhiều vật loại sống đặng như ong, kiến, cũng nhờ tổ chức xã hội, giống thú mà còn biết chung hiệp từ đoàn thể tức nhiên có tinh thần xã hội. Loài người cốt yếu sống cũng phải có xã hội. Lại nữa, nếu chúng ta tìm chơn lý của Phật giáo thì thấy Chí Tôn đã phú thác cho loài người làm chúa vạn vật. Ngài để tinh thần của loài người cao trọng, tức nhiên cho người có khối linh vĩ đại, trọng hệ hơn, đủ phương thể làm tròn trách vụ đối với vạn vật, tức Ngài định cho ta làm chủ xã hội vạn linh.

Làm trách vụ tức nhiên có tinh thần cảm xúc mà cảm xúc tức nhiên sanh tình. Tình là luật thiên nhiên của Chí Tôn. Tình phân ra hai vớ chánh, nơi cõi phạm thì có luật định giới hạn, chúng ta thấy tạo luật pháp xã

hội, hiển nhiên nơi cửa Hư Linh cũng có đặc quyền, nên cũng phải có khuôn luật là Thiên điều. Có nhiều vị Phật cầm vững quyền thưởng phạt ấy, gọi là nhơn quả, vay trả, hễ nên thì thưởng, còn hư phải thưởng, luật định như thế rất nên công bình chánh đáng.

Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền Thiêng Liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng như hiền, lành cũng như ác, (*1) hỗn độn cả tinh thần của Chí Linh, tổng số không mực thước, không căn đề, không cội rễ.

Ấy vậy Đạo cốt yếu tạo khối tình ái tâm lý của loài người, biết mình là phần tử của xã hội, phải làm điều gì cho xã hội nhờ.

Gia đình là một phần nhỏ trong xã hội, nếu biết gìn giữ thân thể, tôn trọng danh giá cha mẹ, anh em thẳng có đứa du côn không kể gia pháp, làm rối loạn gia đình thì kẻ đó ai cũng muốn bỏ, muốn đưa ra khỏi gia đình tông tổ. Sợ e gia đình nào mực thước, thẳng có điều vô phúc ấy sẽ xử đứa làm nhục đó, hình phạt nặng nề hơn kẻ tha nhơn.

Cần khôn là đại gia đình, cửa Đạo cũng vậy, xã hội cũng vậy, là một gia đình có cha mẹ, bà con, như một tông tộc vậy.

Lớn hơn gia đình là một quốc gia, là một gia đình lớn, gồm cả các gia đình tổng hợp lại, chiếu theo một khuôn luật do quyền năng của Đạo giáo tức Đại gia đình.

Ta lần lượt đi đến toàn nhơn loại hiệp lại thành Đại gia đình.

Con người sanh ra phải biết trách vụ của mình,

trong tiểu gia đình hay đại gia đình cũng vậy. Người ở gia đình chỉ xưng mình là con, vì có Jésus Christ chỉ xưng mình là con của Người (le fils de l'homme).

Ôi! Chỉ làm người mà được thành nhơn thì hiểu giá trị của nó thế nào? Văn minh Nho giáo hiểu giá trị làm người ấy khó khăn lắm, khó mà mình biện được: “*Vi nhơn nan, vi nhơn nan*” (làm người khó, làm người khó). *Tổ tổ vi nhơn nan* (làm người rất nên là khó).

Mong làm người cho xứng đáng là người trong gia đình là khó khăn lắm, mà hễ làm người để diu đỡ được gia đình, tức là chúa gia đình đó; mình là người mà nâng đỡ được quốc vận, là chúa của quốc gia. Giờ ta thử hỏi: Một nền tôn giáo đem tâm lý loài người hiệp một lại là một điều đứng trên cái mức đại gia đình đó. Làm người chủ xứng đáng của gia đình đã là khó, làm người chủ xứng đáng của quốc gia lại càng khó, rồi làm người chủ xứng đáng của một nền tôn giáo không phải dễ. Hễ làm chủ được xứng đáng, thì đối với nhơn quả, ta chỉ có nhơn mà không còn quả nữa. Người đã đem thân này ra làm chúa gia đình, không còn là mình nữa mà là bạc tiền bối; người đáng là người chủ của một nước là bực Thánh nhơn, người đáng là người chủ một tôn giáo ấy là vị Phật.

Ấy vậy, chúng ta muốn quan sát một tôn giáo nào được gọi là chánh giáo, thì tôn giáo đó phải đủ yếu điểm tạo nên người chủ của nó đặt diu đỡ các phần tử của Đạo ấy, đủ hạnh kiểm, đủ quyền năng. Phải cao thượng hơn sự thường tình, đi cho vững trên con đường hằng sống mới xứng đáng là chủ của Đại gia đình Càn Khôn Vô Trụ. Cả

phương pháp không mực thước quyền hành để đạt đến địa vị chúa một tôn giáo thì không phải chánh đạo. Ta đã thấy gì? Đạo Cao Đài có không? Ta suy xét coi: Có hẳn. Nếu con đường ấy, kẻ nào cố gắng thì nên người làm chúa nền tôn giáo của Chí Tôn đã tạo sẵn, có mực thước, chuẩn thẳng, phép tắc, để cho người ấy lập nên địa vị.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 5: Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền thiêng liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng như hiền, lành cũng như ác,...

Nguyên bản chánh in là: Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền thiêng liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng ra hiền, lành cũng như ác,...

Chúng tôi mạn phép trình bày như trên cho rõ nghĩa hơn.

05—QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO (tiếp theo)

Tại Đền Thánh, ngày 4 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 13-02-1948)

ĐÊM HÔM qua bị đèn tắt, nên chưa kết luận thể pháp. Nay Bản Đạo thuyết hơi dài một chút, xin cả thầy có mỗi chân đừng phiền.

Đêm hôm qua, Bản Đạo đã dìu dắt các bạn, các em, các con, đi trên con đường tâm kiếm triết lý một nền Tôn giáo. Cả nhơn loại đều học làm chúa toàn cả gia đình, được làm chủ một tiểu gia đình, tức là một tông tộc là một vị hiền tại thế rồi, được làm chủ một đại gia đình là Quốc gia, là một vị Thánh nhơn, được làm chủ một số Quốc gia hiệp lại như Hiệp Chúng Quốc tại Mỹ Châu như Washington,... chẳng hạn, là một vị Tiên, được làm chủ tối đại gia đình tức nhiên làm chủ toàn thiên hạ, một nền tôn giáo là một vị Phật. Thể pháp của Đạo Cao Đài có khuôn khổ tập cho nhơn loại đi đến mục đích trong luật pháp của một nền chánh giáo.

Kể đây, Bản Đạo xin thuyết về bí pháp. Vả chẳng Chí Tôn sanh chúng ta là người, cho chúng ta là người, cho chúng ta nhứt điểm linh quang tạo hình ảnh mỗi cá nhân. Ngài định phận sự tối trọng yếu của Ngài và cầu chúng ta thật hành cho ra thiệt tướng, nghĩa là: Làm thế nào đặng làm chúa vạn vật hữu vi cho Ngài. Hễ giao phận

sự thì buộc phải đảm nhiệm luật pháp cũng như sai ai thế hình ảnh cho mình đến nơi nào, làm phận sự gì cần đưa chương trình đặng thi thố ra sao cho thành đạt. Trong chương trình có phương pháp hành vi, tức nhiên luật pháp của Đức Chí Tôn muốn buộc loài người đặng đức làm chúa vạn vật, định pháp vô hình tức nhiên định Thiên điều. Thiên điều là luật, còn pháp là quyền năng thưởng phạt nhơn quả. Không lạ gì, chúng ta thấy thế thường, con người không làm thì không có nên hư, còn lãnh trách vụ thì nên hư đặng thất. Nên hư đặng thất của con người là một tấn tuồng nơi mặt thế. Ta nhận thấy mang thi hài, xác thịt, khối chơn linh chịu mờ ám, chỉ biết sống phải hiểu nghĩa vụ mình, không phải sống đặng thừa hưởng, từ khi lọt lòng mẹ thì đã mang một mối nợ trần. Hễ mắc nợ thì phải trả, mà trả cho ai? Khởi trả cho gia đình trước. Ai là người làm trọn đạo gia đình cũng khó lắm rồi, biết bao nhiêu trở lực, quả kiếp trước tái diễn lại, phải vay trả kiếp sau. Vay vay, trả trả, chẳng khác anh lái buôn kia trong đường đi. Muốn học làm chúa vạn vật cũng phải nhiều đường lối gay trở khó khăn.

Nếu Bản Đạo không vi chủ đặng dè nén con vật này, chỉ biết sống như con vật thì đã quên hẳn mình là gì, chẳng cần luận, đương nhiên nhơn loại lâm vào cảnh vay trả như anh lái buôn bị gian lận nhiều nên bán lỗ, ấy là nhơn. Đi chuyến khác nữa may mua rẻ bán được mắc thì được lời. Lời lỗ là con buôn nơi trường đời. Ta thấy giờ nào chúng ta chẳng còn buôn lấy lời cho chúng ta hưởng mà là buôn cho Ông chủ hưởng, ngày ấy chúng ta không sợ lỗ lời. Nhơn quả cũng thế, ngày giờ nào ta chẳng

còn là ta mà còn trong gia tộc ta, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta mà sống cho nhơn loại, ngày ấy là ngày giải thoát.

Mình không vay hỏi ai, mình chỉ cho mượn thì mình ắt giàu. Ngày giờ nào mà lời lỗ mình không chịu trách nhiệm chỉ sống về nghề nghiệp của mình mà thôi, thì mình ắt không ăn thua chi với ai tất cả. Đức Chí Tôn cũng thế, ngày giờ nào con cái của Ngài lấy hiếu đối với Ngài, nuôi nhơn loại về tinh thần và vật chất đó là cơ quan đạt đạo, chúng ta cho vay mà không thiếu, ấy là ta tự giải thoát.

Ta thử hỏi cả bí pháp của Đạo Cao Đài có như vậy chăng? Có chứ! Kia cái Cửu Trùng Thiên Chí Tôn đem phô bày tại mặt thế này đối với Cửu phẩm Thần, Tiên, không còn ai chối đặng, ai đi trọn thì được giải thoát. Ngôi Giáo Tông mới giới hay thiệt? Chính Anh Cả chúng ta đã ngồi được. Ai làm được vậy chăng? Làm được chứ! Nếu có kẻ nói mắc lo gia đình, không thể lo Đạo được là phi lý. **Đạo là trường học đạt đại gia đình, Đạo là trường thi lập vị**, sao lại làm không được? Tại làm biếng học! Học đặng hành. Nên hư do tại mình, không phải do Chí Tôn và cũng không phải tại Đạo. Tôn giáo nào không đạt được Cửu phẩm Thần, Tiên dưới thế này, thì trên Cửu Thiên kia không hề đạt vị được. Ấy vậy, về mặt bí pháp Đạo Cao Đài là rõ ràng một nền chánh giáo của Chí Tôn vậy.

06—KHI VÔ ĐỀN THÁNH PHẢI BỎ HẾT PHÀM TÂM

Tại Đền Thánh, đêm 29 tháng giêng năm Mậu Tý (1948)

HÔM NAY, Qua lên giảng giải là do đêm trước Truyền Trạng Ngộ đã giảng trong khi lãnh trách nhiệm thay quyền Tiếp Lễ Nhạc Quân, đứng trên ngó xuống thấy mấy em có cử chỉ do tâm lý không được chững chạc và đúng theo nghiêm luật của Hội Thánh. Nhưng đó là bề ngoài chẳng nói chi, trọng hệ hơn hết là cái huyền vi bí mật của Đền Thánh này, buộc lòng Qua phải lên giảng.

Mấy em có biết tương lai nên Chơn giáo này của mấy em là tạo đại nghiệp gia đình cho một sắc dân gọi là Tân Dân của Chí Tôn, để nơi mặt thế này, là Thần Thông Nhơn. Mấy em kiếm hiểu hai tiếng Thần Thông, đầu không thấu lý mà nghe nói tiếng ấy cũng hiểu sự quan hệ của nó ra sao.

Ấy vậy, muốn tạo một tinh thần tới Thần Thông cho sắc dân Tân Dân của Chí Tôn đem đến mặt địa cầu này, do trong mấy em hiện tượng ra mà mấy em không tầm cái giống Thần Thông thì làm sao tạo Tân Dân ấy cho được. Cả huyền vi bí pháp của Chí Tôn để tạo Thần Thông Nhơn ấy, mắt mấy em nhìn thấy không biết hình ảnh thì làm sao đạt thành được.

Mấy em sẽ làm Cha, làm Mẹ của đám Thần Thông Nhơn ấy mà không có hột giống làm sao tạo hình cho đặng. Còn như Qua đây là Hộ Pháp khi lên Ngai đứng có mấy công chuyện mà quên trước quên sau, đó là buổi mới khai Đạo. Còn mấy em đầu khó khăn đi nữa, nay Đạo đã 22 năm mà còn quên thì không biết nói làm sao đặng.

Mấy em có thấy đầu khi vô Đền Thánh, đền này gọi là Đền Thánh, thì thế nào mấy em phải hiểu. Qua đứng trên Ngai lấy hết tư tưởng của mấy em cái giọng của mấy em câu kinh Qua ôm hết dâng lên cho Đức Chí Tôn, dâng đây, không phải là tiếng thường, ấy là cái thiên triều, Ngai hưởng rồi, Ngai trả lại cho mấy em cái thiên tinh. Có như vậy thì địa cầu này mới an tịnh, mới thái bình được. Mấy em ôi! Nếu cúng mà giọng đọc thô bỉ, không đồng một nhịp nhàng thì mong gì cái thiếu quang của Càn Khôn Vũ Trụ điểm tinh đặng an hưởng.

Qua đứng trên Ngai, Qua thấy trên Nê Hoàn Cung của mấy em, nếu định tâm, thì có một hào quang xung lên đều đều, mọi người đều có cả hào quang đó, có một vị Phật ôm hết đem vào Bát Quái Đài, hiệp với đạo hào quang trong quả Càn Khôn đoan đem trở ra bao trùm chỗ ngồi của mấy em, mà mấy em không thấy được, cho nên khi mấy em hầu lễ, nếu biết hưởng cái ơn Thiêng Liêng ban cho đó, thì tinh thần được an tịnh, hạnh phúc biết bao, nếu biết thọ hưởng cái hồng ân đó, cũng như lúc mấy em đói rồi có ai liệng cho đồ ăn, mà không biết hưởng, thì làm sao no đặng, tức phải đói.

Đáng lẽ khi bước vô Bửu Điện, đi ngang qua Hiệp

Thiên Đài thấy toàn màu đỏ, màu đỏ thuộc về xác thịt, vậy đi qua rồi phải tịnh tâm. Qua không nói ai, vì trước mỗi buổi đều tắm rửa, vô đó, dầu hình thể của mấy em có như nhớp, thúi hôi, cùi đày mà cái tâm của mấy em trong sạch đó là tâm vô tội. Dầu kẻ nào tội tình ưu lự thế mấy mà bước vô Đền Thánh rồi, cũng phải tập tánh cho thanh khiết, bỏ cả những tư tưởng phạm tục, để tâm nhưt nguyện mới có sự hưởng ứng. Mấy em đem cái hình xác vào Đền Thánh, nhưng là cái xác vô tội, đặng hiến cho Chí Tôn. Nếu không vậy, thì có vào Đền Thánh, kẻ ngồi chỗ này, kẻ ngồi chỗ kia mà trong óc không niệm, thì vô Đền Thánh có ích gì? Đi cúng, điều trọng yếu nhưt là tinh thần, cái huyền vi bí pháp tinh thần ở đây là CỬU TRÙNG ĐÀI rồi BÁT QUÁI ĐÀI thuộc về Chơn Linh, ấy là linh tâm xuất hiện, nếu mấy em có cảm mới có ứng, mà nếu có ứng, thì mấy em mới hưởng được, thảng không hưởng được là lỗi tại mấy em không trọn tâm thành kính.

Tĩnh thoảng rồi Qua sẽ giải bí pháp của Hộ Pháp đứng trên Ngai là gì? Mấy em không thấy cũng đáng trách. Vậy từ đây về sau, Qua chỉ xin mấy em một điều là hễ bước chân vô Đền Thánh, thì phải bỏ hết cả phạm tâm, thì hạnh phúc sẽ to lớn, bằng chẳng vậy, đừng đi cúng, vì đến cúng, không những không hưởng được đặc ân, mà còn mang tội thêm mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 09-03-1948).

07—LIÊN QUAN CON CÁI CHÍ TÔN VỚI NGÀI

Tại Đền Thánh, đêm mồng 1 tháng 2 năm Mậu Tý (1948)

BẢN ĐẠO hứa sẽ tiếp tục giảng về cái Ngài của Hộ Pháp và phận sự của Hộ Pháp phải làm gì, nhưng Bản Đạo tưởng cả thầy chưa cần biết, yếu trọng hơn hết là vấn đề liên quan của con cái Chí Tôn với Ngài.

Bản Đạo thấy cả con cái của Ngài, nghe tiếng gọi của Ngài mà đến, là vì yêu ái Ngài, tâm linh biết cảm ứng, biết nhìn nhận Đấng tạo sanh linh quang là Cha, Cha kêu con đã là sự thương rồi, nên sự thương yêu của toàn thể tín đồ nam nữ cũng vậy đối với Chí Tôn vô hạn; Bản Đạo chán biết và xin thú thật rằng: Ngày nào về cõi hư linh, nếu vô tòa phán xét Bát Quái Đài thì Bản Đạo quả quyết làm chứng rằng tình thương của Nhơn sanh đối với Chí Tôn rất nồng nàn. Nhưng có điều khuyết điểm này: Chớ chi con cái của Ngài đem tình ái ấy để cả thầy thương lẫn nhau, dùng tình thương đã đem hiến cho Chí Tôn có thể hiến chung cho nhau, đặng cùng hưởng tại mặt thế này. Trái lại: Không!

Điều khuyết điểm ấy quá lẽ buộc Bản Đạo phải minh triết cho cả thầy được rõ biết. Ước mong con cái của Chí Tôn biết thương yêu nhau nồng nàn hơn là thương Ngài nữa mới đặng.

Cả thầy đừng tưởng rằng: Mình bước chân vào cửa Đạo là một sự tình cờ đa. Bản Đạo quả quyết rằng: Không phải là một sự tình cờ, và nếu Bản Đạo chứng chắc rằng toàn con cái của Ngài đều ở trong lòng của Ngài, sanh ra đã có một tình yêu đối cùng nhau, từ trong vật loại dĩ chí Nhơn thân chúng ta đã có liên quan mật thiết nồng nàn, khối tình ái vô biên vô hạn. Cả thầy nên biết điều ấy, Bản Đạo xin nói thật, ngày giờ này cho các chơn linh đến mặt thế đã từng chung chịu khổ não cùng nhau, cả muôn kiếp sanh mới gặp gỡ nhau trong lòng của Đức Chí Tôn đó chớ.

Trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã, đem chơn linh đến mặt địa cầu, mấy bạn đã ngồi trong ấy, ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, đến để làm tròn một lời hứa của Ngài. Còn chúng ta đã hứa với Ngài những gì? *“Hứa: Các con vì Thầy đầu kiếp đặng tạo tinh thần vật loại, độ cả hóa nhân và nguyên nhân qui hồi cựu vị. Các con vì thương Thầy tạo hình ảnh của Đạo”*. Ngày nay là ngày giờ chót Thầy đến với mục đích và sở vọng của Thầy là hội hiệp các con lại làm một cùng Thầy.

Ôi! Nếu các bạn đã biết, từng chung chịu đau khổ cùng nhau cả vạn kiếp sanh. Nơi đây có kẻ đã làm cha, làm ông, làm chị, làm mẹ chung lẫn trong các kiếp tái sanh nơi mặt địa cầu này để tạo yêu thương trong toàn Nhơn loại. Các bạn có biết điều ấy đâu, duy có thấy gần mà chẳng thấy xa, đương nhiên cùng máu thịt thì thương nhau, biết đâu trong đám này có kẻ đã làm cha, mẹ, ông, bà ta, mà ta không thấy, không biết. Tình cảm

của chúng ta hề khuất mắt rồi, thì nhẹ giá trị quá lẽ. Bản Đạo là Hộ Pháp, nếu Bản Đạo nói điều chi mong đừng gạt gẫm nhưn sanh, ngày kia về Ngọc Hư Cung Bản Đạo chịu trách cứ đó.

Ôi! Kiếp sanh tại thế mang xác thịt, hỏi sống được mấy lát? Nội một giấc thức, giấc ngủ là thấy sự chết sống của kiếp con người, mang thi hài bóng dáng này là giả. Cảnh thiệt không phải ở đây, mà cảnh thiệt ở nơi chỗ khác kia, sao không tìm cảnh thiệt là cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng?

Ước ao cả thầy biết điều trọng hệ bí mật đó mà thương yêu lẫn nhau, thương lún thương càn đi, rồi ngày kia coi có lầm chăng? Bản Đạo quả quyết, ấn Hộ Pháp, Bản Đạo nắm trong tay, nói chẳng hề sai chạy. Bản Đạo mong ước cả thầy con cái của Chí Tôn, đừng tưởng mang thi hài này mà nam nữ phân biệt đa nghe. Biết đâu trong đám nữ này, có kẻ đã làm cha, làm anh của người nào đó. Giả cuộc đừng coi trọng hệ, cả thầy nên hiểu và từ đây noi theo lẽ thiệt, đừng mơ sự giả, đó là điều mơ vọng ước ao của Bản Đạo hơn hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày ál. 01-02-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 11-03-1948).*

08—HỘ PHÁP HÀNH PHÁP MỖI KHI VÔ CÚNG ĐÀN

Tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 24-03-1948)

HÔM NAY Bản Đạo chẳng phải thuyết đạo, Bản Đạo chỉ nói chuyện mà thôi. Nói chuyện Hộ Pháp, mỗi phen vô cúng đàn làm việc chi, theo như lời Bản Đạo đã hứa.

Bản Đạo nói đây để cả thầy được biết điều ấy trọng hệ như thế nào, đừng giữ gìn và giúp Bản Đạo mỗi phen hành pháp được dễ dàng một chút. Bản Đạo nói hôm nay, để đêm mai có nhiều thì giờ giảng những điều thiết yếu hơn, trọng hệ hơn.

Mỗi phen nhập đàn, hề trống chuông rồi, thì tất cả đi vô, cả thầy đi vô thông thả, chỉ có Bản Đạo thật bối rối, bước lên ngai rồi, trụ pháp lại, vẽ bùa niệm chú. Câu chú mà khi thượng số, chúng ta thường nghe đọc “TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ PHÁP THIÊN TÔN”. Thật sự thì như vậy “TAM THIÊN THỂ GIẢI HỘ PHÁP GIÁNG LÂM”. Từ trước đến giờ, các bậc tiền bối của chúng ta đã để như nói trên nên không thể sửa cải được, phải để y như vậy.

Khi bái đàn rồi cả thầy quì tụng kinh, còn Bản Đạo tịnh niệm, mỗi câu kinh mấy em đọc vẫn dễ, vì thuộc mà đọc thôi, riêng Bản Đạo mỗi câu kinh phải mật niệm,

tụ hết cả nghĩa lý của nó dâng lên Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Rồi còn điều này rắc rối hơn hết, hễ khi nào cả thầy tụng rồi bài kinh Chí Tôn hoặc kinh Tam Giáo, khi Bản Đạo thấy nín hết, buổi đó đem hết tinh thần trụ lại, dâng lời mặc niệm ấy vào Bát Quái Đài. Đến khi tất cả niệm ngũ nguyện cũng vậy, Bản Đạo định tâm, dồn cả đức tin biến thành một huệ quang chiếu diệu đem vào Bát Quái Đài rồi, đợi cho Bát Quái Đài trả lời khi ấy ở trong đó ánh sáng tỏa ra, Bản Đạo cúi đầu niệm thế cho cả thầy.

Còn dâng Tam Bửu, Bản Đạo hiểu cả nghĩa lý của nó đang khi dâng bông, cả thầy hình thể con cái của Chí Tôn tức là Thánh Thể của Ngài, trụ hết xác Thánh đó dâng cho Ngài đặng Ngài làm phương cứu thế. Đó là dâng bông.

Tới dâng rượu, cả thầy khi dứt câu kinh, nín lặng hết, Bản Đạo vận dụng cả trí não tinh thần, đem đức tin của cả thầy dâng vào Bát Quái Đài.

Tới dâng trà, là dâng cả linh hồn cho Chí Tôn. Bản Đạo để cả tinh thần trụ lại, đem linh hồn của cả con cái Chí Tôn dâng cho Ngài.

Khi các người cầu nguyện, buổi cầu nguyện biết vậy thì nguyện như vậy thôi, còn Bản Đạo phải trụ hết tinh thần định trở lại, đem cả những lời cầu nguyện ấy đặng dâng cho Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Khi Chí Tôn truyền cho pháp ấy, Bản Đạo nghĩ rằng: Đó là chiếu theo cổ pháp của nhà Phật buổi trước, nhứt là Thiên Môn mỗi khi làm chay, thí của, cầu siêu, hay tuần tự chi đều rước một vị Hòa Thượng trụ trì đến.

Không gì khác hơn là bí pháp của Chí Tôn trụ thân, Bản Đạo dám chắc rằng không ai biết, họ tụng kinh như hát mà thôi, không ai để hết tinh thần vào câu kinh, nên mấy thầy chùa gõ mõ tụng kinh có ăn thua gì, trọng hệ là vị Hòa Thượng trụ trì ngôi hành pháp, nhưng không hiểu họ có biết mà làm y theo đó hay không? Cái trọng hệ ấy, nếu ai làm cho y, thì là trúng với bí pháp. Tiểu Đàn thì vậy.

Còn Đại Đàn lại còn rối cho Hộ Pháp hơn nữa, là có ba ấn: Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn, ấn ấy không phải do tay Hộ Pháp không? Khi đứng lên Ngai rồi bắt ấn Hộ Pháp, lấy cả tam bộ Thiêng Liêng tức là sanh khí mà ta thấy trước mắt tỏa ra cùng khắp. Rồi đến trụ thân lại bao trùm cả trái đất này như vòng bao một trái cây gì vậy, để cái cuống lên trên, đem dâng cho Chí Tôn ngự. Kế dâng bông, bắt ấn Thượng Ngươn dưới đạp Ngưu Đẩu, tay đưa Giác Ma Xử lên hiệp với chữ Khí, đem khí ấy đưa ra cả càn khôn thế giới. Ấn Thượng Ngươn làm chủ chữ Khí, đem khí ấy hiệp hết cả Ngươn Khí đặng bao trùm vũ trụ.

Đến Trung Ngươn bắt ấn Hiệp Chương biến hóa, Giác Ma Xử để nằm ngang, đuôi bên Thế, cán bên Đạo, ý nghĩa Đạo cầm cán đặng trị Đời. Bắt ấn Hiệp Chương, cầm cả cơ pháp của vạn vật biến sanh đặng bảo tồn không cho tương tranh, tự diệt nhau.

Tới Hạ Ngươn, tay tả thuộc dương để trên, tay hữu thuộc âm để dưới, rồi để Giác Ma Xử chúi xuống, trụ thân đem cả càn khôn hiệp cả vạn vật. Bắt ba ấn phải trụ thân, làm sao cho ấn ấy đừng thất pháp. Cho nên

ban sơ, buổi Chí Tôn mới giao cho Bản Đạo tại Từ Lâm Tự, cái khó là trí óc vẫn lo ra, vì không quen, không phải mình làm thầy phò, thầy pháp gì ởng giao cho học mãi làm không trúng. Vì cơ nên mới có qui lộng tại Từ Lâm Tự buổi nọ, các ấn khác của Hộ Pháp có linh hay không mà qui lộng? Ấy là Thiên Cơ khiến vậy. Chí Tôn mở Tam Thập Lục Động coi có phá nổi Ngài không? Có thể làm cho tiêu diệt nền Chánh Giáo không? Để cho chúng sanh thí nghiệm mà thay quyền năng vô tận của Ngài. Buổi nọ vì thời gian ngắn ngủi, nên công việc chưa rành rẽ, vì không đủ thì giờ để chuyên luyện, hoặc cho là chưa trọng hệ cho lắm, nên có điều sơ lược. Đó là Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn như vậy.

Trong một thời cúng, Bản Đạo đã căn dặn nhiều phen trọng hệ hơn hết, là khi dâng Tam Bửu, dầu cho tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thần đặng mật niệm, dâng ba bửu trọng hệ cho Chí Tôn, tức là giúp sức Bản Đạo hành pháp dễ dàng một chút đó.

09—Ý NGHĨA ĐI HOÁN ĐÀN (Cúng Đại Đàn)

Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 25-03-1948)

(LỄ THÁI THƯỢNG)

NAY BẢN Đạo định giảng tiếp, nhưng vì bị vụ hoán đàn mà không cho vô, nên Bản Đạo phải giảng nghĩa rõ vì sao mà không cho vô ấy, vậy có đứng lâu mỗi chân xin cả thầy đừng phiền nghe.

Không có một điều chi Chí Tôn để trong Pháp giới của Ngài trong cửa Đạo này mà không có nghĩa lý. Ít nữa mình không biết thì phải tìm cho biết, coi tại sao như thầy chùa chạy kim đàn vậy, tìm cho ra duyên cớ đặng hiểu biết bên trong pháp giới của Đức Chí Tôn là thế nào mà hình thể bên ngoài lại dị kỳ làm vậy. Không biết phải hỏi, cả thầy nên biết rằng, không một điều gì trong nền Tôn Giáo này mà vô nghĩa lý đa nghe.

Tại sao phải hoán đàn, nam, nữ chen nhau? Đó là bùa pháp luân thường chuyển. Tại sao Chí Tôn để bùa pháp luân thường chuyển tại thế này, đặng chi vậy? Hiện đã mãn Hạ Ngươn tam chuyển, bắt đầu Thượng Ngươn tứ chuyển ta gọi là khai ngươn nên phải để cho pháp luân chuyển.

Ta đã biết thời Tiên Thiên Khí và Hậu Thiên Khí chuyển làm một mối đạt Đạo đặng>(*1) Cả thầy đều biết

qua Cửu Trùng Đài này là Cửu Thiên Khai Hóa, còn cung trên kia là Cung Đạo, từ trước đến nay, mỗi người mãi miết tìm Đạo mà Chí Tôn để giữa đó, trước mắt mà không biết. Đi chín tầng Trời để cho phần hồn đi cho cùng tột cửu phẩm Thần, Thánh, Tiên, đến Phật, tức là Phật xuống phàm, rồi phàm trở lại Phật, chuyển luân như vậy, bí pháp gọi là đạt Đạo. Tại sao cả thầy không tìm hiểu, rồi không chịu vô hoán đàn, sợ mỗi chân, chờ trong này thiên hạ đi giáp rồi mới vô cúng mà thôi.

Cũng vì bởi không hoán đàn là không đạt được thể pháp đó không đủ theo pháp giới của Chí Tôn, nên người cầm pháp có phận sự không cho vô tức là không cho làm loạn Đạo.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 4: Ta đã biết thời Tiên Thiên Khí và Hậu Thiên Khí chuyển làm một mới đạt Đạo đặng...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Ta đã biết thời Tiên Thiên Khí và Hậu Thiên Khí chuyển làm một mới đạt Đạo đặng...

10—ĐẠO LÀ SỰ SỐNG TRONG CÀN KHÔN VŨ TRỤ

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 9 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 19-02-1948)

VĨA ĐỨC CHÍ TÔN

THƯA CÙNG Chư Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ, Chư Đạo Hữu, mấy em, mấy con Nam, Nữ, một cái lễ đầu xuân là lễ Đức Chí Tôn. Ngày nay ta tính lại đã trót 23 năm Chí Tôn đến cùng con cái của Ngài, cái hạnh phúc của nhơn loại may duyên gặp hồi tận độ của Đức Chí Tôn đáng lẽ tinh thần loài người thoạt nghe thoạt thấy, tâm linh buộc phải xu hướng theo sau bước chân của Chí Tôn. Tại sao ta phải hỏi vì cơ nào đã 23 năm mà nhơn loại chưa hưởng được hồng ân của Chí Tôn chan rưới nơi mặt thế này?

Bần Đạo đã thuyết mấy kỳ trước: Một nền Chánh giáo đầu bí pháp, đầu thể pháp phải có thiết tướng như thế mới ra một nền Chánh giáo. Ngày nay là ngày Chí Tôn đến cùng ta, kỷ niệm này, bất tiêu bất diệt. Bần Đạo đã thuyết vì cơ nào từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, nhơn loại vẫn khư khư tầm Đạo. Chúng ta chán thấy rằng, nhơn loại trên địa cầu này thay đổi nhiều lớp mà nay chúng ta còn tồn tại đây, theo Chơn pháp để lại tính ra đến nay là 3 lần 36 ngàn năm. Thành ra từ mặt địa cầu có nhơn loại đến giờ là 108.000 năm. Trong 108.000 năm biết bao nhiêu thay đổi, đáng lẽ nhơn loại đã quên Chí Tôn mà chớ, sao

vẫn nhớ mãi mà thôi, bởi chẳng nhớ Ngài chẳng đặng. Tại sao không nhớ Ngài không đặng? Như loại đang đi tìm, khao khát cái danh từ, tên tuổi của Ngài. Các dân tộc đang tìm tòi vì biết nhìn Ngài là người chủ quyền tạo đoan Càn Khôn Thế Giới. Ai đã dạy họ, ai chỉ cho họ, ai buộc họ, mà họ biết chơn lý chỗ nào mà theo, một điều là người nào cũng vẫn tìm tòi mãi điều ấy mà thôi. Bản Đạo không nói riêng về loài người, dầu vật loại vô tri vô giác hay hữu tri hữu giác cũng vẫn tìm người mãi mãi. (*)

Ta thấy vật vô tri vô giác như đá, sắt là bất động vật, rõ ràng không âm thanh chỉ có sắc tướng ta thấy chắc trí giác đã thế nào, Bản Đạo xin hỏi đá tìm ai, kiếm ai mà cục nẩy chông chất lên cục kia, leo trên nhau mà thành ra hòn núi? Đặng tìm kiếm khối sanh quang của nó. Vật hữu sanh, chúng ta thấy cây lúa mới cấy nó nằm nghiêng, sau khi sống nó đứng thẳng đầu lên. Hỏi nó tìm ai? Tìm Đấng Tạo Đoan. Cây trong rừng hoặc trong vườn bị che khuất còn biết nghiêng mình, nẩy chồi đâm tước. Hỏi tìm ai? Tìm Đấng Tạo Đoan. (*)

Ấy là vật vô tri vô giác, còn người tại sao bỏ không đặng, hễ không bỏ Đấng Tạo Đoan đặng thì phải tìm tòi mãi, gọi là tâm Đạo. **Đạo là cơ quan bí mật làm cho Trời Người hiệp một trong sự sống của Càn Khôn Vũ Trụ,** nên con người vẫn đi tìm nguyên do sự sống ấy, xem thế tức là đi tìm Đạo đó. (*)

Chúng ta buổi mới sanh ra còn anh hài không đủ trí thức xét đoán, chúng ta đã thấy gì? Thấy trước mắt vạn vật hữu sanh, đó chẳng qua là những bạn đồng sanh

với chúng ta mà thôi. Khi được năm ba tuổi rồi, cả vạn vật đối với sự sống của ta rất hữu tình như thế nào, ấy là mức đầu tiên làm cho tinh thần con người tự tỉnh. Quan niệm của vạn vật đối với con người rất nên mật thiết, dầu vật ấy hung tàn đối với con người, tình thân ái giao hảo vẫn liên quan mật thiết. Chúng ta thấy cọp beo, sấu, hùm, gấu làm cho ta sợ sệt sự hung dữ của nó có thể hại sanh mạng của ta được, nên mới kiêng sợ như vậy. Ngoài ra toàn vạn vật đều có tình hữu ái đối với ta “*Khuyến thủ dạ, kê tư thân, tâm thổ tu, phong nhưỡng mật*”. Ta thấy cả vạn vật ấy đối với ta rất có cảm tình, bởi lẽ đồng sanh, như đứa con nít con bướm đẹp đẽ thì mê lắm, tìm bắt, đến khi gặp con ong chích thì sợ sệt, mấy điều ấy làm cho con người tự tỉnh, đi tìm nguyên do của sự sống ấy, đó là khởi bước đầu sự tâm Đạo.

Lớn lên chút nữa, biết ái tình chung trong gia đình hay xã hội, biết thân danh chung. Phận sự của người giữ Đạo là giữ sự đồng sống trong khuôn khổ xã hội, tức nhiên tìm mối đồng sanh của cơ tạo đoan ấy. Thân danh ta đối với xã hội như quân, ta thấy xã hội đối với ta như thế nào và ta phải đối lại như thế nào? Thật sự là tìm phương thế đặng tôn sùng sự sống chung của nhau mà thôi. Vì sự sống của vạn vật, của loài người sản xuất do Đấng Tạo Đoan là Chí Tôn, nên chữ Đạo nó liên hệ mật thiết với loài người thế nào thì nó liên hệ mật thiết với Chí Tôn dưỡng ấy, nên Ngài mới đến đặng thức tỉnh chúng ta biết, hiểu. Ngài là chủ của sự sống, đến đem sự sống lại, trừ diệt cho tiêu tan ác nghiệt. Ngài đem đến sự sống để trước mắt như loại, như nhắc nhở họ phải tôn

sùng cái sống chung của nhau. Hễ tôn sùng, tức nhiên phải nhìn Đấng Tạo Đao đã ban cho chúng ta mạng sống, cho ta nhứt điểm linh quang, mới biết phân biệt hiền với ác, chánh với tà, để làm biểu hiệu cho con người thức giấc mê, tìm hiểu chơn lý của sự sống như thế nào, đừng trở lộn lại sống theo tinh thần của Thánh Hiền hay sống theo tánh hung bạo tàn ác của con vật. Cốt yếu đem cái sống Thánh Hiền ấy là cái sống của Chí Tôn ban cho, là vật báu để trong mình, vật ấy quý hóa không phải hèn hạ.

Giờ đây Chí Tôn đến mặt thế này, đừng làm cho nhơn loại biết tôn trọng sự sống ấy trong khuôn khổ của Chí Tôn định, hiệp tâm lý trở lại làm một trong tinh thần ái đại đồng. Chơn Pháp của Chí Tôn đem đến với chúng ta đã 23 năm nay là vậy, nếu chúng ta đã mang danh thể của Ngài, trước chúng ta chẳng tự mình lập phương pháp làm kiểu mẫu cho thiên hạ nhìn Đạo Cao Đài là Chánh giáo, thế nào làm khuôn mẫu cho cả toàn tâm lý loài người đồ theo thì chúng ta thất hiểu cùng Chí Tôn lắm vậy.

Phụ ghi:

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

11—THỂ CHẤT VÀ TÁNH ĐỨC CÁC HẠNG KHÁCH TRẦN

Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 24-02-1948)

HÔM NAY, Bản Đạo giảng về các hạng khách trần thể chất và tánh đức của họ, cốt yếu để dò dặt cả thầy quan sát toàn thể Đạo.

Ấy là phương hay để chúng ta có thể quan sát được mỗi hạng khách trần, trọng hệ nhứt là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức nhiên là Hội Thánh. Vả chẳng, chúng sanh nhứt là nhơn loại mỗi mỗi đều có đẳng cấp Thiêng Liêng tùy theo sự tiến hóa của chơn linh của họ, dầu tánh chất hay hình thể cũng tùy theo tiến hóa của chơn linh mà có riêng đặc tánh, riêng về hình thể của họ, chúng ta ngó thấy phương pháp của cổ nhân xem tướng người, đoán tánh chất, số mạng, cũng là nương theo đó.

Các hạng khách trần, Bản Đạo duy nói về đẳng cấp và tấn hóa, nếu dám quả quyết, nói hẳn rằng: Mặt địa cầu này có 2.700 triệu người mà buổi này khuyết điểm bao nhiêu không biết, số ấy là trong thời thái bình. Trong 2.700 triệu nhơn sanh tức có 2.700 triệu tánh đức, chúng ta không thể gì đoán xét được, nhưng chúng ta có thể chia khách trần ra làm nhiều hạng:

Một hạng trước là hạng **trái chủ**, nghĩa là hạng

thiếu nợ, hạng thiếu nợ là gì? Là những người gây ra nợ quá đả nhiều. Luật nợ quá đả để họ vô hàng cùng khổ của các chơn linh.

Hạng thứ nhì là hạng **tác trái**, nghĩa là người đã cho vay.

Hạng thứ ba là hạng **du học**, là các chơn linh đến mặt địa cầu tìm phương pháp đặng học hỏi, vì họ thiếu thốn, đến đặng thấu đạt cái phần thiếu kia cho hay biết nhiều thêm đặng tấn hóa về chơn linh.

Hạng thứ tư là hạng **ta bà du hí, du thực** đến chơi rồi về, mà cái hạng ấy ít lắm, nếu có đi nữa thì phần nhiều chết yếu hết.

Còn một hạng nữa là hạng **Thiên mạng**, hạng Thiên mạng là hạng chơn linh cao cấp tức nhiên đã đạt phẩm vị cao trọng, vàng mạng đến thi hành lệnh của Ngọc Hư Cung hay của Lô Âm Tự.

Bây giờ Bản Đạo mới chỉ rõ **hạng trái chủ** là hạng thiếu nợ. Bản Đạo quả quyết rằng, nếu ngó thấy họ ta đoán được ngay. Cái thói nghèo hèn cùng khổ dẫu đến đâu cũng ra nghèo hèn, rán làm sang bao nhiêu cũng lộ cái nghèo hèn ấy, vì tánh đức họ hiện ra hình trạng xấu xa cho đến cách ăn mặc cũng vậy; họ sợ thiếu nợ nhưng hại thay họ đã lo đêm lo ngày, chạy tảo chạy tần, lo sống đủ mọi phương diện, nhưng chẳng phút nào họ được an hưởng tinh thần và tưởng tượng rằng mình có hạnh phúc. Có khi người trái chủ đó ấy dẫu kiếp một lượt thì họ có phương thế làm đặng trả, là may duyên cho họ lắm; nếu rủi người trái chủ không đến thì họ phải dẫu kiếp mãi tìm

cho đặng người chủ nợ ấy, làm tội mọi cho họ đặng trả nợ, ấy là một phương pháp mà các chơn linh hải hùng sợ sệt hơn hết. Tánh đức của họ là thường lo cho mình được lợi mà thôi, nhưng không biết chừng nào đủ, đến đỗi trong ý muốn làm có của cho lung, cho nhiều để dành ngừa đó đặng có phương thế trả nợ, sợ một điều là buổi muốn trả mà không trả nổi. Tâm linh họ giục thúc như vậy. Họ hà tiện lắm, nhiều khi gặp được tình liên hữu với chơn linh nào mà họ gọi là chủ trái đến, lạ lùng thay, đối với cả toàn thiên hạ không thương yêu ai, mà nếu họ gặp người chủ trái ấy giục họ thương yêu, kính mến, chịu chuộng, bao nhiêu của cũng đem dâng hết cho người ấy. Có nhiều khi không có của họ đem cả thân sanh họ đặng đền trả nữa. Hạng thiếu nợ có tánh đức đặc biệt nhỏ nhen, chất mọt, không tưởng đến ai khác hơn mình, duy người chủ trái đến thì toàn cả cơ nghiệp đều để lại cho người đó, dẫu muốn dẫu không, hay là không hay biết cũng do tay người đó phá hoại hết sự nghiệp. Họ phát hiện ra có tánh chất buồn bực quạu quọ, không yên tâm, cứ lo lắng bầy bạ nhứt là hình ảnh của họ cùng khổ, bình hoạn luôn và thường chịu phạt đê hèn. Đó là hạng có quả kiếp.

Còn **hạng chủ nợ** có tánh cách đặc biệt là không biết lo gì hết, lơ lơ lửng lửng, ngày chí tối không biết đợi ai trả nợ, mà chắc mình có món nợ chúng sẽ trả, không lo gì cho họ cả, thả linh bình du hí du thực, không biết gì ráo cứ ngơ ngơ ngửng ngửng, không động tới ai, mà cũng không làm nên gì cho ai; mà khi nào chúng ta thuyết đạo với họ thì họ biết xu hướng, chịu nghe tưởng cái huyền linh này sẽ giúp mình đắc lợi gì. Họ đi chùa, đi miếu cốt

cầu danh, nghe nơi nào linh hiển, đem nhang đèn tới cầu tài cầu lợi cho mình. Hình ảnh của họ, gương mặt bơ bơ mà lúc nào cũng tự tôn tự đại, mình là chủ nợ đầu nợ nhiều hay nợ ít cũng là nhà giàu rồi, và đặc sắc điều này là không sợ hao tài. Tánh chất sợ tội, sợ quả báo mà không biết trọng mình, thoát nghe đó, tin tưởng đó, nhưng không phải tin tưởng đạo đức mà chỉ tin nơi huyền linh đặng cầu khẩn mà thôi lại có tánh chất ngổ ngẩn, trong mình không có tiền thì thôi, nếu có tiền mà ai nói vừa bụng thì lại móc đưa ra hết, có khi đưa rồi lại mắng người ta, đưa chẳng phải vì thiệt tâm mà đưa. Tánh chất của người chủ trái là vậy đó.

Bây giờ nói đến **hạng du học**, hạng du học bình thường cái gì cũng muốn biết, ham đọc sách vở kinh luật nhưng chỉ đọc qua loa rồi bỏ, ưa kiếm hiểu, ưa tọc mạch hơn ai hết, cái gì cũng muốn hiểu, cái gì cũng muốn biết, có khi nào họ mơ màng thì họ cũng muốn bỏ. Hạng du học thì nhiều mà lạ lùng thay, phần nhiều không tin ngưỡng, học cao đến đâu nếu đem đạo đức tinh thần mà nói, họ không biết gì hết, cứ cái chơn lý họ tìm mãi mà thôi, chính mình họ, họ cũng chẳng biết họ là ai, nhưng cũng là hạng tự tôn tự đại lắm, họ quyết đoán trong óc họ rằng không ai hơn họ được, cho là mình khôn hơn thiên hạ nên làm cao cách hơn ai. Gương mặt lúc nào đi cũng ngược lên người ta gọi là mấy cậu “trịch bổ lương” mà thứ đó lại nhiều hơn hết.

Hạng ta bà, nếu có thì chúng ta thấy liền, không động tới ai, không nói tới ai, cái sống, cái chết của họ cũng

không cần biết, họ thường ở theo các chùa hoặc lên núi, một cõi một mình, chịu thanh tịnh mà thôi, còn đi chơi tìm lên non núi. Ta thấy trong các chùa chiền, họ bơ vơ động chuông, gõ mõ rồi nam mô lên, nam mô xuống. Hạng ta bà du hí này sống trên cõi trần nếu không vừa bụng thì thối lui về tức là chết.

Bây giờ các bạn muốn nghe hơn hết là **hạng Thiên mạng**. Hạng Thiên mạng, là hạng người không biết tầm lấy cho mình, chỉ lấy của mình lo cho thiên hạ, không biết tôn trọng hình hài của mình, chỉ tôn trọng thiên hạ, bởi vì hạng Thiên mạng cốt yếu tìm cả năng lực chỉ đạo cho thiên hạ làm môi giới tinh thần, ấy là một phương pháp giải cứu cho đời và bảo trọng nuôi nấng thiên hạ đó. Tánh chất như Lục Tổ bất động, bất trần, bất cấu, bất nhiễm. Có nhiều khi họ đến mà chưa có phận sự thì họ ngơ ngơ ngừng ngừng như khùng như điên. Ấy là khi chưa đắc thế, thiên hạ kêu là ba trợn ba nháng đó; một khi mà họ đắc thế rồi, quyết cứu độ thiên hạ thay thế cho Thiêng Liêng, vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn đến làm bạn với người đặng truyền Đạo, thâu con cái của Chí Tôn về một mối. Phần đó ta có thể xem xét được trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Mấy em nếu có gặp người khùng khùng điên điên phải quyết đoán là họ còn đợi thời và họ chưa tới thời đó mà thôi.

12—VIỆT NAM ĐƯỢC ĐỘC LẬP TRONG LIÊN HIỆP PHÁP

Tại Đền Thánh, đêm 26 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 06-03-1948)

HÔM NAY có tin lành nên Bản Đạo lên giảng giải cho toàn Đạo được hay biết.

Mới đây có tin vô tuyến điện cho hay rằng: Cựu Hoàng Đế Bảo Đại đã đem cho nước ta được độc lập và thống nhất, vì nước Pháp có tuyên bố cho cả toàn cầu hay rằng đã chấp thuận rồi, duy còn ký kết bản hiệp ước với Pháp nữa là xong. Độc lập trong Liên Hiệp Pháp có nghĩa là văn hóa đã truyền bá các nơi, nơi nào có người Pháp. Trên địa cầu này người Pháp có nhiều thuộc địa, ngoài ra văn hóa Pháp cũng đã có ảnh hưởng đến các nước không phải là thuộc địa Pháp. Vậy, các nước nào không liên quan đến nước Pháp cũng có thể liên hiệp Pháp được. Liên Hiệp Pháp là hiệp các quốc gia lại cho cường liệt đặng bảo trọng cho các quốc gia chung nhau, bởi vậy nên trong Liên Hiệp Pháp, mỗi nước đều được tự chủ bình đẳng có quyền hạn như nhau, mặc dầu nước Pháp đã đề xướng, nhưng Pháp cũng chỉ là phần tử trong đó. Thật sự như vậy.

Bản Đạo nói đây cốt yếu để vào tâm não cả con cái của Chí Tôn. Bản Đạo sau 5 năm bị đố lưu nơi hải ngoại được về, quyết đoán đem cựu Hoàng Đế Bảo Đại về

xứ đặng thương thuyết tới độc lập cho nước nhà. Không phải hôm nay là việc tình cờ mà quả quyết đầu. Bản Đạo xin nói rằng những hành tàng mà ngày nay kết liễu do Bản Đạo đã biết trước từ năm 1927.

Bản Đạo cốt yếu nhắc cho con cái Đức Chí Tôn để trong trí rằng: *“Không giờ phút nào Chí Tôn nói gì hứa gì với con cái của Ngài mà thất tín, thất hứa, thế nào cũng kết liễu mà thôi”*.

Con cái của Ngài nếu đủ khôn ngoan chịu khó ôn lại Thánh giáo của Ngài từ trước xem lại từ trước, từ lời Thánh huấn thì hiểu ngay rằng không hề sai suyển một mảy may nào cả.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 26-01-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 06-03-1948)* nguyên bản chánh in là: *26-01-Mậu Tý (dl. 05-03-1948)*.

13—ĐỂ CẢ ĐỨC TIN NƠI PHẬT MẪU

Tại Báo Ân Từ, thời Ngọ ngày rằm tháng 2 năm Mậu Tý (1948)

CHÚNG TA luận một việc cần phải luận cùng nhau, nên chúng ta tin chắc rằng Đức Phật Mẫu là Mẹ Sanh của chúng ta và cả vạn vật, nếu chúng ta tin và biết chắc như vậy thì chúng ta phải để cả đức tin nơi Người, theo ý Bản Đạo tưởng cái gì về xác thịt thì hài nấy đều do Phật Mẫu đào tạo cả.

Đức Đại Từ Phụ duy làm cha của chơn linh chúng ta mà thôi, như cha mẹ phàm nầy, ông cha duy có nhứt điểm tinh còn huyết khí đều do bà mẹ đào tạo mà có, Đức Chí Tôn duy cho nhứt điểm linh, còn tạo nên trí não và xác thịt của ta ra hình tướng là do tay của Phật Mẫu, hai cái quyền ấy rất cao trọng, hễ khôn ngoan muốn cầu xin cho đặng siêu thoát linh hồn, không ai hơn là Chí Tôn, còn về phần xác thịt nếu đau đớn khổ sở, mỗi mỗi cái đều xin Mẹ thì chắc hơn hết.

Có nhiều điều ta đến xin Mẹ thì Mẹ cho, chớ còn xin Cha thì không được, phải vậy không? Nhứt là phái nữ, tâm hồn thường phải nương theo Phật Mẫu một cách mạnh mẽ hơn nữa, hoặc sanh con cũng được mạnh giỏi hoặc chính thân thể mình không được cường tráng, hoặc đức tin còn yếu ớt sao không đến xin Mẹ, chỉ có Mẹ mới

đủ quyền năng ban ơn ấy cho; còn như mấy em nhỏ, đã có vợ chồng thì nên đến phụng sự Đức Mẹ mà cầu xin cho sanh đặng con tốt, cho Đấng nào đến nơi cửa của mình sẽ là một chơn linh cao siêu, đó là biết khôn đó chớ, nếu chúng ta quả quyết có điều ấy thì tự nhiên sẽ có như vậy.

Bản Đạo vẫn thấy nữ phái còn lạnh nhạt điều ấy lắm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-02-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 25-03-1948).*

14—THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 19 tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 29-03-1948)

NGÀY HÔM nay, Bản Đạo giảng về Thiên Cung của mỗi con cái của Đức Chí Tôn. Thiên Cung ấy, Chí Tôn có nói rằng: “*Gia tài của các con, Thấy đã sấm sần*”. Gia tài ấy tức là Thiên Cung vậy.

Bản Đạo nhớ lại buổi nọ, Đức Chí Tôn biểu Chư Đại Thiên Phong, nhưt là những môn đệ đầu tiên của Ngài bên Cửu Trùng Đài, nên ta kể những vị ấy như là Thánh Tông Đồ của Đạo Cao Đài vậy: như là Trung, Trang, Tương, Thơ, Nương, Ca đó là những vị đến lúc ban sơ khởi thế của nên Đạo. Chí Tôn biểu: *Các con phải lập họ hàng của mình, tức là biểu lập Thiên Cung tại thế*. Thảm thay! Hồng ân ấy, Chí Tôn liệng trong tay mà không biết nắm, tức nhiên họ làm mất đạo nghiệp của họ vậy.

Thiên Cung của chúng ta mà Đại Từ Phụ gọi gia tài dành để cho chúng ta, trừ ra đứa nào chê bỏ, Thấy mới đem cho đứa khác, **Thiên Cung ấy là gì?** Là các nguyên căn của Đức Chí Tôn, là cơ tạo đọa Càn Khôn Vũ Trụ. Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói rằng: Đức Chí Tôn buổi nọ có Thiên Cung riêng, Ngài dứt cả toàn Thiên Cung đó đến một chỗ chẳng có vật chi, rồi Ngài lấy dương quang đặng Ngài biến tướng ra và ban cho

mỗi con vật một điểm linh tính tiếng Phạn gọi là Monade, còn ta gọi là nhưt điểm linh, điểm linh ấy tấn hóa vô biên vô giới, đi từ vật chất đến Phật vị, thì trong con người đi biết bao nhiêu kiếp sống liên quan mật thiết cùng nhau, do mỗi kiếp sống để tạo thành một gia tộc. Chúng ta sanh ở thế kỷ này có ông, bà, cha, mẹ, anh, em, bạn tác, vợ chồng, con cái, cả các cơ nghiệp hữu hình của chúng ta tạo tại thế này, sẽ trở nên cơ nghiệp nơi cảnh vô vi kia, đặng làm Thiên Cung của chúng ta. Vậy Thiên Cung là gì? Nếu chúng ta gọi là gia tộc vô hình thì phải gọi là xã hội, do đại nghiệp căn bản của chúng ta lập thành. Nếu chúng ta tưởng tượng trở lộn lại do lời của Đức Chưởng Đạo nói, thì Đức Chí Tôn cũng vô một khuôn luật ấy, nhưng Ngài đặng Pháp, nắm cả bí mật vô biên đặng tạo càn khôn vũ trụ riêng, chẳng khác như ta đã thấy tấn tuồng hữu vi nơi mặt thế này, cũng làm con, làm cha, mà ta thấy cha ta tạo nghiệp thế nào, thì ta cũng bắt chước như thế ấy. Hình trạng Đức Chí Tôn đã làm thì ta sẽ làm theo, hay là ta đã làm rồi nơi cảnh vô hình, Đức Chí Tôn đã dành để cho ta mà ta chưa hề biết như vậy, ta chỉ biết giờ này mà thôi, đến khi bỏ xác thú rồi, trở lại cảnh vô hình, mới biết ta có một đại nghiệp.

Bởi vậy cho nên buổi sanh tiền trong kiếp sống của ta đây: Ăn để sống tranh giành đặng nuôi con thú, tức là thú hình của ta mà quên lãng cả đại nghiệp. Không có thảm trạng nào hơn là ta quên mình hiểm nguy, nên Chí Tôn rất thảm khổ thấy ta chìm đắm trong trường đời. Ta thử tưởng tượng như ta làm cha mẹ đương giữ đại nghiệp cho con, phần hương hỏa đó rất vĩ đại, trong thời

buổi còn niên thiếu cho nó đi ra ngoại quốc du học rồi lúc ở ngoại quốc nó không đủ phương sanh sống, cái gia nghiệp ấy nó chưa được hưởng mà không ai giúp đỡ tự nó tìm kế làm thuê làm mướn với tài hay mà sống. Nếu nó sống được với nghề hay nghiệp giỏi, với cái thiết tài của nó thì không nói gì, ngặt một nỗi nó không sống được theo phương pháp quân tử, nó phải hạ mình xuống đi ăn trộm ăn cướp bạo tàn, điếm đảng, lường dối, làm đủ tội lỗi với phương sống đê hèn đó của đứa tiểu nơn, thì ta thử hỏi ông cha hay bà mẹ cầm cái đại nghiệp ấy, sẽ đau đớn thương tâm như thế nào chớ?

Thật ra Đức Chí Tôn cũng dường đó, một đám nơn sanh như chúng ta đây, Ông đã nói: Của mỗi đứa con Ông còn giữ một đại nghiệp, đại nghiệp ấy không phải của Ông cho, mà là của tự mình chúng ta tạo dựng, nhưng chúng ta lại nỡ quên phứt nó đi, để cho thân thể ra hèn tiện, khổ não, truân chuyên, mà cái đại nghiệp kia ta lại không thể bảo trọng được. Nếu đương đầu với mạng sống mà ta không tự tỉnh, kiếm phương pháp sống cho chí thành, rũi tìm cái sống theo qui pháp, thử hỏi Đức Chí Tôn sẽ đau đớn như thế nào nữa? Thầy đã nói: *“Gia tài của các con Thầy không bao giờ lấy cho kẻ khác, kỳ dư kẻ nào ché bỏ”*. Nếu chúng ta thất nghiệp cả của cải phụ ấm do nơi ta đào tạo ấy mà ta trở bước hưởng lại không được là tại nơi ta từ chối, tự ta quên mình mà từ bỏ cái đại nghiệp ấy. Ta sống một trăm tuổi có nghĩa gì đâu? Ví như mỗi phen có một đám xác đi qua, thì dường như người quá cố nhắc nhở ta một điều gì? Người chết ấy nói với ta rằng: *“Tôi đi đây là đến cảnh thiết, còn quý ngài ở lại đó*

là cảnh giả đa nghe!”. Phải sáng suốt đặng phân thiết giả, mới bền giữ cơ nghiệp thiêng liêng, chớ đời sống phàm gian là một khổ hải đa nghe!

Nhơn loại bao giờ mới tỉnh cơn mơ mộng tàn ác mà tìm cho được cái sống Thánh đức cao siêu? Vì cơ cho nên mỗi đứa chúng ta, dẫu lao khổ, truân chuyên, dẫu nhiều phen bị khảo đảo khổ hạnh, mà dường như tinh thần ta thấy khoái lạc hơn nữa, là tại sao vậy? Tại ta biết rằng sự khảo đảo hình xác này không phương gì mà động chạm đến phạm vi đại nghiệp của ta kia đặng, bất quá là bóng dáng mà thôi, mà hễ không động đến được thì ta biết rằng ta có thể bảo thủ được, không sợ mất của thiêng liêng ta đã sẵn có.

Nếu cả mấy em biết nghe theo chơn lý vô cùng vô tận của thiêng liêng hằng sống ấy, bảo trọng được cái cảnh thiết tướng ấy thì hay hơn là trọng cái sống của thế tình mơ mộng. Mấy em chỉ nên sợ một người mà thôi, ngoài ra dưới thế gian này không còn sợ ai hết. Kẻ nào có quyền thế thì chỉ có giết chết thân ta là hết chuyện. Còn các em, các con, phải sợ người mà chẳng những có thể giết thi hài của mấy em, mấy con, mà còn tận đọa tam đồ chi khổ, lại còn truất cả đại nghiệp của mấy em và mấy con nữa. Người ấy là Đại Từ Phụ vậy.

15—NHIỀU KẸ ĐƯỢC GỌI MÀ ÍT NGƯỜI ĐẾN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 21 tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 31-03-1948)

NÓI VỀ chữ hiếu thật là quá rộng rãi bao la, nên Nho giáo nói không hết được. Ví như có câu rằng: *Quạt nóng ấp lạnh*, nghĩa là khi cha mẹ nóng nực thì quạt cho mát, khi cha mẹ lạnh thì đắp cho ấm, đó là câu nói để tỏ tâm hiếu của con cái theo thể thường tình nhỏ mọn mà thôi, chớ đối với Phật Mẫu không có một điều gì ta làm đặng đền công sanh thành dưỡng dục của cha mẹ mà gọi là hiếu, bởi mình không phương thể trả cái hiếu ấy đặng bao giờ. Vì vậy mà sách Nho tả không hết được.

Ấy vậy, có hiếu tức là phụng sự cho cha mẹ đủ mọi phương diện theo hoàn cảnh của mình. Làm con mà muốn nói mình có hiếu mà Ông mặc kệ Ông, mình mặc kệ mình, có khi cả đời tháng hoặc suốt năm không thăm viếng, đợi tin chết đặng về để tang, bằng không chết thì thôi, Ông Bà sống tự họ, mình sống tự mình.

Rủi nghe ai nói: Ông Cha bị cảm nặng, bị lạnh rét sao chú nó hoặc cô nó không về thăm thì lại nói rằng: *“Tôi cũng lạnh gần chết tôi đây, nhà tôi ở xa, ông lạnh ông ở nhà, tôi đi đường xa đây tôi còn cảm nặng đau hơn ông nữa”* vậy. Đối với cha mẹ mình phải báo hiếu trọn cả kiếp

sanh cũng chưa vừa, càng khổ não, khó khăn chùng nào thì tâm hiếu ấy mới quý, mới trọng.

Đối với Chí Tôn cũng thế. Đêm hôm qua đi cúng chỉ có một ít người thôi, đó là tâm đạo theo Trời mưa nắng! Lại đổ thừa đi mưa sợ cảm sổ mũi nhức đầu. Tội nghiệp Chí Tôn rủi có lạnh không ai đến cho mà chớ, mà Người chắc không lạnh nên không cầu lạy chi mình, chỉ mình không hưởng ơn riêng, sợ buổi trút hồn là khổ não.

Trong Thánh Giáo Gia Tô có câu chuyện như thế này: Đức Chúa Jésus Christ nói: *“Nhiều kẻ được kêu mà ít người đến”* (Il y a beaucoup d’appelés mais peu de venus) ý nói rằng con cái của Đức Chí Tôn thì nhiều mà hạng đặng siêu rồi vẫn ít. Có người đó cũng có học thức nghe vậy tức mình nói: *“Đấng Cứu Thế đến siêu rồi thì siêu hết, chớ có lý nào kêu lại không đến, Thánh giáo nói làm sao vậy chớ?”* coi bộ bất bình lắm.

Đến ngày lễ Đức Chúa Giáng Sinh, tuyết trời lạnh lắm, mà anh ta cũng làm chức trùm hay cậu gì trong Đền Thánh đó, nhưng đến buổi lễ thấy Đền Thờ trống trơn. Ông Cha mới kêu anh ta lại, vừa cười vừa nói rằng: *“Nhiều người kêu mà ít kẻ đến là vậy đó.”* Anh ta nhớ lại lời mình vẫn nạn khi trước, bắt thẹn thường mắc cỡ.

Nếu nền Đạo của Chí Tôn phải từng theo sự nóng lạnh mà thịnh hay suy, thì đây về sau, Bản Đạo tưởng nếu trời mưa miết ắt diệt Đạo Cao Đài này đặng có phải?

16—VẬN MẠNG CỦA NƯỚC VIỆT NAM HIỆN THỜI

Tại Đền Thánh, đêm 23 tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 02-03-1948)

NGÀY NAY Bản Đạo hạ san một lần nữa, bởi vấn đề tương lai, vận mạng của nước Việt Nam chúng ta tới giai đoạn rắc rối không giảiặng.

Bản Đạo phải liệu một giải pháp nào đặng làm cho thái bình đặng cứu vãn tình thế của nòi giống Việt Nam, bằng chẳng vậy thì như trước mắt chúng ta thấy trường lưu huyết vô lối mà tàn sát chúng sanh rồi đó. Khi Bản Đạo bị đờ lưu hải ngoại (Madagascar) trở về thấy thời cơ đang rối rắm, cuộc cờ nước nhà đã lâm vào lối bế tắc không thể thắng được. Nhưng nhờ đức tin vững vàng nơi Đức Chí Tôn mà Bản Đạo tìm phương thế xóa bỏ bàn cờ này, sắp làm bàn cờ khác giao cho họ giành, nhưng họ đi thế nào mà tới đây lại bị bí nước nữa. Nước bí này thật là khó gỡ, mà cũng theo đức tin quá mạnh nơi Đức Chí Tôn, Bản Đạo tìm giải pháp đặng thí nghiệm, đặc thành chẳng là do nơi ở nhà cầu nguyện cho giỏi, để tâm mỗi ngày đùng lo ra, đem cả tinh thần thống nhứt lại cầu nguyện cho Bản Đạo làm được đặc thành kết liễu.

Tấn tuồng này rắc rối chẳng khác như Bản Đạo nói bóng, rán tìm hiểu, trong gia đình một ông cha cầm cái giấy nợ từ lâu mà đòi không đặng, nhà lại nghèo khổ,

con cháu anh em tông tộc rầu buồn, có một chú ba nài (cornac) cũng cha Hồ chú Nhãn gì đó, đến dụ dỗ nói rằng: Có thể đủ tài năng đòi nợ, rồi thâu đoạt giấy nợ đi, vị Trưởng Tộc tính đòi đặng giao cho nó cái chủ quyền đó, rồi ra khỏi nhà của mình, chú ba nài đòi không ăn thua gì cả, đảo để nợ đòi không được mà trong Tông đường hao tổn tiền của mồ hôi nước mắt nữa. Ông Trưởng Tộc mới tính về đòi lại, cái chú ba nài kia nhôi sọ cả Tông đường đó nghe lời của chú. Ông Trưởng Tộc muốn về thì chủ nợ nói: *“Ông hỏi cả Tông đường của ông, nếu nhìn cái quyền của ông thì tôi trả cho”*. Còn đối với Tông đường đó thì chú lại nói: *“Coi chừng ông về đòi rồi ông lấy luôn một mình ông đả”*. Hiện giờ phải giải quyết làm sao cho người thiếu nợ phải trả, làm sao cho ông Trưởng Tộc đó minh biện cho người phải trả, hai vấn đề đó Bản Đạo cần giải quyết trong chuyện đi này.

17—ĐÒI LẠI CHỦ QUYỀN CỦA NƯỚC VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 3 năm Mậu Tý (1948)

SAU KHI Bản Đạo đã làm xong phận sự đối với quốc gia Việt Nam, với chủng tộc Việt Nam y như Thánh ý của Đức Chí Tôn đã hứa hẹn từ trước, Bản Đạo để lời cảm ơn toàn thể con cái của Ngài.

Chư Chức Sắc Thiên Phong Thánh Thể của Đức Chí Tôn cũng vậy, và toàn Đạo Nam Nữ cũng vậy. Cả thầy đều giúp Hộ Pháp một cách huyền bí, không phương gì tả đặng. Sự liễu kết cho tương lai quốc gia nòi giống này, quả quyết chắc chắn do trong khối óc của Thánh Thể của Đức Chí Tôn và toàn thể con cái của Ngài sản xuất đó vậy, có một điều lạ chớ gì mà Bản Đạo không phương suy nghiệm đặng, là khi Bản Đạo hạ san với giải pháp mới trong tay, cầm xuống kinh thành thì Bản Đạo tưởng rằng sẽ gặp điều khó khăn, không thể giải quyết đặng với nhà chưởng quyền của Đại Pháp. Trái ngược lại, Bản Đạo thấy một tinh thần của một nòi giống công chánh, đã hiển nhiên hiện trước mắt Bản Đạo, là người đã thấu đáo việc mình đương hành động và người ta đợi mình nói việc mình đang làm đó, mà mình lại không nói, không làm cho người ta hiểu. Có lạ gì, tình trạng của một nước đã đánh tan quân chủ, lập nên dân quyền làm đầu vạn quốc, về Pháp Chánh ấy mà người ta tức tại sao toàn

cả quốc dân Pháp lại tự nhiên coi dân chủ là trọng, mặc dù muốn hay không mà Pháp Chánh buộc thì người ta phải tôn sùng, tức là xu hướng theo đó. Lại nữa vạn quốc còn để mắt coi hành tàng của người ta là lẽ tự nhiên, đó là điều nghệ sở trường, họ muốn đến bảo thủ mà khỏi mĩa mai miệng thế, nhưng công chánh của nhà chưởng quyền nước Pháp sẵn có, chúng ta chỉ nhắc lại mà thôi. Đại nghiệp của Việt Nam người Pháp đã lấy trong tay của nhà vua, thì phải trả lại cho nhà vua, không thể trả lại cho ai khác đặng, mà ít nữa trả cũng có người đứng lên nói chớ. Người ta đợi mình nói, mà mình không nói, vì vậy mà hai năm nay chiến đấu bằng một cách vô lối. Trái ngược lại Bản Đạo đã đến giáp mặt và đã thấy thiên hạ hưởng ứng nhìn nhận chánh lý lời nói của mình là nước Pháp sẽ trả độc lập và thống nhất cho nước Việt Nam.

Lạ lùng thay! Con đường khó mà thành dễ. Còn bây giờ tới đoạn đường mình tưởng dễ mà thành ra khó, là nhà vua của mình là Bảo Đại chần chờ chưa quyết định, làm khó, trở ngại người ta, nghĩ cũng buồn cười, nhưng dù sao Chí Tôn cũng đã định sẽ kết liễu y như Thánh ý của Ngài, không khi nào sai chạy đặng.

Bản Đạo đã thường giảng rằng: Dầu cá nhân, dầu gia đình, dầu quốc gia, xã hội, dầu cho toàn thể nhưn loại trên mặt địa cầu này phải chịu trong khuôn luật quả kiếp của tòa chánh trị và Ngọc Hư Cung, là Tòa Tam Giáo đang nắm quyền Càn Khôn Thế Giới rất nghiêm khắc và oai quyền, oai lực ấy vô đối, không quyền năng nào đối thủ đặng. Trên quyền ấy có mấy vị Phật thuộc Cực Lạc

Thế Giới vi chủ quả kiếp, nên dù cho Chí Tôn cũng không sửa cải định án của họ đặng.

Ta thấy ngày nay, toàn quốc dân Việt Nam đương oằn oại trong sự thống khổ cốt nhục tương tàn, ta thử xét cao hơn nữa, thì ta thấy quả kiếp dựng hình tướng các đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê tới ngày nay ta thấy giống nòi Việt Nam gầy ra biết bao hơn quả. Ta xem cộng thử Việt Hồn mà đoán buổi sau này nào là Tây Sơn, nào là Mã Ngụy, hễ có vay ắt có trả, tấn tuồng ngày nay diễn lại là tấn tuồng tổ tiên đã làm hồi trước. Một quốc gia diệt Tây Sơn thế nào, thì ngày nay cũng diễn lại y như thế ấy. Quả kiếp đã xuất hiện rồi, ta trách ai, ta phiến ai, ta than khổ với ai, trước đã làm nay phải chịu! Cho đến nước, cái Đại nghiệp Thiêng Liêng do Đức Chí Tôn đến tạo nơi mặt thế này, mà cũng phải chịu ảnh hưởng hay không cũng nguy khốn mà chớ.

Nếu Bản Đạo không thủ pháp cho oai nghiêm, thì cũng chẳng khỏi sự tranh quyền đoạt vị trong cửa Đạo này. May thay! Bản Đạo có đủ oai quyền vay trở các quả kiếp ấy, làm cho Thánh Thể của Đức Chí Tôn khỏi bợn nhơ quả kiếp, mà tránh được Thiên điều. Rồi đây, chúng ta mở mắt coi lịch sử của Đời và lịch sử của Đạo, cũng như hình với bóng, y như nhau không phương nào khác được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-03-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 23-04-1948).

18—QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỬ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG

Tại Đền Thánh, đêm mồng 1 tháng 4 năm Mậu Tý (1948)

BỮA NAY Bản Đạo giảng một vấn đề trọng yếu nhưng chẳng giảng một bữa mà đủ, nên cần phải tiếp tục nhiều lần Bản Đạo mới giảng dứt. Sau một buổi lễ cúng rồi, thì giờ lên giảng dài rất ít, Bản Đạo phải thúc nhặt lại là vì mỗi lần hành lễ rồi cả thầy đều mệt. Bản Đạo sẽ liệu phương sắp đặt lại là giảng trước giờ hành lễ. Theo trong bài thi của Đức Chí Tôn gởi cho Hoàng Đế Bảo Đại có hai câu yếu trọng cho nền Thánh giáo Chí Tôn hơn hết là hai câu này:

“Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo Nam phong thử nhựt biến Nhơn phong”

Hai câu này chúng ta hiểu rằng, Đức Chí Tôn muốn nói với Ngài Bảo Đại nên Quốc Đạo của Người, ngày nay đã thành Đại Đạo, trong chữ Đại Đạo bao trùm cả đức tin loài người, câu thứ nhì “*Nam phong thử nhựt biến Nhơn phong*” chữ phong không phải là gió, nó có nghĩa lý lắm! Phong đây là phong tục, Chí Tôn muốn nói phong tục nước nhà của Người sẽ làm nền phong hóa của loài người, hai câu ấy chúng ta nên đoán xét, suy gẫm coi Đức Chí Tôn vì thương mà quá lời không? Thảng như

Tôn giáo nào kích bác họ sẽ nói Chí Tôn tự tôn, tự trọng, hay là họ có đức tin hơn nữa họ có thể họ bàn luận rằng:

Chí Tôn vì quá thương mà nói. Vậy chúng ta thử coi nền Quốc Đạo của chúng ta sẽ trở nên nền Tôn giáo của toàn cầu chăng? Và phong hóa chúng ta có thể thay thế cho cả nhơn loại trên mặt địa cầu này chăng? Chúng ta nên quan sát, suy gẫm rồi tưởng tượng coi có thể đặng vậy không? Có thể đặng và Bản Đạo tin quả quyết rằng nó phải như vậy đó. Tội nghiệp thay! Một sắc dân đã từng bị nước Trung Hoa khắc phục, tuy chịu trong hoàng đò, chúng ta có một lịch sử trong 4.000 năm tranh đấu, vẫn tự do, độc lập không chịu từng mạng lịnh của Trung Hoa. Nước chúng ta như cái vải áo, còn Trung Hoa như cái áo, chúng ta không có lý lẽ gì từ chối tinh thần một sắc dân anh dũng ấy, nó phải nương cái năng lực nơi chỗ nào? Ấy là nương tinh thần Đạo giáo nước nhà của nó, chúng ta phải chịu ảnh hưởng trọng hệ hơn hết của hai nền Tôn giáo Trung Hoa thọ giáo Ấn Độ dạy chúng ta tu cho đặng chí thiện, chí nhơn, Phật giáo bên Ấn Độ dạy chúng ta tự tu đặng đạt đại từ đại bi. Hai cái khối tinh thần hiệp nhau lại làm một nền Tôn giáo, để đặng bảo trọng tinh thần quốc túy của mình.

Chí Tôn đã nói cùng người Pháp: Từ thử một sắc dân ấy chỉ biết nô lệ chưa biết vi chủ, vì vậy mà Ta đến bồi thường sự bất công ấy, Đạo giáo đã dạy chúng ta chí thiện chí nhơn, đại từ đại bi, tinh thần đó vậy, hỏi vậy ngày nay chúng ta phải tòng hay chăng? Tôi dám chắc giọt Cam Lộ ấy, tinh thần loài người đã khao khát, để bảo tồn sanh

mạng, bằng chẳng vậy thì nhơn loại phải tự diệt mà chớ.

Tại sao tự diệt? Chúng ta thấy trường hỗn độn một nền văn minh gồm có tinh thần duy vật mạnh mẽ mà chớ, cái chánh sách của loài người chạy theo duy vật đương nhiên thì mặt địa cầu này chưa hòa bình vì họ chỉ biết tranh sống với duy vật, chớ chưa sống với tinh thần chí thành, cái quyền năng của Đạo giáo Gia Tô mạnh mẽ dường nào mà ngày nay phải thoái bộ trước năng lực của toàn cầu, còn Đạo giáo mà đến thay thế đặng cái năng lực ấy, rồi đây cũng chưa chắc thắng tấn tuồng tương lai, mà vật chất sẽ dẫn đến con đường tử lộ không phương cứu chữa, duy có Đức Chí Tôn đến cứu loài người mà thôi.

May thay! Trong nòi giống tổ phụ chúng ta để lại một tử thuốc, tử thuốc ấy ngày nay lấy ra làm món thuốc cứu cả tinh thần nhơn loại trong hoàn cầu này và trong tử thuốc thiêng liêng đó để làm vị cứu sanh, tức nhiên là cái phương cứu khổ chẳng khi nào sai chạy. Nhưng vì chẳng đủ năng lực để cứu thế, đem hoàn thuốc hằng sống ấy bảo tồn sanh mạng loài người.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-04-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 09-05-1948).

19—Giảng tiếp câu Thánh ngôn:
QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO,
NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG

Tại Đền Thánh, đêm mồng 5 tháng 4 năm Mậu Tý (1948)

BẢN ĐẠO ngày nay giảng tiếp câu Thánh ngôn “Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo” của Đức Chí Tôn, giảng hôm kỳ lễ vừa rồi. Bản Đạo để đại khái để mục cho toàn cả tiềm tàng thử coi nền Tôn giáo của chúng ta sẽ biến tướng ra thành Đại Đạo là chỗ nào? Nó đã đem cái gì cho nhơn loại về mặt tinh thần đạo đức mà biến ra đại đồng. Chúng ta đã ngó thấy nguyên do Đạo giáo bao giờ loài người phải chung hợp lại với nhau, nào xã hội, nào là gia đình, đâu trong buổi ăn lông ở lỗ loài người chẳng hề qua mặt luật thiêng liêng đó đặng. Buổi ấy, tất cả có bí pháp, hội hợp gia đình; Đức Chí Tôn duy có một mình, Ngài phân ra mới có Phật Mẫu, Ngài phân ra đệ nhị quyền hiệp lại đệ nhất quyền, đủ quyền năng tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ để lập gia đình cho loài người đó vậy. Nhờ Chí Tôn phân tánh là bí pháp lập thành xã hội đó, chúng ta đã hằng tưởng hiểu cả, loài cầm thú phải có hiệp lại mà biến sanh đực, giải rõ là trống mái, đực cái hay nam nữ vậy, nó tương liên trước mặt chúng ta, hoặc một cách âm thầm bí mật, vậy loài người bao giờ cũng có xã hội nhơn quần, gia đình, vì mặt luật buộc như vậy, lời

chúng ta thường nói: “*Chưa ai ở đất nẻ mà chun lên*”.(*)

Mỗi cá nhân đều có nguyên do căn bản. Hại thay! Xã hội bình quyền tức nhiên mặt địa cầu ngày nay bị một quyền năng vật chất ấy nương với quyền năng tinh thần mà loài người đạt đến địa vị cao trọng và đạt cơ mầu nhiệm của tạo đoan, đời có triết lý, khoa học làm cho đảo lộn tinh thần, họ làm rồi họ tự kiêu là làm chủ cả cơ quan bí mật của loài người, tự khoe mình là Trời; tự kiêu, tự đắc, tự tôn, tự đại, chúng ta đã thấy họ từ chối mọi lẽ thiên nhiên. Ngày giờ nhân loại xu hướng theo phương pháp vật hình, quyền năng khoa học, lý thuyết quái gỡ dị đoan ấy, làm cho tinh thần loài người ngu xuẩn, cho rằng không Trời, không Đất, tức nhiên không Đạo, không người, không xã hội, không gia đình; sống như con vật chung hiệp với nhau đồng sống vậy thôi. Sống không quyền lực tinh thần vi chủ, không thể nào nhơn loại tự bảo tồn cho dân chúng đặng mà tránh khỏi nạn tiêu diệt, họ coi mạng sống của loài người là một vật dụng, để hưởng hạnh phúc sung sướng, lường gạt, buộc tinh thần loài người làm nô lệ cho vật hình, chúng ta thấy tấn tuồng nguy ngập, xô đẩy loài người đi đến diệt vong. (*)

Tổ phụ chúng ta sống từ thượng cổ đến nay 3.000 năm, một vị chí Thánh để lưu lại cho đời mục thước niêm luật xã hội, nhơn quần, Ngài định phải có gia đình, có tông tổ, có xã hội, Ngài lập pháp trọn trong điều ấy, từ thường dân chí Vương Đế, không ai ra khỏi mặt luật.

Tổ phụ chúng ta chịu Đạo giáo để lại sự thờ phượng tông tổ gia đình chúng ta, tức nhiên thờ kẻ quá

vãng, ta coi người chết như sống, chúng ta tôn sùng mạng sống của con cái Người, vì loài người là Thiên hạ mà Thiên hạ là Trời.

Chúng ta biết nhìn nhận Trời trên mặt địa cầu, chúng ta biết thờ phượng Trời, tức nhiên thờ loài người đó vậy. Đạo giáo chúng ta để lại 2.000 năm, vậy điều trọng hệ là **thờ Trời và thờ Người**, buổi hỗn độn này, hơn loại vì khoa học mà đi đến một đường tử lộ. Chúng ta cần đến Đạo giáo phô trương trên mặt địa cầu này cho hơn loại họ biết tự tỉnh để trụ cả tánh loài người lại, hưởng hoàn thuốc cứu sanh mạng họ.

Bản Đạo giảng lần trước, tiếp kỳ này kết luận là hườn thuốc thờ Trời và thờ Người, thăng vận loại phần phúc mà còn chối nữa thì chịu tận diệt mà thôi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 05-04-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 13-05-1948).

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

20—Giảng tiếp câu Thánh ngôn: QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỦ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG

Tại Đền Thánh, ngày 14 tháng 4 năm Mậu Tý (1948)

HÔM NAY Bản Đạo giảng tiếp Thánh ngôn của Thầy câu: “Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo, Nam phong thủ nhựt biến Nhơn phong”. Chúng ta quan sát coi nền Quốc Đạo của chúng ta có phương thế gì để làm một nền Tôn giáo cho hoàn cầu?

Đương nhiên bây giờ, cái tinh thần của loài người chỉ xu hướng theo trí thức đương nhiên của họ. Họ có thể được cái hành vi bí mật thiêng liêng mà lập nên cơ giới phi thường ở mặt địa cầu này. Nhưng cái cơ giới ấy do nơi hóa công sản xuất ra tâm não của kẻ trí thức thông minh đặt bảo vệ sanh mạng của loài người và lập hạnh phúc cho loài người.

Trái ngược lại, những hạng trí thức thông minh ở trong thời đại này, đều nảy sanh do một tâm lý khoa học mà thành hình, rồi tâm lý khoa học ấy trở lại tàn sát sanh mạng của loài người, đó là đến những cảnh bạo ngược. Hơn nữa, trước mắt chúng ta đã ngó thấy hai trận giặc trên hoàn cầu đã giết hại nhau, nên hiện giờ trên mặt địa cầu đã tự giết chết bao nhiêu mà kể.

Cái trí thức tinh thần ấy có làm gì cho đồng bào và thời đại này đang hạnh phúc chăng? Trái lại, nó đem cho đời một tấn tuồng thống khổ trước mắt cả thấy. Bản Đạo chỉ nhắc lại cho con cái của Đức Chí Tôn thấy rõ, như loại hiện nay đã xu hướng theo hạng trí thức tinh thần khoa học thì có kể đâu là thương chúng tộc, nên ngày nay đã gây ra biết bao tấn tuồng thê lương thảm đạm, như loại hết yêu ái nhau, mà trái lại người với người họ đối nhau còn quá hơn thú dữ, người với người mà họ chưa biết tôn trọng mạng sống với nhau, họ lại đoạt mạng sống của nhau đang tìm hạnh phúc.

Mặt địa cầu này, sanh ra các đảng phái nào thì chỉ biết tương tàn tương sát với nhau mà thôi, họ không kể gì là sanh mạng của con người ra thế nào cả. Họ không biết tôn trọng mạng sanh của loài người, họ chỉ biết lấy xương cốt của loài người mà lập đài danh dự của họ thôi. Cái mục đích bạo tàn của họ, chúng ta đã thấy hiển nhiên trước mắt, cái thảm khổ của đời mà chưa hề có ai thấu rõ tâm lý khổ não của đời, đem lòng thương hại đến như sanh.

Từ Phật giáo ra đời đến bây giờ, tinh thần của loài người mới biết thương hại cho nhau, một nơi nào có một tâm hồn ưu ái thì các Tôn giáo đương nhiên trước kia là một hườn thuốc để cứu chữa cái bệnh thảm khổ của loài người nơi mặt địa cầu này, nhưng nay hườn thuốc cứu chữa ấy để tại mặt thế này, nó không thể trị được một bệnh tinh thần, khoa học đương nhiên của họ đã sản xuất trên mặt địa cầu này. Thử hỏi chúng ta có đem gì hạnh phúc cho họ không? Chúng ta chỉ biết đem hai chữ như nghĩa

mà lập nên hạnh phúc cho họ thôi.

Tuy vậy, nòi giống của chúng ta là một sắc dân chiến đấu, một sắc dân oanh liệt, từ xưa tổ phụ ta biết hiền lành, biết kính trọng, biết thương yêu, kính trọng mạng sống của loài người lắm, cái tánh thông thái, cái tánh thông minh của tổ phụ của chúng ta sản xuất trong một nguồn cội từ lành, không điều gì đem đến trước mắt tổ phụ của chúng ta, mà tổ phụ chúng ta tìm tòi không được.

Nước Việt Nam ở trong khoản đất phì nhiêu nên tổ phụ chúng ta biết trọng sanh mạng con cái của Trời, biết nhận nhưn loại là anh em, là cốt nhục, đồng chung mà ra, biết nhìn câu: “Tứ hải giai huynh đệ”; tổ phụ ta biết thương yêu nhưn loại, bất kỳ là một sắc dân nào, một nòi giống nào có trí thức cao minh làm cho loài người đang hạnh phúc thì tổ phụ ta kính trọng tôn thờ vậy. Một nền Tôn giáo nào đến nước Việt Nam ta truyền bá thì tổ phụ ta kính trọng tôn sùng ngay. Nên mỗi Đạo nào vào nước Việt Nam ta đều được kết quả mỹ mãn. Lòng mộ Đạo của tổ phụ ta trước kia lấy lương thiện làm căn bản, lấy nhưn nghĩa làm môi giới, cái sự tôn nghiêm của tổ phụ ta từ thử hiển nhiên chúng ta đã ngó thấy.

Trong nước hiện giờ thì có các Đạo giáo thanh liêm chánh trực đang làm cha mẹ cho dân, cái tinh thần tạo hạnh phúc cho dân, một trang anh dũng biết bảo trọng nền quốc túy, nâng đỡ nước nhà, biết tôn sùng nhưn nghĩa, chúng ta đã ngó thấy các Đạo giáo của chúng ta đem cái nhưn nghĩa làm hườn thuốc liệng vào tâm lý của loài người là có thể trị được cái tinh thần bạo ngược của họ.

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP II

Nhơn loại vì quá ỷ tài sức nương theo cái tinh thần khoa học mà làm mất cái tinh thần căn bản như luân. Nên nay ta đem cái đạo như nghĩa mà thức tỉnh loài người, đặt cho họ nhìn với nhau vì danh như nghĩa hầu thương yêu nhau, dắt nhau đi đến chủ nghĩa đại đồng.

Cái nền như nghĩa của chúng ta, nó có thể làm môi giới cho các chủng tộc trên thế giới, **đạo như nghĩa** của chúng ta là một căn bản của quốc thể của nước Việt Nam và có thể thành Quốc Đạo được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-04-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 22-05-1948)*.

21—Giảng tiếp câu Thánh ngôn: QUỐC ĐẠO KIM TRIỀU THÀNH ĐẠI ĐẠO, NAM PHONG THỬ NHỰT BIẾN NHƠN PHONG

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 5 tháng 5 Mậu Tý (dl. 11-06-1948)

Hôm nay Bản Đạo giảng tiếp câu Thánh ngôn của Đức Chí Tôn “*Nam phong thử nhựt biến Nhơn phong*”. Bữa trước Bản Đạo đã giải rõ đại công của nền như luân phong hóa của ta. Nay ta sưa tâm căn nguyên của Nam phong coi do đâu mà sản xuất. Bản Đạo đã giảng là cốt yếu muốn thực hành phong hóa nhà Nam, phải do nơi Nho tông mà làm căn bản.

Thời kỳ này Chí Tôn đến, lấy Nho tông để chuyển thể và thi thố cho cả toàn cầu vạn quốc một triết lý tối tân, đặt chỉnh đốn sửa đương những tệ tục tối phong của như loại mà đem vào Thánh chất của con người. Đức Chí Tôn đã tìm định đến đặt sửa đương. Vậy ta nên tìm hiểu Nho tông là thể nào? Đã cho ta vật gì? Có đủ phương tiện mà chuyển thể đặt chăng? Trước hết ta phải biết trong tay ta có khí cụ gì rồi mới có đủ can đảm xông pha ra chiến trường quyết thắng, tìm xem coi như loại đang thiếu thốn điều gì và xem coi như loại đang tìm kiếm vật gì, mà vật ấy chúng ta có hay không?

Nói đến Nho tông, thì chẳng còn gì phải biện

thuyết nữa, vì đã có chẳng biết bao nhiêu là Hiền môn, Thánh tích để lại từ xưa. Kể từ ngày Đức Khổng Phu Tử giảng thể đã hai ngàn năm trăm (2.500) năm, nếu ta suy xét cao xa hơn nữa thì ta thấy Đạo Nho phát sanh từ vua Phục Hi là tối cổ hơn hết. Ta không thể tìm đâu xa hơn nữa, duy biết rằng Đức Khổng Phu Tử học Nho của ông Châu Công, đặng chính đốn lại Đạo Nho, khi Ngài đến tại thế này vậy.

Đạo Nho đã làm được những gì? Ta thấy Đạo Nho của chúng ta có Hội Thánh mà Hội Thánh ấy bí ẩn khéo léo lạ lùng duy có một người có thể kiến thiết quốc phong của một nước mà thôi, chớ không đủ năng lực chuyển cả tâm lý toàn cầu được. Vì sự khuyết điểm ấy, Đức Chí Tôn mới đến lập Hội Thánh, đền thờ của Ngài kêu là Cao Đài, danh từ đó chỉ rõ đền thờ cao trọng của Ngài tại thế này, tiếng Pháp gọi là Haute Église (nghĩa là đức tin cao trọng).

Hội Thánh của Đạo Khổng lập quốc thể nào? Ta thấy Hội Thánh của Đạo Khổng trong gia đình làm gia pháp biến sanh ra phong hóa gia nghiêm đó vậy. Người chưởng quản gia đình tức là giáo sư, Hội Thánh của Đạo Khổng tức là ông cha, nên thiên hạ thường kêu là chủ gia.

Trong hương đảng có Hội Thánh của hương đảng, theo cổ tục thì ông Hương Chủ là chủ của Hội Thánh hương đảng, còn chức Hương Cả và Đại Hương Cả là người ta mới bày ra sau đây mà thôi. Trong hương lân ngày xưa, chức Hương Chủ là lớn hơn hết vậy. Khởi đầu trong gia đình, rồi mới tới hương lân, rồi mới ra đến quốc gia,

người chủ của quốc gia ấy là nhà Vua. Ông cha ta trong gia đình, ông Hương Chủ trong hương thôn, ông Vua trong nước, cả ba người ấy giữ ba giềng mối đạo, phụng thờ ba Tôn giáo. Tổng số ba Tôn giáo ấy lại là Nho tông.

Ông cha trong nhà thì thờ Tiên Tăng Tổ Khảo của Tông Môn, ông là giáo sư, là thầy cả trong gia đình. Ông Hương Chủ thì thờ Chư Thần tức là cả Công Thần vì nước mà hy sanh tánh mạng, được nhà Vua ân tứ làm chủ hương lân, nên trong làng ta chỉ thấy có đình thờ Thần thiên thu phụng tự mà thôi, nên ông Hương Chủ là thầy Cả của làng. Nhà Vua thì thờ Đức Chí Tôn tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế, ta thấy sự tế tự Đấng Chí Tôn ấy lưu truyền từ đời thượng cổ, nên hằng niên mới có tế Nam Giao, đó là tế Đức Chí Tôn vậy.

Từ đời lập quốc đến giờ, trong phong hóa nhà Nam không thấy lúc nào sơ thất sự phụng tự, nếu đoán chắc là nhờ âm chất của tổ tiên ta biết phụng thờ Đức Chí Tôn, cái thâm tình ấy còn lưu truyền lại mà ngày hôm nay Ngài mới đến đặng đền bồi ân nghĩa ấy lại có lẽ. Thế thì Ngài đến vì Tổ tiên ta đã gieo mối thâm tình nồng hậu, chớ chẳng phải vì sự tình cờ mà Ngài đến nước Việt Nam này đâu. Trong phong hóa của ta gồm có: Phong hóa của nhà, phong hóa của làng, phong hóa của nước, tức là phong hóa chung của xã hội nhưn quần Việt Nam ta đó. Bây giờ chúng ta khảo cứu coi Nho tông đối với xã hội là gì? Tức nhiên ta thấy là luật pháp, tuy rằng 86 năm nay bị ảnh hưởng của văn minh Âu Châu, chúng ta lãng quên nền phong hóa tốt đẹp của ta mặc dầu, nhưng tự cổ chí

kim chưa nước nào có đặng.

Chí Tôn đã đến, Đạo Nho có Thất thập nhị Hiền, và Tam thiên đồ đệ, Chí Tôn lập Hội Thánh có Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam thập lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, và Tam thiên đồ đệ, rõ ràng là Hội Thánh của Đạo Nho đó. Hiện giờ ta nhận thấy Ngài áp dụng nền chánh trị của nhà Châu đặng lập chánh trị của Đạo, làm cho cả cơ quan yếu thiết của Đạo Cao Đài ra thiệt tướng, đặng đủ năng lực chuyển thế, ta không có gì mà nghi ngờ nữa cả.

Gia nghiêm của ta lập thành do phong hóa của tổ phụ để lại có những gì? Căn bản gia nghiêm hay gia pháp do **nhơn luân chi Đạo**, nên lấy nhơn luân làm chuẩn đích, mà nói về nhơn luân thì mỗi người đều biết. Khởi đoan là hôn phối, việc vợ chồng đối với nhau để trọn quyền của ông chủ gia đình liệu là người chồng, sau quyền chủ gia ấy lại có quyền nội trợ để cho người vợ, hai quyền ấy vô đối. Ta thấy lối 100 năm trước đây, quyền của cha bảo con chết cũng phải chết, không phải bất hiếu như ngày hôm nay của những kẻ học đòi theo lượn sóng tự do văn minh vật chất, rồi còn trở lại muốn làm chủ cha mẹ. Không, Nho pháp không cho có quyền lực ấy bao giờ. Nho pháp không chịu cho cái giọt máu, cái giọt khí huyết, do vật ấy tạo hình, lại muốn làm chủ vật ấy tạo đoan ra nó, như vậy là sai luật thiên nhiên của Chí Tôn dĩ định. Hỏi vậy cái quyền nắm đạo nhơn luân trong tay của ông cha ta quan sát theo con mắt của đời văn minh này thì nói là quyền áp bức có phải? Hại thay! Nếu quyền ấy không chỉnh đốn lại phong hóa của con người đem vào khuôn khổ thuần phong mỹ tục

thì cả nhơn loại trên mặt địa cầu này sẽ chạy theo hưởng ứng với sự tự do mà đi đến địa vị con vật, là mất hết tính chất làm người đó. Tự do kết hôn, tự do định phận, không cần cha mẹ là những người đã trọn kiếp sanh lịch duyệt thế tình, mà sự lịch duyệt ấy còn vốn thiếu; nên ta hằng thấy cảnh tượng của sự tự do định phận ấy, đã làm bại hoại thân hình, tâm lý con người tại thế thế nào rồi, điều ấy không chối cãi được. (*1)

Bần Đạo buổi ấu xuân bị ảnh hưởng của tự do, thấy sự kềm thúc của gia nghiêm lấy làm khó chịu. Khi ấy Bần Đạo đang học Pháp Văn. Lúc về thăm ông thầy Nho, khi đến đó ông mới tường thuật tình cảnh bối rối gia đình của một vị quan viên bà con xa với Bần Đạo. Vì vợ làm khổ tâm cho chồng là vị quan viên ấy, đến nỗi gia đình phải tan nát. Ông tường thuật câu chuyện này vừa xong thì lại than rằng: “Hại thay! Vì buổi trước không phải cha mẹ định hôn, mà tự do kết hôn nên ngày hôm nay mới ra đường ấy”. Thừa dịp ấy Bần Đạo mới vấn nạn ông, Bần Đạo hỏi rằng: “Gia pháp của ta nghiêm khắc quá lẽ, đến sự chần con như chúa ngục chần tù, nếu không có quyền tự do thì con sẽ tới tầm ngu dốt?”. Ông lại trả lời rằng: “Không, không phải gia pháp áp bức làm cho con mất tự do đâu, mà trái lại người có quyền lắm chớ, đến nỗi gia pháp định cho mẹ phải tòng con kia mà “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Quyền của con còn có thể thế cho quyền cha được rồi, thì có áp bức chỗ nào đâu? Chỉ có kềm thúc tâm tình của con cho nó đừng thương ai trước khi thương vị hôn phối của nó, để cho nó đủ đầy tình ái mà thương người vợ tương lai của

nó vậy thôi. Muốn định hôn cho con thì trước hết cha mẹ đã lựa chọn tâm lý của vị hôn thê coi có hòa hiệp với tâm tình của con mình không, chứ chẳng phải xem xét tánh đức mà thôi, mà cha mẹ là người lịch lãm thế tình, nên thâm hiểu cả tâm tình của đôi lứa, dẫu cho đôi lứa chưa biết nhau trước mà cũng có thể chung khổ cùng nhau, đồng tâm đồng chí thương yêu nhau đặng.”

Đạo Nhơn luân khởi thủy từ hôn Nhơn, mà Nho phong đã định cho cha mẹ vi chủ, nếu để cho đứa con vi chủ thì chỉ có hư mà thôi, mà gia đình hư tức nhiên sẽ có ảnh hưởng tới xã hội vậy.

Đây là Bản Đạo duy mới nói có gia nghiêm mà thôi, vậy bây giờ chúng ta luận về tâm lý. Sự háms vọng tự do quá lẽ, mà đưa tâm lý con người đến mức khả ố, nguy hiểm không thể tả được. Ta thấy nó gieo trên mặt địa cầu nầy một triết lý vô lối là triết lý: Vô phụ, vô quân, không quê hương, không gia đình, bởi vậy ta mới thấy thế tình con sanh ra ngõ nghịch, không tuân phụ huấn. Thằng như ngoại Nhơn có hỏi đến tại sao đã lớn, đã khôn, mà không biết nghe lời phụ huấn cư xử với đời vô để vô Nhơn không còn tình thương Nhơn phẩm, thì chư Đạo Hữu biết kẻ bất hiếu kia sẽ trả lời ra sao không? Nó trả lời rằng: *Tôi không xin họ sanh tôi, tôi không muốn họ sanh tôi, chẳng qua là họ vì lỗ mà sanh tôi nên họ phải nuôi tôi đó thôi.* Ôi! Ân đức thâm sanh thật không còn có nghĩa gì hết.

Những tục lệ ấy nếu Đạo Cao Đài không xuất hiện đặng chỉnh đốn lại, sợ e cả Nhơn loại trên mặt địa cầu nầy sẽ thành ra ác thú.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 10: Gia nghiêm của ta lập thành do phong hóa của tổ phụ để lại có những gì? Tự do kết hôn, tự do định phận, không cần cha mẹ là những người đã trọn kiếp sanh lịch duyệt thế tình, mà sự lịch duyệt ấy còn vốn thiếu; nên ta hằng thấy cảnh tượng của sự tự do định phận ấy, đã làm bại hoại thân hình, tâm lý con người tại thế thể nào rồi, điều ấy không chối cãi được.

Nguyên bản chánh in là: Gia nghiêm của ta lập thành do phong hóa của tổ phụ để lại có những gì? Tự do kết hôn, tự do định phận, không cần cha mẹ là những người đã trọn kiếp sanh lịch duyệt thế tình, mà sự lịch duyệt ấy còn vốn thiếu; nên ta hằng thấy cảnh tượng của sự tự do, định phận ấy đã làm bại hoại thân hình, tâm lý con người tại thế thể nào rồi, điều ấy không chối cãi được.

Chúng tôi mạn phép trình bày như trên cho rõ nghĩa hơn.

22—BẢO THỦ THUẦN PHONG MỸ TỤC

Tại Đền Thánh, 12 tháng 5 năm Mậu Tý (dl. 18-06-1948)

HÔM NAY, Bản Đạo tiếp tục khảo cứu phong hóa của dân tộc Việt Nam đối với phong hóa các dân tộc khác, cốt yếu xem coi chúng ta có phương gì chính đốn đạo Nhơn luân của họ đặng? Máy kỳ trước Bản Đạo đã giảng rằng: *Đạo Nhơn luân khởi doan do chồng vợ, có chồng vợ mới có cha con, có cha con mới có dân tộc lập thành quốc gia xã hội.*

Đương nhiên chúng ta thấy đạo Nhơn luân của các sắc dân trên mặt địa cầu buổi này đã nghiêng đổ và lung lạc tất cả, nhứt là bên Âu Châu, đạo Nhơn luân của họ tối tệ là thường, Bản Đạo thấy rất nên bại hoại, từ thử đến giờ chưa nghe ai nói cha lấy con, anh lấy em, mà bên Âu Châu thường có xảy ra điều ấy. Hại thay! Trải qua tám chục năm nay những tánh tình yêu nghiệt ấy lại truyền sang đến nòi giống chúng ta, ngày nay vẫn còn thấy tấn tuồng đó nữa, yêu nghiệt đã biến tướng biểu sao thiên hạ không loạn đặng. Đạo Nhơn luân đã vậy, tinh thần của con người không còn biết phẩm vị, Nhơn cách gì hết, nên hột giống ác nghiệt biến sanh ra mãi thôi. Thành thử Nhơn loại ngày nay quá bạo ngược, tương tàn tương sát lẫn nhau, người đối với người còn dữ hơn thú đối với thú nữa, vô Nhơn vô đạo, cha không xứng phận cha, con

chẳng biết đạo con, anh chẳng ra anh, em chẳng ra em, chồng không nên chồng, vợ không đáng vợ, nên luân lý của Nhơn loại trên mặt địa cầu này không còn có khuôn khổ gì hết. May thay! Đạo Nhơn luân của tổ phụ chúng ta lưu lại, dầu bị ảnh hưởng của văn minh ngoại bang làm cho ô uest đôi chút, nhưng nhờ Đức Chí Tôn đến phổ truyền nền Chơn giáo của Ngài nơi đất Việt Nam này, có thể còn sửa đương đặng và lại sẽ làm khuôn mẫu cho toàn cả các sắc dân nơi địa cầu này bắt chước theo nữa.

Đạo làm chồng, chúng ta có gương xưa tích cũ, nhờ nơi Nho tông rất oai quyền, nghiêm khắc, mặt luật của nó kềm chế tâm lý của con người. Đạo Nhơn luân của nhà Nho ta có cái vẻ đẹp thiên nhiên, ai tiêm nhiễm đến cũng sanh mê mẩn, cảm kích, vậy mới tạo tâm lý theo Nho tông làm hình trạng tinh thần Nho Đạo, khuôn tuồng đó duy ở Việt Nam mới có, còn các Tôn giáo khác hình tướng lại biến ra làm khuôn mẫu riêng trên sân khấu đời, nên Đạo Nho tông thâm nhập vào cốt thể của cả thủy con người đặng. Bao nhiêu gương để chính đốn đạo Nhơn luân, cốt yếu làm con người biết **đạo vợ chồng** là trọng, đặng sửa đương cho nhau lập mình lên bực chí Thánh. Như thời xưa vợ ông Châu Công, Ngài là Tể Tướng đầu triều mà bà vợ vẫn lo canh cử làm ăn nuôi mẹ chồng, một vị mạng phụ phu Nhơn mà cư xử đặng như vậy thật đáng quý. Kịp đến khi ông hồi hưu, buổi già cả vợ chồng đối với nhau như chủ khách. Nước ta lại có bà vợ của ông Phan Thanh Giản. Ông xuất sĩ rồi bận việc triều chánh luôn, hết khi ở Bắc rồi lại vào Trung, không mấy khi vào Nam. Bà mạng phụ ở nhà với cha mẹ chồng lo thủ hiếu

thay thế cho chồng, xét ra thì gương ấy cả Âu Châu cũng chưa hề có vậy. Ngày giờ nào, gương mẫu tiết liệt ấy trải ra cho toàn phụ nữ trên mặt địa cầu nầy đổ theo, thì ngày ấy danh thể của phái nữ mới được trọng nề, nhứt là phụ nữ Cao Đài cần phải làm cho đặng, hầu sửa đương nền phong hóa của Việt Nam trước đã.

Còn về sự tội tệ thì chúng ta hằng thấy tích xưa điển cũ, như có câu: “Đố phụ loạn gia”. Lạ lùng thay và khéo léo thay! Chẳng phải do ở bọn hàn mặc hoặc thượng lưu trí thức, lại ở nơi một người đàn bà hạng thường, đủ khôn ngoan đạo đức có đủ hạnh kiểm có thể sửa chồng nên phạm được.

Xưa kia có người lính cầm lọng cho Yến Tử là quan Tế Tướng. Ông nầy thì nhỏ người, còn chú lính cầm lọng thì to lớn kịch cỡm. Ông Yến Tử tuy là Tế Tướng đầu triều, nhưng con người có tánh cách nho nhã, nề nếp nhà quan, không kiêu hãnh, gương mặt khiêm hòa, còn chú lính cầm lọng lại vênh mày vênh mặt, bộ tướng tá nghinh ngang, tưởng rằng không phải Yến Tử mà chính anh ta là Tế Tướng đầu triều mà chớ! Lúc Tế Tướng đi ngang qua, người vợ chú lính núp kẹt cửa thấy vậy, nên khi về nhà mới đòi làm tờ để. Anh ta hỏi tại sao? Người vợ nói rằng: “Thiếp núp sau cửa, thiếp thấy chàng đi ngang, Quan Tế Tướng, Ngài thì nhỏ người mà gương mặt nho nhã, tỏ vẻ hạ mình còn chàng thân hình to lớn mà chàng hiên ngang coi trái mắt quá lẽ, vì thế, thiếp lấy làm hổ người không thể ở với chàng nữa”. Nhờ vậy, chú lính ấy biết cảm hóa, sau sửa mình lập thân trong hàng ngũ quân binh lên đến

bực Tướng. Ấy vậy, đạo Nhơn luân nếu biết giữ chặt, thì vợ có thể làm nên cho chồng, dạy chồng nên đạo được. Phụ nữ Cao Đài cũng thế đã hai mươi ba năm nay tìm nhiệm đạo đức tinh thần, tạo đầu óc tâm não, vậy tìm phương dạy chồng thế nào!

Có nhiều hạng người được vinh vang thì lên mặt phách xác, không nhớ đến căn bản hèn hạ của mình khi trước, phải biết rằng chúng ta đứng đọt với thiên hạ được là nhờ Chí Tôn tô mài vẽ mặt cho đó, hạng nầy rất nhiều, phụ nữ nên để ý sửa dạy cho họ bớt tâm tự kiêu đôi chút.

Đối với cha con, Nho tông để lại nhiều vẻ đẹp của tổ phụ chúng ta lưu truyền đặng làm chuẩn thẳng mà sửa đương xã hội và lập quốc. **Cha hiền mới sanh con thảo**, con thảo là hột giống để làm một nền móng tương lai, tương lai quý hóa không thể tả, bởi Tiên Nho chúng ta đã nói: *“Vua Nghiêu tìm ông Thuấn đặng truyền ngôi, chẳng vì lẽ gì hơn là nghe danh ông Thuấn chí hiếu, mà một khi ta được chí hiếu rồi thì không gì sánh bằng. Có hiếu rồi mới có nghĩa, có trung, có can, có trí, nghĩa là hề có hiếu rồi thì có thể có đủ hết tính đức khác”*.

Ngày xưa người ta tìm **hiếu**, đến tại nơi thôn lân, huyện, phủ, tỉnh lý, để hỏi thăm những gương hiếu thuận. Người ta tìm hiếu tức là tìm hiền, do cái hiếu ấy suy độ ra cái hiền của bậc danh thân triều chánh, mà muốn có hiếu thì cha phải có từ vậy. Bản Đạo thấy quốc dân Việt Nam bị ảnh hưởng của ngoại quốc, con không cần cha, cha không biết đến con, tối phong tệ tục ấy đã thấy rõ ràng trước mắt. Bởi vậy, trong xã hội có ba người quan trọng:

Cha, Chủ, Chúa. Cha là ông chủ của một gia đình, Chủ là ông chủ của một hương đảng, Chúa là ông chủ của một nước, cả ba vị ấy làm đầu từ gia đình lên xã hội. Nếu quyền cha nắm không kham là do người cha bất lực. Truy căn nguyên là do tại tự do kết hôn, chồng không phải chồng, vợ không phải vợ, cặp xách với nhau rồi tự lập gia đình, đạo Nhơn luân không có chỗ nào ràng buộc, chẳng qua là chơi hoa giỡn nguyệt, không căn bản gì hết, biểu sao khi sanh con ra mà chúng lại không trở nên kẻ vô bổn. Nhứt hạng Việt Nam lai của ta là tối hại.

Bần Đạo đã nói để cha mẹ định hôn, như thế có lợi hơn vì như ta vẫn thấy, cả kiếp sanh lúc còn nhỏ, cha mẹ còn đủ, đến ông nội, ông cố cũng còn nữa, trọng một chút là ta vẫn cũng còn thấy đông đảo, đó là khi chưa biết khôn, khi đã khởi biết khôn ngoan thì ông nội đã đi đâu rồi, rồi cha mẹ đã già, mà mình cũng già nữa, trong lúc ông bà cha mẹ mất, mình cảm thấy cái quyền trong tâm lý của mình cũng mất.

Cha mẹ là bậc cao kỳ trí thức, đáng kính, đáng tôn, khi cưới vợ cho con dâu cho chúng ta chưa có tình thương nồng nàn đi nữa, nhưng thời gian qua chừng nào, nhứt là khi cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng đã khuất, thì vợ nhận thấy ở chồng là hình ảnh người cha của mình, còn chồng nhận thấy ở vợ là hình ảnh mẹ của mình, nên được khuây khỏa tấm lòng và khấn khít không lìa nhau là vì lẽ ấy. Nói gì trên bực trong dâu, một đời nếu không có xảy ra điều gì thì thôi, còn nếu có xảy ra điều chi sanh phiền sanh giận, thì chừng ấy không phương thuốc gì trị được

cả, tâm lý phải chia lìa thì tình kia phải xa cách, mới dễ bỏ nhau thay chồng đổi vợ, con cái sanh ra thấy tấn tuồng ấy tập tánh học theo, biểu sao tương lai không hư hèn và tánh đức không lạc lăm phạm tâm là đạo đức. Làm cha mẹ nếu chúng ta biết Tiên Nho đã đối với con người như thế nào, và toàn cả xã hội Việt Nam, cả nòi giống cùng con như thế nào, đến nỗi trong một Tông đường có đứa con nào ngỗ nghịch cha mẹ định từ bỏ thì chỉ nói ngoài cửa miệng, chớ chưa thấy ai từ con được bao giờ.

Nhớ lại, khi Bần Đạo đi ngoài Qui Nhơn, gặp một ông già tên là ông Sáu Chèo, vì ông bán chèo nên mọi người kêu như vậy, vô nhà nhìn thấy bàn thờ ông bà không có treo tranh biển gì hết, chỉ để một câu đối, mà chỉ có một vế thôi: *“Nhược niệm Cửu Huyền chi bổn, khả năng tu tỉnh ngộ thân”*, nghĩa là: *“Nhớ đến Cửu Huyền thì phải rán gìn giữ thân mình”*. Bần Đạo thấy thờ có một câu mà không có sơn thủy gì hết, lấy làm lạ thì ông nói: *“Một câu đó đủ nghĩa để dạy con cái biết tuân theo, thành tâm tu chính thì Cửu Huyền sẽ vinh diệu, biết giữ thân mình không bịnh nhược thì sanh con sáng láng mạnh khỏe khôn ngoan”*. Đời bây giờ thiên hạ mê đường hoa nguyệt phong tình, sanh con lớn lên thành ho lao, ho tổn, hay tật nguyên, có nhiều sắc dân sanh con thấy tàn tật ghê khiếp lắm, vì có mà mấy năm trước đây Hitler thi hành chánh sách của Đức Quốc Xã xử tử hay là thiến những kẻ tàn tật, bịnh hoạn, lấy lý rằng kẻ ấy chẳng giúp ích gì cho nước, chẳng những thêm một miếng ăn cho xã hội lại còn di hại cho nòi giống nữa, nên giết bỏ đi chỉ chừa lại những dân đình cường tráng, nhưng vì Đức Quốc

Xã đã làm quá lễ thành ra tàn ác nghịch đạo làm người.

Tổ phụ chúng ta không thi thổ chánh sách ấy, chỉ dùng tinh thần đặng giữ con cho nó tránh khỏi sự bạc nhược đã nói, mà nòi giống Việt Nam này không bị tiêu diệt là nhờ khéo giữ đạo như luân từ trước đó vậy.

23—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI PHONG HÓA CÁC DÂN TỘC VẠN QUỐC

Tại Đền Thánh, đêm 19 tháng 5 năm Mậu Tý (dl. 25-06-1948)

BẢN ĐẠO giảng tiếp về khảo cứu phong hóa nước ta đối với các dân tộc vạn quốc.

Bản Đạo đã giảng rằng trong quốc gia xã hội chúng ta có ba quyền: Cha, Chủ, Chúa. Ba quyền ấy cầm cả chánh trị của nước nhà, có khác nhau chằng duy có nhỏ và lớn, chớ chánh kiến vốn đồng với nhau. Ba quyền ấy làm nền tảng cho phong hóa chúng ta vậy.

Hôm nay, Bản Đạo tiếp giảng về quyền làm cha và triều chánh của ông cha, tức là gia đình liên quan thế nào đối với triều chánh của làng và triều chánh của nước.

Chúng ta thấy trong ba quyền ấy, duy có quyền chúa là trên hết, sau biến tướng đến quyền cha, quyền thầy. Ấy là đạo **Tam Càng: Phụ tử, Sư đệ, Quân thần**. Bản Đạo sẽ giảng rành mạch về quyền chúa ấy sau. Bây giờ Bản Đạo giải rõ quyền cha mà thôi.

Vả chằng chúng ta để ý cho tận tường xem coi xã hội chúng ta thấy có điều đặc sắc riêng biệt không giống với các xã hội khác, là từ khi Đức Khổng Phu Tử hiệp ba quyền ấy làm Hội Thánh của Ngài. Ông cha tức là thầy của gia đình, ông chủ tức là ông thầy cả của làng, ông vua

chúa tức là ông thầy cả của nước. Vì có nên hình trạng của ba quyền ấy Bản Đạo nói rõ là lớn nhỏ khác nhau, mà chánh kiến vẫn là một. Trong gia đình nếu ta không gọi là ông Cha thì gọi là ông Chúa của gia đình, cầm đầu cái triều chánh của ông, bà vợ trong gia đình, người ta còn gọi là Nội Tướng tức là Thủ Tướng của gia đình, cả con cái là Lục Bộ Đài Quan, tôi tớ hoặc những công nhân giúp việc trong gia đình tức nhiên là toàn dân vậy.

Ấy vậy, gia đình theo phong hóa Việt Nam ta rất trọng hệ, ông Cha của gia đình cũng như ông Chúa của nước vậy, nên xét ra đến cực điểm phong hóa của ta thì thấy tốt đẹp lạ lùng, chỉ vì ta không quan tâm đến thôi, nếu để ý ta sẽ vui hứng hạnh phúc đặc biệt, bởi không có dân tộc nào giống như chúng ta, kỳ dư nước Tàu cũng chịu một ảnh hưởng văn minh như chúng ta mà cũng không đồng một vẻ hay là giảm bớt thì có. Trọng hệ là gia đình, mà gia đình có được trọng hệ thì ông Chúa của gia đình mới trọng. Vì có đạo làm Cha, phong hóa chúng ta kính trọng một cách vô đối. Đối với xã hội, tổ phụ chúng ta biết con cái lớn lên phải lập gia thất, nên mới lưu truyền món hương hỏa ấy. Lấy gia pháp làm chủ đích, gia pháp ấy biến ra gia nghiêm, mà gia nghiêm chặt chĩa kèm thúc con cái chẳng có ý chi khác hơn là dụng oai quyền đó mà tạo một vị Chúa tương lai cho gia đình, nên tổ phụ chúng ta trông nom điều trọng hệ ấy mà hủy bỏ cả hành tàng phụ thuộc ở ngoài là cả sự sanh hoạt của gia đình, chỉ lo bảo thủ lấy tinh thần làm Cha tương lai cho đúng giá trị của nó.

Lạ chi đối với nòi giống của chúng ta thường nghe mọi người nói: “*Phụ có từ, tử mới hiếu*” mà Bản Đạo đã nói rằng cả tánh đức của con người đứng đầu trên hết là hiếu, Bản Đạo cũng đã giảng, đời Thượng cổ người ta đi tầm hiền chỉ do nơi hiếu, nên Vua Nghiêu chọn ông Thuấn kế vị cho Ngài là vì ông Thuấn là bậc chí hiếu, tánh đức hiếu ấy là cái năng lực căn bản của các tánh đức khác, nó là tánh đức của đạo đức tinh thần và nó đi gần tánh chất của loài người. Con người đã có hiếu thì các tánh đức tốt đẹp khác đều là phụ thuộc, bởi vì khởi đoan của tâm hiếu, không phải biến sanh một ngày, một bữa gì mà kể từ giọt sữa mẹ mà hiện ra làm căn bản môi giới cho các tánh đức khác nảy nở, mà ta đã thấy và định quyết rằng người đã làm được con hiếu thì thế nào cũng sẽ là cha từ. Mà hạng phụ từ rất tối cần, tối trọng cho xã hội vậy.

Ấy vậy, trong gia đình phải có phụ từ, mà tại sao cha phải từ? Phương ngôn nói: “*Cha hiền sanh con thảo*”, lại có câu: “*Hiếu thuận huân sanh hiếu thuận tử, ngộ nghịch huân sanh ngộ nghịch nhi*”, sách xưa truyện cũ ta thấy còn lưu lại nhiều thành tích rất quý hóa. Đứa bé thơ kia học ai trước hết? Học cha mẹ nó. Trí óc non nớt của nó chưa có hình trạng gì, bởi lúc sơ sanh không có điều gì ô trược dính vào chung quanh nó, hỏi nó trông vào ai, dòm ai. Dòm cha bắt chước cha, dòm mẹ bắt chước mẹ, dòm anh em bắt chước anh em. Trong gia đình nếu có gương cha lành, thì sự ấy huyền bí thay! Nó sẽ bắt chước như vậy, dầu buổi sơ sanh, đứa con chưa biết nghe, hiểu thấu đáo cho thấu lý, nhiều khi cha mẹ dạy nó không tuân, Bản Đạo vẫn quả quyết rằng cái phụ giáo và mẫu

giáo đó không mất, dầu đứa con có lơ lảng không nghe đi nữa, chớ rồi nó cũng hằng để vào tâm cái huyền diệu vô đoán ấy, chúng ta không thể tưởng tượng được, khi cha mẹ khuất rồi, đứa con sẽ tiềm tàng cái giáo hóa buổi sơ sanh ấy làm căn gốc trong bản tâm của nó.

Làm người cha hiền không biết làm mất tự do của con, trái lại còn trọng nữa, trong xã hội chúng ta như vậy đó. Đùng thấy hình trạng giáo hóa bề ngoài lấy nghiêm trị làm căn bản mà gọi rằng đối với nòi giống chúng ta cha mẹ áp chế con làm mất tự do của nó. Không phải như vậy đâu! Có lẽ vì nhìn thấy Tông đường hư hoại, nên cha mới nghiêm trị con, đặng bảo thủ tương lai của Tông đường, chớ chẳng phải cố làm cho mất quyền tự do của con.

Bản Đạo giảng tích này cho cả thầy nghe mà suy gẫm, thì thấy nòi giống chúng ta vốn trọng sự tự do của con cái mà trọng một cách khéo léo.

Đời Tiên Lê có ông Thừa Tướng đầu triều không có con. Hai ông bà thường đến chùa này miếu kia cầu tự. *“Nhơn hữu thiện niệm, thiên tất tùng chi”*, nên bà vợ hạ sanh được một đứa con trai. Quan Thừa Tướng đã niên cao kỹ trưởng mà có một đứa con trai thì nổi mừng vui đó không thể luận được. Người Nam mình hay ví trứng mỏng cũng không ví bằng cậu công tử đó nữa. Từ khi nhỏ đến lớn, trong gia đình đối với cậu thì ai cũng là tôi đòi nô lệ hết. Hai ông bà cưng đáo để, lớn lên rồi hề thấy cứng lại thêm nhõng nhéo, rồi du côn, rồi hoang đàng chi địa vô giáo dục. Tấn tuồng xảy ra như vậy mà quan Thừa Tướng và phu nhân cũng không dám động tới, vì

quá cứng thì còn ai dám động tới cậu nữa đâu, cậu muốn lên trời hay xuống đất gì cũng được.

Đến tuổi đi học, cho vào trường thì không ai chịu nổi, con các quan bị cậu đánh luôn, ngày nào cũng có mắng vốn. Thấy tình trạng như vậy, biết con mình bị cứng quá không ai động tới được. Đến khi trưởng thành 17, 18 tuổi, ôi thôi thanh lâu, tửu quán, trà đình, cờ bạc, không món nào mà cậu không có, ngoài ra còn du côn, du đảng, ai thấy gia đình ấy mà không nói rằng do căn trước tạo nhiều quả nên nay phải thống khổ tinh thần như vậy. Nhưng ông bà cũng vẫn cứng không động gì tới cậu công tử cả, ông chỉ buồn than nói với ông bạn là quan Hình Bộ Thượng Thư rằng: “Tôi có một đứa con mà con cầu, con khẩn nên nay mới ra có đổi”, thì ông bạn nói: “Thưa quan Thừa Tướng, nếu Ngài giao quyền trọn vẹn cho tôi đem lệnh lang về ở với tôi đặng tôi giáo hóa thử coi”. Quan Thừa Tướng đã hết phương rồi, nên giao cho ông bạn dạy dỗ cũng không được gì hết, cậu công tử vẫn còn buông lung điếm đảng hơn nữa, nên ông định dùng oai quyền mà trị, mới cho quan Thừa Tướng hay: “Tôi phải dụng quyền đối với lệnh lang mà đối với Ngài nữa, việc làm của tôi thế là nhẹ thể Ngài, nếu Ngài vui lòng như vậy, tôi mới sửa lệnh lang đặng”. Quan Thừa Tướng chịu: “Bạn làm sao giúp tôi được thì làm, vì tôi cùng đường hết kế rồi”. Quan Hình Bộ Thượng Thư thả cho cậu công tử ra ngoài đánh lộn, giựt cửa, làm đủ thứ, rồi bắt bỏ tù, lên án như các tội nhơn khác vậy. Vô khâm cậu bị đánh khảo tra tấn chịu không thấu, thông tin về nhà cho Thừa Tướng hay. Ngài làm như tuồng cha đau lòng vì con, ra chịu tội

trước triều đình, rồi Ngài và quan Hình Bộ Thượng Thư đến người này người nọ xin tha thứ, đi tới đâu dặt công tử theo tới đó, cậu thấy khổ trạng như vậy nên lương tâm tự hối, biết tội mình làm để lụy đến cha đường ấy.

Về nhà ông rước thầy cho đi học thêm nữa, vì cậu đã biết ăn năn, sợ cha mẹ và chịu ở nhà không dám phóng túng chơi bời nữa. Nhưng, trong gia đình cũng không chiều được cậu chỉ kiêng có cha mẹ thôi, ngoài ra không kể ai cả, nổi giận là cậu đánh đập liền. Ông mới tính một phương thế, lấy cớ là con nhà trâm anh, bắt cậu để móng tay, từ đó cậu ít đi ra ngoài chơi bời, mà cũng hết đánh thiên hạ nữa, là vì cũng bị lật móng tay hai ba lần gì đó, nên hoảng mà thuận nết lại. Đến khi triều đình mở khoa mục, cậu nhờ trí thông minh sáng suốt lạ thường lại học giỏi nên được chấm đậu Trạng Nguyên. Nhà vua và cả mọi người biết tánh đức của cậu trước như vậy mà nay được như vậy thì ai cũng mừng, trong gia đình còn mừng hơn nữa. Thiết lễ Tân quan, khi vị Tân quan vào bái lễ Từ đường, rồi trở ra hội yến với các quan, quan Thừa Tướng mới kêu con lại nói: “Ngày nay con đã vinh hiển rồi sẽ ra làm quan thì móng tay con không để làm chi nữa, con đưa đây cho cha”, ông cắt tử tế, đem vào bàn thờ Từ đường, lấy giấy đỏ gói lại, bao ở ngoài một lớp hàng đỏ nữa, để bốn chữ “*Trấn tâm chi bửu*” nghĩa là của báu để trấn tâm, ông đưa lại cho con và dạy rằng: “Từ đây trở đi hoặc sau này con có kế chí cha làm đến đầu triều, vật trấn tâm chi bửu này cũng không nên rời con”. Thì y như vậy, từ đó về sau, cậu con trai thăng quan tiến chức, kể được chí cha làm đến đầu triều, mà cái gói trấn tâm chi bửu

tức là móng tay đó vẫn còn luôn.

Bản Đạo dám cả gan nói rằng: Nhờ cái phụ giáo như vậy, mà triều chánh Việt Nam ta mới bền bỉ, và chắc chắn rằng người đó là kẻ đem viên đá đầu tiên xây nền độc lập từ trước đến giờ, nhờ cái tinh thần đó mà chúng ta đạt được tinh thần độc lập ngày nay.

Phụ giáo rất cao kỳ quý hóa. Nếu xét tường tận như vậy thì ta chưa đáng phạm làm chúa gia đình. Trước khi tạo gia đình, cần suy gẫm coi ta có xứng đáng làm chúa làm nội tướng chẳng rồi sẽ tạo, cả khuôn khổ tốt đẹp nòi giống chúng ta đã xao lãng, nào giục tấn, nào cấp tiến, nào văn minh, nào duy tân đảo để thôi. Tấn tuồng duy tân vật chất đưa đến tối phong bại tục, hiện giờ là hoàn thuốc quá độc hại vậy.

Phong hóa tốt đẹp bị bôi dơ, hỏi vậy chúng ta ngày nay đây, ai dẫn đạo tinh thần mà đã biết như vậy thì nên bỏ hay là phải cố thủ? Phải bảo thủ cái thể chất toàn hảo ấy là điều Chí Tôn mong muốn hơn hết. Ngài không nỡ nói ra, mà Ngài trông cho chúng ta biết phục hồi cái phong hóa của Tổ phụ lưu lại, dựng tạo một văn hóa tương lai cho toàn thể mặt địa cầu này vậy.

Nếu Ngài nói ra thì nòi giống Việt Nam sẽ nói là Ngài thủ cựu hay là muốn phá hoại sự tự do của loài người và đời văn minh vật chất này không thể không chỉ trích Chí Tôn với lời lẽ ấy, nên Ngài không nói đó vậy.

24—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI
CÁC CHỦNG TỘC KHÁC (tt)

Tại Đền Thánh, đêm 23 tháng 5 năm Mậu Tý (1948)

HÔM NAY Bản Đạo tiếp tục khảo cứu nền phong hóa của chủng tộc Việt Nam đối với các chủng tộc khác.

Bản Đạo đã giảng rõ về đạo làm cha trong xã hội của chúng ta đã tạo thành một nền phong hóa đặc sắc của nòi giống như thế nào rồi. Vậy, Bản Đạo lần lượt giảng tiếp về cái quyền của cha. Bản Đạo giảng về đạo và quyền của cha trước rồi sẽ giảng về đạo và quyền của chủ, sau chót mới đến đạo và quyền của nhà vua tức là chúa.

Ai cũng biết điều trọng yếu trong xã hội Việt Nam ta là Tổ phụ là nguồn cội của các Tôn giáo, nên từ Thượng cổ Tổ phụ ta đã lưu lại cho nòi giống ta cái cảnh tượng là biết tôn trọng Cửu Huyền Thất Tổ, dấu quá vắng hay hiện tiền cũng vậy, sự sùng thượng ấy còn tồn tại trong tâm hồn mãi thời, chẳng hề khi nào quên ông bà của chúng ta được. Nên Tôn giáo chơn thật ấy nó buộc vạn quốc nhìn nhận là một Tôn giáo đặc sắc của một sắc dân chơn thật hơn hết. Thế thì đạo như luân của chúng ta là do truyền nối hương hỏa của Cửu Huyền Thất Tổ đó vậy. Ta chẳng còn luận chi sâu xa hơn nữa, chỉ nói cái nợ

máu thịt mà nòi giống Việt Nam này xem mắc hơn các nòi giống khác trên mặt địa cầu này. Vì bởi Tiên Nho chúng ta đã lưu lại một lý thuyết chánh đáng chuyên nghiệp để cảm (cảm?)(*1) tâm lý của nòi giống chúng ta là “*Bất hiếu hữu tam vô hậu nhi kế đại*”. Trọng hệ hơn hết của nền quốc giáo Việt Nam ta, là vô hậu kế đại, tức nhiên thêm vào cái nợ máu thịt mà ông bà ta để lại, nếu không đương nổi thì phải chịu thất hiếu với cả Tông tộc, Cửu Huyền Thất Tổ. Thất hiếu trọn vẹn, mà đã thất hiếu rồi thì buổi tương lai về cõi Hư Linh không ngó mặt ông bà ta đặng. Vì cơ, nên việc hôn nhân nơi nước ta có vẻ nghiêm khắc, truyền lại làm căn bản Tôn giáo trong nước, dùng khuôn khổ trọng nghiêm ấy đặng định luật, thì ta chẳng còn ngạc nhiên, hỏi bởi cơ sao luật như luân lại gắt gao như vậy?

Xưa kia hề định luật hôn phối với nhau thành chồng vợ rồi thì chủ hướng duy có một điều là nối truyền hương hỏa. Tiếng tục thường nói rằng: “*Dài dòng cả họ*”, nên Tông tộc nào dài dòng cả họ thì hạnh phúc đáo để, trước phong hóa mà được dài dòng cả họ thì được tôn trọng vô đối, tức nhiên buộc đạo như luân phải gắt gao; khi cưới vợ ba năm mà không sanh con trai nối hậu thì đàn trai đặng phép để bỏ và lập thứ. Tại sao? Nếu người đàn ông cả gan vì thương vợ mà không chịu để bỏ thì mang tội bất hiếu với Cửu Huyền Thất Tổ, với cha mẹ kia kìa.

Thấy đạo như luân của chúng ta trọng yếu dường ấy, mà hề trọng yếu tức nhiên quyền cha vẫn là cái oai quyền cao trọng, quyền cha trong phong hóa chúng ta, nếu con bất hiếu có thể lên án tử hình được, lên án với luật pháp

hữu định, bởi vậy nên Tổ phụ ta nói: “*Quân xử thân tử, thân bất tử bất trung; phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu*”, ấy là luật nhưn luân của ta như vậy đó.

Đối với các quốc gia, các nòi giống khác, nếu có công kích thì họ nói đó là làm mất quyền tự do, mất nhưn phẩm của con. Bản Đạo dám chắc rằng họ thêm thuồng lăm mà họ làm không được vì tình trạng phong hóa của ta, các nước Âu Châu không thể đối đặng. Bản Đạo giảng về cái quyền cha mà chính mắt Bản Đạo trông thấy hiển nhiên là khi Bản Đạo mới ra trường đi làm việc, đối xuống Cái Nhum, có ông Kế Hiền ở làng Chánh An, tên là Kế Hiền Kỹ làm một vị Trưởng tộc trong Tông đường, niên kỷ độ lối 55 tuổi.(*)

Khi ấy trong nhà thờ Tông đường làm lễ cúng ông Cao Tăng gì đó, mà lệ trong dòng họ, người nào đến giờ tế tự mà vắng mặt thì năm đó mất phần hương hỏa. Sự nghiêm trị rất nhẹ nhàng nhưng mực thước, nên kẻ nào trong năm đó bị phạt ắt cất đầu không nổi, rồi chỉ có khóc lóc lén lút vậy thôi nên cả thầy đều phải đến. Bản Đạo tọc mạch theo coi nghe tiếng đồn mà đến, chớ trong Tông đường của Bản Đạo gia phong thì lại khác. Bởi biết ông Kế Hiền Kỹ còn theo Nho lắm, trong lúc ấy Bản Đạo ngạc nhiên thấy trong con cháu, dầu nhỏ, dầu lớn, dầu trọng, dầu khinh, mỗi đứa đều đem tới một món, đi thời rần rộ, độ 7 giờ cúng thì lối 5 giờ đi rước ông Trưởng tộc, các con cháu xúm khiêng ông, ba bốn chục người giành mà khiêng, còn bao nhiêu đi theo sau kiệu, tới nhà thờ làm lễ nghinh tiếp, ôi thôi! Bản Đạo tưởng nhà Vua cũng

không bằng. Vô tới giữa điện thờ, con cháu đem bộ áo của ông cố hay ông sơ gì đó mặc vô cho ông, bịt khăn và trao cho cây gậy. Bản Đạo tưởng tượng đó là ông Vua, ông Chúa của gia đình rõ ràng như vậy.

Còn nếu biết ông trị nghiêm trong Tông đường thế nào thì lại càng cảm mến hơn nữa, vì bởi từ thử chưa hề có một con cháu nhà nào đem nhau tới làng mà kiện thưa một việc chi cả, gia luật thật đáo để đẹp đẽ và nghiêm khắc, như thế mà đã năm sáu đời truyền kế. Tộc phái không kể Nội Ngoại gì cũng kế nghiệp được. Trong Tộc phái ấy có một bộ Tông chi không sót một tên nào mà vẫn còn giữ vĩnh cửu luôn. Ngày giờ nầy các nước ngoại quốc kia nói nhà Nam ta bảo thủ cổ tục ấy, hỏi có ai làm đặng vậy chưa? Nếu có được thì một phần ít thôi, mà cũng không có nữa. Tại sao? Tại tiêm nhiễm văn hóa Âu Châu rồi đem của quý liệng đi hốt của bỏ đem vào, tinh thần đã thành ra bạc nhược, thô bỉ, chạy theo thuyết duy vật của văn minh vật chất, quên hẳn khuôn khổ Tổ nghiệp ta để lại rất đẹp đẽ vô cùng, thâm thập những vật không đáng giá, làm xáo trộn nền phong hóa tận thiện tận mỹ. Hỏi thử ngày giờ gần đây ta thấy cái hại trong nước là tại làm sao chẳng? Cả đạo nhưn luân điên đảo, biểu sao không trộm cướp loạn lạc, giặc giã tứ tung cho được!

Nền đạo nhưn luân có đủ năng lực bảo trọng tương lai quốc vận lại đem bỏ đi, lấy cái hoàn thuốc độc của thiên hạ đưa cho, đã thiệt thòi mà cũng còn rán trướng cổ lên mà nuốt, nuốt cho chết.

Quyền hạn của chúng ta, ngày nào chưa bảo thủ

cho toàn dân tộc được thì đừng mong gì vĩnh cửu. Trái lại cần phải tô điểm Nam phong do tinh thần Tổ phụ ta để lại làm căn bản mới đủ sức mạnh, đủ cường liệt đứng đót với toàn cầu vạn quốc. Bằng chẳng vậy thì đừng mong sớm hưởng, còn xa vời lắm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 23-08-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 29-06-1948)*.
(*1) Nơi đoạn thứ 3: Ai cũng biết điều trọng yếu trong xã hội Việt Nam ta là Tổ phụ là nguồn cội của các Tôn giáo,... .. Vì bởi Tiên Nho chúng ta đã lưu lại một lý thuyết chánh đáng chuyên nghiệp để cảm (cảm?) tâm lý của nòi giống chúng ta là “*Bất hiếu hữu tam vô hậu nhi kế đại*”.
Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Ai cũng biết điều trọng yếu trong xã hội Việt Nam ta là Tổ phụ là nguồn cội của các Tôn giáo,... .. Vì bởi Tiên Nho chúng ta đã lưu lại một lý thuyết chánh đáng chuyên nghiệp để cảm tâm lý của nòi giống chúng ta là “*Bất hiếu hữu tam vô hậu nhi kế đại*”.
Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

25—PHONG HÓA VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC CHUNG TỘC KHÁC (tt)

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 1 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 07-07-1948)

CHÚNG TA hôm nay tiếp tục khảo cứu nền phong hóa của nước nhà ta đối với các dân tộc toàn thiên hạ.

Bần Đạo đã giảng về chủ quyền thứ ba của xã hội chúng ta, gọi là quyền giáo sư thứ ba theo Đạo Nho mà vị chủ quyền về đạo hơn luân hay là chủ quyền về gia đình ấy tức là ông cha. Bần Đạo đã giảng về đạo và quyền của người rồi, bây giờ tiếp giảng về ông chủ quyền thứ nhì của xã hội. (*)

Ông **chủ quyền thứ nhì** mà cũng là giáo sư văn minh Nho Giáo là ông Chủ của Hương đảng. Bần Đạo đã nói chúc Đại Hương Cả hay Kế Hiền là mới bày đặt sau này, chớ Nho Giáo chỉ định tới Hương Chủ là hết. Ta thấy rằng vị đó cầm quyền hương thôn, mà thật ra người cũng là chủ quyền của xã hội. Ta để tâm nghiên cứu coi cái phong hóa của đệ nhị chủ quyền nắm đó ra thế nào? Bần Đạo xin nói trước rằng nó tốt đẹp không gì bì đặng, hại thay! Ngày giờ này vì quốc dân xu hướng theo văn minh tân thời mà muốn phế bỏ hủy hoại và cũng do bởi cơ mà Đức Thanh Sơn để câu thi tự hào rằng:

*“Văn hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chi cần dị chủng đến dân công?”*

Nền văn hóa đạt được trải qua bốn ngàn (4.000) năm, không cần ai dâng công tạo văn hiến khác.

Đạo của vị chủ Hương đảng là coi sóc sự sanh hoạt của dân chúng trong thôn hương, chẳng những nắm chủ quyền sự sanh hoạt mà còn nắm chủ quyền sự chết sống, cầm vận mạng cả thôn hương trong tay nữa. Đạo của người là Đạo thường, lo phụng thờ tôn miếu của triều đình. Các đình làng đương nhiên là Công thần miếu, thờ những vị Công thần bất kỳ nơi nào trong thôn quê đã xuất hiện những vị trung quân ái quốc, vị quốc vong xu, tô điểm giang san, binh vực lợi quyền của xã hội; có công vĩ đại với triều đình, đến khi qui liểu được nhà Vua ân tứ phong cho Thần vị. Điều hay hơn hết là vị Công thần đạt vị đó, lại được trong bốn thôn sanh quán của người thờ người. Sự khéo léo ta thấy hiển nhiên, vì có vị Hương Chủ trong thôn hương cần nhứt tạo hiển tài; nào là lập trường học, bổ thí kẻ côi cút không phương học vấn, nào là nâng đỡ các gia đình hữu học. Khi đạt hạng khoa mục, khỏi làm xâu, bởi gọi hàng khóa sĩ. Bản Đạo xin nói rằng chưa nước nào đã làm như nước Nam ta, khi xuất sĩ vị Tân khoa về quê gọi là bá tử vinh qui, lạy tạ mô mã Tông đường; ngày đó chẳng cần tả, sự vinh hiển vô đối của họ, nên phương pháp ấy giục tâm toàn quốc cố học, học đặng hành.^(*)

Hại thay! Trong thôn hương nhiều nhứt nhiệm nên cũng có sự hay mà cũng có sự dở, là kẻ nào bất tài thiếu

học, hay có tánh chất hèn kém, không đủ tinh thần tế thể an bang; làm cục bứu của xã hội, nếu kẻ ấy không lập thân danh đặng thì duy có trốn mà đi chớ không dám ở trong làng mình nữa. Vì cơ cả quốc dân nông nả học hành, chẳng phải học để lập thân danh mà thôi chỉ thấy khuôn khổ nghiêm nghị, dùi dất chủ hướng người quân tử dù tánh đức tiểu nơn mà ở trong làng cũng phải sửa nết lại.

Vị Hương Chủ có phận sự bảo vệ sinh mạng nên theo đảng cựu thì trích đất quốc gia làm công điền; hồi cựu trào số đất công điền trong các đất đai của làng rất thặng, vì thuở ấy dân chưa có gia nghiệp tư bản. Những đất hoang vu, ông Hương Chủ khai mở thành công điền, toàn thể dân đình buộc họ duy có làm xâu mà thôi, mà chẳng phải làm xâu như bây giờ, người nào có làm xâu thì số lúa tư sản của mình được hưởng trọn vẹn, người nào không làm sẽ bị trích mấy phần mười số lúa tư bản (^{sản?}*) của mình đó. Số sản xuất những công điền ấy chia làm ba phần: Hai phần ba (2/3) để vào công nho làng, một phần ba (1/3) nạp cho triều chánh của nhà Vua, nên không có lấy thuế bằng tiền bạc. Nhà Vua buổi nọ muốn thưởng công các quan duy có đong lương mà thôi, vị nào cao cấp mấy học, trung cấp mấy học, hạ cấp mấy học; ngoài ra lương ấy nhà Vua có phương pháp kêu là ban thưởng đặc biệt về công nghiệp vĩ đại, ân tứ cho ngựa bốn cặp, sáu cặp hay mười cặp, hay xe đôi chục, năm chục mà thôi, sự khéo léo của quốc gia là giục tâm cho dân cày cấy, ngoài ra sự chăn nuôi súc vật, rồi vì sau nầy việc canh điền nặng nề thì lại bày ra việc thưởng trâu bò thay thế cho đầu ngựa. Ngày xưa làm quan không ăn tiền chỉ lãnh lương nên tiếng tục

gọi là “ăn lương” là vậy.

Một phần ba số lương triều chánh thâu vào thì nhà Vua dùng phát lương cho các quan, năm nào dâng mùa dư dã thì làm kho dự trữ, nơi các Hương đảng cũng đều phải vậy. Thảng như rui năm nào thất bát, dân đói khó, thì lập tức mở kho ấy phát cho dân gọi là chẩn bản, mà đầu tiên đứng ra tế chẩn là ông Hương Chủ, khởi phát ở kho lúa của làng trước, khi nào thiếu mới lấy thêm ở kho quốc gia. (*)

Sự nông nả chẳng phải tìm phương cho dân cày cấy ruộng nương mà thôi, phải khuyến khích chăn nuôi súc vật, khuyến khích các tiểu công nghệ trong làng, thúc giục dân nuôi tằm dệt vải làm tơ lụa, các nghề thợ mộc, thợ rèn và các kỹ nghệ nào hay khéo mà dân sở tại làm được, quyền ấy là quyền của ông Chủ Hương đảng, còn Ban Hội Tế, Hương Sư, Hương Hào, v.v... đều là phụ thuộc vào triều chánh của ông Hương Chủ mà thôi.

Cái Đạo của vị Hương Chủ là thờ Công thần, mà là thờ mạng sống của toàn dân trong hương nữa, nên cổ tục ấy lưu truyền đến ngày hôm nay, sống cũng phải lo cho dân, mà chết cũng phải lo cho dân. Vì có đồ âm công phải có sẵn. Hồi cựu trào bất kỳ hạng nào, dầu là một vị quan hồi hưu về ở trong làng cũng vậy, hễ khi có một đám tử, người dân của làng đã được định làm nhưng quan, thì bất khiêng đám cũng phải đi, không ai khỏi đảng.

Lại nữa, chẳng phải lo việc chết thôi, còn phải lập nhà thương, nhà nuôi trẻ em, trường học, cả cái khuôn khổ văn minh hương đảng lưu lại ngày nay là do nơi chủ

quyền của Hương Chủ mà ra vậy.

Hồi lúc Bản Đạo còn nhỏ, nhớ nhứt là khi xay lương và giã lương, hễ lúa đem về kho rồi thì dân làng nhứt là phụ nữ, xúm lại giã cho trắng đảng nạp về triều kêu là nạp lương, tục ấy mới bỏ trong thời gần đây. Mà xay lương thôi thì đồ hội, một nhọc mà vui vẻ lạ lùng. Không thể nói hết đảng, câu hò, câu hát còn lưu lại trong dân gian ngày hôm nay là do nguyên cội xay lương đó. Xay giã xong, 1/3 nộp cho triều đình, 2/3 để cho hương đảng.

Còn một điều nữa là ở trong làng hễ có người nghèo khổ cơ hàn, thì Hương Chủ dạy toàn dân làng phải bảo vệ, hễ cưới vợ không được thì xúm nhau chung tiền lại giúp, cất nhà không nổi thì xúm nhau tạo nhà cho, khi có bệnh hoạn thì xúm nhau đến thăm viếng và giúp đỡ, tình liên lạc mật thiết như cốt nhục, mà khuôn tuồng đó ngày nay đã mất rồi, vì chưng tư lợi tư kỷ nhiều quá mà làm cho tiêu diệt hết lòng tương ái tương thân trong hương đảng.

Ta thử nghĩ lại, một ông chủ cầm quyền xã hội đường đó, chánh sách còn bằng mấy Cộng sản, mà là Cộng sản tinh thần, nên Quốc gia chúng ta có Cộng sản thúc nhặt tâm lý làm khuôn phong hóa chung sống cùng nhau, không cướp bóc, không tranh quyền đoạt vị. Ở trong làng, quyền làm chủ hương thôn ấy chỉ có truyền biểu mà thôi, dầu trong triều về đó ở mà dân không tín nhiệm thì cũng không có quyền gì buộc dân đem mình lên đảng. Phần nhiều triều chánh sau nầy mới có tham quan ô lại, chớ thời xưa một người làm quan rất sợ điều

đó lắm, là vì hễ đã mang danh tham quan rồi thì về làng không ở với ai được, cả làng mặt sát chịu không nổi, cho nên cả cái bí pháp hằng tâm gìn giữ rất nhặt nhiệm, kéo buổi về già không chịu nổi sự trích điểm của thôn lân, được vinh quang chừng nào thì lại càng giữ gìn tánh đức. Trong làng mà vị nào vì dân, lo cho dân, đủ tánh đức nuôi dạy dân, thương dân như con đờ thì dân sanh cử lên, chớ không phải bầu cử hốt mớ, rồi đưa kẻ bất tài thất đức lên được, vì trong triều chánh của ông Hương Chủ, ở dưới có Ban Hội Tế, đi từ mức đào luyện từ cấp, rồi mới lên đến Hương Chủ thì đã sáng suốt mực thước lắm rồi.

Ngoài ra nữa, còn một điều là trong hương đảng coi chủ quyền ấy như ông Tòa, đến bây giờ còn chức tước mà quyền không phải vậy. Ông chủ của làng làm Tòa xử, hòa giải dân tình, nên không có tụng cáo ra triều đình bao giờ, hay là trừ các án tiết trọng hệ, như cường đồ, sát mạng, mới thầu đến luật hình triều chánh. Trong làng có điều gì chinh tâm với nhau thì ông chủ của làng xử trước, nếu bất đồng đem nội vụ ra nhà việc, hễ lỗi nhỏ thì nạp tiền câu tra, tội lớn thì căng nọc đánh giữa dân làng, không đến nổi chết mà hễ bị đánh rồi thì về nhà còn có nước trốn đi nơi khác, hoặc đóng cửa đi đâu đi lén lút khổ não lắm vì bị gièm pha nhạo báng xấu hổ chịu không nổi. Còn nói về phụ nữ nhứt là gia đình nào con hát bè, hát bộ, thì có dọn mà đi luôn. Đến nghiêm luật gái chửa hoang, để lạnh thì cha ông, con cháu, đều bị đòi ra giữa làng hết thầy. Thứ vợ hỗn với chồng, chồng hiếp vợ, con bất hiếu, em vô lễ với anh cũng vậy, đảng giữ nghiêm phong hóa xã hội do khởi đoan từ hương đảng ra quốc gia xã hội.

Triều đình cốt yếu làm đầu đảng nắm giềng mối, chớ thật ra cầm quyền xã hội là trong hương đảng, mà quyền trong hương đảng là của Đệ Nhị chủ quyền, tức là quyền ông Hương Chủ đó vậy.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 8: Vị Hương Chủ có phận sự bảo vệ sinh mạng nên theo đảng cựu thì trích đất quốc gia làm công điền; , người nào có làm xấu thì số lúa tư sản của mình được hưởng trọn vẹn, người nào không làm sẽ bị trích mấy phần mười số lúa tư bản (sản?) của mình đó....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Vị Hương Chủ có phận sự bảo vệ sinh mạng nên theo đảng cựu thì trích đất quốc gia làm công điền; , người nào có làm xấu thì số lúa tư sản của mình được hưởng trọn vẹn, người nào không làm sẽ bị trích mấy phần mười số lúa tư sản của mình đó....

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

26—PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRONG HƯƠNG THÔN VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 5 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 11-07-1948)

KỠ TRƯỚC, Bản Đạo đã giảng về đạo của vị chủ quyền xã hội chúng ta là ông chủ, nay tiếp thuyết về phương pháp tổ chức xã hội ta trong hương thôn là thế nào và ai cầm quyền ấy. (*)

Ta đã thấy Nho Đạo ta lấy gia đình làm căn bản, bước từ tiểu gia đình là gia tộc lên đại gia đình là quốc gia, lại thấy sự khéo léo trong gia đình là phương pháp thực hành. Các phần tử trong gia tộc hiệp lại thành Tông đường, một gia tộc nào đủ như nghĩa đạo đức thì Tông đường đó, để mắt nong nả cho có đủ phương pháp thi thố cả sở năng của mình, bởi chỉ trông cậy nơi mình làm cho gia đình đứng đót được với thiên hạ một cách vinh diệu, mà hễ Tông đường được vinh diệu, tức nhiên người đại diện cho Tông đường ấy khi ra thay mặt cho Tông đường, đã đào luyện trí thức tinh thần, sở năng, sở kiến, đặng thay thế Tông đường cho xứng đáng trước luật quan phép nước. Trong hoàn cảnh kiến thiết xã hội là vậy. Làm đâu Tông đường được, tức nhiên trong hương đảng đã để dành địa vị cho danh thể cao trọng ấy rồi, thanh niên thì vào hàng thành đinh, niên kỷ cao trưởng thì vào hàng kỳ lão, lãnh kiến thiết hương đảng, không bỏ một ai. Tuy vậy, Ban Hội

Tề có đông đảo mặc dầu, nhưng Bản Đạo đã nói rằng Hội Tề bất quá là triều chính của Đệ Nhị chủ quyền là ông Hương Chủ trong hương đảng vậy thôi.

Ấy vậy, trong hương thôn có mặt nào đứng đót làm đầu hương thôn, mặt ấy không lẽ triều chính không biết đặng, nên danh nghĩa trong hương đảng liên quan mật thiết với triều đình, mà hễ có liên quan tức nhiên là địa vị triều đình sẽ dành để cho người cầm quyền hương đảng đó vậy.

Tổ chức xã hội chúng ta đi từ tiểu gia đình lên đại gia đình là quốc gia, vì có nên Tiên Nho chúng ta, đầu cho Đệ Tam quyền là ông Cha trong gia đình, mà có tội đem ra giữa triều chánh buộc tội là trị đạo bất nghiêm, còn Đệ Nhị chủ quyền lại là trị dân không nghiêm cũng gọi là trị đạo bất nghiêm. Hình phạt nặng nề sẽ định án cho hai chủ quyền Đệ Nhị và Đệ Tam đó không phương chối cãi.

Cái đạo, nói tiếng đạo, mà người cầm quyền trị đạo phải thật hành được đạo, đã không dễ, thì cầm quyền trị đạo lại càng không dễ nữa. Phải làm thế nào thi thố cho dân sự trong bốn thôn thấy tâm Thánh của mình là thay thế Đức Khổng Phu Tử làm cha mẹ dân, mà chẳng vậy thôi, còn cầm quyền làm thầy trong bốn thôn nữa mà chớ.

Tổ chức xã hội quốc gia chúng ta không mắc mớ mà thật sự thì khó đáo để. Thuở mà nòi giống này còn kêu cha là bố và mẹ là cái, kẻ nào đạt được vị Bố Cái hương đảng, tức là cha mẹ của hương đảng, ấy là lời ban thưởng, tặng khen lớn lao lắm vậy, tức nhiên Đệ Nhị chủ quyền là quyền của vị Bố Cái hương đảng là vinh diệu hơn hết.

Ấy vậy, Đệ Nhị chủ quyền làm cha, làm thầy hương thôn, ta suy xét tưởng tượng xem phận sự ấy trọng yếu như thế nào? Coi dân như con đò, làng như cha mẹ dân thay thế cho triều đình, mà muốn nên phận cha mẹ dân thì vị chủ quyền đó không tư tâm, tư kỹ, hễ tư tâm tư kỹ tức bóc lột dân, trộm cướp của dân, hiếp bức dân. Ta thấy phương pháp đương nhiên, hiện giờ còn giữ khuôn khổ ấy, chỉ hại một điều là hương đảng đương nhiên xu hướng tân thời đã hết làm cha mẹ dân, dỏ thói tham quan ô lại, làm cục bấu làm mọt ghẻ tâm lý của dân. Vì có nên giá trị của Đệ Nhị chủ quyền không còn năng lực nữa, mà nếu không còn năng lực tức là hết cầm quyền chuyển tâm lý được, biểu thế nào ngăn cản được dân xu hướng theo văn minh mới, mà nhứt là nòi giống Việt Nam nầy hay nghinh tân yếm cựa lắm. Nếu không đủ biệt tài cầm cái khối báu do Chí Tôn để lại mà trau giồi làm cho có giá trị cứ do theo điều mới mẻ ấy thì chỉ có làm cha làm chủ bướng vậy thôi, nên cần phải biết sửa đương lại thì xã hội này sẽ đứng đầu hơn hết. Tại mình làm chủ mà không biết của báu, khinh miệt nên thiên hạ mới khinh miệt nó. Ấy vậy đương thời bây giờ thiên hạ không còn làm cha mẹ, bố cái hương đảng nữa, nên cái vinh diệu của Tiên Nho ta lưu lại đã bị bại hoại thành hình tướng dị hợm lắm rồi.

Vị chủ quyền hương đảng của nhà Nho ta, tuy là tư tưởng tinh thần rất đơn sơ, nhưng nói ít mà làm nhiều, nên vị Hương Chủ hồi cựu trào lãnh làm chủ hương đảng thì triều đình phái một vị quan đến phong quyền cho và thường nói: *“Triều chánh cầu xin một điều là vị Hương Chủ làm sao cho xứng đáng phận sự cha mẹ của dân”*.

Trước ta đã thấy quyền làm cha mẹ trong gia đình khó khăn thế nào rồi, thì vị Hương Chủ lên làm cha mẹ dân trong một làng, lời xưa thường gọi là bá tánh là vì bởi nhiều Tông đường hiệp lại mới thành một làng. Nên việc làm cha mẹ dân trong một làng không phải dễ, dân đói phải lo, dân rách phải lo, dân khổ phải lo, một tên dân đau khổ thì ông chủ quyền phải ở bên mình như cha ở bên mình con vậy, cha nâng đỡ danh thể làm cho con nên thế nào, thì ông chủ quyền của hương thôn cũng phải làm nên cho dân thế ấy. Nghĩa là tâm lý của ông cha cầm quyền gia đình trị con thế nào, thì ông chủ cầm quyền hương lân trị dân cũng như cha trị con vậy.

Nếu từ trước đến giờ còn giữ được khuôn khổ tổ chức của tổ phụ để lại, thì Bản Đạo tưởng chẳng hề thấy sự tội phong đương nhiên, và cầm chắc sự thống khổ loạn lạc chẳng hề có dạng. Ngày hôm nay, phong hóa quốc gia xã hội ta không còn nguyên hình tướng nữa, đã thay đổi ra thô tục gớm ghiếc quá chừng.

Đức Lý Giáo Tông lập Bàn Trị Sự, Ngài lập chức Chánh Trị Sự và Phó Trị Sự, rồi Ngài lại biểu Bản Đạo lập chức Thông Sự. Ngài nói Phó Trị Sự là Giáo Tông em, mà nơi làng có Giáo Tông em thì tức nhiên phải có Hộ Pháp em là Thông Sự nữa chớ. Nếu sự tổ chức hương lân chưa phải căn yếu thì Đức Lý đã không làm như vậy. Ngài đặt chức **Chánh Trị Sự tức là ông Chủ, Đệ Nhị quyền trong thôn lân về phần Đạo**, hỏi vậy mơ vọng của Đức Lý để Chánh Trị Sự làm gì? Đức Lý có ý đem qui cũ Đạo vào Đệ Nhị chủ quyền, đặng phục hồi lại y như trước. Ngài

quyết định hơn nữa là để vị Chúc Sắc ấy nắm quyền Hội Thánh tức là vào Thánh Thể của Đức Chí Tôn, nghĩa là dự định dựng lên Lễ Sanh, rồi lên Giáo Hữu, tức là vào hàng Thánh Thể đó vậy. Muốn chỉnh đốn xã hội lại, nên luôn dịp để một khuôn khổ trị Đạo cho dân sanh tỉnh giác, biết vật báu ấy mà gìn giữ, tô điểm, làm cho xã hội thôn lân thêm xinh lịch. Ý muốn là vậy, mà thử hỏi Bàn Trị Sự toàn thể quốc gia ta ngày kia có đủ năng lực và đủ tinh thần đạo đức để chỉnh đốn xã hội ta trong hương thôn, lần lần sửa lại theo tổ chức tối cổ của quốc gia xã hội ta trước được không?

Bản Đạo dám chắc rằng Đạo Cao Đài làm đặng, và nhờ bàn tay của toàn thể quốc dân Việt Nam ta đó. Việc làm bất luận lâu hay mau, miễn đạt được thì thôi, Bản Đạo sợ e một điều là đầu óc hình thể ta thấy trước mắt, thay vì chỉnh đốn đi ngược trở lại khuôn cũ, rồi lại còn xu hướng theo tổ chức xã hội, làm diệt vong phong hóa; thay vì cứu sống lại cái gia tài, lại làm tiêu cả sự tốt đẹp thọ hưởng đã bốn ngàn (4.000) năm nay còn noi lại. Bản Đạo mơ ước một điều là toàn con cái của Đức Chí Tôn trong hương thôn tức là Bàn Trị Sự, biết phận sự trọng yếu của mình để đủ tinh thần làm vừa theo Thánh ý của Đức Lý Giáo Tông và Đức Chí Tôn. Bản Đạo mong mỗi cả thầy đem cái quý của Tổ phụ chúng ta lưu lại chỉnh đốn cho đẹp cho xinh đủ oai quyền năng lực, đặng ngày kia đem cho toàn các sắc dân khác đồ theo. Đương buổi này thiên hạ đương thống khổ tâm hồn, nếu họ thấy chánh sách của ta đạt được, họ sẽ lấy và đồ theo mà lấy trong tay Cao Đài họ không thẹn mặt.

Cả thầy nam nữ nhớ lời căn dặn, đặng khi thái bình trở lại, lo chỉnh đốn Bàn Trị Sự trong hương thôn, để làm nền móng tổ chức quốc gia ta sống lại đẹp đẽ mỹ mãn và cường liệt, mà quốc gia ta có đẹp đẽ mỹ mãn cường liệt thì nhờ nơi hương đảng tạo ra; nếu mấy người tạo ra thô鄙 thì sự kiến thiết cũng thô鄙, hễ mấy người tạo ra đẹp đẽ thì sự kiến thiết đẹp đẽ, mạnh mẽ vì bởi khởi đầu đào tạo bằng hạt giống mạnh, thì cây lên mạnh, bằng hạt giống yếu thì cây sẽ lên yếu.

Phụ ghi:

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

27—ĐỆ NHỨT CHỦ QUYỀN CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 9 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 15-07-1948)

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng tiếp về đệ nhất chủ quyền của xã hội chúng ta. Bản Đạo đã giảng kỳ rồi về đệ nhị chủ quyền tức là chủ quyền hương đảng, và đã giải rõ ràng cái phương pháp kiến thiết từ thử là lấy gia đình làm căn bản. Tiểu gia đình là trong một nhà liên quan với cả Tông đường gọi là họ, là tánh, trung gia đình tức là tổ chức trong hương đảng của Đệ Nhị chủ quyền, tới **Đệ Nhất chủ quyền** làm đầu một Đại gia đình là một nước.

Ta đã tự hiểu Thánh ý của Đức Chí Tôn sanh ra nòi giống chúng ta, và đã tạo cả tinh thần của nòi giống chúng ta, không biết chừng diu dặt tinh thần ấy để lập chánh kiến quốc gia, là lấy gia đình làm căn bản. Ta thấy rõ ràng Chí Tôn muốn cho cả nhơn loại chung hiệp cùng nhau làm một đại gia đình toàn cầu thế giới sau này vậy, nếu (nên?)(*)Ngài định trước cho một quốc dân của Ngài đến lấy tinh thần đạo đức làm căn bản cho cả tinh thần đạo đức toàn nhơn loại, lấy cả quyền năng lập quốc cho nước Việt Nam, đặt làm khuôn mẫu chuẩn đích tương lai lập chánh trị toàn cầu thiên hạ mà chớ. Nếu không tự tôn, ta cũng nhận thấy rằng điều tưởng tượng ấy không lầm, bởi dầu muốn hay không, quyền năng vô hình cũng

xô đuổi dục tấn các dân tộc vạn quốc phải đi đến sự chung hiệp vào đại gia đình của toàn nhơn loại mà thôi.

Ấy vậy, Bản Đạo thuyết Đệ Nhất chủ quyền do Tổ phụ chúng ta tổ chức và lưu lại trong văn hiến tức là nhà vua. Đệ Nhất quyền là giáo sư, là ông cha của cả nước. Không lạ gì, chúng ta cũng thấy như ông cha trong tiểu gia đình kia vậy. Đức Khổng Phu Tử nói: “*Đạo trị dân không khác đạo trị gia đình*” ấy đạo của Ngài vậy. Chúng ta thấy trước khi lên cầm quyền vì một sơn hà xã tắc, một nhà đương quyền tại vị, hay đã thoái vị cũng vậy, các vị Vương Đế thường có nói nơi cửa miệng hoặc di chúc lại, bao giờ cũng mơ ước cho có người kế vị xứng đáng làm cha mẹ của nhơn dân bá tánh, văn hiến của ta tuy đơn sơ mà thâm thúy lắm là nói ít mà làm nhiều, và sự khó khăn trọng yếu chẳng thể tưởng tượng được.

Bản Đạo nhắc lại một lần nữa là buổi nòi giống An Nam ta đây còn kêu cha là Bó, mẹ là Cái, mà vị Đế Vương nào lên cầm quyền được dân tặng là Bó Cái, như Bó Cái Đại Vương, thì sự vinh hiển của triều chánh đó không luận đặng, mà sự vinh hiển của Đế Vương đó cũng chẳng tả được đối với lòng dân. Nói ít làm nhiều. Văn hiến của ta do văn hiến của Tàu châm chế sửa chữa lại, lấy của người làm của mình. Lấy căn bản chánh gốc của người ta mà làm của cải riêng của mình với tư cách đặc biệt, tưởng không nước nào khéo léo hơn nước Việt Nam ta vậy.

Ta thấy lời một vị Đế Vương để lại cho con lên truyền kế cho mình như Hớn Chiêu Liệt để lại Hậu Chúa, có câu căn dặn rằng: *Nếu nhà cầm quyền nào mực*

thước trị dân, biết từng theo thì thiên hạ thái bình, quốc thời dân an, Hôn Chiêu Liệt sắc Hậu Chúa viết: “*Vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi, vật dĩ ác tiểu nhi vi chi*” (nghĩa là ông Hôn Chiêu Liệt căn dặn con truyền kể rằng: Đừng thấy lành nhỏ gọi nhỏ mà không làm, đừng thấy ác nhỏ gọi nhỏ mà làm). Vì Đế Vương biết rằng trong tay cầm sanh mạng quốc gia, trị cả bá tánh để lại cho con một di ngôn bất hủ. Nếu cả các Đế Vương trên mặt địa cầu này, cầm sanh mạng quốc gia biết lấy câu ấy làm “*trấn tâm chi bửu*” cho mình, Bản Đạo tưởng chắc, nếu thi hành cho đúng thì cả quốc dân đó hạnh phúc vô cùng. (*)

Tổ phụ chúng ta muốn trong nước ta, dân ta, tình của Vua đối với dân thế nào cho mực thước, chơn thật như cha đối với con, nếu Vua đối được với dân như cha đối với con, tức nhiên lấy tình ái làm quyền hành, công chánh làm mực thước, tưởng không quốc gia nào trên mặt địa cầu này hưởng được hạnh phúc hơn nữa. Ta thấy tấn tuồng ly loạn do kẻ cầm quyền định vận mạng cho nước, cho dân chỉ biết mình, không biết bá tánh. Thường nghe nói: “*Thiên hạ vi gia*” hại một điều tuy vậy nhà Vua ở với bá tánh như cha ở với con nên có câu “*thiên hạ vi gia*” vậy nhà Vua lấy thiên hạ làm nhà, thương dân như con đở, trái lại họ lấy thiên hạ làm tôi đòi của cải. Thay vì coi thiên hạ như nhà như con, họ lại coi thiên hạ như nô lệ, tư nghiệp của mình, tức là hiểu lầm khuôn khổ của Tiên Nho ta đã quyết định vậy.

Tổ chức thật khéo léo làm sao, chính nhà Vua cũng không thoát cái khuôn viên gia đình. Nếu ngôi Vua truyền

hiền thì chẳng nói chi, từ khi các vị Đế Vương truyền tử đến giờ gia đình vẫn ở bên cạnh họ, họ phải bảo trọng gia đình trước nhất, bởi gia đình của họ là Đệ Nhứt gia đình trong quốc gia. Ta thấy từ khi các quốc gia này chẳng chịu ảnh hưởng của Nho Tông mà lập quốc, đã trở nên suy đồi bởi nguyên căn nào, do trị gia bất nghiêm! Cho nên cổ truyền tai hại hơn hết là cái loạn trong cung tần, trong vòng hoàng tộc mà sản xuất, đã hiển nhiên như vậy không chối cãi được. Các vị Vua trị gia bất nghiêm, biểu không bại hoại sao được, mà Đệ Nhứt gia đình thất đạo có liên quan mật thiết đến cả toàn bá tánh thất đạo. (*)

Nhà Vua cốt yếu coi bá tánh như con đở, coi nước nhà như đại gia đình, giữ đạo như luân làm trọng hệ, đã có quyền sanh sát, mà nếu quyền ấy không chuẩn thẳng, biểu sao dân trong nước không thống khổ. Khi sự thống khổ ấy dân chịu đựng nổi chẳng nói chi, thẳng như quá sức không chịu nổi được nữa, sanh loạn lên thì triều chánh và cả nước nhà phải nghiêng đổ.

Sự kiến thiết quốc gia lấy gia đình làm gốc, ta không thể chối rằng không biết gia đình ấy hay là từ bỏ đạo như luân, duy có theo lối vô thần thì mới chối đạo như luân đặng, nếu không chối đạo như luân, tức không chối đạo gia đình, mà không chối gia đình thì cũng không hề chối tương lai vận mạng của tổ quốc mình được. Ấy vậy căn bản của phong hóa Việt Nam ta do nơi đạo như luân, nơi gia đình, dầu ai thuyết minh phong hóa như thế nào đi nữa nguyên căn tinh túy cũng vẫn do nơi gia đình mà thôi; cho nên gia đình, phân làm ba hạng: Hạ, trung và

thượng gia đình; thượng gia đình là Quốc gia, trung gia đình là Hương đảng, hạ gia đình là Tông đường, không có chi là lạ, là khó, nhưng căn nguyên ấy ta không sửa đổi đặng bởi ba bậc hạ, trung, thượng của cơ tấn hóa thể nào thì gia đình cũng thế ấy. Cả Càn Khôn có Thượng giải, Trung giải, Hạ giải, mặt luật thiên nhiên của sự tiến hóa trật tự ấy không thể tiêu hủy đặng.

Tổ chức xã hội của chúng ta khéo léo làm sao đâu, Bản Đạo dám chắc rằng cao thượng hơn hết. Hại thay! Quốc dân ôm của báu trong tay mà không biết quý trọng, liệng rồi chạy theo ăn mót đồ bỏ của thiên hạ, lấy làm của. Đức Chí Tôn đến đặng thức tỉnh nhơn sanh, nên mới có câu Ngài nói với nhà Vua: *“Nam phong thử nhứt biến Nhơn phong”* là thêm ý rằng: *Tổ phụ chúng bây để lại cho bây một phong hóa, nó sẽ biến thành phong hóa của toàn nhơn loại vậy.*

Ngài cho biết rằng chúng ta vốn có của báu, mà của báu ấy thiên hạ đang tìm kiếm đặng sống.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 2: Ta đã tự hiểu Thánh ý của Đức Chí Tôn sanh ra nói giống chúng ta, Ta thấy rõ ràng Chí Tôn muốn cho cả nhơn loại chung hiệp cùng nhau làm một đại gia đình toàn cầu thể giải sau này vậy, nếu (nên?) Ngài định trước cho một quốc dân của Ngài đến lấy tinh thần đạo đức làm căn bản cho cả tinh thần đạo đức toàn nhơn loại,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Ta đã tự hiểu Thánh ý của Đức Chí Tôn sanh ra nói giống chúng ta, Ta thấy rõ ràng Chí Tôn muốn cho cả nhơn loại chung hiệp cùng nhau làm một đại gia đình toàn cầu thể giải sau này vậy, nên Ngài định trước cho một quốc dân của Ngài đến lấy tinh thần đạo đức làm căn bản cho cả tinh thần đạo đức toàn nhơn loại,...

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

28—Ý NGHĨA VỀ “NHẠC TẤU HUÂN THIÊN”

Tại Báo Ân Từ, thời Ngọ rằm tháng 4 năm Mậu Tý (dl. 23-05-1948)

CÓ ĐIỀU mâu nhiệm nên nay Bản Đạo giảng về Lễ Nhạc để tránh sự thất lễ khi vô hành lễ, vì không hiểu nghĩa lý, không biết thủ lễ theo phép cho y khuôn khổ khi *“Nhạc tấu Huân Thiên”*.

Bên Á Đông, trong nền Đạo Cao Đài có trống, có chuông, còn bên Âu Châu có chuông mà không có trống là tại sao? Tại sao Á Đông dùng trống còn Âu Châu dùng chuông? Trống là âm thanh của Đạo.

Thuở chưa có Càn Khôn Vũ Trụ, Đạo giáo có dạy: Hai lần ngưng khí đọng lại nổ ra khối lửa, khối lửa ấy là ngôi Thái Cực. Chủ ngôi Thái Cực là Đức Chí Tôn. Khi nào trời sét nổ, chúng ta nghe sao? An Nam mình kêu “âm” còn theo Đạo Pháp kêu “ùm”, vì có phép Phật sửa lại là “úm”: úm ma ni bát rị hồng. Câu ấy đọc có nghĩa là nắm cả quyền năng vũ trụ quản suất trong tay. Tiếng nổ ta nghe nó ra sao? Khi nổ rồi còn nghe tiếng bay xa, nguyên căn của tiếng nổ là tiếng trống, còn giọng ngân là tiếng chuông. Ấy vậy, nguyên căn của Đạo Giáo do bên Á Đông này, có tiếng trống ngân bay qua Âu Châu, nên các Đạo Giáo Âu Châu đều là hưởng ứng theo Phật Giáo mà Phật Giáo xuất hiện nơi Á Đông. Vì vậy mà các nền Tôn

giáo phụ thuộc đều không đúng theo nguyên tắc căn bản.

Còn tại sao khi vô làm lễ, lúc “Nhạc Tấu Huân Thiên” tức là lễ hiến dâng sự sống cho Đức Chí Tôn là Thầy của cả càn khôn vạn vật, Bản Đạo thường nhắc nhở tất cả phải đứng ngay ngắn, nghiêm chỉnh. Nhạc là hưởng ứng của cả khối sanh quang của càn khôn vạn vật đồng thính. Nơi Á Đông có câu: “*Biểu thờ cách mộc thạch kim dữ tử trước nãi bát âm*”. Các vật vô năng mà nói đặng có trật tự niêm luật hòa nhau là đạt Đạo, hiệp lại với tiếng kinh mình đọc là âm thính, nghĩa là con người cùng vạn vật đồng thính hiến lễ. Nơi Ngọc Hư Cung có đôi liên: “*Bát hôn tử mặc ca Hoàng Lão, vạn vật đồng thính niệm Chí Tôn*”.

Khi nhạc trời, cả thầy phải im lặng, hiến cả âm thính sự bí mật ấy gọi là Phi-tướng-lễ chủ ý là trình tấu với Đức Chí Tôn rằng: *Các con biết được sự mẫu nhiệm căn nguyên của Cha lành muốn cho các con nối nghiệp theo một khuôn phép trường tồn*. Lễ đó trọng hệ như dâng Tam Bửu vậy. Bản Đạo dặn một lần nữa: **Khi nào xướng “Nhạc tấu Huân Thiên” thì phải đứng bình tịnh, người nào có vô không kịp thì đứng ngoài mà thôi.**

29—TÂN NỘI CÁC QUỐC GIA VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 19 tháng 4 năm Mậu Tý (dl. 27-05-1948)

NGÀY HÔM nay là ngày của Nội Các Tân Chánh Phủ toàn quốc đến tại Hương Cảng, trình danh sách cả Nội Các cho Đức Bảo Đại phê chuẩn.

Toàn Đạo đều hiểu rõ tình trạng hai năm nay, nước nhà và dân tộc Việt Nam đã chịu thống khổ dường nào. Họa nổi loạn khốc liệt thế nào, cả nòi giống đổ máu vô lối dường bao, hỏi do tại đâu? Từ trước Tổ phụ chúng ta để lại một nền văn hóa, phong tục tối cổ, hiệp chúng ta lại thành Quốc gia. Tiên Nho cho rằng hoặc nhà vua, hoặc triều chánh, hoặc toàn dân của nước cầm quyền thống trị. Văn hóa tối cổ chúng ta từ trước có một khuôn luật: Giữ Đạo để trị nước. Hễ loạn lạc nước không bình phục đặng là do toàn quốc dân thất Đạo. Quốc gia Việt Nam thế nào thì do nhơn loại trên mặt địa cầu nầy cũng thế đó.

Nạn loạn lạc hoàn cầu, Bản Đạo thuyết hôm qua chỉ rõ nguyên do nhơn loại thất đạo mà nảy sanh. Muốn cứu văn minh thế Tiên Nho buộc cả nhà vua và Triều chánh dĩ chí toàn dân phải ăn chay, nguyện, tế, gọi là lễ Nam Giao.

May thay Tân Chánh Phủ tức nhiên Tân Nội Các toàn quốc lại thấu đáo điều ấy, nên khi Bản Đạo ở Sài

Thành, chính mình Thủ Tướng Xuân đến nhà Bảo Sanh Quân cầu Bản Đạo xin hành lễ khấn nguyện Đức Chí Tôn ban ân lành cho quốc dân Việt Nam. Đã biết hiểu cơ bí mật ấy tức nhiên chúng ta định học Đạo đặng. Một xa thơ đã bốn ngàn năm lịch sử đi đến giai đoạn khó khăn nguy hiểm, con đường qua rồi xa thơ quay bán lẩn tới đâu, chúng ta dòm thấy toàn xương máu. Ngày nay đến đường vinh quang trước mắt, cần yếu toàn dân biết Đạo trọng hệ hơn là đường nào. Nhưng cả tâm đức của toàn quốc cố gắng tranh đấu cho tương lai, hạnh phúc của nước nhà là những tay nhứt định đẩy xa thơ ấy tiến mãi mà thôi, mà được cùng chăng là do nơi tinh thần đạo đức của toàn quốc dân đó vậy.

Hôm nay, chúng ta vì tương lai của tổ quốc đặt nén hương lên Thiên bàn thành khấn Đức Chí Tôn ban ân cho Tân Chánh Phủ Việt Nam, ắt hẳn sẽ được thành công mỹ mãn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày dl. 27-05-1948 nhằm ngày (âl. 19-04-Mậu Tý) nguyên bản chánh in là: 19-05-Mậu Tý (dl. 27-05-1948).*

30—VẬN MẠNG QUỐC DÂN VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 28 tháng 4 năm Mậu Tý (dl. 05-06-1948)

NỘI SÁNG mai này là ngày định vận mạng tương lai tiền đồ Tổ quốc cả nòi giống Việt Nam của chúng ta vậy. Vì có nên đêm nay mới có cuộc lễ này, đặng cầu nguyện Đức Chí Tôn cho được kết liễu mỹ mãn và đôi đảng lấy thật tâm hòa giải, hầu văn hồi trật tự, an ninh cho nước nhà ta.

Kỳ trước, khi Bản Đạo ở Hồng Kông về, Bản Đạo có lên tòa giảng này nói rằng, cái khó là chẳng phải do nơi Pháp nữa, mà lại do Việt Nam ta, bao giờ cũng vậy, như tâm vẫn thế. Trải tám mươi năm lệ thuộc, chúng ta chịu thống khổ tâm hồn đã nhiều rồi, bây giờ chúng ta hẳn đòi lại, đòi cho kỳ được, và phải được mà thôi, nhứt quyết như vậy. Cả đồng chủng của chúng ta ngày nay tinh thần đã đến bực lão thành rồi, chẳng còn ứng chịu nhục nhã tâm hồn như xưa nữa. Đòi, đòi đặng dùng ai là người yêu nước, thật tâm ái quốc, không phải nói trong cửa Đạo mà thôi, nói tất cả mỗi cá nhân trong xã hội, nếu ai là người thật tâm ái quốc, muốn lo lắng cho nền vận mạng nước nhà, thì cần phải suy đi xét lại và nhận định sự tấn thối cho tường, mỗi mỗi việc gì cũng phải để trọn tâm nghiên cứu cho thấu lý mới được. Định vận mạng cho một nước không phải là dễ, rất đổi việc làm cá nhân là việc nhỏ mà

còn phải suy gẫm định tâm rồi mới quyết đoán, để cả tinh thần trí thức đặng giải quyết thay, hưởng chi cả vận mạng của một nòi giống thì cần phải kỹ lưỡng hơn nữa kìa.

Hại thay! Những kẻ lãnh đạo kháng chiến, trong buổi tinh thần của một nước đã chịu tám mươi năm lệ thuộc đang bồng bột, mà những kẻ ấy ơ hờ chẳng để hết tâm hồn nghiên cứu. Bản Đạo nói thiệt, họ không ái quốc chi hết, bất quá là một trường tranh đấu đặng đoạt lợi quyền mà thôi, nếu thật tâm ái quốc thì họ đã giải quyết xong rồi. Cái quyền sở hữu của mình là thiên hạ thiếu nợ mình, thì mình đòi cần gì phải đánh lộn với họ, cứ chiếu giấy tờ ra mà đòi, nếu không trả thì kiện, chớ đánh kẻ thiếu nợ thì nó nổi khùng đánh lại, nó có chịu thua mình đâu, rồi nó không chịu trả mới làm sao nó? Những kẻ lãnh đạo ấy đã vô ý thức chắc hẳn vậy. Vì bởi có mà Bản Đạo đến giải quyết vấn đề của nòi giống chúng ta là duy có lấy cái quyền sở hữu ấy đặng đòi mà thôi.

Lập lại một lần nữa, nếu Bản Đạo không bị đồ lưu nơi hải ngoại, thì không cần phải đánh nhau. Bất chiến tự nhiên thành, nền chơn giáo sẽ đem nòi giống ra khỏi sự thống khổ như thời dân Juifs, Đức Chí Tôn đã sai Jésus Christ đến giải khổ vậy. Nếu thiên cơ không định đường ấy thì Đạo không có giá trị gì hết. Tại sao? Chí Tôn đã đến cầm tinh thần của nòi giống Việt Nam 4.000 năm văn hiến, đặng làm khí cụ quyết chiến với tinh thần, coi có giải thoát nòi giống Việt Nam đặng chẳng, coi có thắng được hay không cho toàn con cái của Người ngó thấy.

Không thể dùng ngọn gươm, mũi súng mà quyết

đoán thiên hạ đặng. Tài lực, cường liệt của gươm súng không quyết định thắng thiên hạ đặng, quyết hẳn như vậy. Ta nên lấy đó mà làm bài học và cho dân tộc Việt Nam thấy rằng, chúng ta có một mãnh lực còn mạnh hơn nguyên tử lực nữa kìa, chẳng lực lượng nào tàn sát cùng động đến được là tinh thần đó vậy. Bản Đạo muốn cho nòi giống Việt Nam thấy lực lượng tinh thần như nghĩa, đạo đức, đã thâm đoạt thắng lợi một cách vinh diệu. Ta hãy để mắt xem và để cả đầu óc suy nghiệm, coi hành tàng của kẻ vô đạo, con loạn, tôi giặc kia, có thắng được tinh thần của Tổ tiên Việt Nam lưu lại đó hay chẳng cho biết.

Ta mở mắt xem bên nào thắng, bên nào bại.

31—LỄ TIẾP RƯỚC ÔNG TỔNG TRƯỞNG BỘ PHÁP QUỐC HẢI NGOẠI

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm mồng 9 tháng 5 năm Mậu Tý (dl. 15-06-1948)

NGÀY HÔM nay, Bản Đạo đình sự khảo cứu phong hóa của nhà Nam ta về đạo Nhơn luân, đối với đạo Nhơn luân của cả Nhơn loại trên mặt địa cầu này, để nói về buổi lễ hồi sáng nay tổ chức với ý nghĩa, chí hướng gì?

Vả chẳng Ông Chevance Bertin, là đại diện của Tổng Trưởng Bộ Pháp Quốc Hải Ngoại, lãnh mạng lệnh của quan Tổng Trưởng sang Đông Dương đặt quan sát tình hình liên quan Việt Pháp, tức là tình hình đương nhiên của nước nhà ta đối với nước Pháp. Ấy là một yếu Nhơn có thể làm phát ngôn viên, đặt đem sự thật trình bày cho dân tộc Pháp hiểu biết tình trạng hiện tại, nên Bản Đạo đến tại Sài Thành, để có lời ước vọng cùng Ông quan sáu De Latour là muốn gặp Ông Chevance Bertin.

Thời buổi đương nhiên này, chúng ta đừng để cho thiên hạ có thể nói rằng, không hiểu tâm lý của nòi giống Việt Nam như thế nào, hễ gặp dịp là phô bày, nhưt là chúng ta là người đạo đức, càng cần phải trải sự thật trắng ra trước mắt, cho người ta quyết đoán.

Bản Đạo vừa nói: Ông Chevance Bertin là một

yếu Nhơn có thể làm phát ngôn viên cho Việt Nam nơi nước Pháp. Ngài là một vị Trung Tướng hồi hưu, nay làm chủ nhiệm tờ báo Climat, là tờ báo được quốc dân Pháp tín nhiệm. Bản Đạo bày cuộc lễ hồi sáng, đặt nhờ toàn con cái của Đức Chí Tôn nhưt tâm, nhưt đức, tỏ rõ thiết tướng, đạo đức tinh thần của chúng ta ngày nay như thế nào, cho Ngài ngó thấy mà thôi. Bản Đạo dám chắc, không hề nói dối, đó là làm cho tinh thần của Ngài để ý suy nghĩ lắm vậy. Lại gì, thế thường thiên hạ hay nói (lời lặp lại của Đức Chúa Jesus Christ): Mắt với mắt, răng với răng (Oeil pour oeil dent pour dent) kẻ vô Nhơn tình mà mình lấy tánh cách vô Nhơn tình ấy đối lại thì vẫn vô Nhơn tình mãi thôi, không hề khi nào thâm Nhơn tình đặt, lấy oán hận mà trả lại sự oán hận, thì nó vẫn còn mãi mãi. Trên mặt thế gian chưa ai biết được quyền năng tinh thần đạo đức, quyền năng ấy vô đối, nếu ta biết nắm lấy nó trong tay, thì nó là cây gươm, nên Đạo gọi là Huệ kiếm. Đem tình cảm đặt cảm giác thiên hạ, tấn tuồng ấy Bản Đạo đương làm đây với một chánh sách, từ khi biết Đạo và ra đảm nhiệm phận sự thiêng liêng của Chí Tôn phú thác. Bản Đạo đã biết rõ sự bí mật của cơ chuyển thế này và tánh chất của loài người, thấu đáo tận tường rằng không bao giờ dùng cường lực đặt đè nén, ép buộc tinh thần loài người, đặt đem vào Thánh chất cho được. Muốn chuyển theo chánh sách của Đức Chí Tôn thì duy có lấy Nhơn đức đối với hung bạo, lấy hiền đối với dữ, lấy tâm quảng đại bao la khoan dung tha thứ của Trời Đất đối với tánh đức hẹp hòi của loài người, lấy tâm bác ái trải ra toàn tâm lý loài người đặt trừ cái tánh gian xảo, hung

tàn, quĩ quyết của họ. Nếu chúng ta đi theo được đúng như vậy, mới có thể xứng đáng là kẻ thay mặt cho Đức Chí Tôn cầm cơ chuyển thế tại thế gian này.

Bần Đạo đã làm đặng như vậy, và sẽ còn làm nữa. Tình trạng của chúng ta làm ngày hôm nay để cho thiên hạ thấy tâm đức chơn thật của chúng ta đã trải trước mắt họ, thì họ cũng phải đối lại với ta chơn thật như vậy.

Coi vậy mà ngoài mặt ta tinh thần đương thanh tịnh sẽ có giờ xao xuyên, chớ thiên lương tâm lý vô đối trong phút giây tỉnh giác và phút giây ấy có thể làm môi giới cho ta tự tỉnh cả kiếp sống của mình.

Ta đã tìm phương tỉnh giác thiên hạ, Phật Thích Ca có nói: “*Tự giác nhi giác tha*” có giác tha, mới hiểu cuộc lẽ ngày hôm nay không phải là bỏ, ngày mệt mỗi hôm nay không phải là một ngày vô ích và sự kết quả tâm tình của ta đối với đại diện của nước Pháp đến viếng Tòa Thánh vị ấy sẽ thấy và hiểu chúng ta, thì ảnh hưởng đó một ngày sau mà là ngày gần đây thôi, sẽ đem đến cho Quốc dân Việt Nam những thắng lợi bất ngờ.

32—VÌ SAO ĐỨC HỘ PHÁP CẢM QUYỀN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

Tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 5 năm Mậu Tý (dl. 20-06-1948)

BẦN ĐẠO lấy làm ngạc nhiên là từ khi khai Đạo đến giờ Bần Đạo chưa thấy kỳ đàn nào đẹp như kỳ đàn này. Nếu tất cả thấy được quyền (huyền?) (*1) diệu pháp, điều mà mấy người không thể tưởng tượng được, vì từ khi mở Đạo mới có lần đầu. Hay là tại chúng ta đồng thanh tụng kinh mà được như vậy chăng? Ấy vậy, từ đây về sau, chúng ta vẫn làm y như kỳ này mãi mãi.

Hôm nay, Bần Đạo xin tạm đình khảo cứu nên phong hóa của Việt Nam đối với dân tộc vạn quốc đặng thuyết một vấn đề trọng yếu từ thử đến giờ chưa ai thổ lộ. Ngày hôm kia, Bần Đạo gặp Đức Lý Giáo Tông vấn đáp cùng Ngài về một lý thuyết tối trọng yếu trong nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn. Ấy vậy, xin cả thầy bình tâm lắng nghe Bần Đạo minh thuyết và răn nhớ, bởi vì bài giảng Đạo hôm nay có điều bí ẩn tiên tri, sự tiên tri ấy kết liễu cùng chẳng không rõ, nhưng hiện giờ ta có thể đoán xét được.

Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ nói, giao quyền Cửu Trùng trong tay Bần Đạo đặng thống nhứt quyền hành Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, ấy là do Ngọc

Hư Cung quyết định, tức là Thiên điều quyết định vậy. Điều ấy Bản Đạo lấy làm khó nghĩ, lấy trí mà tưởng tượng. Ngoài ra người nào khác hơn là Bản Đạo thì không để ý, nhứt là khi chịu nhận đảm nhiệm ấy làm cho tinh thần Bản Đạo kiếm hiểu vì có lẽ nào Ngài cho Bản Đạo quyền thống nhứt, mà tìm kiếm không ra.

May thay! Đức Lý Giáo Tông đến, Bản Đạo thú thiết xin Ngài nói rõ cho biết đôi việc nhỏ đặng chỉnh đốn lại, và xin lỗi đặng vãn nạn Ngài vấn đề ấy. Bản Đạo nói:

“Bạch Ngài, sự bí mật ấy Ngài có thể cho tôi biết đôi chút đặng tôi mới an tâm, an trí được”.

Ngài cười nói: “Bản Đạo vẫn biết trước thế nào Hiền Hữu cũng vãn nạn. Nhưng Bản Đạo đã cố tâm để đối đáp lại cùng Hiền Hữu. Trước kia muốn biết sự bí mật ấy, chúng ta nên tìm hiểu Nhị Hữu Hình Đài là gì? Bản Đạo xin giải nghĩa: Cửu Trùng Đài là chơn tướng của Cửu Thiên Khai Hóa tức là cơ hữu vi của Càn Khôn Vô Trụ, do Cửu Thiên Khai Hóa tạo thành”.

Hỏi: Bởi quyền năng nào tạo thành?

Do nơi quyền năng vô đối của Chí Tôn. Pháp là thành tướng ấy là do nơi Pháp từ Thượng cổ đến giờ liên hiệp Vạn Linh và Chí Linh. Bởi vậy ta tìm Đạo là cốt yếu tìm hiểu cái bí pháp ấy như thế nào và có phương thế gì làm cho ta đoạt đặng chăng? Ấy vậy, Cửu Trùng Đài là Cửu Thiên Khai Hóa tạo đốn cả Vạn Linh trong Càn Khôn Vô Trụ. Chúng ta ngược mặt lên trời, mắt ta thấy hằng hà sa số là địa giới, ta gọi là sao, mỗi vì tinh tú ấy là một quả địa cầu có người ta ở, cho nên Đức Chí Tôn mới

nói rằng: Càn Khôn Vô Trụ nầy chứa đầy Vạn Linh. Nói rõ hơn Cửu Trùng Đài là Trời.

Còn Hiệp Thiên Đài là Pháp giới tạo ra Vạn Linh, nó là Đạo, rõ rệt như vậy.

Bây giờ Bản Đạo hỏi tại có lẽ nào Ngài đến đây, cảm quyền trị thế. Ta tìm hiểu cao sâu hơn nữa sự bí mật ấy. Hiện thời chúng ta thấy gì? Ta thấy đời đương phẩn khởi bông bột, tự năng, tự tạo, tự đoán, tự chủ, không còn đạo đức gì hết. Đương nhiên có hai hình tướng:

Cộng Sản tinh thần thể chất.

Các Ban máy móc, cách vật, hóa học tức thuộc hình tượng thể chất.

Hai hình trạng ngày nay đối chọi nhau. Thảng ngày kia nó hiệp đồng lại, thì thể chất ấy có hình lại có hồn phách thì ta thử tưởng tượng trên mặt địa cầu nầy sẽ thế nào. Thể chất thì lúc nào cũng xu hướng theo thể tánh duy vật mà thôi. Thảng các Tôn Giáo đương cảm tương lai linh hồn của loài người, trên mặt địa cầu nầy không đủ năng lực thì cả tài năng thể chất sẽ xô đuổi cả xác thịt lẫn linh hồn của con người đến chỗ tự diệt. Ấy vậy, tinh thần tức là đạo đức, phải như thế nào đặng đối phó cho vừa sức lại thể chất ấy. Đời bây giờ quá tấn triển về hình thể, phải có cơ Đạo đủ năng lực tinh thức tâm hồn của loài người và giữ gìn diu dặt cho mới tồn tại. Mà ta thấy các Tôn giáo hiện hữu tại địa cầu nầy đã mất quyền. Điều đó quyết hẳn vậy! Thiên hạ tinh thần đã loạn mà không ai cảm quyền điều khiển nên tự do sát hại lẫn nhau.

Chí Tôn đến, đến đặng cứu con cái của Người.

Người đã làm thế nào? Chẳng có chi lạ. Người chỉ tăng cường đạo đức làm giềng mối cho tâm lý loài người đặng bảo tồn sanh mạng cho cả nhơn loại với phép duy tâm thì Đời mới tồn tại.

Ngài luận tới đó, Bản Đạo nói: “Than ôi! Đạo Cao Đài đã hai mươi ba năm mà còn lẩn quẩn trong nội địa Việt Nam, có đâu đủ đảm lược ra toàn cầu đặng độ rỗi nhơn sanh, e đặc phận ấy quyết định con đường của Đạo còn dài, còn sơ cấp tương lai vận mạng loài người đương cấp bách, làm thế nào chuyển thế cho kịp đặng hoàn tất cả đảm nhiệm thiêng liêng của mình”.

Ngài trả lời một câu rất hữu duyên, chúng ta không thể tưởng tượng được. Ngài nói rằng: **“Cái nhà máy xay, vốn nó không cấy, không gặt mà nó vẫn có gạo cho ra toàn nhơn sanh ăn; Đạo Cao Đài không ra khỏi nước mà có thể làm phận sự trọn vẹn đặng”**.

Bản Đạo hỏi câu ấy có ý nghĩa thế nào?

Ngài đáp: “Mối chơn truyền của Đức Chí Tôn đem Đạo đến tại thế là mối dây liên lạc tương quan cùng các Tôn giáo trên Thế giới, đương nhiên cầm quyền nhơn loại bởi không có giềng mối kết liên với nhau thành ra chia rẽ, phân biệt trắng đen, hơn thiệt. Trận giặc Tôn giáo trên địa cầu hiện giờ ta thấy tại Ấn Độ và Palestine có thể nào làm cho các Tôn giáo hiệp đồng tâm đức đặng chẳng. Duy có năng lực của Chí Tôn tạo thành mối dây liên hệ các Tôn giáo cùng nhau đó thôi”.

Bản Đạo vấn nữa: “Thảng các Tôn Giáo ấy Chí Tôn đem dung hòa đặng họ tương hội cùng nhau, mà họ

không nghe, thì ta mới làm sao?”

Ngài nói: “Dầu đương nhiên họ không nghe, nhơn sanh sẽ biết điều trọng yếu ấy mà đòi hỏi thì họ phải chịu, chừng ấy nhơn sanh buộc hiệp, phải hiệp, bằng chẳng vậy họ sẽ tự diệt lấy họ”.

Ấy vậy, Đức Chí Tôn định cho Hộ Pháp cầm quyền hai Đài, tức Thiên điều quyết định Đạo phải làm chủ của Đời, oai quyền ấy sẽ cứu Đời khỏi tận diệt.

Vì có Ngài nói Thiên điều trong tay Bản Đạo là vậy đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-05-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 20-06-1948) nguyên bản chánh in là: 14-05-Mậu Tý (dl. 21-06-1948)*.

(*1) Nơi đoạn thứ 1: Bản Đạo lấy làm ngạc nhiên là từ khi khai Đạo đến giờ Bản Đạo chưa thấy kỳ đàn nào đẹp như kỳ đàn này. Nếu tất cả thấy được quyền (huyền?) diệu pháp,...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Bản Đạo lấy làm ngạc nhiên là từ khi khai Đạo đến giờ Bản Đạo chưa thấy kỳ đàn nào đẹp như kỳ đàn này.

Nếu tất cả thấy được huyền diệu pháp,...

33—QUẢ KIẾP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Tại Báo Ân Từ, thời Ngọ ngày rằm tháng 3 năm Mậu Tý (dl. 23-04-1948)

CÙNG MẤY chị mấy em, từ thử tới giờ chúng ta vẫn sống với đời, chúng ta thường thấy điều gì trái với nguyên do, tức nhiên phải tìm cho thấu đáo hoặc đoán cho được. Tỉ như đường may mà mũi kim không ăn vải, máy sẽ ắt có sút mẻ chi đó, còn như xay bột thấy nghẹn không xuống thì biết thiếu nước. Cái gì cũng có nguyên do của nó, phải tìm cho biết hoặc đoán cho ra lẽ.

Hiện giờ có một việc dị hợm là nước Pháp chịu trả tự do độc lập thống nhất, trả trọn vẹn mà từ thử đến giờ Pháp đã nói nếu chúng ta tự trị được, tự bảo vệ được, nên biết chúng ta có thể đem hạnh phúc lại cho nòi giống được thì người ta sẵn lòng hứa trả, sợ e cho mình không hưởng được hạnh phúc mà còn nguy khổ nữa, nên buộc người ta phải gánh cả trách nhiệm đã tám chục năm qua còn lưu lại mối thâm tình của hai nòi giống. Hai nữa là quyền lợi đã tự tạo trên tám chục năm còn lưu lại để mưu cầu sự sống chung với nhau cùng tạo hạnh phúc chung cho hai dân tộc. Nếu người ta sẵn lòng trả cho mình vì chủ lấy thì có nhiều người lấy làm lạ, nhứt là hạng thượng lưu trí thức của Pháp, họ rất ngạc nhiên rằng nước Pháp không hề can đả, không hề từ chối cho dân tộc Việt Nam thống nhất và độc lập mà tại sao dân Việt Nam lại

còn đánh Pháp, họ hỏi như vậy đó? Hỏi nước Pháp muốn trả những điều đó cho tay khác, nghĩa là muốn đưa búống cho rồi, nhưng sự nhớ lại là không phải chủ nên đòi, mà đòi mãi không lấy lại được, rồi vì sự lỗi lầm đó sanh rồi lạ thường lắm vậy! Bởi cái rồi đó mà tôi bắt tội họ, họ không thể chối được. Họ lại nói thảng như lời của Pháp không cho mình thống nhất, không chịu trả nước cho mình thì mình phải giết họ chớ, bởi họ là kẻ thù. Tại sao trở lại giết nòi giống của mình, gây nạn tương tàn tương sát lẫn nhau? Nên họ cho đó là đảng cướp, đảng cướp ấy lợi dụng danh từ ái quốc để giết người lấy của mà thôi.

Lạ lùng thay! Đêm hôm tôi thuyết rõ tại quả kiếp của nòi giống mà chúng ta ngày nay phải chịu hình khổ. Đời trước vay, đời sau phải trả, tấn tuồng đau thảm cốt nhục tương tàn nầy còn nhiều nữa, vì buổi trước đã tạo nên nay lưu lại mãi thôi, làm sao đoạn được, có phương gì đoạn được chăng? Có chứ.

Điều chương ngại hiện giờ là tôi tưởng phải khó khăn về phái người Pháp, trái lại Đức Bảo Đại làm khó người ta, làm cho đình đái cuộc thương thuyết, mà một ngày chưa thương thuyết, là một ngày nhưn sanh chết chẳng biết bao nhiêu. Tại sao vậy? Tại quả kiếp chưa thường đủ, nhưn sanh phải chết phải trả món nợ còn đang đòi, trả bằng máu, bằng con số sanh mạng. Vì có mới có sự chương ngại lạ lùng vừa nói. Mà nợ ấy đòi bằng sanh mạng, bằng máu tức là đòi cốt nhục của mấy bà đó chớ, không con cũng cháu hoặc bà con thân quyến. Đâu xúm lại cầu nguyện Đức Phật Mẫu can thiệp giùm cho, sau

thờ ơ quá vậy! Còn bên phái nam cũng vậy, không biết chừng, giọt máu chưa trả nợ đó còn ở trong mấy người, phải xúm nhau cầu nguyện.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-03-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 23-04-1948).

34—ĐỨC CHÍ TÔN HÀNH PHÁP TẠI KIÊM BIÊN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (dl. 30-06-1948)

BẢN ĐẠO nhớ khi lên mở Hội Thánh Ngoại Giáo trên Kiêm Biên năm 1927, đặng truyền giáo, Đức Chí Tôn cho vị Phối Sư Hương Lự của chúng ta đây được thông công cùng Ngài, nhờ nghe, nhờ thấy, truyền pháp cho Bản Đạo.

Khi nợ, Chí Tôn biểu Bản Đạo lại kê “bàn viết” có sắp một dây nhứt trình đặng rút ra hai tờ. Ngài lại dạy chị chúng ta là bà Phối Sư Bảy đứng bắt ấn, kể Bản Đạo trái hai tờ nhứt trình sau lưng mà bà chị vẫn không biết. Tới lúc bắt ấn rồi, Bản Đạo thưa: “Đã trái rồi”. Tức thì bà chị nhảy ngược lại, đập hai tờ nhứt trình. Bản Đạo không hiểu nghĩa gì. Đức Chí Tôn biểu coi hai chơn có đập cái gì. Bản Đạo coi chơn trước giở lên là hình Tượng Giới Thạch, đập ngay trên đầu, còn chơn sau Bản Đạo biểu giở nhón lên, coi thấy hình Roosevelt, quan Tổng Thống của nước Mỹ đập ngay ngực và miệng. Đức Chí Tôn nói với Bản Đạo rằng: “*Một ngày kia Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đạo để, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu*”. Ngày nay, chúng ta đã thấy tưởng chừng như Chí Tôn đã khiến mấy vị phóng viên bên Mỹ đến lấy hình trọn vẹn của Đạo, đủ cả chi tiết, kinh luật đem về xứ để truyền bá, thì mấy vị này chẳng khác như

Đức Tam Tạng ngày xưa đến Ấn Độ thỉnh kinh. Bản Đạo dám chắc sự bí mật mà Bản Đạo thấy Chí Tôn hành pháp buổi nọ, đã kết liễu ngày hôm nay.

Ấy vậy, chúng ta phải chịu nhọc một chút đặng nghinh tiếp họ, trong buổi lễ này.

(A) Bản Đạo tưởng khi những người có mặt ngồi tại đây hầu lễ này, biết chừng đâu, cũng sẽ được hạnh phúc như đi truyền giáo bên Mỹ sau này mà chớ.

Bản Đạo để lời cảm ơn toàn cả nam nữ và các bí pháp ấy chúng ta sẽ thấy Chí Tôn làm thành tướng trong thời gian ngắn ngủi sau đây.

35—CỦA CÁI SỐ 1 CỦA CHÚNG TA TẠI THẾ NÀY

Tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 6 năm Mậu Tý (1948)

ĐÊM NAY, Bản Đạo giảng tiếp của cái số 1 của chúng ta ở tại thế này, hôm nọ Bản Đạo đã tả ba hình trạng của cái của chúng ta thế nào rồi.

Đức Chí Tôn Ngài diu đường cho cả con cái của Ngài để đoạt đặng của cái ấy, và chúng ta đi từ từ mà đến con đường đoạt cho đặng 3 thứ của. Chúng ta có thể làm đại nghiệp cho chúng ta về hữu hình và về Thiêng Liêng.

Bây giờ Bản Đạo chỉ nói về của cái số 1, tức nhiên là **của cái hữu vi của chúng ta**, hôm nay Bản Đạo đã tả cái sở dụng của cái hữu vi của chúng ta. Số người nào biết tìm vạch gia nghiệp ruộng đất cho họ, có các vật chi đã hưởng được, đặng giúp ta sống về phần xác thịt, thì trước khi chúng ta phải hiểu cái căn nguyên của nó trước đã, nó đã giúp cho ta những gì? Nó giúp cho ăn mặc, nó giúp cho ta tất cả phương pháp sống về xác thịt chúng ta, chỉ có bao nhiêu làm căn bản. Nếu nói lý luận theo căn bản thì chúng ta là con vật mà thôi. Hình thể của chúng ta có ngũ tạng lục phủ để sống, một con vật nó cũng có ngũ tạng lục phủ nữa, như mình, đây thì con vật ăn cái gì thì mình ăn cái nấy, nó có hai thứ tiếp dưỡng, 1 là cái ăn gián tiếp, 2 là cái ăn trực tiếp, cái ăn gián tiếp, là thứ như con trùn nó

ăn đất mà sống, mà hại thay cái tiếp dưỡng trực tiếp thì mạng sanh con người không được bền bỉ vĩnh viễn, còn cái ăn *tiếp dưỡng gián tiếp là chúng ta ăn cỏ, cây, trái mà để dưỡng xác ta*, nó đem lại cho ta cái tinh ba dưỡng khí vô cùng, còn cái *tiếp dưỡng trực tiếp là sát sanh mạng của vật loại để thực nhục* thì cái mạng sanh của con người có định giới hạn tu khó mà trường cửu được.

Như thảo mộc phải thí thân đặng nuôi dưỡng cho các loài vật mà thôi, thì ta phải ăn thảo mộc mà chớ, còn một điều cao hơn nữa, nếu là thú vật thí thân để nuôi người thì phải thí thân đền trả cho Đấng Tạo Đaoan thử hỏi Đấng ấy có phải bắt chúng ta thí thân đền trả không? Chắc chắn không. Thì loài vật thí thân để nuôi cái mạng sanh con người không có căn lý nào hết.

Con vật nó có hưởng được cái đặc ân thảo mộc để tiếp dưỡng đủ nuôi sanh mạng của nó thì mình đâu có quyền đoạt mạng sống của loài vật mà để nuôi mạng sanh của mình.

Chúng ta đã ngó thấy hiển nhiên thời đại này họ chỉ sống cái phương sống của người mà họ sát hại sanh vật, làm phương sống của người, thì biểu sao hằng ngày không có cảnh tương tàn tương sát với nhau. Cũng vì cái sống bạo ngược mà chúng ta thâm đoạt của cải đặng để vào cái thân danh của chúng ta, có đất mà không biết trồng tía thảo mộc để nuôi mạng sống của loài người, nên Đức Chí Tôn đã sắp sẵn nơi mặt địa cầu này, những căn bản do nơi đất mà ra, để cho loài người nhờ đất mà sống. Cái lý thuyết này chúng ta đã thấy hiển nhiên trước mắt,

không có một mảy may gì mà lại chúng ta không sống nơi đất, Đức Chí Tôn đã tạo cho chúng ta sống mà lại ban cho chúng ta có một quyền năng để đổi cái sống của chúng ta nơi mặt đất này. Hại thay! Chúng ta đổi đất có thể nuôi thiên hạ được, cái của cải nơi mặt đất này có thể nuôi thiên hạ đặng, không tranh giành với nhau mà sống, cái sống của chúng ta rất dễ dàng, mà tại sao chúng ta tạo cái sống khó khăn khổ não mà thôi. Đức Chí Tôn đã để bài học cho chúng ta thấy là Ngài không cho chúng ta cực nhọc. Ngài biểu chúng ta trai giới là cốt yếu Ngài biểu chúng ta đổi đất mà sống, hễ đào đất mà sống thì sống một cách đơn sơ lắm. Đào đất để sống, xin ai thì khó mà xin đất vẫn dễ mà!... Nếu chúng ta hiểu biết vì đất mà sống thì loài người vẫn nhìn nhau mà lo sống với nhau một cách hòa giải vậy.

Nên thiên hạ trông nơi đó mà sống, thì chúng ta cũng lấy nơi đó mà sống một cách giản dị đàng hoàng sống một cách siêng năng thì không bao giờ đói, cái đó (đói?) (*1) là do nơi làm biếng mà thôi. Trái lại họ không đào đất để mà sống, họ chỉ âm mưu sang đoạt của người, hễ thấy người ta có cái gì thì muốn lấy, muốn giựt của người, nên nay mới có những sự tranh đua như thế.

Cái sống hữu hình, Bản Đạo để cho thấy đó mà kiếm sống. Còn cái của cải thiêng liêng ấy tức nhiên là thân tộc của chúng ta. Ngài đã ban cho cha mẹ, vợ, con, anh, em chúng ta cái của cải ấy mà chúng ta không thể nào kiếm đặng. Tấn tuồng đói khổ là tại chúng ta không biết tìm đất mà sống, lại giết hại sanh mạng con vật mà sống, rồi tranh

đanh đoạt lợi mà giết hại lẫn nhau cái sự khổ não đó nó đã lan tràn trong xã hội, những kẻ có cái bản năng tranh giành xô xát với nhơn loại thì nó sống một cách cô độc khổ não lắm, té bên mặt không ai đỡ, ngã bên trái không ai nâng. Đức Chí Tôn đã sắp đặt cho loài người để sống mà không biết nương dựa theo đó để sống, lại tìm phương thế khác để sống cho đủ đầy vật chất, nên nay mới có thời kỳ loạn lạc này mà tại chúng ta không biết tìm định cái nguồn cội mà Đức Chí Tôn đã dành sẵn cho loài người nơi mặt thế gian này.

Hiện giờ cái hình trạng căn bản thiêng liêng ấy mà chúng ta có thể nào đoạt được chăng? Đức Chí Tôn Ngài nói được lắm chớ, các người muốn đoạt được thì phải hợp thành một gia tộc thì mới đoạt được của cái quý báu thiêng liêng ấy, cái của cái thiêng liêng nó đã dành sẵn trong tay mọi người, mà ít có ai để ý đến, chúng ta chịu nghèo là do nơi mù quáng không ngó thấy mà thôi. Ấy là cái khổ tâm của bạn hữu hình. Nếu cái khổ của bạn hữu hình chúng ta được chấm dứt thì chúng ta đã đoạt được tại mặt thế này đó vậy.

Còn cái điều thứ ba khi hôm Bản Đạo đã tả hình trạng của cái mà từ trước Tiên Nho để lại câu:

- Tích kim dĩ di tử tôn, tử tôn vị tất năng thủ,
- Tích thơ dĩ di tử tôn, tử tôn vị tất năng đoạt,
- Bất như tích âm đức ư minh minh chi trung dĩ trường cửu chi kế.

Nghĩa là: Chứa vàng để lại cho con, biết con có bảo thủ được không? Còn chứa sách để lại cho con, biết con

có học hay không? Chỉ chứa đức là con nó hưởng được mà thôi. **Nếu không ở vào cửa Đạo thì không bao giờ tạo đức được, nên ngày nay Đức Chí Tôn đến lập Đạo để cho các người lập đức nơi cửa Đạo Cao Đài này đó vậy.**

Chỉ có Đạo Cao Đài để tạo đức cho các triệu người đang hưởng, mà đức ấy của Đạo Cao Đài làm thì không bao giờ mất. Tôi xin bảo đảm không bao giờ mất.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 14-06-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 20-07-1948).

(*1) Nơi đoạn thứ 7: Nên thiên hạ trông nơi đó mà sống, thì chúng ta cũng lấy nơi đó mà sống một cách giản dị đàng hoàng sống một cách siêng năng thì không bao giờ đói, cái đó (đói?) là do nơi làm biếng mà thôi....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Nên thiên hạ trông nơi đó mà sống, thì chúng ta cũng lấy nơi đó mà sống một cách giản dị đàng hoàng sống một cách siêng năng thì không bao giờ đói, cái đó đói là do nơi làm biếng mà thôi....

36—LUẬT PHÁP VÀ QUYỀN ĐIỀU KHIỂN CÀN KHÔN VŨ TRỤ

Tại Đền Thánh, đêm 23 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 29-07-1948)

HÔM NAY Bản Đạo giảng về “Luật pháp và quyền hành điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ”.

Bài giảng hôm nay cốt nhứt là để cho cả thầy Thánh Thể Đức Chí Tôn được thấu hiểu pháp luật và quyền hành điều khiển nơi cõi Thiêng Liêng, vậy cả Chúc Sắc Thiên Phong Nam và Nữ, nên để ý cho lắm, phải để ý suy đoán cho nhiều rồi mới nhận thấy thật là ngộ nghĩnh. Chúng ta thấy luật pháp và quyền hành trị Càn Khôn Vũ Trụ đơn sơ làm sao đâu. Cả tấn tuồng đời chúng ta ngó thấy họ tạo luật pháp và quyền hành đặng trị xã hội, thật ra rối rắm quá chừng, quá đổi, mà vẫn không thể gì trị an đặng, lại càng làm cho tinh thần thiên hạ thêm khó khăn khổ não mà thôi. Còn luật pháp quyền hành điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ tức là Đạo, nên các nền Tôn Giáo nào không tùng theo luật pháp và quyền hành ấy đặng trị tâm thiên hạ, thì đó là Tà giáo, là Tả Đạo, là Bàn Môn, chớ không phải là Chánh giáo. Chúng ta phải quan sát những điều ấy trong thuyết giáo của Bản Đạo hôm nay, và Bản Đạo sẽ nói rõ, và chẳng ta sống đây ta cũng nên cho biết quyền hành và luật pháp đã trị an Càn Khôn Vũ Trụ như thế nào, rồi ta mới hiểu rằng: Cả luật pháp và quyền hành

Đạo giáo cũng đều ở trong khuôn khổ ấy mà ra, không có ngoài nữa đặng. Mà muốn tìm hiểu luật pháp ấy phải tìm đâu mà thấy và biết đặng? Phải nơi chủ quyền của cơ thể tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ, tức là phải tìm ông chủ quyền Càn Khôn Vũ Trụ ấy, biết đặng ống, biết năng lực, tánh chất của ống, mới hiểu luật pháp và quyền hành của ống. Đấng ấy là ai? Là Đại Từ Phụ chúng ta đây vậy.

Buổi nọ, Bản Đạo vấn nạn Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Bản Đạo hỏi: “Quyền năng và tâm đức của Đức Chí Tôn như thế nào?” Ngài trả lời trong một câu Pháp văn, Bản Đạo dịch như thế này: *“Luật thương yêu, quyền là ngay chánh. Gần thiện lương, xa lánh phạm tâm”*.

Hai câu thi có đủ cả ý nghĩa rằng: Chúng ta nên suy đoán coi nguyên căn của nó là gì mà có năng lực dữ tợn, mạnh mẽ như thế? Quyền lực ấy chúng ta không tìm đâu xa, tìm nội trong châu thân chúng ta thì đủ thấy. Hỏi mảnh thân này, xác thịt sanh ra trong kiếp sống cả cơ quan bí mật đào tạo hình thể của chúng ta do bởi đâu mà có? Có phải do nơi tình ái của đôi đàng phụ mẫu chúng ta mà sản xuất chẳng? Nếu còn nghi ngờ nữa thì ta cứ ngó vạn vật tức vạn linh kia, coi hình trạng nó là thế nào?

Chim kết cánh, cây liền cành; rất đổi là con vật mà cũng có tình ái thay, nên luật thiên nhiên lấy tình ái làm căn bản hóa sanh cả vạn loại. Đức Chí Tôn cũng sản xuất trong tình ái mà ra, đi từ tình ái hèn hạ dĩ chí tới cao thượng, luật ấy duy có một mà thôi. Mặt luật chúng ta thấy khuôn khổ là vậy, mà quyền năng chúng ta ngó

trở lộn lại trong gia đình, coi cha mẹ chúng ta trị gia đình với quyền năng nào, hình luật nào? Cha mẹ chúng ta chỉ trị chúng ta với một luật thương yêu, còn nếu đủ quyền hơn nữa cho chúng ta cúi đầu vâng chịu phụ mạng, mẫu mạng, thì thêm công chánh, chúng ta mới cúi đầu vâng chịu. Nên hình ảnh mặt luật thiên nhiên tạo đoan đã có sẵn trong gia đình từ trước chúng ta không cần tìm kiếm đâu cho xa chỉ coi trong vạn vật như loài thú, như đối với bầy gà mẹ và con coi gà trống thương yêu con như thế nào thì đủ hiểu để đoán xét lắm.

Bây giờ hỏi: Trong Càn Khôn Vô Trụ này, nếu nói vạn linh không hữu tình thì là đối vậy. Chúng ta sanh ở giữa vạn vật ấy, nếu chúng ta công chánh thì thấy quả quyết rằng: Cả vạn vật đều hữu tình đối với chúng ta tất cả. Tới sắt đá cỏ cây cũng thế. Cả thủy đều có tình, với chúng ta hết, nếu nó không có tình với chúng ta thì chúng ta không thể sống hạnh phúc đặng. Chúng ta không thể chối cãi điều ấy. Cái tình nó đối với chúng ta chẳng phải là tình ái, mà là tình liên quan Càn Khôn Vô Trụ đè nén nó xuống, buộc phải tuân mạng lệnh, nên không phải là tình ái đặc sắc mà là tình ái của Càn Khôn Vô Trụ buộc nó phải tùng. Chúng ta đã ngó thấy như mặt trời cho chúng ta ánh sáng ban ngày, mặt trăng cho chúng ta ánh sáng ban đêm, cả vạn tượng tinh tú chớp nhoáng trên đầu ta, cả Càn Khôn Vô Trụ ấy đối với con người có cái tinh thần vững chắc. Nếu ngó lên mà không đủ học thức để thấu đáo cả vạn tượng kia, cũng vẫn thấy nó đối lại với ta mật thiết hữu tình. Mà ít nữa ta phải biết cái tình của nó đối với chúng ta mới thấu đáo được. Bây giờ hỏi luật

tình ái Đức Chí Tôn để trong lòng mỗi kẻ hữu sanh tại thế này, chúng ta không thể chối có phải con người mà đã có tình ái, thì lẽ cố nhiên con vật nó cũng có tình ái như con người, nếu không có tình ái thì không có sản sanh nối truyền tông tổ nòi giống đặng; ấy đó là luật. Không ai mà đúng ngay giờ thời buổi của lẽ thiên nhiên thì tự buộc phải tuân theo mặt luật tình ái ấy. Bản Đạo không cần tả, nó cường liệt phi thường làm sao đâu, chúng ta để mắt thấy một cặp uyên ương kia tự tử thà chết vì tình, chớ không chịu chia lìa yêu ái. Hỏi khuôn luật nào mà biểu nó làm như thế vậy? Ấy là khuôn luật tình ái. Bản Đạo lập lại một lần nữa, nếu không phải khuôn luật tình ái vi chủ thì vạn vật trên mặt địa cầu này không còn hữu hiệu. Mặt địa cầu này thế nào thì cả Càn Khôn Vô Trụ cũng thế ấy, vạn vật trên địa cầu này thế nào thì vạn vật trên các vì tinh đầu khác cũng thế ấy. Ấy là **luật thương yêu**.

Bây giờ giảng tới quyền, **quyền là công chánh**. Cơ thể tạo đoan chẳng gì (vì?)(*1) một ai, chẳng quên ai, chẳng giận ai, chẳng dọa ai, không thù tạc ai, không bỏ rơi ai. Đã sanh vạn vật thì vốn đồng sanh với chúng ta, chúng ta ngó thấy một kẻ ăn mày kia đui mù, thiên hạ không ai ngó tới, đi xin ăn, ai thấy nghèo nàn đói khổ không chê bỏ, khi rẻ, gớm ghê, nhưng còn con chó của người theo dắt đường lại vui vẻ trung tín, biết thương thật tình với người đó là bởi tại sao? Bởi luật Công Chánh Thiêng Liêng nó buộc đừng phụ rẫy mà là thương yêu. Duy có loài người, nếu chúng ta xét tới cái tâm công chánh của loài người, thì chúng ta nên để một dấu hỏi: Quá khôn ngoan, càng linh tâm thì lại càng nghi hoặc, mất cả tính

đức bốn thiện sơ sanh chẳng!

Chúng ta ngộ thấy cả vạn vật nó không cho người này nhiều, cho người kia ít, nó nằm trên mặt đất sẵn sàng do nơi chúng ta biết trọng nó hay không biết trọng nó; do mình lấy sự thương yêu của mình làm căn bản mà dùng nó thì nó chỉ là một vật của mình dùng đó thôi. Một bầy thú kia dẫu dữ thế nào: Như cọp, beo, gấu, sư tử, mà chúng ta có thể nuôi đặng nó, thì Bản Đạo quả quyết rằng bất quá nó cũng như một con chó giữ nhà vậy thôi. Trong Càn Khôn Võ Trụ này, nếu không có mực thước công chánh thiêng liêng thì sự sống của con người cũng như con vật, sẽ tranh sống tranh ăn mà phá hoại, thì mặt địa cầu này không khi nào còn tồn tại đặng, nếu Càn Khôn Võ Trụ không công chánh mực thước, địa cầu nào cũng muốn sống cho sáng suốt tự do chạy tìm ánh sáng, thì địa cầu này sẽ đụng với địa cầu kia, mặt trăng, mặt trời không còn thể chất. Càn Khôn Võ Trụ và quyền công chánh đã định vậy, nếu biết tùng theo luật ấy (là?)(*2) trường tồn, trái nghịch là tiêu diệt. Quan sát luật pháp ấy, quyền hành ấy, chúng ta nhìn quả thiệt Đấng Tạo Đoan là chủ quyền đó vậy. Ngộ ngính thay! Đấng Tạo Đoan Càn Khôn Võ Trụ, với luật pháp ấy, khuôn khổ ấy, ngày nay lại đến tạo Đạo cho chúng ta. Vậy Ngài lấy khuôn khổ nào mà tạo luật pháp, và quyền hành, Ngài để trong Thánh Thể của Ngài, hình luật nào, phương pháp nào đặng trị Đạo? Tuy vậy, có **Pháp Chánh** và **Tân Luật**, cốt để bình tâm thiên hạ đặng để gỡ tội cho kẻ có tội lỗi, phạm mà không có biết thú tội trước mặt người và trước phép Thiêng Liêng. Định luật pháp ấy cũng tỷ như sợi dây thiết tỏa lệnh xuống âm

quang cho kẻ tội như năm nó mà phăng về Thiêng Liêng cứu cảnh; chớ chưa phải là chơn luật và chơn pháp.

Nếu nói từ nay Đức Chí Tôn đến tạo dựng Thánh Thể của Ngài thì thật sự là Pháp Chánh, nhưng chỉ có tạo Thánh Thể của Ngài ở dưới thế này mà thôi, chớ quyền công chánh của Ngài là đã đào tạo Thánh Thể thiêng liêng của Ngài, còn về mặt luật là do Hội Thánh lập thành chớ không phải Ngài định luật.

Ấy vậy, nếu chúng ta nói Tân Luật là phạm, thì quả thật nó là phạm, còn Thiên Luật của Chí Tôn là thương yêu mới là Thánh mà thôi. Hỏi vậy, chớ Bản Đạo nói đây có quá lời chẳng? Bản Đạo xin đem bằng cứ ra liễn.

Từ ngày mở Đạo đến nay đã 23 năm, hình trạng của Đạo lấy phương gì tạo nên Chánh trị của nó. Quyền lực của Đồi thường nương súng đồng, gươm máy, khám tù mà đạt thành, còn Đạo làm thế nào cho có quyền mà lập nên Chánh trị Đạo? Nói hẳn rằng, nếu không phải luật thương yêu lập quyền cho Bản Đạo ngày nay, Bản Đạo ắt không còn đứng trên tòa giảng này mà giảng Đạo. Nếu không có quyền công chánh, Đạo Cao Đài đã bị tiêu diệt không sống tới ngày hôm nay đâu, bằng cứ hiển nhiên là đó vậy.

Toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn nếu biết, thì nên nắm quyền luật thiên nhiên ấy, ngày giờ nào thiên hạ được yêu thương nhau nồng nàn, thì giờ ấy quyền Đạo sẽ là quyền tối thượng nơi mặt thế đó.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 7: Bây giờ giảng tới quyền, quyền là công chánh. Cơ thể

tạo doan chẳng gì (vi?) một ai, chẳng quên ai, chẳng giận ai, chẳng dọa ai, không thù tạc ai, không bỏ rơi ai....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Bây giờ giảng tới quyền, quyền là công chánh. Cơ thể tạo doan chẳng vì một ai, chẳng quên ai, chẳng giận ai, chẳng dọa ai, không thù tạc ai, không bỏ rơi ai....

(*2) **Nơi đoạn thứ 8:** Chúng ta ngộ thấy cả vạn vật nó không cho người nấy nhiều, cho người kia ít, Càn Khôn Vô Trụ và quyền công chánh đã định vậy, nếu biết từng theo luật ấy (là?) trường tồn, trái nghịch là tiêu diệt....

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Chúng ta ngộ thấy cả vạn vật nó không cho người nấy nhiều, cho người kia ít, Càn Khôn Vô Trụ và quyền công chánh đã định vậy, nếu biết từng theo luật ấy là trường tồn, trái nghịch là tiêu diệt....

37—LỊCH SỬ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 24 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 30-07-1948)

HÔM NAY là ngày vía Đức Cáo Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân tức Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hớn đời Tam Quốc.

Một vị Hiển Thánh đời Hớn, thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đến Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó ta thấy giá trị vô đối. Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập được vị mình một cách oai quyền vinh hiển ta thường thấy rất ít, thẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta Ngài Trần Hưng Đạo gọi có thể đương đầu với Ngài được mấy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ kể cả các nước Á Đông nầy hiếm có. Vậy, ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào để đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục tức của Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài **trung can nghĩa** khí của Ngài nhứt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc đầu chúng ta dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa của Nho Tông, chưa có được người nào đã giống như Ngài vậy. Tâm trung nghĩa chẳng vì sang mà

theo Tào, chỉ chuộng Hớn; nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rầy tình nhau; trung và nghĩa ấy hi hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản Đạo tưởng luận không hết: Ngài bắt sát hạ mã chi nhơn. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không Trương Liêu đến cứu. Mỗi phen Ngài trở cây Yểm Nguyệt Thanh Long Đạo định vớt nhà nớ, thì nhà nớ nhảy xuống ngựa, chí khí đó thể gian hi hữu. Hỏi Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi. Người sau có tặng cho Ngài đôi liễn: *“Chí tại Xuân Thu, công tại Hớn; Trung đồng nhứt nguyệt nghĩa đồng thiên”*. Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách ấy, lúc nào cũng đọc lấy tinh thần của sách suy luận làm tinh thần của mình.

Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bản hàn cho đến khi vinh huê phú quý sang trọng Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ. Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu vở thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc, ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy? (*)

Nguơn linh của Ngài là Xích Long Tinh. Buổi nọ dân Bắc Hớn phạm Thiên điều bị Ngọc Hư Cung phạt hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn. Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái tuất thương sanh không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội sai Ngũ Lôi tru diệt. Ngài chạy

trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị Đạo Nhơn có căn dặn Bản Đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết hạn. Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ ra xem coi vật gì, thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là Hạng Võ. (*)

Hạng Võ thì ai cũng biết. Nếu ta quan sát trong “Trọng Tương vấn Hớn” thì rõ tiền căn Hạng Võ, hậu kiếp Quan Công. Bởi Hớn Bái Công khi lập quốc rồi nghe lời Lã Hậu diệt công thần giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng. Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết Trọng Tương cất nhà mồ thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận biết mình hữu tài vô mạng nên viết một bài thi có ý than rằng: “Thiên địa hữu tư, thần minh bất công” dụng ý trách điểm cái án nhà Hớn mà dưới Phong Đô xử chưa có nổi. Vì vậy nên mắc tội phạm thượng, bị bắt hồn dẫn đến Phong Đô, đem cho Thập Điện Diêm Quân vấn tội. Trọng Tương bình tỉnh trả lời rằng: “Nếu cho tôi ngôi làm Thập Điện Diêm Vương tôi xử án ấy cho mà coi”. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng. Ngài xử: “Tiền căn báo hậu kiếp, như Bành Việt cho đầu kiếp làm Lưu Bị, Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền, Hàn Tín làm Tào Tháo, Hạng Sư làm Nhan Lương, Hạng Bá làm Văn Xú, Hạng Võ làm Quan Công”. (*)

Ta thấy hồi sáu tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hớn rượt Hạng Võ đến bến Ô Giang phải cắt đầu, trao cho Đình Trưởng, chú là Hạng Bá trở lại phản cháu đã đầu lụy Hớn Bái Công còn trở lại phạt

Sở. Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên. Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác. Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh Long Đao với một kiểu mẫu bí mật mà Ngài không muốn có người thứ nhì biết đặng. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân đi thử đường đao, chợt nghĩ đến điều ấy liền dạy lại vớt ông thợ rèn đứt đoạn. Ông thợ rèn ấy sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị là trả cái ngày giết ông thợ rèn, là Lữ Mông đầu kiếp trả báo giết Ngài.

Khi Chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Xương và Quan Bình cũng tự tử chết theo, ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa kêu ông thầy chùa là Phổ Tịnh đòi ông nợ trả cái đầu, ông bèn lấy cái quạt gỗ trên cửa tụng ba phiến vãng sanh, Ngài hạ giáng xuống tiếp đòi đầu nữa. Ông nợ cười nói rằng: “Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ”. Đức Quan Thánh Đế Quân tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu, Chơn linh của Ngài nhờ ở nơi chùa đó mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng mà hành Đạo thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là *Cái Thiên Cổ Phật*, nhờ vạ linh tôn trọng Ngài lên. *Bản Đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên Phong mà chính là người của vạ linh bầu cử*. Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt vạ linh, để Đấng ấy là một Trấn Oai Nghiêm đặng làm quan Trạng Sư cho vạ linh đạt kiếp.

Bản Đạo tưởng nếu có sự công chánh ở Tòa Hư Linh kia ta nên gọi điều ấy là điều công chánh đệ nhứt mà Chí Tôn quyết định vậy. Nên *Hơn Thọ Đình Hầu lập thiêng liêng vị với Chơn linh của mình đặng. Đó là chỉ rõ cho cả con cái của Thầy biết rằng không phải chết là hết, chết ấy là sống, mà cái sống nơi Thầy mới oai quyền chơn thật hơn cái sống hiện tại thế này.*

Phụ ghi:

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

38—HỘI THÁNH LÀ GÌ?

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm 28 tháng 6 năm Mậu Tý (dl. 03-08-1948)

Hôm nay Bản Đạo giảng Hội Thánh là gì? Bản Đạo đã nhiều phen giảng giải *Hội Thánh là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức nhiên là xác thịt của Ngài tại thế*. Ấy vậy chúng ta đặng may duyên, nên buổi thế kỷ thứ hai mươi là thế kỷ hỗn loạn, sa ngã vào đường tội lỗi, sự tàn ác của đời đương nhiên chúng ta phải gớm sợ, Chí Tôn lại đến đặng dìu con cái Ngài, tức là các nguyên nhân của Ngài tại thế, từ bấy lâu nay bị sa ngã vào đường tội lỗi. Ngài đến qui hội cùng Ngài và chính mình Ngài đi tìm con cái của Ngài mà thôi. Ngài đến chẳng phải một ngày một bữa mà cả mấy ngàn năm. Ngài giảng trần với sự đau khổ nhọc nhằn, nhưng vẫn cam chịu. Ngài tìm phương pháp để tận độ chúng sanh, cơ tận độ ấy chưa thành tựu, họ còn bị kẹt vào vòng tội lỗi tại thế này cứu nguy nguyên nhân, Ngài đến gom về hết trong thời kỳ ân xá thứ ba này, chúng ta không dè ngày nay hưởng đặc ân của Ngài, được nắm quyền hành làm Thánh Thể cho Ngài, tức nhiên là Ngài vậy. Chúng ta thấy mặt luật thiên nhiên dẫu cao xa khó khăn đến đâu, xem cơ tương đối ở hữu hình cũng có thể hiểu được. Một ông cha đã tới giờ qui liễu, nhìn lại gia đình sắp con đã nên gia thất chỉ còn vài đứa nhỏ dại, chưa đủ trí khôn; ông cha ấy phải thống

khổ biết chừng nào, khi thấy đứa trẻ ấy bơ vơ, nếu mình rủi chết hoàn cảnh ấy ông phải định thế nào, lẽ cố nhiên là ông kêu người con trai lớn của ông lại dặn dò cận kề: Khi cha có mất rồi thì con phải thương em con còn nhỏ, bảo trọng cho nó, tạo tương lai hạnh phúc cho nó. Người anh nghe cha di chúc thì lo tìm phương dạy dỗ em thế nào cho nên người và đến một ngày kia các con ấy sẽ trở nên hiển đạt đi rồi, thiết tưởng gia đình ấy hạnh phúc biết chừng nào. Hạnh phúc hơn khi người cha ấy trông thấy con mình cao sang vinh hiển hơn mình.

Đức Chí Tôn kỳ nầy muốn chính mình Ngài đến cứu vớt con cái Ngài, nhưng Ngự Mã Quân của Ngài không cho Ngài đi, vì biết Ngài mỗi khi xuống thế phải chịu thống khổ vô ngần, nên Ngự Mã Quân quyết định đến thế cho Ngài. Chúng ta tưởng tượng sự thế ấy nếu Chí Tôn ưng chịu, thì Ngự Mã Quân phải hứa cứu vớt hết cả con cái của Ngài và lại dặn: *“Bây muốn đến thế Tao mà ở với con Tao thì Bây phải làm sao bảo trọng chúng nó vẹn toàn để đem về đông đủ cho Tao và phải đủ can đảm và năng lực thay thế Tao bên cạnh chúng nó. Nếu Bây không muốn cho Tao làm thì Bây phải làm như Tao mới đặng”*. Tôi tưởng Ngự Mã Quân đến thế cho Ngài, phải lựa chọn trong hàng lương sanh con cái của Ngài để làm hình ảnh cho Ngài, như vậy Ngài mới chịu. Vì có Hội Thánh là Thánh Thể của Đức Chí Tôn, cho nên khi Ngài lập Pháp Chánh Truyền cho Thánh Thể của Ngài, Ngài định một người để làm Anh Cả trong bấy con của Ngài. Người Anh Cả ấy phải làm cha và làm thầy trong khi Chí Tôn vắng mặt. Ngặt một điều là mình không xứng đáng

đó thôi, chớ không buổi nào Chí Tôn không công nhận và không chịu, một khi mình đủ đức tánh thay thế cho Ngài. Nếu Thánh Thể của Chí Tôn tại thế này mà dạy dỗ, cứu vớt con cái của Ngài được toàn vẹn y như ý định của Ngài thì thiết tưởng không có gì làm cho Ngài vui sướng bằng! Ấy vậy, **Hội Thánh đầu Nam đầu Nữ, tức là hình ảnh của Chí Tôn, Chí Tôn giao cả đảm nhiệm làm cha và làm thầy.** Hễ thay thế Chí Tôn làm cha làm thầy thì tức nhiên mình là cha là thầy, nếu làm cha cho xứng đáng cha, làm thầy xứng đáng thầy, thì chúng sanh làm thế nào mà không tôn trọng như cha như thầy được.

Trong đám anh em chúng ta ngồi tại đây, cùng sắp em nhỏ kia trong đó cũng có vị Phật, Tiên giáng thế, nhưng còn chờ chúng ta lập vị cho nó, bởi nó còn khờ nên giao chúng ta giáo hóa nó để một ngày kia chúng nó đạt đến tinh thần cao trọng đặng lãnh sứ mạng của Chí Tôn phú thác. Vậy, ngày giờ nào chúng ta đủ quyền năng để giáo hóa đoàn em sau này đặng vào địa vị, tức nhiên chúng ta đã trọn đạo đối với Chí Tôn.

39—PHÁP CHÁNH HIỆP THIÊN LÀ GÌ? VÀ HÌNH LUẬT TAM GIÁO LÀ GÌ?

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 1 tháng 7 Mậu Tý (dl. 05-08-1948)

TỪ THỬ đến giờ chúng ta thường quen gọi là Tòa Hiệp Thiên Đài hay là Tòa Tam Giáo, nên đã 23 năm Đạo, mà chúng ta vẫn chưa biết chỗ dốt của mình. Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn buổi nọ giáng bút hỏi Bản Đạo một câu bằng Pháp văn: “EXPLIQUEZ ÉTYMOLOGIQUEMENT LE MOT TÒA?” (Vậy chớ theo ngữ nguyên tiếng Tòa nghĩa là gì?). Bản Đạo trả lời: “Thưa Ngài, kêu Tòa là nơi để định án, xử tội kẻ phạm luật pháp”. Ngài cười và nói: “Trật, gọi Tòa là khi nào Tòa nhà, hay Tòa lâu đài gì đó, chớ tiếng Tòa không có định nghĩa về phương diện Pháp Chánh cả”. Bản Đạo thừa dịp nhờ Ngài dạy nữa. Ngài nói: “Cái tiếng của Chí Tôn đã đem đến đặt để nó khéo léo hay ho biết bao nhiêu, nghĩa lý rất thâm diệu mà tại sao lại không dùng. Đức Chí Tôn đến lập Pháp Chánh Truyền, giao cho Hiệp Thiên Đài gìn giữ. Trong đó có diệu pháp của Chí Tôn đến lập vị cho con cái của Người tại thế gian này, Ngài mượn xác thịt của con cái Ngài tổng hợp lại cho nó có trật tự, có đẳng cấp, tức nhiên là lập Thánh Thể của Ngài, các phẩm trật có liên quan với các phần tử tức nhiên Hội Thánh tổng hợp là Thánh Thể của Ngài.

Ngài lập Pháp Chánh Truyền cốt ban quyền hành cho Thánh Thể của Ngài, mà hễ đạt quyền được, tức nhiên về với Ngài được. Ấy vậy, **Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên là phương định vị, lập quyền đặng hiệp một con cái của Chí Tôn cùng Chí Tôn vậy”**.

Tới hình luật Tam Giáo: Từ thử Tam Giáo có Nho, Thích, Đạo, luật Tam Giáo có hữu hình, có luật hình, vì cứ nói án nên nói là phạm luật Thiên Điều mà thôi. Luật hình ấy gồm cả tôn chỉ của Tam Giáo đem đặt tại thế này cho thiên hạ thật hành, nhưng lần lần càng xa khuôn luật.

Ấy vậy, có hai phần:

Pháp Chánh Hiệp Thiên.

Hình Luật Tam Giáo.

Tuy hai phần khác thế, nhưng cũng đều giao cho Hiệp Thiên Đài chương quản hết. Nếu muốn gọi cho trúng thì gọi Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài là đủ nghĩa.

Bản Đạo giảng nghĩa: Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài là gì? Cốt yếu của Đức Chí Tôn đến thế ban quyền hành cho Thánh Thể của Ngài, Ngài buộc quyền Thiêng Liêng kia hễ con cái của Ngài đặc phẩm hữu vi ở dưới thế này được toàn vẹn, thì cũng phải nhìn nhận phẩm ấy ở cõi hư linh kia. Bản Đạo tưởng nếu không phải tay của Chí Tôn thì không ai có quyền buộc các Đấng cầm quyền chánh trị của Càn Khôn Thế Giới là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải nghe theo như vậy bao giờ.

Ta cứ suy nghĩ: Một ông cha thương con nói: Tao đến với con Tao, Tao định cho nó làm Tế Tướng tại thế

gian này, thì cả triều chánh phải nhìn nó là Tế Tướng, chớ không phép cãi, chỉ vâng mạng lệnh Tế Tướng của nó mà thôi. Thiết tưởng nếu không phải nhà vua thì không ai biểu như vậy mà dân phục lệnh. Nếu không phải Chí Tôn đến lập giáo thì không ai đến đây mà có quyền buộc Cửu Thiên Khai Hóa nhìn nhận Thánh Thể của Ngài được. Tại sao Ngài giao cho Hiệp Thiên Đài? Nếu cả Pháp Chánh đó không người cầm để thực hiện thì cả giá trị lẫn thể thống đều mất hết. Từ ngôi Giáo Tông đến ngôi Đầu Sư, **giữa có ngôi Chưởng Pháp, nếu không phải Pháp Chánh do Hiệp Thiên Đài nắm giữ thì họ tông lúng, tông hoài, tông mãi mãi làm cho loạn Đạo theo tấn thâm kịch, ta đã thấy diễn đi diễn lại nhiều lần, mà thử hỏi tại sao họ tông không được? Là tại Hiệp Thiên Đài cầm Luật chắc chắn không cho loạn hàng thất thứ đặng. Họ tông mặc họ, Hiệp Thiên Đài cứ nắm giữ chặt chẽ, mà định phẩm cho con cái của Đức Chí Tôn mà thôi. Nếu chẳng vậy, nghĩa là nếu Hiệp Thiên Đài để họ tự do hành động, thì phải đắc tội với Chí Tôn, vì Chí Tôn đã giao cho gìn giữ cái kho tàng đã định Thánh Thể của Ngài định vị cho con cái của Ngài y như đã giao cho gìn giữ, cái kho tàng đã định chia cho đứa lớn bao nhiêu, đứa út bao nhiêu, rồi Hiệp Thiên Đài để cho người mạnh giựt giành tài sản của mấy người khác, hỏi vậy người lãnh lệnh đảm nhiệm chia của ấy, sẽ bị hình phạt như thế nào? Nếu không có người cầm giữ kho đó đặng phân phát công bình cho con cái của Ngài thì sợ e thiên hạ giựt giành hết mà con cái của Ngài không hưởng đặng, gia tài để dành cho họ mà chớ. Ấy vậy, hàng phẩm mà Pháp Chánh đã định, cốt yếu hiệp**

con cái Chí Tôn lại làm một cùng Ngài, mà muốn cho đặng hiệp cùng Ngài, thì Ngài để cho Hiệp Thiên Đài chưởng quản giữ gìn nghiêm luật Pháp Chánh đó. Một người về Đạo là Thượng Phẩm cầm quyền Luật Đạo định phẩm vị; một người về Thế tức là Thượng Sanh đem con cái của Đức Chí Tôn vào cửa Đạo, diu dắt con cái Ngài không ai đặng phép ngăn đường đón ngõ. Đại nghiệp của Chí Tôn để lại mặt thế này cho toàn cả nhưn loại, không ai có quyền giành hưởng một mình. Định luật như vậy mới là công bình và chánh đáng. Bản Đạo lập lại: *Pháp Chánh cốt yếu lập quyền cho con cái Đức Chí Tôn, có hàng phẩm, quyền hành, thứ tự, đẳng cấp, giao cho Hiệp Thiên Đài sắp đặt không cho loạn hàng thứ thất, nếu loạn hàng thất thứ thì Đạo tiêu diệt.*

Bây giờ nói qua hình luật Tam Giáo: Đạo Cao Đài không phải lấy nguơn chất của Tam Giáo làm căn bản, mà chỉ lọc lược chơn truyền của các Tôn Giáo trên địa cầu này mà tổng hợp lại. Tại sao lại kêu hình luật Tam Giáo mà thôi? Bởi ngày nay Tam Giáo qui nhứt. Các Tôn Giáo trên thế gian này thì nhiều mà không ngoài khuôn viên của ba Đạo lớn, có thay đổi chăng là vì châm chế bớt ngoại dung, chớ bên trong đều do theo hình luật đó.

Hình luật Tam Giáo để định án chăng? Thiên hạ sẽ nói Đạo gì mà có Tòa Án? Người ta lầm! Vả chẳng con người chỉ có quý ở cái Tâm và hạ sanh tại đây ít nữa phải có căn duyên sao đó mà mình không biết đó thôi. Bản Đạo dám chắc dẫu một vị chí Phật đến tại thế gian này mang thi hài xác thịt cũng quên hết tiền kiếp, cửa huệ

quang bị bí lối, không tự biết mình, không tự hiểu phẩm vị mình, vì mang xác phàm thì cái gì cũng phàm hết. Duy có Đấng toàn năng, toàn tri, toàn thiện, toàn mỹ là Chí Tôn mới tránh khỏi chuyển kiếp luân hồi mà thôi. Ngoài ra không vị Phật nào tránh khỏi luân hồi cả. Các chơn hồn ở các cung, các động, hoặc ở Ngọc Hư Cung đến đây là có mạng lệnh đến tạo hình thể của Đức Chí Tôn, đó là những vị đại diện, còn tất cả bao nhiêu chúng sanh đều có căn nguyên, mà hễ có căn nguyên tức nhiên là có tội, phải đến đây đặng trả quả kiếp luân hồi.

Chí Tôn muốn cho con cái của Ngài nên Thánh thì phải làm sao? Phải đem cả thầy vô đây, tắm rửa cho sạch sẽ làm cho thiên hạ muốn gần, phải vì thương mến kính khen mà gần, vì đáng tôn sùng yêu ái mà gần. **Hình luật Tam Giáo là nước Cam Lộ tắm rửa linh hồn vậy.** Chơn truyền từ trước đến nay Chí Tôn để tại mặt thế trên các Đạo Phật, Tiên, Thánh, là phương để gội rửa linh hồn mà thôi, nhứt là Công Giáo có phép xưng tội là một bí pháp, nhưng ta không hiểu tại sao Chí Tôn lại không truyền chơn pháp. Ta nghĩ, có lẽ Đức Chúa Jêsus Christ đã ban quyền cho những đại diện của Ngài, tức là cầm quyền Hội Thánh có đủ năng lực xá tội, nhưng trong khi hai đảng là kẻ xá tội và kẻ xưng tội, cũng có lẽ có người không thực tâm xưng tội, hoặc người không xứng đáng là người xá tội. Nếu xét ra người đến xưng tội và người xá tội cũng đều là phàm cả, chưa biết người này có xá tội được cho người kia chăng? Thằng không đủ quyền tha tội lại càng thêm mang tội hơn nữa. Hễ có tội tức có hình, có hình tức có phạt, có phạt phải thành án, mà án

tiêu mới hết tội. Nên hễ có tội thì phải trả, mà có trả rồi thì mới hết tội. Nếu mình không tự hạ mình và không đủ can đảm cung khai thì chịu lấy. Biết mình có tội mà lại sợ nhục cái thanh danh phàm thể thì hồng cái phẩm vị thiêng liêng thì rất nên đáng tiếc. Nếu biết trọng linh hồn thì không ngần ngại gì, đến mấy vị Đại Thiên Phong cầm quyền Pháp Chánh kia cung khai đi, rồi họ lên án quẹt lọ cho mình, không lẽ đem ra pháp trường xử trảm. Tội có quá nặng đi nữa, dầu Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài có trực xuất đi nữa cũng không hại gì. Nếu mình biết ăn năn tự hối, tự tu thân tự giác tánh thêm nữa đăng đên tội, mình tu một mình dầu Hội Thánh không biết tới, mình cũng vẫn tin rằng có Đức Chí Tôn chứng lòng trọn hiếu với Đức Chí Tôn, ngày kia về cửa Thiêng Liêng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đẹp dạ hả lòng tiếp rước trọng thể hơn nhiều, người trọn gìn đạo đức vì phẩm trật đã cao siêu từ trước giáng sanh lập vị, danh vị lập được của kẻ bình thường đâu bằng của kẻ biết ăn năn sám hối. Thảng như bị trực xuất mà tự mình biết lập vị mình, thế gian không hiểu thì còn có Đức Chí Tôn hiểu, lập tâm mà tu thì cửa Hư Linh kia cũng không đóng được. Những kẻ ấy do Đức Chí Tôn sắp đặt hàng thứ, nên Ngài đã nói: *“Cửa Hư Linh không ủa kẻ tàn bạo, lạ thay Thiêng Liêng vị phần nhiều do những kẻ tàn bạo phá cửa chung vô”*. Thảng như mình không đủ can đảm chịu án mà mình tự tu sửa lấy mình được, dầu trong Đạo Cao Đài đây không có hiểu biết thì Chí Tôn cũng hiểu biết, anh em không hiểu mình mà ông Cha mình hiểu mình là đủ rồi, sợ e mình quá phạm mà phải thất Đạo, phải luân hồi mãi mãi mà thôi.

Bần Đạo dám nói rằng trong Càn Khôn này, số Hóa nhân còn có ít hơn là Nguyên nhân bị đọa trần, chịu luân hồi chuyển kiếp đăng đên tội nhiều phen, chỉ vì quyền luyến phạm chất, không đủ can đảm thú tội trước Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu không muốn đợi để thú tội với Đức Chí Tôn thì hiện giờ vì biết mình có tội đến thú tội với chư Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài cầm quyền Pháp Chánh đó đi, rồi quyết chắc đã đên xong tội phạm ắt cửa Thiêng Liêng cũng khó định nghiêm hình, vì có cố nhiên là một án chỉ có một hình.

Ngày giờ nào như sanh chưa có can đảm thú tội của họ, thì cửa Hư Linh vẫn còn chối họ mãi mãi.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996:

1 tháng 5 Mậu Tý (dl. 07-06-1948)

1 tháng 7 Mậu Tý (dl. 05-08-1948)

Chúng tôi chọn: 1 tháng 7 Mậu Tý (dl. 05-08-1948).

Nguyên bản chánh in là: 1 tháng 5 Mậu Tý (dl. 05-08-1948).

40—ĐỨC HỘ PHÁP DẠY

ĐỨC HỘ PHÁP dạy:

Nền Đạo đã thông truyền Quốc Tế, vậy phải vân hồi các bản sắc trong lành cho xứng danh là Thánh Địa, hầu làm cái trụ cốt tinh thần cho hơn loại hướng về tin tưởng.

Ngày 11-11 Giáp Ngọ (dl. 05-12-1954)

Đức HỘ PHÁP nói:

Cây cờ Cứu Khổ của Đạo Cao Đài là Thương Yêu và Công Chánh. Phải thực hiện được hai điều ấy, thì Hòa Bình và Hạnh Phúc mới đến với chúng ta được.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-11 Giáp Ngọ nhằm ngày (dl. 05-12-1954) nguyên bản chánh in là: 11-11 Giáp Ngọ (1-1951).*

41—ĐỨC TÁNH TRUNG HIẾU NGHĨA

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 6 tháng 7 năm Mậu Tý (dl. 10-08-1948)

ĐÊM NAY, Bản Đạo giảng ba chữ TRUNG HIẾU NGHĨA bởi vì Trung, Hiếu, Nghĩa là biểu hiện một chơn tánh của linh hồn cao trọng.

Nhà Nho nói: “Tánh tự tâm sanh”. Đó là lý thuyết của Đạo Nho, chỉ biết có một điều là ta quan sát có thể thấy hiện tượng mà tả trạng hình được, vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn Giáo huyền bí. Còn Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng tánh là chơn tướng của chơn thân, còn tâm là chơn tướng của chơn linh. Chí Tôn dạy: Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta. Hình thể thứ nhất là tâm tức là chơn linh, thứ nhì là tánh tức là chơn thân, thứ ba là xác phàm thú chất nầy. Chí Tôn hỏi: Tại sao từ trước đến giờ theo triết lý Đạo Nho lấy nghĩa “Tánh tự tâm sanh” mà tả ra? Bởi vì nó có liên quan mật thiết cùng nhau. Trong tâm mình như thế nào xuất tánh ra y như vậy. Nhà Nho thấy hiện tượng mà đặt tên, còn Chí Tôn chỉ rõ cho biết: Chơn thân cũng tấn bộ như chơn linh. Mỗi cá nhân đều có hai năng lực ấy có đủ quyền năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một chơn linh cao trọng tự nhiên có một chơn thân cao trọng, bởi cả hai vẫn đi đôi đồng đường với nhau, cùng tấn triển trong con đường Thánh đức của Chí Tôn, cả hai có liên quan mật thiết, nên

hễ chừng nào đạt pháp đăng có đủ quyền năng định vận mạng, nghĩa là nó đã tấn tới đúng mức rồi, dầu quyền của Ngọc Hư Cung cũng không còn lãnh hội nó nữa, quyền tự chủ đã đạt đăng như các cơ quan hiển vi tấn triển tới mục đích tới giới định hiển nhiên ta thấy nơi mặt thể đây vậy. Trong Đạo Giáo của Đức Chí Tôn trích ra một hạng Tiên, không còn chịu quyền của Ngọc Hư Cung định luật họ tự làm chủ họ, tự dùng quyền năng đăng đào tạo xác thân của họ, tạo y khuôn khổ họ đã muốn. Họ tự vi chủ mà tạo hình thể ấy, bằng chẳng vậy thì con thú là xác phàm của họ, sẽ lôi kéo ràng buộc, phản lại họ, làm cho họ phải đọa lạc. Còn như con thú này không còn quyền lôi kéo họ được thì họ mới đủ quyền năng vi chủ nó mà dục tấn trên con đường tận thiện tận mỹ, toàn tri toàn năng mà họ đã định đạt đến cùng tận sở hướng.

Chơn thần là đệ nhị xác thân tạo hình bằng ngưng khí của bảy tầng thiên. Bồ Tào Hóa Thiên là tầng thứ chín, linh hồn đến tầng thứ 8 trụ thần quyết định đến thế gian này làm việc gì, kể từ tầng thứ 7 mới tạo xác thân. Ta chia 7 tầng làm 7 phách, Đạo Giáo nói là 7 cái thì hài hữu tướng, 6 cái thuộc về khí chất, cái thứ 7 là xác thú này đây. Bảy (7) tầng có liên quan lạ lùng với thất tình, tầng thứ 7, 6, 5 là ba (3) tình: Ái, Hi, Lạc; tầng thứ tư là Dục; tầng thứ ba là Ái; tầng thứ nhì là Ố; tầng thứ nhất là Nộ. Tới tầng chót này thì xác thịt là hiện tượng của Nộ giác.

Ấy vậy, Bản Đạo chỉ rõ rằng ba tánh đức **Trung, Hiếu, Nghĩa** do ở tình ái, phát hiện đó là cái tình độc

nhút có liên quan mật thiết với chơn linh. Ta thấy con nít sơ sanh, thì hài chưa biết vi chủ, nó chỉ sống với chơn linh mà thôi. Khởi đoan nó chỉ biết thương mến những kẻ gần gũi như cha mẹ; còn Chơn thần để gìn giữ nó, cho nó biết tìm cái sống, bảo tồn sanh mạng. Thật ra theo Đạo Pháp, con nít từ 12 tuổi mới bị chịu ảnh hưởng của xác thịt, còn dưới 12 tuổi xác thịt chưa có quyền. Ba tánh đức Trung, Hiếu, Nghĩa thuộc quyền năng của ái tình mà ra nên gần gũi với chơn linh lắm, đến đời ta thấy hình trạng nó như kẻ sơ sinh kia vậy; Bản Đạo vừa nói Trung, Hiếu, Nghĩa do nơi tình ái xuất hiện ra tướng diện, nên nó gần Thánh, một khi giải thể rồi lên tầng thứ 7 là chắc chắn được giải thoát, đạt vị, bởi nó gần với Thánh.

Tại sao Trung? Tại tình ái cao thượng dồi dào đối với quốc dân nòi giống lên đến nhiệt độ, nó quá vĩ đại. Nếu ta thấy một vị công thần liều mạng sống đăng bảo vệ cho quốc dân, trung ấy chưa phải là trung với vua, mà trung với nước chớ! Có điều vua là tượng trưng cho nước, nên trung với vua tức là trung với nước. Mà có trung đăng là vì quyền năng ái chủng, ái quốc nuôi trong tinh thần nhiệt liệt, nên tình ái ấy vi chủ tinh thần, cho nên ta thấy có kẻ vì trung dám hy sinh tánh mạng được là vì vậy.

Tới Hiếu. **Tại sao có Hiếu?** Bởi các chơn hồn sáng suốt cao siêu đã có sẵn hai điều hiếu:

Hiếu với Đấng Tạo Đoan chơn linh.

Hiếu với Đấng Tạo Đoan chơn thần.

Bởi có hiếu trước với hai Đấng ấy, biết trọng hai quyền năng tạo hóa Chơn linh và Chơn thần thì tự nhiên

phải biết nhìn Đấng tạo hóa hình hài của mình đồng thể chớ. Tâm hiếu tự nhiên mà xuất hiện vì nó có sẵn, mà hễ có sẵn tâm hiếu tức nhiên phải là chơn linh cao trọng thấu đáo được nguyên do đâu mình đến và là con của ai? Đã hiểu rằng mình có hiếu với Đấng tạo sanh Chơn linh và Chơn thân như thế nào rồi, thì đến hiếu với Đấng tạo sanh hình hài đã sẵn có rồi vậy. Nên, hiếu không thể dạy được, hoặc có hiếu, hoặc không có hiếu mà thôi.

Bây giờ tới Nghĩa. **Tại sao ta có Nghĩa?** Tại sao Nghĩa lại hiện tướng trên tánh đức của một chơn linh cao trọng? Nơi cõi Hư linh mỗi người có một gia tộc, một đại nghiệp, anh em đồng biết bao nhiêu. Bản Đạo xin nhắc lại câu này cho toàn cả hiểu điều yếu trọng: *Chẳng phải vì sự tình cờ mà chúng ta được chung đấng trong lòng của Đức Chí Tôn ngày nay đây*. Biết đâu trong 24 chuyến thuyền Bát Nhã chở các Nguyên nhân hạ trần đặng làm bạn và độ rỗi các Hóa nhân và Quỷ nhân, lại không có chúng ta ngồi chung trong đó. Đã từng chia đau sót khổ cùng nhau chẳng những trong thế giới này mà trong các thế giới khác nữa. Đã từng chung sống cùng nhau, cái tâm tình vĩ đại đã nhiều. Nếu cả thầy không nhớ lời này của Bản Đạo, đến khi linh hồn xuất ngoại rồi, sẽ ân hận biết bao nhiêu mà chùng ấy đừng trách Bản Đạo không chỉ trước. Không thương yêu nhau cho trọn nghĩa là lỗi tại mấy người đi, chớ không phải tại Bản Đạo không nói. Ban sơ, nơi cõi Hư linh, thọ nhứt điểm linh đến thế này tạo ngôi vị, làm bạn với biết bao nhiêu chơn linh khác, đâu nguyên do của mình là thảo mộc hay thú cầm cũng phải có nhiều bạn, chùng nào đạt đến địa vị mới biết bạn

nhiều. Người nghĩa ta có nhiều ở mặt thế này lo tìm người nghĩa đặng tương liên cứu hiệp tâm tình trong cảnh khổ não, truân chuyên chịu hình thử thách này.

Tìm mà vẫn lo ngại sợ lắm, bất kỳ gặp ai, dầu là kẻ thù cũng tưởng là người nghĩa, nếu rui ở bất nghĩa cùng nhau, về cõi thiêng liêng sẽ hổ thẹn hối hận muôn phần. Đối với nhơn loại ta đã sẵn có cái đại nghĩa đó, đi tìm nghĩa tức là đi tìm bạn, dầu nơi cõi hư linh hay tại thế, đại nghĩa vẫn còn lưu lại, ta không từ chối được, cho nên hễ đi tìm nghĩa thì không còn phân biệt ai là người nghĩa, ai là người thù. Hỏi ta tìm nghĩa ở đâu? Trước nhứt tìm thân tộc anh em sau mới ra toàn thiên hạ được.

Bản Đạo kết luận: **Trung, Hiếu, Nghĩa là ba tánh chất của một vị Thánh**, vì cơ nên Tiên Nho buổi trước tâm hiền thì duy lựa trong ba tánh đức đó mà tìm thì ắt tìm đặng không lầm. Tại mặt thế này, thẳng ta có gặp người như thế tức ta quyết đoán chắc hẳn là chơn linh cao trọng, chớ không phải người hèn hạ phạm phu, trái lại, kẻ nào phi ân, bạc nghĩa, bất hiếu, bất trung, là chơn linh hạ tiện đi lần đến hoàn cảnh thú hình và thú tính mà chớ.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 6 tháng 7 năm Mậu Tý nhằm ngày (dl. 10-08-1948) nguyên bản chánh in là: 6 tháng 7 năm Mậu Tý (dl. 09-08-1948).*

42—LUẬT TƯƠNG ĐỐI HAY LÀ PHẢN ẢNH CỦA HAI THÁI CỰC CHƠN THẬT VÀ GIẢ ĐỐI

Tại Đền Thánh, đêm 9 tháng 7 năm Mậu Tý (1948)

CÁI HAY của sự chơn thật đối với cái dở của sự giả dối, làm thế nào phân biệt? Trước khi giảng, muốn nói rõ hơn Bản Đạo mời tất cả đi theo Bản Đạo dùng phép hồi quang phản chiếu đem thần trí ra ngoài thể xác để quan sát lại mình và hành tàng của thể nhân ra sao, mới quyết định điều hay lẽ dở của nó, giống như đám Thiên Quân Ngự Mã Quân, ngồi trên lưng ngựa chiến đấu về tinh thần với mặt thể.

Theo sau xe của Chí Tôn, chúng ta gò cương đứng lại bình tĩnh, nghỉ ngơi, giữa cảnh náo nhiệt của nhơn loại sắp diễn và xuống ngựa xem rõ lại sự sanh hoạt ấy đương nhiên ở vào mực độ nào, rồi ngẫm lại ta ở vào cảnh hư hay thiệt. Ta đàm luận vui vẻ cùng nhau sống, nhảy lên lưng ngựa nắm vững cương, thúc nó chạy theo kịp bước của Đức Chí Tôn.

Phép hồi quang phản chiếu mà Bản Đạo nói đây là tinh thần thoát ra khỏi thể xác, để quan sát trở lại hình trạng thi thể của nó. Ta thấy gì? Khởi đoan ta thấy ta sanh ra tại mặt thể, mang mảnh thi hài (nguyên căn của sự sống vật thể) lắm khi làm cho ta khó phân biệt được

sự phải quấy, hoặc điều hòa tâm lý.

Vừa lọt khỏi lòng mẹ, chúng ta thấy miếng cơm vú sữa của bà mẹ, biết rằng bà sanh ta ra, nhận biết như vậy ta tự nhiên phải nương nơi bà mà sống, nếu ta không được bà nuôi dưỡng ắt ta phải chết, biết rõ như vậy nên đối với mẹ ta, có tình yêu ái tự nhiên về luật Thiêng Liêng đã định nên khi vắng mẹ ta thì nhớ, sự thương yêu đối với mẹ là chơn.

Lớn lên chút nữa, hiểu rằng nếu không cha và mẹ thì không có ta và cũng không biết tại sao mà biết ổng là cha, đầu trí khôn chưa đủ, Ông chạy bữa cho mẹ nuôi thì ta hiểu ngay rằng nếu không ổng thì mẹ ta không đẻ ta được. Tự nhiên ta không thấy ổng nuôi nấng ấm bông và nhiều khi không ngó tới mà ta vẫn biết ổng là cha (.) (*1) ta cũng trọng cũng thương yêu tự nhiên đó là chơn.

Thằng có kẻ nào nói má mảy tự nhiên đẻ mảy ra, đừng kính đừng trọng ổng, hoặc nói mảy ở dưới đất nở chun lên, đó là giả, còn bảo đừng nhìn ổng đó là dối.

Lớn lên nữa, thấy mẹ đẻ em ra, cũng nhờ có ông cha ta kia, ta chia nhau một mảnh chiếu, đắp nhau một mảnh mền, nhịn nhau từ hột muối, từ ngọn rau, tình cảnh ấy không cần tả, có điều ta thấy hẳn nó kết cấu khối tình ái thiên nhiên. Ngoài ra nếu cha khó, mẹ nghèo, anh em lao khổ, lại chia đau khổ cùng nhau và biết chắc rằng cả thầy do mẹ sanh ra, biết nhau đồng chung máu thịt đó là chơn.

Bây giờ có ai nói, anh em mảy không bằng tao, tao đối với mảy nhơn nghĩa đầy đủ tình cảm đặc biệt tao đối với mảy, anh em mảy không có, đó là giả, biểu phản

ngịch lại anh em đừng nhìn nhau, nhà mây, mây ở, cơm mây mây ăn, đó là đối. (*)

Trọng chút nữa, cha đem đến trường, mình đương đốt lấy làm lạ, chữ viết cong queo mà nghĩa lý thâm thúy, mình không biết đọc sao ông thầy giỏi hơn mình mà tự biết mình bơ vơ rồi nhờ ông đó, vậy mình trí hóa mở mang bỗng sanh ra thương mến, ông dạy mình biết nhiều quá nên phải kính trọng thương yêu ấy là chơn.

Thằng có kẻ nào nói: Cái ông đó mà biết cái gì, ông nhồi sọ mình cho ngu cho dại cho điên cuồng. Không phải dạy khôn mây đâu mà mây kính trọng, đó là giả. Nếu biểu phản nghịch và nói nay mây giỏi hơn ông đa, mây hỏi thì ông bí ngay, đừng kính trọng làm gì đó là đối.

Tới nữa, ngoài cha mẹ và thầy, ta thấy ông già mình không có dệt vải mà có áo mặc, hỏi ra thì ông làm ra tiền mà may cho mình, nhà mình không có rên mà mình có dao chặt củi, biết rằng ông già mình làm ra tiền mẹ mình mua, thấy không làm ruộng mà mình có cơm ăn, đó là ông già mình làm mướn lấy tiền mua gạo.

Ấy vậy ta mới biết rằng ta sống đây phải nương vào xã hội, có những vật không phải mình làm được đã có kẻ khác làm, mình làm công lấy tiền mua sắm, sự sống có liên quan mật thiết lạ lùng với chung quanh mình, với những bạn đồng chung sống, nên cả quốc dân yêu mến nhau, rồi quyết định rằng: Bao nhiêu người làm việc kia nuôi mình, người ta canh gác giữ trộm cho mình yên ổn, người ta đốn cây tạo nhà cho mình ở, cả thâm ân đó giục ta yêu ái, kính mến coi cả thầy toàn quốc dân là phần tử

thân mến của mình, đó là chơn.

Bây giờ có kẻ nói, nếu không có họ, mây sẽ ăn nhiều hơn, tại có họ mây bớt ăn lại mà còn phải thiếu, nhà mây thì mây ở nếu không có họ giành cây, không chừng mây sẽ cắt lều đài. Có họ không ích gì, trái lại họ còn giành ăn với mây, nói như vậy là đối, biểu nghịch họ và diệt họ, thì mình sẽ sống hạnh phúc hơn, đó là giả.

Tới nữa ta thấy luật gia đình ở trong nước, một gia đình không thể trọn trong hoàng đồ được, phải nhiều gia đình hợp lại gọi là bá tánh, mà nhiều gia đình chung hợp thì đất đai sẽ được mở mang rộng hơn nước giàu dân mạnh. Vậy làm chủ đặng giữ gìn đại nghiệp đó cho trọn vẹn phải ai mới được? Một gia đình không đủ, phải cả một Triều Chánh, trên Triều Chánh có một vị chúa làm chủ đặng bảo trọng đại nghiệp ấy được vững tồn, cho nên vị Chúa ấy hay là Vua hoặc Tổng Thống làm chủ cả nước gìn giữ quốc thể giống nòi của mình. Thằng như Hoàng Đồ này bị tiêu hủy thì mình sẽ ra thế nào? Mình sẽ giống như Mán Mọi nay ở chỗ này, mai đi chỗ khác tàn sát nhau, xô đuổi nhau như dân tộc Do Thái ngày xưa, không què hương, không Tổ Quốc, ăn nhờ ở đậu trên khắp mặt Địa Cầu. Vậy chúng ta phải bảo thủ Hoàng Đồ của Tổ Phụ ta đó là chơn. (*)

Bây giờ có kẻ hỏi: Tổ Phụ mây đâu phải ở mặt đất này, Tổ Phụ mây không phải nội đây, cả Địa Cầu này cũng là Tổ Quốc mây được. Họ xúi mình đừng nhìn Tổ Quốc mình, là giả. Nếu nói rằng: Cả chúng tộc này là kẻ thù địch của mây, họ đày đọa mây vào cảnh khổ, họ sung

sương tắm thân họ, đó là dối.

Cao hơn nữa ta thấy trên mặt Địa Cầu này, nòi giống này khác màu da với nòi giống kia và có những chủng tộc bất đồng ngôn ngữ, song cái cười cái khóc vốn như nhau, trạng hình đều giống, mà tiếng nói có đó chỉ là định ngôn đặng để hiểu nhau mà thôi. Không phải duy có điều đó mà buộc mình đừng nhìn như loại đồng căn bản, phải coi nhau là bạn đồng sanh đặng kính trọng lẫn nhau. Hễ là bạn đồng sanh tức nhiên liên quan mật thiết nhau, như trong gia đình vậy. Một gia đình nào rân rạt, sanh sản con cháu đông đảo và có phương sống đầy đủ gia đình, đó là vui vẻ. Nếu trong gia đình nào rui ro con cháu hay họ hàng chết thì trong (trông?)(*2) thấy ai bị lạ lòng, một ông cha vì con chết có thể chết theo được, sự thảm khổ đó vô đối. Ta kính trọng mạng sanh của tất cả dị nghĩa đồng sanh, rồi ta nghĩ suy cho thấu đáo thấy bốn phận của ta là bảo trọng mạng sanh anh em của ta khỏi phải đổ nước mắt, phận sự ta đối với cảnh tượng đó là chơn.

Bây giờ có kẻ nói cả sanh mạng trên mặt địa cầu này không quan trọng, mà có thể làm chủ được thì đoạt quyền làm chủ, giá trị mạng sanh không có nghĩa gì đâu. Cả sanh mạng ấy là lợi khí để mà dùng làm bá chủ thiên hạ chẳng có tình cảm gì cả, đó là giả dối.

Đứng về mặt tinh thần, mặc tình tấn tuồng giả dối và chơn thật, hiện tại diễn ra, nếu ta biết lấy tâm linh tự chủ mà quyết đoán, quan sát trong kiếp sống của xã hội như quần thì không ai gạt gẫm ta đặng. Ta phân biệt được cái dở và cái hay thì ta sẽ làm chủ nó đặng.

Bây giờ nói rằng tinh thần đã biết phân biệt hình trạng vật thể, mà lại nói cả thể gian duy nhờ sự giả dối mà sống như Tào Tháo đoạt nghiệp Hớn cũng nhờ giả dối. Khổng Minh thắng Châu Công Cẩn cũng nhờ giả dối, đó là Á Đông. Còn bên Âu Châu nói nhờ Machiavel giả dối mà nước Ý mới tồn tại, đó là mộng mị, không phải chơn thật không một người nào, một cơ nghiệp nào sản xuất trong sự giả dối mà tồn tại được.

Trí ta sáng suốt sẽ thấy và hiểu như vậy, thắng như những người mà thiên hạ cho rằng: Nhờ sự giả dối mới làm nên đại nghiệp nơi mặt Địa Cầu này thì Bản Đạo nói có lẽ như Hoàng nghiệp Romain hay Tần Thủy Hoàng ngày nay đã còn chi nói thử? Nếu quả nhiên sự giả dối tạo nên những sự nghiệp đó thì quyết định chẳng còn tồn tại bởi sự nghiệp đó do sự giả dối xô ngã, đời Tần, đánh Hớn ngày nay lưu lại những gì? Nếu cơ nghiệp vĩ đại tạo thành nhờ trí óc xảo trá thì nó cũng theo sự xảo trá ấy mà tiêu diệt.

Xem lại tinh thần các Đạo Giáo, như Gia Tô, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, không dùng một lưỡi gươm một ngọn súng mà cầm chắc qui nghiệp, dầu không làm được bá chủ cả Địa Cầu trọn vẹn, mà qui nghiệp ấy vẫn còn tồn tại là sao? Là tại thực hiện được sự chơn thật và nương sự chơn thật ấy mà tạo nghiệp, thì nghiệp ấy mới được vĩnh cửu trường tồn.

Trong Đạo Cao Đài ngày nay cũng vậy, tại sao Bản Đạo còn dám ngồi tại đây làm tôi tớ cho con cái của Đức Chí Tôn, để tạo nghiệp cho họ mà Bản Đạo quả quyết

làm đặng? Là vì biết trong cảnh nguy vong kia, họ tưởng nhẩy ra với quyền năng của Đạo này có thể diệt trở lại Bản Đạo, họ quên nơi đây là Tòa Thánh, là nơi Đức Chí Tôn đến nhứt định lập ngôi vị của Ngài trong mọi sự cố gắng của con cái Ngài, tượng nên khối tinh thần vững chắc thì ai có đủ quyền năng nào mà diệt được. Bởi thế họ không diệt được nên dẫu khổ não thế nào, Bản Đạo quyết chống xem ngày tàn cuộc.

Họ làm thử, ít nữa phải dòm ngược lại coi, khi họ lấy năng lực của Đạo ra làm năng lực riêng của mình có còn tồn tại được chăng? Chắc chắn rằng không. Bởi vậy trong buổi loạn Đạo người này, người nọ tìm đủ phương thế diệt trừ đảng phái. Bản Đạo đã nhận định được nên mới biểu họ cứ việc làm đi, rồi sẽ thấy cái ngày của sự chơn giả xuất hiện. Tấn tuồng đó đã rõ rệt lắm, Bản Đạo nói thật rằng: Năng lực mà họ đem ra ngày nay thì thổ với Tòa Thánh, ngày kia mấy em và mấy con sẽ đặc thẳng. Họ sẽ làm mọi không cơm cho mấy em và mấy em vì lẽ sống của họ thiếu sự bảo trọng cho chơn thật thì chết rồi cũng buông rơi sự nghiệp vào tay mấy em mà thôi.

Sự chơn thật của Chí Tôn bao giờ cũng tồn tại sự chơn là một năng lực tinh thần, không tinh thần nào đối chọi đặng. Ngày giờ nào Thánh Thể của Đức Chí Tôn biết bảo trọng sự chơn thật cho toàn Đạo, thì không có năng lực nào thắng nổi quyền hành Thánh Thể của Ngài đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-07-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 13-08-1948).

(*1) Nơi đoạn thứ 5: Lớn lên chút nữa, TỰ NHIÊN ta không thấy ông nuôi nấng âm bóng và nhiều khi không ngó tới mà ta vẫn biết ông là cha (.) ta cũng trọng cũng thương yêu tự nhiên đó là chơn.

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Lớn lên chút nữa, TỰ NHIÊN ta không thấy ông nuôi nấng âm bóng và nhiều khi không ngó tới mà ta vẫn biết ông là cha, ta cũng trọng cũng thương yêu tự nhiên đó là chơn.

(*2) Nơi đoạn thứ 16: Cao hơn nữa ta thấy trên mặt Địa Cầu này, Nếu trong gia đình nào rui ro con cháu hay họ hàng chết thì trong (trông?) thấy ai bị lạ lùng, một ông cha vì con chết có thể chết theo được, sự thảm khổ đó vô đối ...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Cao hơn nữa ta thấy trên mặt Địa Cầu này, Nếu trong gia đình nào rui ro con cháu hay họ hàng chết thì trông thấy ai bị lạ lùng, một ông cha vì con chết có thể chết theo được, sự thảm khổ đó vô đối ...

Cuối những đoạn có dấu (*): Để cho người đọc được dễ dàng, chúng tôi xin mạn phép phân đoạn tại những nơi có dấu (*). Nguyên bản chánh không có phân đoạn tại những nơi ấy. Kính cáo.

43—HUẤN TỪ LỄ MÃN KHÓA HẠNH ĐƯỜNG

Ngày 12 tháng 7 năm Mậu Tý (1948)

ĐÁP TỪ hai bài diễn văn của hai vị Lễ Sanh Tân Phong Phạm Hải Tống, Đình Công Cự.

Qua lấy làm hân hạnh thấy được tinh thần tấn hóa của toàn thể mấy em, mấy con tưởng chừng không chi thỏa mãn hơn. Từ 23 năm Đạo mà Qua trông cây hơn hết, là thấy mấy em tấn hóa về đạo đức tinh thần thì không có mùi vị nào ngon hơn tưởng như mình đương thềm thuổng món ăn, dầu rau dầu củ mà khi thềm ăn cũng ngon lành mà chớ.

Qua thềm cái món ăn mà mấy em vừa cho Qua ăn đó, vì Qua nghe nó ngon làm sao, Qua để lời khen hai em đó. Ngoài ra Qua xin giải nghĩa cho mấy em biết phận sự của mình rồi mới hiểu được phận sự của chúng Qua tức là của toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn, có vậy mới phân định được nhiệm vụ trọng yếu tương lai như thế nào, các cơ quan đương nhiên cố tâm giáo hóa mấy em, mấy con, là một điều trọng yếu hơn hết, không làm điều ấy không đặng, tại sao không làm không đặng? Là tại không lễ đại nghiệp của Thánh Thể Đức Chí Tôn, tức toàn Hội Thánh từ thử đến giờ, mà mấy anh của Qua kế tiếp, mấy Qua đã biết bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu nước mắt, đã chịu bao

nhiều khổ não xác thịt lẫn tinh thần, chỉ mong ước có một điều là đại nghiệp thiêng liêng nầy được tồn tại, cả thầy đều biết rằng: Không có ai lột da mà sống đời, trước qua thì sau tới kế nghiệp đặng trường tồn, ngày nay phận sự của mấy Qua diu dắt mấy em, mấy con, đó là cả đại nghiệp tinh thần, mà trước khi giao, phải lựa, phải chọn, cho có người xứng phận bảo thủ vững vàng đại nghiệp đó mới phải.

Ngày nay đứng trước mấy em, Qua lấy làm đau lòng mà nói, biết nói ra mấy em sẽ ngán mà sự thật buộc lòng phải nói. Đạo chưa đủ gì hết, mười phần Đạo kể cả hữu hình hay Thiêng Liêng, về mặt vật chất hay mặt tinh thần, chúng ta đi chưa được hai phần mười, sự thật là vậy.

Ngày kia tới phiên mấy em, cầm vận mạng của Đạo, cầm quyền hành của Đạo, chừng đó mấy em sẽ thấy rõ, càng ngày càng tấn triển mãi, nên Đạo của chúng ta có phận sự khó khăn hơn hết là, đảm nhiệm đứng ra dung hòa tâm lý tín ngưỡng của nhơn loại. Phải đối phó với các Tôn giáo hiện hữu trên mặt địa cầu. Thiên hạ ai cũng phải nhìn nhận, ai cũng biết rõ rằng các Tôn giáo ngày nay, đã lầm lạc, đã thất chơn truyền, tinh thần nhơn chủng đương tìm kiếm một mãnh lực tinh thần nào chan chứa tâm đức có thể làm cho mình thỏa mãn, ngày giờ nầy họ đương tìm tòi, họ vẫn còn thiếu, vẫn còn khao khát, họ đói kém tinh thần, họ còn đói kém tín ngưỡng. Ta thấy Đức Chí Tôn đến tạo Đạo Cao Đài tại mặt thế này, Ngài mới lập Hội Thánh, đặng làm Thánh Thể của Ngài. Bởi Ngài muốn chung sống với con cái của Ngài,

câu ấy giá trị như thế nào, mấy em rán tìm hiểu, ngày nay dầu phẩm nào, dầu một vị chí Phật, như Phật Thích Ca kia nữa, đến lập giáo, đáng lẽ Đạo Phật vững chắc lắm vậy, đặng làm tâm lý nền móng cho toàn nhơn loại, Qua dám nói rõ ràng, kể các Tôn Giáo không Tôn Giáo nào chơn chánh bằng Đạo Phật, mà Phật Giáo còn mất năng lực cứu thế độ nhơn, chỉ có ở Á Đông đây, còn phía Âu Châu thiên hạ đương tiềm tàng quan sát triết lý cứu khổ, Qua nói thiệt đạo đức tinh thần của các Tôn Giáo chưa làm thỏa mãn tâm lý của loài người, họ còn đương thèm thuồng khao khát.

Ta thử hỏi Chí Tôn Ngài muốn chính mình Ngài đến với con cái của Ngài, là ý tứ gì vậy? Ngài đến như là phương pháp chót, hơn thua gì cũng tự ở nơi Ngài mà thôi.

Ngài nói: Thấy quyết đến với các con, nếu các con lập Đạo không thành thì chính mình Thầy phải tái kiếp, họa may chăng, một mình Thầy mới đủ quyền năng làm tinh thần loài người, chỉ đặng an ủi và thỏa mãn, Thần cũng có, Thánh cũng có, Tiên cũng có, mà Phật cũng có. Ngài đã sai đi đủ hết, nhưng tinh thần nhơn loại vẫn còn đón đầu khao khát, lòng hoài vọng cho nên mới đến giai đoạn này.

Đồ đệ của ông là Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Ngọc Hư Cung đã cầu khẩn xin Người đừng giáng thế, nếu như Người không đến, ta thử hỏi có ai lập Đạo nên đặng cho đời chăng? Chí Tôn đã nói: Nếu các con lập không thành thì Thầy phải giáng thế. Đã can ống thì mình phải làm cho được, xét ra các phần tử của mấy em

ở trong Thánh Thể là ống vậy, mấy anh thay thế hình ảnh Đức Chí Tôn trong phần tử của ống định, biết đâu khi ta đã cầu khẩn ngăn cản tái kiếp của Chí Tôn mà ta không hay biết nên phải đứng vào Thánh Thể của Ngài.

Qua nói đây không chừng phạm thượng, Qua muốn tạo mấy em thành ông Trời ở mặt thế này, nếu mấy em thành ông Trời được, đó là điều sở vọng đệ nhứt của Qua hơn hết, sợ bí mật đó không nên nói là mấy em có thể làm Trời được. Phải làm được Qua biết chắc làm được, buổi này không làm được thì sau này cũng sẽ làm được, ngày giờ nào Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến coi trần thay thế cho hình ảnh Đức Chí Tôn, họ đến với Thánh tâm toàn vẹn thì chừng ấy sẽ quả quyết làm được.

Chúng ta đây bắt quá là kẻ mở đường lối mà thôi, chớ không phải là vai tuồng chánh. Chánh vai là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến ngày giờ định họ sẽ đến, biết đâu họ không có mặt trong mấy em, Qua không biết em nào, song Qua biết rằng đã có, vì trước đã có, thì sau cũng phải có, Qua đây không biết mà mấy em cũng không biết, chỉ tới thời buổi Chí Tôn phân định thì chư vị đó sẽ hiện ra, chúng ta không thấu đáo được Thánh ý của Đức Chí Tôn, cũng không rõ nguyên căn của ai được, nhưng biết rằng, bốn phận phải đào tạo mãi cho thành Thánh Thể của Đức Chí Tôn, tức là tạo ông Trời tại thế này cho ra tướng, nếu không có ông Trời tại thế gian này chúng ta sẽ khổ não, thế gian sẽ bị tiêu diệt, vì con đường tấn hóa về vật hình sẽ xô đẩy nhơn loại đi đến đâu chưa biết, mặt địa cầu này nhơn loại sẽ mất bảy hay tám phần mười, nếu

Đạo không thành Chơn giáo.

Qua vừa thuyết minh cho mấy em biết trách vụ thiêng liêng trọng hệ hơn hết chẳng phải Qua mà thôi, cả mấy em cũng bị lời hăm he của Đức Chí Tôn, luôn cả đoàn hậu tấn của chúng ta nữa, đời đời không cùng, đàn Anh của mấy Qua, đến mấy Qua đây rồi đến mấy em, nếu đứa nào trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn thất phận thì Ông sẽ đến, mà hễ Ông đến kẻ nào đương cầm quyền không đủ năng lực, mà buộc Ông phải đến đó, kẻ ấy bị hành phạt, từ xưa đến nay không một đấng chơn hồn nào không ghê sợ.

Vậy chúng ta phải biết điều nên lẽ hư, làm thế nào cho Thánh Thể Đức Chí Tôn đặng gần con cái của Ngài, con đường đó mấy Anh của Qua đã đi, Qua đương đi và mấy em sẽ đi, ngày giờ nào mấy em tìm phương thế bảo trọng cầm vững vận mạng của Đạo tức là làm thỏa mãn sở vọng của Chí Tôn đó vậy; điều đó mấy em phải tự lập mình mỗi ngày, tự hỏi mình, đảm đương nhiệm vụ đặng chững, và mãi cố gắng trau mình cho nên phận, Qua tưởng muốn thì phải được, rán hết sức mình ắt làm đặng, vì ta quyết đoán rằng có Chí Tôn giúp ta thành tựu.

Phương ngôn Pháp có câu “Aide-toi le ciel t’aidera” và Tiên Nho chúng ta nói “Tận nhơn lực tri thiên mạng” điều này hiển nhiên chơn thật lạ lùng chúng ta rán cố gắng hết sức mình thì Chí Tôn mới ban cho cái huyền linh của Ngài, nếu không rán không thể gì hưởng được, mấy em nhận biết điều ấy, chúng ta do Chí Tôn kêu gọi đặng gây dựng, ta phải cố gắng, vì lẽ không thặng tức ta

phải đọa. Mấy em nhớ, Đạo của mấy em chúng Qua đã tạo dựng cho mấy em đặng ngày kia mấy em tiếp theo Chơn Truyền Luật Pháp thay thế cho mấy Qua đặng truyền nghiệp cho hậu tấn.

Pháp nói “Chaque soldat a un bâton de maréchal dans son sacoché”, nghĩa là: Mỗi tên lính đều có cây gậy của ông Thống Chế trong bị của họ, Qua nói rằng: *Mỗi vị Tín đồ đều có cái mào của Giáo Tông và Hộ Pháp đội trước trên đầu*, không lấy được là lỗi tại mấy em, chẳng lẽ có một người mà người đó chết rồi là diệt tiêu nên Đạo.

Ngày kia không có gì vui hứng cho Qua hơn, khi thấy xuất hiện trong mấy em, khi Qua đã già vô tịnh thất an dưỡng tinh thần, mà thấy đặng mấy em ở dưới bước lên ngôi địa vị cao trọng của Đạo, nếu Qua được hưởng hạnh phúc thấy như vậy thì vui sướng của Qua vô cùng tận.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 12-07-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 16-08-1948).

44—CHA MẸ PHẢI NÊU GƯƠNG TỐT CHO CON NOI THEO

Tại Trí Giác Cung, ngày 17 tháng 7 Mậu Tý (1948)

SẤP NHỎ là tương lai đất nước chúng nó tốt xấu nên hư đều do nơi mấy bà mẹ đào tạo. Bài giảng hồi hôm qua đã nói rõ rằng: Đảm nhiệm sự giáo hóa tương lai tinh thần tâm lý là phần mấy em, lớn nhỏ cũng vậy, còn sắp con gái phải chăm nom giữ nề nếp. Qua muốn đứa nào cũng có đôi bạn chồng vợ tử tế rồi sanh con cho nhiều, phải biết dạy dỗ đặng tạo đời nên hay hư tương lai của nòi giống chủng tộc là “do mấy bà mẹ”.

Trẻ con sơ sanh bắt chước cha mẹ nhiều hơn hết, gia đình nào mà không tôn trọng nhau, gây gổ bất hòa khi rẻ nhau là gương xấu cho con đó, ở đây chúng ta chịu khổ thì thái bình thầy trò còn chung sống cùng nhau hợp quần với nhau, sự khổ nào cũng chia xẻ ra thành bớt đi, còn ngoài đời họ sống hiu quạnh cô độc họ còn khổ nhiều nữa, xem như giống vật đừng nói chi hơn cái bọn kiến nhọt kết bè lại, con vật khác vô đó còn phải chạy thay, huống hồ chi phải giống người, nếu biết kết bè lại mà sống, anh ngã em đỡ, em té anh nâng, thân cô độc giữa đời kia nó còn thê thảm lắm lắm.

Mấy em than nghèo, mấy em chưa ăn củ sừng,

củ nâng mới ăn khoai thôi, các em ở đây nhờ quân đội bảo vệ sống yên ổn rán làm đặng nuôi nhau cần nhứt là khéo sắp đặt.

Mấy em ở đây yên phận đó là hạnh phúc nhiều rồi, còn nơi khác trải hai năm qua họ sống trong sợ sệt kinh khủng nhiều nữa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 17-07-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 21-08-1948).

45—LỄ KHÁNH THÀNH ĐỀN THỜ PHẬT MẪU TẠI TRƯỜNG QUI THIỆN

Ngày 16 và 17 tháng 7 năm Mậu Tý (1948)

ĐỨC Hộ Pháp vào Đền Thờ làm lễ Phật Mẫu Linh Vị Chư Thánh Bạch Vân và Cửu Vị Nữ Phật xong lên lầu triều bái Đức Chí Tôn, xem lầu chuông và lầu trống. Đức Ngài trở ra, cả đoàn rước đến Hộ Pháp Tịnh Đường nghỉ ngơi, trước mặt Bàn Cai Quản Trường Qui Thiện và Chư Vị cầm quyền Hội Thánh Phước Thiện.

Đức Ngài nói: Cơ quan này thuộc về Phước Thiện, nhưng đào tạo ra đây riêng biệt cho những người Phạm Môn ngày trước. Bởi muốn giữ cho trọn vẹn đường tu trong lúc loạn động mà không căn bản, cơ Thảo Đường lập không xong, nên khiến cho Trứ về đây đặng tiếp tục lập cho thành.

Nguyên gốc của nó tại Phú Mỹ hồi lập Trường Qui Thiện tâm thần của Đạo bị Anh Đốc Phủ Ca làm cho nao động loạn thần không biết được con đường phải đi, nhứt là tội nghiệp cho Nữ Phái cần độ rồi họ trở lại, cho nên Trường Qui Thiện, cốt yếu qui tụ cả Nữ Phái lại đặng gìn giữ nguyên bốn chơn truyền của mình.

Rồi cùng nhau vô Thảo Đường lập căn cứ nữa mà

không xong, vì Hội Thánh Phước Thiện rút về Tòa Thánh kế Bản Đạo bị đồ lưu, đến khi trở về đây qui tụ trở lại cũng chưa được, Trường Qui Thiện ngày nay tồn tại là chịu ơn của Hội Thánh và Quân Đội rất nhiều.

Ở nhà trong thời kỳ Nhật Bản, Trứ đã có làm rồi không tòng ai hết, kể nhà đương quyền Quan Sứ Pháp viết giấy hỏi vậy Qui Thiện có phải của Đạo hay không, mà chưa chấp Việt Minh và họ nhứt định đốt: Sự thật cũng có chứa bọn ấy mà vụ này phát giác là do nhơn viên dò thám biết rõ mà điếm chỉ, chùng Bản Đạo gửi thơ trả lời Trường Qui Thiện của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và dưới quyền chỉ huy của Bản Đạo, họ mới buông tha cho khỏi tàn phá, tới sau nữa, Bản Đạo biểu Đại Tá Phương chiết ra một Bộ Đội gìn giữ.

Bản Đạo nói nhờ Hội Thánh nhờ Quân Đội là vậy, vì trước khi Bản Đạo về, nhà binh Pháp cũng có hỏi Hội Thánh nhìn nhận Trường này là của Đạo, nên mới còn đến ngày nay vậy. Thánh Thể Đức Chí Tôn duy có một không hai, nếu chia rẽ là tức nhiên Tả Đạo Bàn Môn, mà Tả Đạo do trước mắt xem thấy, biết bao nhiêu họ chia rẽ ra, hỏi ngày nay làm nên trò gì đâu? Họ chia rẽ họ sẽ chết, không chết cũng tiêu hủy.

Hội Thánh duy có một, dầu biến ra trăm hình, ngàn trạng cũng hườn lại chỉ có một chủ quyền là Thánh Thể Đức Chí Tôn đó thôi, hễ tâm ý muốn tạo ra đây đặng phân chia sẽ tiêu diệt nghe không, ngọn lửa hai lần muốn tiêu hủy Trường Qui Thiện là do nguyên căn Trứ muốn chia rẽ, cái hại ấy cho tinh thần của Trứ đây,

không phải Qua nói: Thánh Màng về nói những điều em dự định làm, những ý nghĩ em dự định thực hành. (*1)

Trứ, Qua hiểu em hơn hết, thầy em hiểu em mà, không lẽ Phối Thánh Màng cáo gian cho em, nó nói hết công chuyện với Qua, ở nhà em đã làm gì, và còn muốn làm gì nữa, tôi dặn một lần nữa vì Đạo của Chí Tôn có một, ai muốn phân chia lực lượng của Ngài sẽ tiêu diệt mà thôi, chẳng những tiêu diệt còn phải xuống Phong Đô đền tội nữa. Đạo biến ra trăm hình ngàn tướng vẫn dưới một chủ quyền của Chí Tôn.

Vậy Trường Qui Thiện đặt dưới quyền Hội Thánh Phước Thiện, Trứ từ đây lãnh trách nhiệm chức Đốc Trường, không gọi là Chủ Trường, trường này Bàn Cai Quản làm đầu, Bàn Cai Quản là Chủ Trường, tất cả tùng dưới quyền Hội Thánh Phước Thiện chưa hề rời Hội Thánh Cửu Trùng Đài vậy.

Thật ra quyền *Hội Thánh Phước Thiện về Hiệp Thiên Đài Pháp Chánh gìn giữ chơn truyền, Phước Thiện lo giáo hóa nhưn sanh, còn Cửu Trùng Đài có Hành Chánh giữ tài sản của Đạo. Vậy Phước Thiện, Trường Qui Thiện này duy để lo giáo hóa chúng sanh làm ra của mà thôi, chẳng đặng thâu của cải một ai hết*, làm ra bấy nhiêu dùng bấy nhiêu, kỳ dư có ai thật hảo tâm hỷ cúng mới thâu vào sở của Trường, rồi phải phúc sự cho Hội Thánh Phước Thiện hay biết liền. Từ đây về sau sở phí huê lợi gì của Trường Qui Thiện cũng phải chạy tờ phúc cho Hội Thánh biết rõ, sổ bộ của trường tuy riêng biệt, nhưng phải do Hội Thánh cầm.

Tôi lập lại cấm đi tới xin thiên hạ, làm được thì làm, không thì thôi nghe chưa, ngày kia Qua về nhà Tịnh rồi, Qua cũng lập ra cơ quan Tịnh Thất cho Nam, Nữ mà lập rồi cũng để dưới quyền Hội Thánh. Mấy em thấy từ thử thầy mấy em làm nô lệ cho Đạo, tạo ra bao nhiêu của cải, mà vẫn cúi đầu trước Hội Thánh, bởi quyền Hội Thánh là quyền thiêng liêng của Chí Tôn để tại mặt thế, nếu phân chia thì bị tiêu diệt, mà còn bị Phong Đô dòm ngó nữa.

Lập lại lần nữa cả thầy phải nhớ đa nghe, Trứ lần này là lần chót. Qua nói với em, em không nghe thì chịu lấy trước mặt Bàn Cai Quản, trước mặt Hội Thánh Phước Thiện làm chứng. Từ đây kêu là Đốc Trường, không phải là Chủ Trường nữa, tức là Đốc Học Trường của mấy em đây, chúng ta làm đổ mồ hôi nước mắt mới tồn tại đặng đây.

Em trung thành với Qua, em thương Qua thế nào Qua biết lắm, nhưng đầu óc em dị hợm lắm. Qua đây còn phục Hội Thánh mà em chống thì tiêu hủy đa. Trứ nói: Bạch Thầy khi Thầy về con có làm tờ thú tội với Thầy rằng: Con không tùng Hội Thánh Saigon vì lòng con nghi ngờ đó thôi.

Tại sao em nghi ngờ sự chơn giả, Qua biết rằng trong mười phần giả đó cũng có hai phần thiệt, dầu trong đám đó đều là kẻ lạ hết mà có một vị Giáo Hữu hay là Giáo Sư trong đó, Qua không dám nói là giả nữa. Thằng như họ làm không nên thì vị Giáo Sư hay là Giáo Hữu đó sẽ chịu tội trước Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài.

Em nên nhớ đây không ai đầu cáo em đâu, Hiệp

Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện cũng vậy, người đầu cáo em là Phối Thánh Màng.

Chúng em biết tại sao lập cơ quan ở Saigon không? Là vì Qua bị Pháp bắt, nên họ đòi Thầy họ về, cái khối oán dầy dầy kêu gọi toàn thể đứng dậy đó, mà làm chứng rằng họ làm có kết quả đó vậy. Trứ bạch Thầy: Vì Thầy ở bên có một mình, còn bên này làm sợ có hại cho Thầy chăng? Nên con không tán thành.

Nếu vậy em không biết quyền của Chí Tôn ra thế nào sao? Qua biết chúng bắt mà ngồi đây cho nó bắt, nếu quả có sự gì hại đừng tu.

Bàn Cai Quản ra mời Hội Thánh Cửu Trùng Đài vào đây. (Hội Thánh Cửu Trùng Đài vào). Thưa cùng chư vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài, Trường Qui Thiện của Hiệp Thiên Đài ngày nay đã hoàn thành, đặt có nơi phụ nữ tu chơn, và đặt dưới quyền Hội Thánh Phước Thiện, những gì nơi Trường Qui Thiện, Hội Thánh đã có nhiều công giúp đỡ bảo bọc nên Hội Thánh Hiệp Thiên Đài trình cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài được biết về chánh quy của Đạo, cơ quan này không phải tư riêng phải tùng y luật lệ của Hội Thánh Cửu Trùng, Hiệp Thiên. Thảng ngày kia nó đi ngoài chơn truyền Pháp Chánh thì hai Đài có quyền giải tán.

Ngày nay tôi trình nó ra mặt công khai của Đạo thuộc Hiệp Thiên Đài Chương Quản, thảng ngày kia có phạm pháp luật hoặc chẳng noi theo chơn truyền của Đại Đạo tự lập tôn chỉ khác, chúng ta có quyền giải tán.

Đức Hộ Pháp dứt lời thì nhạc trở và Đồng nhi

ca mừng ơn Đức Ngài, trong lúc ấy Bàn Cai Quản và Đạo sở vào lạy mừng. Ngài nói: Các em biết các em lạy Qua, Qua nguyện làm sao không? Qua nguyện với Đức Chí Tôn rằng: Các em con, chúng nó lạy đó là lạy Thầy chớ không phải lạy con, Thầy ban ơn cho chúng nó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày al. 16 & 17-01-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 20 & 21-02-1948).*

(*1) **Nơi đoạn thứ 7: Hội Thánh duy có một,** ngọn lửa hai lần muốn tiêu hủy Trường Qui Thiện là do nguyên căn Trứ muốn chia rẽ, cái hại ấy cho tinh thần của Trứ đây, không phải Qua nói: Thánh Màng về nói những điều em dự định làm, những ý nghĩ em dự định thực hành.

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn:

▪ **Hội Thánh duy có một,** ngọn lửa hai lần muốn tiêu hủy Trường Qui Thiện là do nguyên căn Trứ muốn chia rẽ, cái hại ấy cho tinh thần của Trứ đây, không phải Qua nói: Thánh Màng về nói những điều em dự định làm, những ý nghĩ em dự định thực hành.

Hay là:

▪ **Hội Thánh duy có một,** ngọn lửa hai lần muốn tiêu hủy Trường Qui Thiện là do nguyên căn Trứ muốn chia rẽ, cái hại ấy cho tinh thần của Trứ đây, không phải Qua nói, Thánh Màng về nói những điều em dự định làm, những ý nghĩ em dự định thực hành.

46—LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ

Tại Cửu Long Đài, hồi 4 giờ ngày rằm tháng 8 Mậu Tý (1948)

CŨNG NHƯ mọi năm, chúng ta làm lễ Đức Phật Mẫu Điều Trì tưởng khi cả thầy trong Đạo ngó thấy Bản Đạo mặc Tiểu Phục đứng trước Cửu Long Đài đều lấy làm lạ.

Thưa cùng cả thầy các bạn đồng sanh, trước mặt Phật Mẫu, Bản Đạo thường nói: *Người chỉ biết con cái của Người mà thôi, không phân đẳng cấp chẳng luận sang hèn.*

Thưa cùng các bạn nam nữ, chúng ta ở giữa trường đời này, chịu thống khổ tâm hồn mọi nơi, nhà Phật gọi cảnh trần này là khổ hải. Chúng ta ngó thấy hiện tượng trước mắt nhiều lẽ bất công, kiếp sống chúng ta sanh ra trong xã hội như quần này, ta thấy cái tương quan nó làm cho chúng ta nhiều nỗi khổ não, buồn thảm hơn là ngày vui của hạnh phúc. Bản Đạo cũng như các bạn thấy lẽ bất công, tinh thần ta chịu thống khổ nhau như nào phân biệt sang hèn đẳng cấp. Chúng ta đã thấy trường đời tranh đấu nhau, sang hiệp hèn, giàu hiệp nghèo, mạnh hiệp yếu, trí hiệp ngu, đã quên hết tình bạn đồng sanh, tức nhiên chúng ta đứng giữa trần hoàn này đồng chịu thảm khổ như nhau. Ta thường hỏi: Chúng ta có phương gì tìm mưu chước đặng an ủi tâm hồn ta chẳng? Dầu cho

mảnh hình thể cũng thế, mà tâm hồn cũng thế, chúng ta quá chịu thống khổ rồi. Ta tìm phương an ủi tâm hồn, ta không thể tìm được nơi bạn đồng sanh, chúng ta phải tìm một nơi an ủi thiêng liêng cho tâm hồn chúng ta chẳng? Chỉ khác hơn là chúng ta về trong lòng của bà mẹ sinh sản thì hài và chơn thần chúng ta.

Các bạn có biết Phật Mẫu là ai? Ngài dùng bảy ngươn khí tạo chơn thần ta, tức nhiên tạo phách ta. Nhà Phật gọi là thất phách. Kỳ thật khí phách ấy làm chơn thần, tức là nhị xác thân chúng ta, khi chúng ta bỏ xác trần, xác Thiêng Liêng ấy vẫn còn tồn tại. Hình hài thay đổi đặng, văn hóa của ta mỗi kiếp mỗi tăng thêm, nhà Phật có nói: Nó có thể tấn tới hoặc trở lại hay đứng chững mà thôi. Mỗi linh hồn đều mơ ước tấn tới mãi, tới đạt địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu ngày nào ta tận thiện, tận mỹ và linh hồn ta có thể đạt vị đặng thì Phật Mẫu đủ quyền năng bình vực con cái của Người nơi cõi Hư Linh vậy.

Ấy vậy chúng ta có thể gởi tâm hồn dầu ở mặt thế, khi chúng ta quá vãng trở về nơi ấy, chúng ta chỉ sống đặng làm phận sự làm người, mà làm người chẳng phải dễ nữa. Nhưng chúng ta biết quyền năng vô hình định hồn cao cả, có thể cầm mực thước công bình không hề sai chạy được là Đại Từ Phụ.

Bây giờ chúng ta thống khổ tâm hồn, ta tìm nơi đâu an ủi? Không có nơi nào khác hơn là chúng ta về cùng bà Mẹ Thiêng Liêng chúng ta.

Thưa cùng các bạn đồng sanh, sang hèn, giàu có thế nào cũng mặc. Người chỉ biết con cái của Người mà

thôi. Dầu cho vạn vật, hễ đồng sanh với một Bà Mẹ Thiêng Liêng vẫn được coi đồng một mực. Bởi vì tình thương của Bà Mẹ chẳng có thể gì phân biệt thương ghét, trọng khinh. Ấy vậy Đức Phật Mẫu là một Đấng đem công bình tâm lý an ủi con cái của Người. Người nói: *Những điều bất công trước mắt con, vẫn là kiếp sanh ngắn ngủi mà thôi. Mà chỉ trước mắt Mẹ mới đủ quyền đem sự công chánh khi họ bị áp bức. Duy có Mẹ giữ tâm công chánh vì lòng Mẹ thương yêu mà thôi.*

Ấy vậy, một Đấng gieo mảnh tâm lý nhơn sanh lấy luật thương yêu làm căn bản. Nếu thảng có bạn đồng sanh biết thương yêu con cái của Người vậy, thì những điều bất công trước mắt chúng ta, và chúng ta biết lòng thương yêu vô tận đối với các chủng tộc, các sanh mạng của con cái Người ấy là chúng ta trọn đạo. Súc hợp tinh thần tự an ủi lấy để được an vui, chịu cho đoạt khổ, rồi chúng ta chia khổ với nhơn loại, cầm quyền thế tài tình để rải truyền thêm ra nữa, cho cả thấy chủng tộc biết thương yêu nhau như một nòi giống. Đem tình thương yêu ấy gieo truyền khắp dân tộc trên mặt địa cầu này, tôi tưởng sự bất công chúng ta ngó thấy giữa xã hội nhơn quần này tự nhiên sẽ tiêu diệt, ấy là tinh thần diệt trừ hung ác bạo tàn của đời đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-08-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 17-09-1948).*

47—LỄ TRUNG THU

Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 8 năm Mậu Tý (1948)

KỶ NÀY chúng ta đình bộ trên con đường đực tấn của chúng ta, là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại Cửu Thiên Khai Hóa, kỳ tới Bản Đạo giảng tiếp.

Nhân dịp ngày nay nhằm Lễ Trung Thu tức là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung là một cuộc lễ trọng yếu trong nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn, Bản Đạo lấy triết lý vì cơ nào ngày nay Đức Phật Mẫu đến cùng chúng ta. Trong triết lý ấy do nguyên nhân của nó là phép an ninh trật tự đối với cơ Tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ.

Phải chăng chúng ta thường muốn định khảo cứu một triết lý chi thật cao siêu, chúng ta có một phương pháp hay ho hơn hết là chúng ta tìm từ cái nhỏ thấu đáo đến cái lớn.

Trong phép an ninh trật tự đối với Tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ không ngoài khuôn khổ gia đình, chúng ta quan sát hình tượng phép an ninh trật tự đối với cơ Tạo đoan trong gia đình thế nào thì cơ Tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ cũng ở trong khuôn khổ ấy mà thôi.

Chúng ta ngày nay thấy gì? Chúng ta ngó thấy cha mẹ chúng ta trước hết sanh ta ra, chẳng phải một mình

chúng ta, thấy xung quanh hoặc anh em đồng sanh hay là anh em trong thân tộc của chúng ta. Trong buổi sơ sanh, chúng ta còn niên thiếu, còn ngu khờ, chúng ta chưa biết an ninh trật tự. Chúng ta quan sát đầu anh em một nhà, đứa út còn bú chưa biết tôn sùng anh cả thế nào, nó chỉ biết mảy tao, mi tớ với nhau mà thôi. Kỳ dư chúng ta biết chút đỉnh khôn ngoan, chúng ta biết lễ phép. Cha mẹ mới khởi sự dạy: Mây là anh thứ mấy, mây là chị thứ mấy, mây thứ mấy trong gia đình. Sắp đặt có trật tự, thượng hạ phân minh. Nói cho cùng nữa nếu an ninh trật tự không có trong gia đình thượng hạ bất phân, tôi tưởng trong gia pháp loạn hàng thất thứ thì không thể nào bảo trọng nhau được. Nhờ khuôn viên của Tông Đường để lại phải có trật tự an ninh ấy sản xuất khi chúng ta đã đạt khôn ngoan, bằng chẳng vậy thì một gia đình vĩ đại hay một quốc gia nào không định quyết an ninh thì có tạo nghiệp bao nhiêu cũng nghiêng đổ mà thôi.

Vì cơ chúng ta ngộ thấy như loại đạt đến địa vị này là tinh thần đã đi đến một địa điểm quá cao rồi, họ thường tưởng có trật tự an ninh, nhưng đương nhiên bây giờ toàn thể các sắc dân trong hoàn cầu không còn quyền năng nào nắm giữ tư tưởng họ được nữa. Họ tưởng họ chắc làm vậy được không? Họ chẳng qua khuôn viên luật pháp bao giờ. Dầu cho họ có muốn nghiêng đổ thế nào thì các quốc gia có quyền vi chủ định đoạt chẳng hề khi nào hủy diệt nó đặng. Họ đem các lý thuyết tra vào là đả đảo giai cấp đủ thứ hết, tranh nhau đồng sống. Bao nhiêu tấn tuồng ấy vẫn chưa ra khỏi khuôn luật an ninh trật tự.

Hỏi cả một nước cường liệt đứng ra để xướng tiêu hủy giai cấp, nước ấy có an ninh trật tự chẳng? Không mà, không có an ninh trật tự thì tức nhiên không có chánh quyền nắm trong tay nghĩa là không có nền chánh trị.

Chúng ta thấy họ không thể gì đánh đổ được, bởi họ đánh đổ Chánh Phủ bao nhiêu thì trong nước lại càng loạn lạc và tiêu diệt với nhau mà thôi. Chúng ta ngó thấy cái nhỏ, chúng ta tưởng tượng cái lớn là Càn Khôn Vũ Trụ. Về mặt tinh thần cũng vậy, khuôn luật an ninh trật tự vẫn phải được tôn trọng. Nếu khuôn luật ấy bị đả đảo, tiêu hủy thì địa cầu này đụng với địa cầu kia, mặt trời này đụng với mặt trời kia, thì cả Càn Khôn Vũ Trụ này hư hoại hết.

Hình thể trên mặt thế gian, nếu không có trật tự an ninh, nếu có loài khỉ nào tương đương với loài người thì dám chắc loài người chưa thắng được. Đối với một sắc dân nào còn lạc hậu thì không khi nào định quyền năng được, để tự trong tâm lý họ biến ra mà thôi, họ phấn đấu tương tàn tiêu diệt với nhau mà chớ. Đó là về hình thể.

Chúng ta thấy Đức Chí Tôn đến, trước hết Ngài mở ra cơ bút dạy bằng Thánh Giáo, khi Ngài chưa đến thì đã có Phật Mẫu đến với chúng ta lập thành khuôn khổ một mực, dầu cho cơ quan nào “đĩ tiểu vi đại” cũng vậy. Bà mẹ phạm chúng ta sản xuất nuôi dưỡng ta thế nào thì Phật Mẫu cũng thế ấy, bà mẹ chẳng bao giờ muốn đứa con kia xứng mình có quyền định cho mẹ và người mẹ cũng không muốn một ông cha nào mà buộc con mình phải chiều lòn theo như ý ổng buộc phải có. Nhiều khi chúng

ta thấy một đứa con trong gia đình kia, nếu người anh cả vinh quang phú quý, quyền tước cao sang về tới nhà lại hiếp đáp đàn em buộc phải tôn sùng, thì bà mẹ chẳng hề vui lòng bao giờ. Bà cũng chỉ biết đó là một đứa con của bà mà thôi, ngoài ra bà không biết gì khác hơn nữa.

Buộc trong gia đình có đẳng cấp, có lớn, có nhỏ, mà thôi, chớ bà chẳng hề khi nào chịu cho ai áp bức con cái.

Trong cửa Đạo Cao Đài có hai Đền Thờ: Một Đền Thờ, ta ngộ thấy trật tự hàng ngũ, bởi từ nguyên căn tâm hồn của chơn linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hóa cả. Quý phái như thế! Còn một Đền Thờ nữa, thờ Phật Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý phái của chúng ta không còn giá trị gì nữa. Đến Phật Mẫu không muốn cả Chúc Thánh Thiên Phong đi đến Đền Thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đứa nào áp bức đứa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt.

Đó khuôn khổ bình đẳng của Cộng Sản, thiên hạ muốn bắt chước Cộng Sản mà Cộng Sản nào được như nơi cửa Đạo Cao Đài. Trong cửa Đạo Cao Đài khác hơn là các cơ quan tương đương với nhau mà ta thấy, dù ai muốn tìm con đường đi nào, trong cửa Đạo Cao Đài này đều có, chúng ta duy biết tuyển chọn quyết định con đường phải đi mãi thôi.

Con đường sanh sống của chúng ta không bờ bến, không gì ngăn cản về tinh thần hoặc tự do của nó được. Trên cửa thiêng liêng Càn Khôn Thế Giới thế nào thì con

đường tinh thần của con người cũng thế ấy, không thế nào đi cho cùng tận.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 15-08-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 17-09-1948).

48—ĐỨC HỘ PHÁP ĐI SÀI GÒN VỀ NỀN ĐỘC LẬP VIỆT NAM

Tại Đền Thánh, đêm mồng 9 tháng 7 năm Mậu Tý (1948)

BẢN ĐẠO để lời cảm ơn toàn thể con cái của Đức Chí Tôn.

Trong mấy ngày Bản Đạo ra đi, toàn thể ở nhà đã để tâm cầu nguyện cùng Đức Đại Từ Phụ cho Bản Đạo đi kỳ này đạt kết quả, mà kỳ này có điều trọng yếu hơn hết là ta đã đạt vọng vọng, vị Đại diện nước Pháp là Quan Thượng Sứ Bollaert đứng giữa công chúng tuyên bố rằng: Nước Việt Nam độc lập.

Ngày giờ này Chánh Phủ Việt Nam đang hiệp trí lo thương thuyết đặt thiết hiện vấn đề độc lập của nước Việt Nam. Chúng ta hãy suy nghĩ và xét lại coi hai mươi mấy năm trước, Chí Tôn đến truyền giáo mở nền Chơn Đạo của Ngài có nghĩa lý gì? Ngày nay đạt vọng này có nghĩa lý gì? Mà cả nòi giống chúng ta phải chịu cảnh tương tàn tương sát lẫn nhau mới đạt vọng vọng? Đã theo chơn Chí Tôn 23 năm có lẽ chúng ta tinh thần sáng suốt, minh mẫn hơn thiên hạ tìm hiểu vọng vọng? Có thể họ đã đưa trọn nền độc lập nơi tay nòi giống chúng ta, mà chúng ta phải để mắt coi cả nòi giống chúng ta còn nổi da xáo thịt còn đổ máu nữa không? Thăng như còn duy

trì tấn tuồng ấy nữa là tại oan gia nghiệt chướng của nòi giống Việt Nam nầy vậy.

Hại thay! Cái nền độc lập mà ngày nay ta đạt vọng đó, nó lại kết liễu thành tựu trong tay của Đạo mới là kỳ cho chớ! Toàn thể Quốc dân Việt Nam và nước Pháp đã tự hiểu rằng: Sự kết liễu thành tựu được chẳng là chỉ do Đạo Cao Đài mà thôi. Nghĩ có một điều trong nhưn loại cái cảnh tranh quyền, tranh thế, các đảng phái tương tàn tương sát lẫn nhau, làm cho nòi giống đổ máu, nên họ giao quyền sở hữu lại cho mình để thí nghiệm coi mình có đủ tài năng, lực lượng cương quyết cầm độc lập hiện tại được chẳng cho biết.

Cả con cái Chí Tôn nên lấy tương lai này làm một vấn đề trọng yếu đặt học, nếu con cái Chí Tôn ai đạt vọng huệ tánh chút đỉnh, định tâm kiếm hiểu thấu lý coi tại sao có tương tàn, tương sát đổ máu rồi mới đạt vọng được như vậy. Có chi lạ, Bản Đạo xin giải rõ cho biết: Đạo mở từ năm 1926. Hồi đó Cộng Sản có nghĩa lý gì trong nước. Đức Chí Tôn cầm cờ đi khắp hết kêu gọi cả Quốc dân Việt Nam đi trong quyền lực của Ngài; nâng đỡ bảo trọng lấy quyền năng tinh thần của chúng tộc làm ngọn Huệ Kiếm đặt giải ách nô lệ cho Quốc dân Việt Nam. Mà Quốc dân Việt Nam đã trả lời với Ngài thế nào? Họ đối đãi rất lãnh đạm chớ chi nòi giống Việt Nam biết nghe lời của Ngài thì không có tai nạn ngày nay.

Hại thay! Chủ hướng của nòi giống Việt Nam trở lại xu hướng theo tinh thần tàn ác hơn là theo tinh thần đạo đức bảo sao không nảy sanh cảnh tương tàn đổ

máu được.

Một đảng Cộng Sản, một đảng Cao Đài cũng trong một nước. Đáng lẽ nền độc lập của nước Việt Nam chúng ta đã đòi được hồi buổi đó rồi, mà phải ngưng hoãn đến ngày giờ này. Nòi giống đã bị trị, oan gia nghiệt chướng làm mê mẩn tinh thần thành ra ngu dốt tàn sát nhau, đổ máu vì nhau mà không tự biết! Bản Đạo nói thiệt, Đại Từ Phụ hồng oai mà cũng hồng tử, Ngài mở kỳ ân xá thứ ba này giao quyền Giáo Chủ cho Bản Đạo phổ độ chúng sanh mà nếu chúng sanh còn tàn hại nhau nữa thì Bản Đạo sẽ nói đáng kiếp! Rồi bỏ mà thôi, nhưng giờ buổi này chúng ta đã tỉnh mộng, đâu còn mê muội nữa, bây giờ người ta đã thử thách mình đáo để rồi, Bản Đạo để mắt mà coi cả tài tình đảm nhiệm lịch sử 4.000 năm mỹ mãn, ngày hôm nay có thành tựu được không cho biết. Người ta bảo mình làm sao được thì làm đừng đổ thừa tại người ta cầm giữ. Nếu làm không thành tựu thì hay hơn phải tự vận cả nòi giống cho chết hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 01-09-1948* (dl. 13-08-1948).

**49—NHƠN TÌNH THẾ SỰ ĐỐI VỚI
NHƠN TÌNH ĐẠO ĐỨC**

Tại Đền Thánh, đêm 17 tháng 8 năm Mậu Tý (dl. 19-09-1948)

HÔM NAY chúng ta đình dục tấn trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, ngày mai Bản Đạo sẽ giảng tiếp. Đêm nay Bản Đạo giảng vấn đề trọng yếu nhất, cả toàn mấy em, mấy con Nam, Nữ hậu tấn của chúng Qua, mấy em biết định phận mấy em thế nào tạo tâm đức đặng ngày kia cầm giềng mối cho Đạo.

Bản Đạo đem nhơn tình thế sự để đối với nhơn tình đạo đức, hai điều mấy em sẽ thấy Qua để đó, trải qua trước mắt lấy trí thông minh của mấy em mà xét đoán nên hư đặng định quyết phận mình. Vả chẳng chúng ta ngó thấy nhơn tình thế thái của con đường đời đã trải qua, dẫu đặng lịch lãm nhơn tình, chúng ta ngó thấy nhơn tình thế nào? Nhiều khi nhơn tình lãnh đạm, mà dục tấn tinh thần chúng ta thêm lên, là cốt yếu về tâm tấn đó vậy. Nhiều khi tinh thần chúng ta ngó thấy không trọng hệ gì lắm, bất quá trong gia đình không sao, tình bè bạn cũng thế, tình hương lân trong xã hội cũng thế, hễ phải thì đối phải, còn quấy thì đối quấy. Thường tình như thế mà kẻ vĩ nhân nào có tinh thần hoạt bát tự chủ mình đặng, nhơn tình dù lãnh đạm hay bạc bẽo cứ giữ mực thước đặng đối phó cùng đời. Tinh thần ấy mới ra người quân

tử mới khác với thế thường. Vì thế thường, phải trả phải, quấy trả quấy. Có một điều ngộ nghĩnh hơn hết dầu chi chi cũng có phương pháp bình tâm cho họ, mỗi khi thi thố hành tàng chi vô đạo đức, vô nhơn nghĩa thì họ tự tỉnh, tự thẹn lấy họ. Chúng ta ngó thấy rằng: Những kẻ tiểu nhơn dù tìm phương tạo vinh hiển thế nào, sự tiểu nhơn của kẻ ấy không thể gì chối cãi đặng.

Hại thay! Tinh thần của nhơn tình thế thái, không ai tìm tòi, không ai bươi móc đem chơn lý cho chúng ta ngó thấy, chẳng hề khi nào phương pháp tiểu nhân dầu dầu thiên hạ một ngày không thấy, hai ngày không thấy, dầu dầu thế gian thế nào cũng lòi ra, không phương dầu đặng, che đặng. Vì thế xã hội quốc dân nào cũng thế, họ được bền vững đứng trong xã hội, cùng nhau mưu chước quỷ quyết thế nào cũng chẳng làm quá lòng của người, hễ làm quá lòng của người thì có phản động lực, nhờ vậy mà nhơn quần xã hội mới tồn tại được. Nhơn tình thế thái có điều mâu nhiệm như thế, bao giờ chúng ta cũng sợ miệng lưỡi của người, phải giữ tánh đức theo thế thường của nhơn tình đạo đức.

Bây giờ đến nhơn tình đạo đức, chúng ta đừng tranh theo mặt đời. Buổi trước, khi Đạo Cao Đài chưa khai mở chúng ta thấy cả tính đức nhơn tình buổi đó thế nào? Bản Đạo không phải đứng trên tòa giảng này để công kích, không lẽ mấy em không thấy, mấy em thấy phần nhiều hạng niên thiếu họ vô chùa miếu, đốt giấy vàng bạc đặng họ mua chuộc tài lợi, họ đến lo lót như lo lót một Ông Quan đời kia vậy. Các Đấng đầu có dùng

mà họ tìm phương hối lộ. Nếu thẳng có tính chất nhơn tình đạo đức, bất quá họ chung hiệp nào là tổ chức Tôn Giáo, nào là định lập trường đặng nương theo bóng Tôn Giáo. Nhơn tình buổi trước như vậy.

Bây giờ Bản Đạo luận từ ngày Đức Chí Tôn đến mở Đạo Cao Đài, ngày nay Bản Đạo nhờ nương theo bóng từ bi của Ngài đi theo bển gót Ngài từ 23 năm nay. Bản Đạo chung chia đau khổ cùng con cái của Ngài, khổ cũng có, mà vui hứng cũng có, buồn vui lẫn lộn với nhau, nhứt là đàn anh của chúng ta buổi nọ, niên cao kỹ trưởng, khi nghe tiếng gọi Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, họ quyết đem mảnh thân phàm của họ dâng hiến làm tế vật của Ngài, dầu làm tay chơn cho Ngài, vì có mà bản hòa ước của họ đối với cả chơn hồn nguyên nhân là họ lãnh sứ mạng thiêng liêng vậy. Bản Đạo chẳng cần đứng trên tòa giảng khai công nghiệp các bậc tiền bối của chúng ta, họ không cần, và e nói ra mấy em buồn nhiều, toàn thể Đạo cũng vậy. Trong trường thảm khổ, cũng có kẻ trọn hiếu cùng Đức Chí Tôn, trọn trung cùng Hội Thánh. Nhờ vậy mà Ngài tạo Thánh Thể của Ngài. Tội nghiệp thay trong một trường đồng hèn thân danh, đồng hèn xác thịt, mỗi mỗi đều thất thế bởi nòi giống còn nô lệ, nước nhà chưa biết tự do, tự chủ là gì, làm cho họ hổ thẹn. Đó là tâm đức buổi ban sơ vì Đạo vì Đời, thì mảnh thân tạo nên đại nghiệp đầu tiên cho nước Việt Nam, tạo cho nòi giống Việt Nam trước hết, nhưng bởi họ rủi sanh ra thì hài người Việt Nam, máu mủ Việt Nam. Còn có hạng nữa, tưởng mình có phương vi chủ đặng, cũng làm cũng tạo vậy, nhưng tinh thần còn chật hẹp, không nương quyền

năng vô tận, tự mình lấy quyền năng sở hữu của mình mà làm. Bản Đạo thấy cần thuyết minh điều đó. Họ tự tạo phương pháp như một cái kho để bảo trọng gia đình họ, họ tạo quyền năng cho họ mà thôi. Buổi nọ trong trường hợp nào cũng có người chia rẽ, tham tàn đủ lẽ, tranh phương đủ điều đến lúc đó Bản Đạo thấy hết. Không ai lỗi, không ai phải, không ai nên, không ai hư mà qua khỏi mắt Bản Đạo được. Đời sống của họ còn hiện tượng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Chí Tôn, dầu họ rủa phạt không đặng về ngôi vào lòng Đức Chí Tôn, thì họ cũng lưu lại cho gia tộc con cái của họ. Cái đại nghiệp đó họ tạo đùm con cái ấy, Bản Đạo chứng chắc nó ngậm được giọt sữa của tổ tiên nó. Biết đâu đại nghiệp hậu hữu sau này của Đạo không phải tự tay mấy đứa trẻ còn tồn tại đây thọ hưởng. Họ biết không phải làm cho họ hưởng. Bản Đạo nói họ để lại đại nghiệp cho Đạo, cho Hội Thánh nuôi hết con cháu họ, họ ham quyền, ham lợi rớt cuộc cũng nuôi mấy em nhỏ khôn lớn mà thôi. Thật sự mấy em nhỏ nếu nuôi bằng phương pháp tiểu nhơn chúng nó sẽ gớm ghiết điều nó không nói ra. Chớ những người trung hiếu cùng Đức Chí Tôn sẽ được chúng nó tôn nghinh trong vinh hiển lắm.

Chúng nó ôm được cái gia tài của Ông Cha nó để lại đó, ngày kia nó sẽ ngồi trên thiên hạ, nó sẽ vi chủ loài người. Trong hai lẽ đó, cả thầy suy gẫm muốn lựa chọn lẽ nào thì lựa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia

Việt Nam 1995-1996: *Ngày 17 tháng 8 năm Mậu Tý nhằm ngày (dl. 19-09-1948) nguyên bản chánh in là: 17 tháng 8 năm Mậu Tý (dl. 20-09-1948).*

50—VIỆT NAM ĐỘC LẬP TRONG LIÊN HIỆP PHÁP

Tại Đền Thánh, về việc đi Saigon, ngày 27-8-Mậu Tý (1948)

CHÁNH PHỦ mời Bản Đạo ngày mai xuống kinh thành Saigon nữa.

Khi này Bản Đạo có nghe Thượng Sứ Pháp tuyên bố trên máy truyền thanh giữa quần chúng đông đảo, Ngài đọc diễn văn nói: *“Nên độc lập Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp được tuyên bố cho toàn thể quốc dân Việt Nam, do nơi tay Ngài giao trả lại cho nước ta, đã trả rồi không ai lấy lại nữa”*. Nước Việt Nam từ đây được trọn quyền độc lập. Ngài tuyên bố quả quyết như vậy. Cả chánh quyền nội bộ của Ngài sẽ giao cho Việt Nam. Theo lời tiên tri của Đức Lý có câu: *“Khải ca định vận tại thu phân”*. Quả vậy. Nên hay chằng do sức mình mơ ước thể nào tạo cho nòi giống, với tinh thần, nghị lực, đặng cầm vận mạng toàn cả nước vậy.

Toàn Đạo ở nhà cũng nên cầu nguyện xin Đức Từ Phụ điều ấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 27-08-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 29-09-1948).

51—ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT MINH SAU KHI HỘI ĐÀM VỚI THƯỢNG SỨ PHÁP

Tại Đền Thánh, đêm mồng 3 tháng 9 năm Mậu Tý (1948)

CÓ LỄ trong kỳ lễ Bản Đạo đến Sài Gòn, ở nhà cả thầy đợi tin và trông Bản Đạo về, đặng nghe về tương lai của nước nhà.

Bản Đạo để lời cảm ơn toàn Đạo đã hết tâm cầu nguyện với Đại Từ Phụ. Nam, Nữ lưỡng phái hết mấy em, mấy con cũng vậy.

Cốt yếu Bản Đạo đến Sài thành kỳ này là do Quan Thượng Sứ mời Bản Đạo, vì Ngài sắp về Pháp, Ngài từ vị của Ngài không còn làm Thượng Sứ nơi xứ này nữa. Thận tình của Ngài đối với Bản Đạo có chỗ cao kỳ nên mời Bản Đạo đến đó sở định, chúng ta nên biết có lạ chi, dầu cho một gia đình kia cũng lấy nhỏ mà luận lớn. Như một ông Trưởng Tộc họ này nếu tự nhiên có liên lạc chi với họ khác, khi phải đối đầu quyền lợi chung cho Tông môn hai họ, không phải một mình ông quyết định đặng. Bởi hai họ đương đầu với nhau, tưởng chẳng cần tả lại, hai ông Trưởng Tộc bị khảo dượt, phải có đủ tài sáng suốt, đủ chơn chánh minh mẫn quyết đoán cho chơn lý mới thỏa hiệp đôi họ đặng. Như thế mới khỏi sự trắc trở bên họ kia.

Bây giờ đây cũng vậy, ai cũng vì quyền lợi tranh lấy

cho đặng phân hơn. Chính Bản Đạo có thấy tấn tuồng ấy, biết nó khó khăn lắm. Có điều lạ chớ hơn hết là tới giờ phút này mà Nhơn sanh chưa chơn thật, điều thiệt họ không dám nói, lại đem ra nói dối, mê hoặc tinh thần quốc dân, làm cho cả thầy đều hoang mang.

May thay! Chúng ta vô cửa tịnh của Đức Chí Tôn được ngồi trên Đài Trí Giác, thâm đặng mây may huệ tánh của mình, ta thấy rõ ràng một trường gạt gẫm giả dối, trước mắt không có gì chơn thật. Bởi trường kháng chiến, đòi độc lập thống nhất, đòi cho lấy được, tới chừng chúng ta không ai dám lãnh cả, họ làm mờ mịt, vì không đủ tài đức chơn thành để đảm nhiệm trách vụ mình. Đòi quyền sở hữu độc lập thống nhất người ta biểu có nhơn tài ra nắm chánh quyền đi. Đừng nói chi tới địa vị tối cao, quyền hành tối trọng, hàng Tham Biện, Chủ Tịch ngày nay chưa tìm được người ngồi cho đủ mấy tỉnh là tại sao? Tại có bao nhiêu nhơn tài xúm nhau giết hết do chánh sách độc tài. Ngày nay tới lúc đảm nhiệm vai tuồng trọng hệ, cầm vận mạng nước nhà mà không có người dám nắm chánh quyền.

Chúng ta thấy chẳng khác nào một cuộc cúng tế, ông Chánh Bái mời các họ đến nhà thờ rồi mạnh ai nấy ngó, ngó đông, ngó tây, nấu cơm không biết, làm heo làm bò, bữa cử xách nước không ai biết, chỉ ngồi gây lộn với nhau. Tấn tuồng đó sẽ đến với chúng ta, như hiện nay muốn cứu vãn tình thế mà trong ngoài không thuận, cả toàn thể không ai đủ tài quyết đoán đặng. Tới phút yếu trọng này, cũng do đầu óc trong nhà mà ra, mà chỉ biết

cùng nhau gây lộn, đánh lộn thôi, hiển nhiên như vậy. Bản Đạo xuống đó để nghe hai tiếng chuông, để quan sát tấn tuồng sự thật thế nào. Lại nữa tâm tu duy có nền Chơn giáo Đức Chí Tôn cho Bản Đạo làm được việc mà từ thử đến giờ không ai làm. Họ nói mấy người lai Pháp là thực dân. Hỏi thử ai thực dân? Nói mấy người Tây Lai. Máu mủ họ phân nửa Pháp phân nửa Việt thì cũng tội nghiệp cho họ. Nếu lấy công chánh định quyết là tại mình gây oán. Hạng thực dân có chẳng là hồi trước, khi có Pháp mới đến đây, lúc ban sơ đem binh chiếm đoạt Việt Nam, còn ngày nay dám thực dân đó lại của Việt Nam, cái rồi là do đàn bà Việt Nam sanh họ ra mà họ dòm thấy mẹ nghèo nản cha thì sang trọng vinh hiển. Cũng như đứa con trong nhà thấy cha có bánh nhiều hơn tức phải bỏ má. Ông cha họ có đủ tài đức đủ quyền bảo vệ họ, họ bỏ đỡ nương theo đặng sống. Làm mẹ bất tài thì chúng phải nương sống theo cha, có gì là lạ. Sống một cách vinh hiển mà chính mình họ vẫn không biết thực dân là gì? Họ phân trần với Bản Đạo như vậy: “Tình trạng của chúng tôi như vậy mà lên án chúng tôi là thực dân chúng tôi không biết làm thế nào” mà nói họ thực dân hỏi vậy mình chưởi ai? Tức nhiên chưởi nòi giống mình, bởi họ là người Việt Nam, cứ ghét, cứ xô đuổi họ thì tài nào thỏa hiệp chủng tộc được.

Thử hỏi lại, tại nơi mình cả. Chính Bản Đạo thấy tấn tuồng ấy không phải là số ít, vì đã bao nhiêu năm giao quyền công dân trong tay, lãnh đảm nhiệm mà họ không thi thố. Nếu họ không đi đến phận sự họ thì tội họ chịu. Thật ra cả thầy đều không dám, họ cảm xúc đến nước nhà, khi Bản Đạo ra về họ than nói: “Từ thử tới giờ tôi mới

nghe được lời an ủi của mẹ chúng tôi”, thế mà từ bấy lâu quốc dân gây oán, chác hờn làm cho tan rã khối thân ái, thành ra khó đặng hòa nhau. Nếu thắng tai nạn này xảy ra là do nơi sự chia rẽ.

Muốn cứu vãn tình thế thì phải tìm phương bồi bổ tình thân ái rồi ngày kia mới giải quyết được tương lai vận mạng của chủng tộc nước nhà ta đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày ál. 03-09-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 05-10-1948).*

52—SỰ ĐIỀU HÒA CÀN KHÔN VÕ TRỤ

Tại Đền Thánh, đêm 14 tháng 9 năm Mậu Tý (1948)

BẢN ĐẠO ngày nay đình giảng cuộc dục tấn của chúng ta trong đường Thiêng Liêng Hằng Sống, đặng minh thuyết một đề mục trọng yếu liên quan cả Đạo Giáo của đời. Bản Đạo thuyết con đường điều hòa của Càn Khôn Võ Trụ tức nhiên là khuôn luật tạo đoan cả Càn Khôn Võ Trụ vạn vật hữu hình ta ngó thấy đây vậy.

Vả chẳng hễ hòa mới hiệp, hiệp mới có định, mà hễ có định mới có an. Bằng chẳng vậy sẽ có phản động lực. Hễ không hòa tức giục cho phải nghịch, hễ nghịch phải ly, mà ly, tức nhiên động, hễ động tức nhiên phải loạn. Dầu cho chúng ta quan sát về Đạo Lý Học, Triết Lý Học, Tâm Lý Học, Cánh Trí Học, ta thấy quả quyết cả cơ quan tạo đoan hữu hình trước mắt ta, nếu không tùng khuôn luật điều hòa, Bản Đạo tưởng Càn Khôn Võ Trụ này đã tiêu diệt. Dầu cho về Đạo Lý Học, ta ngó thấy khởi đầu nếu cái khối ngưng linh của Đức Chí Tôn không hòa hiệp với ngưng âm của Phật Mẫu, thì Thái Cực chưa ra tướng, hễ Thái Cực chưa ra tướng tức nhiên Càn Khôn Võ Trụ này không có gì hết.

Chúng ta ngó thấy hành tàng tạo đoan trước mắt

ta là sự điều hòa trong thân thể. Và triết lý Đạo Giáo ta biết rằng: Nếu ta không đoạt dạng bảy khối sanh quang thiêng liêng kia dạng tạo thành xác thịt thì ta không có. Ta không sanh ở đây, nói gần hơn nữa nếu nhứt điểm tinh thần của cha ta không hiệp với huyết bốn của mẹ ta, thì tức nhiên không có sự hiệp hòa cả khuôn luật tạo đốn như trong bài thuyết pháp của Bản Đạo hôm nay.

Ấy vậy chúng ta nương nơi hòa khí dạng hay chăng? Cả cơ bí mật của ta đều cả hình thể tạo đốn ta ngó thấy con vật trước mắt ta, nếu không hòa thì không có sanh, không hòa chắc có thể tạo đốn không có nam, nữ, cốt yếu sanh nam, nữ dạng hiệp hòa nhau tức nhiên sanh sản loài người, ngoài ra nữa ta đã ngó thấy, nếu như không có điển lực điều hòa do Thiêng Liêng định, tức nhiên Bản Đạo dám chắc chưa có thành Đạo. Bởi có ai thuận với ai đâu. Các chủng tộc cũng nương theo khuôn luật hiệp hòa ấy mới tồn tại, mới hiệp chủng tộc được. Về triết lý học chúng ta ngó thấy nhiều phản ảnh nó không thể gì in nhau được. Hễ hiểu dạng quyền năng của Đạo, tỷ như lửa và nước hai món ấy không thể gì gần nhau được như chúng ta thấy máy tàu, trước khi đã tìm ra năng lực của nước, hiểu được như hơi nước, nó sẽ có cái quyền lực xô đẩy cả sức nặng 30.000 tấn; quả nhiên trước mắt chúng ta thấy, hiện tượng không thể chối dạng. Lại nữa cái điển lực thiên nhiên, ta thấy khí âm độn với khí dương thành ra sấm sét, lửa sét ấy do hơi điển âm độn với điển dương biến ra khối lửa. Nó mạnh thế nào chúng ta ngó thấy không thể gì tưởng tượng được. Dem điển âm để riêng ra cách bức điển dương hai cái độn nhau dữ dội lắm. Ta

thấy năng lực của hơi nước thế nào tức nhiên ngày nay ta thấy không thua gì điển lực. Bây giờ, ta có phương pháp thâm dạng, thâm nhỏ lại làm ngọn đèn sáng suốt.

Cả hình trạng quốc gia xã hội hay là Đạo Giáo thiên nhiên cũng vậy. Cái khuôn luật hoà là cái khuôn luật để tạo ra Càn Khôn Vô Trụ. Có nhiều cơ quan phản khắc nhau ta có quyền năng làm cho họ hiệp lại, thì cơ quan tạo đốn nắm trong tay, cũng như chúng ta ngó thấy không thể tưởng tượng hai khối chung hiệp nhau dạng làm ra ngọn lửa. Ngọn lửa ấy nó soi sáng trong gia đình hiện tượng.

Bây giờ xã hội nhưn quần trên mặt địa cầu này, ta ngó thấy đời loạn lạc tàn bạo cùng nhau tại sao? Tại nơi cơ thể hữu hình không làm thỏa mãn loài người. Hại thay! Cơ quan hữu hình không làm thỏa mãn tâm lý loài người từ thử đến giờ. Tinh thần ấy chỉ có nương theo Đạo Giáo và biết nhẫn nại, biết định hướng, biết tự chủ, biết định phận, trong thân sống ta. Ngày nay Đạo Giáo trên mặt địa cầu này hết quyền năng vi chủ hoàn cảnh quá khổ não của loài người. Đời thâm khổ càng tấn tới, thấy cái sống càng khó khăn, nền văn minh càng tiến, lên một bước thì khối thâm khổ của loài người càng thêm nữa. Hỡi đương nhiên bây giờ ngó các chủng tộc đối nại nhau, tranh sống với nhau, phản khắc nhau. Bản Đạo đã nói hồi nãy, nếu không hòa nhau dạng tất nhiên phải nghịch, lẽ nghịch tức nhiên phải ly, hễ ly tức nhiên phải xao động, hễ xao động tức có loạn lạc.

Bây giờ hỏi muốn tìm giải pháp để cứu tình thế

chúng ta, để thử tinh thần trí não, suy đoán xem, ta thấy rằng: Không hòa mới có nghịch mới có lý, như không đồng tâm đồng chí, đồng sống cùng nhau thì tức nhiên có xao động. Bản Đạo nói cả Vạn Quốc đó vậy. Động tức nhiên phải loạn.

Bây giờ muốn tìm phương pháp trị loạn đặng, phải phương chiêu an, nó đương động, mình phải giải thoát, nó đương lý cách, mình tìm phương hội hiệp. Bây giờ nó đương nghịch, mình tìm phương pháp hòa nó vậy. Phương pháp đó tìm được không? Trước Đức Chí Tôn chưa đến mở Đạo, chúng ta nói chắc chưa thể gì tìm được hoàn thuốc cứu thế đó. Ngày nay Đức Chí Tôn đã đến, chính Ngài thấy nỗi khốn khó của loài người, vì loạn lạc tự diệt nhau, Ngài đem hoàn thuốc phục sinh, hoàn thuốc cứu loài người, tức nhiên Ngài đem Đạo Giáo chơn truyền của Ngài là đem cái hòa khí để tại mặt địa cầu này. Mà hòa khí ấy nó lan tràn ra, nó bao trùm cả mặt địa cầu này hết, chính bịnh loạn kia do sự bất hòa mà ra, nếu đem hoàn thuốc hòa trị nghịch, tức nhiên hết loạn, thì phải an.

Vì cơ Bản Đạo dám quả quyết: Nếu ta muốn tìm mối Đạo chơn chánh, mắt ta thấy đương nhiên bây giờ các nền Tôn Giáo không điều hòa tâm lý thiên hạ, lại giục loạn tinh thần thiên hạ tức nhiên là không thể gì tồn tại được.

Đạo Cao Đài ngày nay là một nền Tôn Giáo đem hòa khí cứu vãn tình thế. *Bản Đạo xin nhắc lại và căn dặn lưu tâm đến những lời chí thiết của Đức Chí Tôn, hễ một hành tàng nào của chúng ta làm cho tâm lý con người phải rối loạn, ly tán, ngộ nghịch tức nhiên phạm tội Thiêng*

Liêng. Đừng tưởng rẻ, bởi nó xô đẩy loài người trong trường chiến, và sẽ có cơ quan tận diệt nhau không dứt, không cứu chữa đặng, thì chúng ta sẽ là tội hơn đệ nhất của nhơn loại vậy.

Ngọn Bạch kỳ của Đức Chí Tôn tức ngọn cờ Cao Đài phải định an cho Vạn quốc toàn mặt địa cầu này, làm cho hòa thuận nhau, mới xứng đáng một nền Tôn Giáo chính mình Đức Chí Tôn đến tạo đó vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 14-09-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 16-10-1948).*

53—LỄ CẦU SIÊU CHIẾN SĨ TRẬN VONG

8 giờ sáng ngày mồng 2 tháng 10 năm Mậu Tý (1948)

NGÀY NAY là ngày cầu nguyện cho các Thánh Tử Đạo tức nhiên là ngày lễ các Thánh.

Nguyên căn ngày nay là khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh có tiên tri rằng Chúa Cứu Thế sẽ ra đời làm chủ tinh thần thiên hạ, các vị Vua Chúa ác sợ mất quyền tìm cách giết Chúa. Nhưng vì đã lánh khỏi, chúng biết ngày sanh, vì oán hờn, mà đeo đuổi bắt con nít để trùng ngày với Đức Chúa mà giết. Kẻ bị giết ngày ấy đều đặn hiển Thánh vì Chúa mà chết thay thế cho Chúa, nên Thiên Chúa Giáo lấy ngày ấy làm ngày kỷ niệm các Thánh bỏ mình vì Chúa. Ngày nay là ngày kỷ niệm các chiến sĩ trận vong, các chiến sĩ ấy hy sinh cho quốc gia, vì nước nhà, vì nòi giống, vì nhơn loại họ không tiếc mạng sống, đứng lên để mưu hạnh phúc cho toàn cầu gây dựng lại Quốc gia.

Ấy là các Thánh vô tội đã hy sinh tạo hạnh phúc cho toàn thiên hạ cho kẻ khác hưởng, bởi thế ngày nay chúng ta nên hội hiệp nhau lại làm lễ cho long trọng mà cầu siêu cho các chiến sĩ đã hy sinh bảo vệ sanh mạng tồn tại của thiên hạ. Ngày nay là ngày trọng yếu, mà lại là ngày lễ của Chính Phủ chọn lựa. Chúng ta nên để tâm cầu nguyện đặng tỏ rằng người sống không bao giờ quên kẻ

chết, và kẻ chết cùng người sống vẫn có một quan niệm chung thờ một chủ nghĩa, duy có khác là cái chết và cái sống, ngoài ra không ai phân biệt được, mà nếu không phân biệt được thì nhơn loại có một mà thôi. Tinh thần vẫn một, sự phân biệt đó là tại tâm lý phạm phân chia, chớ tinh thần không phân màu sắc dân tộc nào hết, chỉ có một quê hương chung là cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, có một Đấng Chúa Tể là Trời.

Cả thầy chúng ta ngày nay chung hiệp lại để cầu nguyện cho các bạn ta hay người ân của ta để cho các Đấng linh hồn đặng siêu thăng. Và chúng ta cũng hiến trọn cả thi hài này cho Chí Tôn, thì bất kỳ cầu chuyện chi, ta làm sự gì tức là dâng cho Ngài cả. Xin Chư Chưc Sắc Thiên Phong và Chư Chưc Việc Đạo Hữu phải thành tâm hiến lễ cho Chí Tôn như chúng ta dâng mảnh thân mình cho Ngài vậy.

Đức HỘ PHÁP nói:

Người thật tâm ái quốc, dẫu đối với việc nhỏ mọn bao nhiêu mà ích nước lợi dân cũng cố làm, còn trái lại cảnh ngộ đã đem đến cho đặng danh cao lợi lớn đi nữa, mà nghịch với quyền lợi và tổn thương cho Quốc thể cũng không làm.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 02-10-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 02-11-1948).

54—LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông,

8 giờ sáng ngày 13 tháng 10 năm Mậu Tý (1948)

NÀY HÔM nay chúng ta làm lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông, Chơn linh của Ngài cả toàn con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ đều biết là chơn linh Đức Lý Ngưng Vương. Mười bốn (14) năm qua chúng ta chịu tâm tang nơi lòng, vì mất một vị mà Đức Chí Tôn chọn lựa, một vị Đại Tiên đến mở cơ quan cứu thế cho đời. Chúng ta tưởng niệm lại trong buổi sanh tiền của Ngài, Ngài đào tạo cho thành nên Chơn giáo Cao Đài; Ngài đã chịu bao khổ hạnh. Giữa thế kỷ 20 này, tâm lý nhơn sanh thất đạo, đem một cái hòa bình nêu cao lên làm trung tâm điểm cho tinh thần đạo đức nơi cõi Á Đông, đã mỗi tay gióng trống Lôi Âm, reo chuông Bạch Ngọc, mà nhơn loại giả vờ điếc đui không biết cơ quan cứu thế là gì hết. Đem cái khối sanh quang phục sống cho họ trong chốn tử địa sắp tới đây, mà họ chưa tỉnh ngộ đặng lo bảo trọng sanh mạng, biểu sao kẻ đại diện của Đức Chí Tôn thuở sanh tiền không bị thiên hạ khinh rẻ. Vì tâm lý chia rẽ đó, ngày nay có nạn tàn sát tiêu diệt nhau. Ta nhớ lại, 14 năm Ngài đã khuất dạng, tạo dựng đặng cho khối tinh thần thống nhất cả lương tri của toàn con cái Đức Chí Tôn. Còn cả thấy hình ảnh nền Chơn giáo Đức Chí Tôn chưa

có hiện diện gì hết. Cũng vì chịu thâm tình ấy, Bản Đạo ra gánh vác trách nhiệm nặng nề trong buổi nền Chơn giáo Đức Chí Tôn phải chiến đấu đặng đem sự chơn thật, đặng đem công lý gieo vào tinh thần loài người. Biết bao nhiêu lực lượng đối phương đã thống nhứt lại với nhau đặng toan diệt Đạo. Trong 14 năm khuất bóng Ngài, Bản Đạo chịu khổ hạnh 6 năm đồ lưu, còn trụ lực lượng đặng tạo hình thể nền Chơn giáo chỉ có 8 năm mà thôi. Bao giờ cũng vậy, năng lực tinh thần chẳng có lực lượng hữu hình nào tiêu diệt nó đặng. Nhờ âm điệu điều hòa trong khuôn luật mà ngày nay Đạo Cao Đài đã nên hình tướng, đã đứng giữa hoàn vũ nầy một cách vinh quang. Nhờ lẽ chơn thật của nó, không có lối gươm bén nào trị tinh thần đặng, thì không có lực lượng nào đè nén đặng. Nó phải thắng đời để cứu đời. Một nền Chơn giáo cao thâm tinh thần dường nầy sẽ bất tiêu, bất diệt. Nhờ ơn đầu tiên của Ngài khai mở, chúng ta hãy cúi đầu cầu nguyện và cảm tạ ơn Ngài.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày đl. 13-10-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 13-11-1948).*

55—LỄ HẠ NGUƠN NĂM MẬU TÝ

Tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 10 năm Mậu Tý (1948)

KỶ LỄ Hạ Ngươn nẩy nên Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã đặng 24 tuổi. Trong thời gian 24 năm, nên Chánh Giáo của Đức Chí Tôn đã trải qua biết bao nhiêu nỗi khó khăn thiên chuyển, buồn có, khóc có, vui có, nhục có, vinh có, hận có, trong 24 năm cả thầy Thánh Thể của Ngài và toàn con cái của Ngài nam, nữ đã chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, đã chịu biết bao nhiêu nỗi thê lương, buồn thảm; chúng ta dòm lại ngày nay, cái nên Chánh Giáo Đức Chí Tôn cho nòi giống chúng ta, đã thành tựu rồi đó. Chúng ta suy đoán coi nó có đặng giá trị mà chúng ta đã mua chuộc trong 24 năm trường chăng?

Hồi tưởng, nếu chúng ta công tâm, nhất là cho cái lương tri, nghĩa là lấy trí não xét đoán, thì chúng ta biết nhìn nhận rằng: Với cái đại nghiệp Thiêng Liêng đường ấy, một cái cơ quan trọng yếu đã độ được toàn thể quốc dân, về phần xác và phần hồn, mà đổi chuộc cái khổ hạnh của chúng ta thì không có nghĩa lý gì hết. Chúng ta xem lại, lấy công tâm suy đoán, những khổ hạnh của các vị Giáo Chủ từ trước, vâng mạng lệnh của Đức Chí Tôn, đến tạo Đạo cứu Đời chẳng phải chịu khổ não về phần hồn mà thôi, về phần xác của họ cũng bị đọa đày thảm thiết.

Còn nói về nhục thì thôi? Không vị nào không khổ nhục chơn linh, đó chúng ta nhìn thấy Chí Tôn không có thiếu nợ chúng ta bao giờ. Bởi vì Ngài không khi nào thiếu nợ con cái của Ngài, dầu tình cũng vậy, Ngài chỉ biết cho mà không biết hưởng, từ thử đến giờ chưa có kẻ phàm nào đã đem tinh thần, trí não, tâm hồn dùng làm tô tở cho Ngài mà bị lỗ lã bao giờ chỉ đặng lời mà thôi, thế gian người ta thường nói chúng ta chết là hết. Chúng ta thử suy đoán, với một kẻ mà đã đem trọn kiếp sanh mình làm con tể vật cứu thế như Đức Chúa Jê-sus Christ đem thân ra chịu khổ hạnh truyền giáo thật ra chỉ vồn vẹn có hai năm thôi, kể bị dân Do Thái đóng đinh trên cây Thánh Giá như kẻ thường tình kia. Một Đấng Quân Vương, một Đấng chủ trương, bất kỳ là xã hội nào hay là một cơ đồ nào, đối với một tội dường ấy có thể nói đến Đấng Jê-sus Christ hồi còn sanh tiền đi truyền giáo cho dân lại bị khổ nhục, nhứt là bị bắt buộc mãi trong vòng tù tội, nỗi khổ hạnh cái nào mà Ngài không có, cho đến Ngài chịu chết trên cây Thánh Giá, Ngài chưa biết buổi nào là hạnh phúc trong kiếp sanh của Ngài hết. Ngài chết trên cây Thánh Giá với mảnh thân tù và tội tử hình.

Chỉ có Đức Jê-sus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi, mà Đấng ấy là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ là Thầy của chúng ta ngày nay đó vậy. Có một Đấng đó thiếu nợ tiền khiên, mà đã hai ngàn năm Đạo Thánh Gia Tô làm chủ tâm lý cả toàn thiên hạ trên khắp mặt địa cầu này, còn cái vinh diệu của Ngài ôi! Vô đối,(*1) buổi nợ Ngài nói “Con chim có tổ, con chồn có hang” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm

được chỗ để gối đầu. Chúng ta thấy lời than của Ngài thì biết đời chẳng ai nghèo nàn hơn Đức Chúa Jêsus Christ. Ngày nay hiển nhiên trước mắt chúng ta thấy vinh quang vô đối của Ngài, về mặt xác thịt và linh hồn làm Chúa cả gần toàn mặt địa cầu này. Hỏi nợ ấy ai trả đặng, chỉ có người đó cho, là người đó trả, với một kiếp sanh vinh diệu, sang trọng oai quyền.

Từ thử đến giờ dưới thế gian Đức Chí Tôn chưa cho người nào khác nữa. Ấy vậy một Đấng không từ chối cái nợ của mình, với kẻ chết mà đã 2.000 năm vẫn tiếp tục đền bồi cái nợ ấy; Đấng ấy chẳng khi nào phụ rẫy cái Thánh Thể của Ngài, và con cái của Ngài. Bản Đạo biết hẳn vậy, hằng khuyên chúng ta giữ đạo đức tinh thần đặng làm tôi tớ của Ngài, làm môn đệ của Ngài, hay là đặng làm con của Ngài, vì có bao nhiêu đó mà thôi, Đấng ấy không hề chịu nợ tình với chúng ta. Trong 24 năm tạo nên hình tướng nên Đạo, tạo dựng Đền Thờ tối cao tối trọng nơi thế gian này, thì Ngài không hề phụ rẫy bao giờ.

Bản Đạo nói không nợ tình nhỏ nào đối với Ngài mà bị mất không được đền bù lại, trong 24 năm chúng ta làm tôi làm môn đệ cho Ngài, chúng ta chỉ có một điều duy nhất là hiển dâng cả thi hài ta làm con tế vật cho Ngài, đặng Ngài dùng từ tâm ân xá cho toàn nhân loại đã gây tội tình với Ngài từ buổi tạo thiên lập địa tới giờ ta sẽ đạt được hồng ân của Ngài là ân xá lần thứ hai (ba?) (*2), trên mặt địa cầu này vậy.

Nếu kỳ ân xá ấy đạt được, thì nạn tương tàn, tương sát với nhau mới tránh khỏi. Nếu kỳ ân xá ấy đạt

không được thì có một trường quyết chiến thảm khổ, sẽ trải qua trước mắt chúng ta mà từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa hề có.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 15-10-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 15-11-1948).*

(*1) **Nơi đoạn thứ 4:** Chỉ có Đức Jêsus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi,... .., còn cái vinh diệu của Ngài ời! Vô đối, buổi nợ Ngài nói “Con chim có tổ, con chốn có hang” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gối đầu...

Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Chỉ có Đức Jêsus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi,... .., còn cái vinh diệu của Ngài ời! Vô đối. Buổi nợ Ngài nói “Con chim có tổ, con chốn có hang” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gối đầu...

(*2) **Nơi đoạn thứ 6:** Bản Đạo nói không nợ tình nhỏ nào đối với Ngài mà bị mất không được đền bù lại,... .. từ buổi tạo thiên lập địa tới giờ ta sẽ đạt được hồng ân của Ngài là ân xá lần thứ hai (ba?), trên mặt địa cầu này vậy.

Chúng tôi nghĩ là lần thứ “ba”, không rõ có phải sơ sót kỹ thuật chăng?

56—ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT TRONG DỊP LỄ
THIỆU XÁC CÁC THÁNH TÔNG ĐỒ

ĐỨC HỘ PHÁP thuyết

Kẻ nào hiệp các con tức là hiệp Thầy, mà hiệp được Thầy là một việc không dễ dàng gì vậy.

Ngày kia, khi Đạo Cao Đài đã mạnh mẽ tràn lan khắp năm châu. Lúc ấy thế giới sẽ đua nhau về đây thỉnh Ngọc Xá Lợi của Liệt Thánh về chiêm ngưỡng cũng sẽ không kém gì cuộc cung nghinh xá lợi Phật của thế giới ngày nay vậy.

Ngày rằm tháng giêng năm Ất Mùi (dl. 07-02-1955)

57—MÓN ĂN CỦA LINH HỒN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm mồng 1 tháng 11 năm Mậu Tý (dl. 01-12-1948)

KỶ NÀY Bản Đạo đình thuyết về sự dục tấn của các Linh Hồn chúng ta trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, đặng thuyết về một vấn đề cần yếu nhưt có ảnh hưởng yếu trọng đến phần hồn chúng ta.

Thời gian Bản Đạo để chơn trở về Đền Thánh, Bản Đạo chú trọng một điều, chẳng những chú trọng mà thôi mà còn buộc cả Chức Sắc phải đi cúng tại Đền Thánh. Lý do ấy như thế nào Bản Đạo xin thuyết minh cho toàn cả hiểu biết, rồi mới rõ cái huyền vi bí mật phương tu của mình hầu gắng công lo tu thêm nữa.

Ai cũng thường nói mình tìm Đạo, Đạo đã để trước mắt mình, nói quá quyết hơn Đạo để nơi mình, của mình. Ấy vậy là vật Chí Tôn đem đến để trong tay của kẻ làm chủ quyền sở hữu nó.

Bản Đạo nhớ khi nền Đạo mới phôi thai, buổi ban sơ xuống tại Thủ Đức ở trót 7 tháng trường, nhờ ơn đức của Giáo Tông đui dắt, giáng bút giáo hóa, buổi chưa rõ thông chơn lý của Đạo, còn mập mờ, tìm hiểu, nhiều khi vì sự ham muốn biết, đã vấn nạn Ngài nhiều điều quá đáng, như ngày hôm nay và tương lai nếu ai xúi hỏi nữa, chắc Bản Đạo không dám. Có một phen Ngài đến dạy

Bản Đạo, Ngài than: Cái tâm lý nhơn loại đương nhiên đã khiếm khuyết đạo đức tinh thần, vì có trường đời hỗn loạn, hàng trí thức hoặc tu niệm tiềm tàng thấu đáo, muốn tìm phương hay sửa chữa, cứu vãn tình thế của đời. Hại thay, buổi ấy Đạo Giáo lu mờ, thiên lương hết tồn tại, làm thế nào mà nhơn loại biết chủ định quyền hành mình đặng tự lập, tự trị lấy mình. Cả thầy chỉ biết tự lập tự trị mình thì mới mong hiểu được huyền vi bí mật. Tự sửa mình mỗi cá nhân, đến xã hội, đến cả nhơn loại biết tự trọng mình được thì cứu vãn tình thế nguy ngập tàn diệt này được.

Hại thay! Tấn tuồng ta thấy trước mắt, thiên hạ bị nạn chiến tranh tàn diệt do nguyên lý của nó là tinh thần nhơn loại thiếu đạo đức, vì thiếu đạo đức nên vật dục mới xô đẩy họ tìm phương sống, tìm hạnh phúc trong phương sống ấy. Hạnh phúc không có hình dáng, tạo hạnh phúc chỉ tưởng đầu diệt nhau đặng bảo thủ phương sống của mình, chẳng khác nào như con vật chỉ biết giành sống với nhau, ngoài ra tranh giành đặng bảo thủ mạng sống không còn biết đạo đức nhơn nghĩa gì hết. Giờ phút này đương nhiên tấn tuồng nguy khốn cả toàn nhơn loại, do nguyên lý tinh thần đạo đức, không tồn tại, chẳng phải không tồn tại mà thôi, họ lại còn từ chối cái tinh thần đạo đức nên không còn có giá trị đối với họ. Vì có Chí Tôn đến tạo Đạo.

Bản Đạo nhận thấy cả sự bạc nhược tinh thần, đương thế kỷ hai mươi này, văn minh khoa học giục thúc nhơn loại mở cả tinh thần trí não đến cực điểm, họ tưởng

có thể vì chủ cả sanh mạng họ mà chớ. Cũng có kẻ dẫu có học thức như Phan Thanh Giản hồi đi sứ sang Pháp Triều thấy cả nền văn minh phát khởi đến huyền vi tư tưởng. Ngài là người văn học trí sĩ của nước Nam ta, đến cũng phải sợ sệt, nhận rằng nền văn minh đã đến mức cao cực độ. Ngài dâng sớ cho nhà vua, nói một câu nói đường này quá lẽ:

*“Di nghệ tế thiên địa,
Chỉ nhượng tử sanh tạo hóa quyền”.*

Ngài nói rằng: Cái quyền hành vi chủ, duy vật chẳng nhượng quyền tạo hóa, chỉ có chết sống mới nhượng cho quyền tạo hóa mà thôi. Thành thử mình thấy văn chương khoa học đương nhiên làm chủ tư tưởng của con người.

Hại thay! Nếu khoa học mà dìm dặt tâm lý nhân sanh đến đạo đức tinh thần thì may biết bao, trái ngược lại văn minh ấy chỉ giục thúc phương sống vật chất, họ tìm hạnh phúc trong cái sống vật hình, vì có Đạo Giáo mất quyền. Bản Đạo tưởng người khác hơn Bản Đạo cũng lưu ý đến điều ấy, nên đã vấn nạn Đức Lý Giáo Tông. Hỏi rằng: “Đương thế kỷ hai mươi này văn minh cực điểm đã đi quá cao rồi, đem đạo đức tinh thần làm thuyết cứu thế, sợ e chẳng có kết quả. Tôi công nhận rằng trước hai ngàn năm có lẽ nhơn loại còn bảo thủ được khối thiên lương biết xu hướng đạo đức, tinh thần đạo đức buổi ấy dường như gặp một mảnh ruộng có nhiều phân nên hạt giống mới mọc đặng, còn thế kỷ hai mươi này là thời kỳ văn minh vật chất, nếu đem đạo đức ra làm môi giới, cứu

văn tình thế cho đời, e vô hiệu quả.”.

Ngài than! Nói quyết đoán rằng: “Theo lẽ Hiên Hữu nói nhơn loại ngày giờ này không cần đạo đức có phải?”.

Bản Đạo trả lời: “Thật vậy, nhơn loại buổi này không cần đạo đức, chỉ tìm hạnh phúc nơi văn minh khoa học, cũng có thể được chớ?”.

Ngài cười: “Văn minh khoa học chỉ nuôi phần xác thịt họ mà thôi, còn phần linh hồn dám chắc họ sẽ đời”.

Bản Đạo vấn nạn: “Tại sao Ngài nói linh hồn đời, linh hồn có ăn sao mà đời?”.

– Phải, phải có vật thực đặng bảo dưỡng nó như thi hài vậy, nếu không vật thực nó sẽ tiêu tụy rồi chết mà chớ.

Luôn đó Ngài lấy triết lý cao siêu mà dạy Bản Đạo trong một con người có ba xác thân gọi là tam hồn và bảy vía gọi là thất phách liên hệ mật thiết cùng nhau. Đương nhiên trong thân thể của mỗi người có 3 xác thân ấy cần bảo dưỡng mới tồn tại được. Vì có Đức Chí Tôn cho biết, trí thức và linh hồn trọng yếu do căn nguyên của sự sanh hoạt của nó định cái ngã tướng cho ta. Ba xác thân ấy phải nuôi sống, mới tồn tại như xác thịt thể hình ta vậy. Đạo Giáo là tinh, phải ẩm thực, tinh mới sống, xác thịt giữa là xác thân trí thức tinh thần, ta thấy con người chẳng phải tìm món ngon vật lạ đặng bảo thủ xác thân, còn coi hát, nhảy đầm, vui chơi, cờ bạc, hút sách tưởng là tìm món ăn cho trí thức đặng bảo dưỡng, mà không biết rằng đó là hại cho trí thức.

Bây giờ tới linh hồn cũng phải có vật thực cho nó chớ. Vật thực là cả triết lý cao siêu tồn tại đấy. Đệ nhị xác thân gọi là khí, Chí Tôn gọi là chơn thần, nó làm trung gian cho xác và hồn, hễ lương năng thì nó bảo thủ xác thịt thể hình, còn lương tri nó tìm vật thực nuôi linh hồn. **Ta nuôi linh hồn bằng gì? Vật thực nuôi sống bằng xác thịt, còn linh hồn sống đặng là nhờ đạo đức tinh thần** đó vậy. Ta tu tức là ta tìm phương bảo trọng cho tồn tại đạo đức tinh thần đặng nuôi linh hồn hầu đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật diu dẫn bảo trọng lấy nó để có đủ lực lượng quyền năng giông ruổi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đạo đức tìm nơi đâu mà có đặng? Tức nhiên tìm nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mới có, mà tìm nơi cửa Thiêng Liêng tức là cửa Đạo, **buổi ăn của linh hồn là buổi ta vô Đền Thờ cúng đấng**. Ta không thấy mùi của nó tức chưa hưởng được, tưởng vô Đền Thờ là bị luật buộc, không dè mỗi phen đi cúng tức là cho linh hồn ăn vậy. Bản Đạo tưởng thấy trong trí cần phải buộc cả thầy đi cúng, vì trong thâm tâm Bản Đạo định cho mấy người chưa biết mùi của nó, cũng như kẻ nhà quê, đưa cho gói bánh nói thứ ăn chẳng đặng, rồi khi đã biết mùi rồi bán cả áo, cả quần mà mua ăn.

Giờ phút này phái Nữ chưa biết mùi ngon của món ăn cho linh hồn. Ngày giờ nào cả thầy biết mùi của nó, ngày giờ ấy có đến ít nữa với những kẻ biết hoặc đời khát dữ tợn kia mới biết ăn ngon. Phạm đời cho lung ăn mới ngon. Nhưng coi chừng Bản Đạo khuyên một điều,

đừng để quá đói mà chết đói. Hại thay vật ăn của linh hồn có quyền năng thiêng liêng vô tận, giúp ta giải bày cái ác như là cổ áo, chớ không phải mặc chặt như dính vào da, rồi ngày giờ thoát xác, tinh thần thể quyền Thiêng Liêng lột từ miếng đau đớn linh hồn chẳng biết bao nhiêu, chừng đó có ăn năn rồi mới biết sợ.

Không có một điều gì mà Chí Tôn định trong Chơn giáo của Ngài, dấu Bí pháp, dấu Thể pháp mà vô ích đâu. Đáng ấy là Đáng tưng tiu, yêu ái con cái của Ngài lắm, chẳng có điều gì không cần ích mà con cái của Ngài nói rằng không muốn, Ngài cũng bỏ nữa đi. Từ ngày Khai Đạo, Kinh kệ, Lễ bái, sự chi sắp đặt về đạo đức cũng chính Chí Tôn tạo thành, không phải do các Đấng khác. Ngài buộc mình làm, tức có cần yếu, hữu ích chi chi đó, Ngài mới buộc. Vì cơ nên, thời giờ này, thấy Bản Đạo bó buộc nghiêm khắc có lẽ những kẻ biếng nhác cũng phàn nàn lén lút. Ngày cuối cùng các bạn gặp mặt Bản Đạo nơi Thiêng Liêng, Bản Đạo sẽ hỏi các bạn coi khi còn ở thế Bản Đạo buộc cả thầy đi cúng là có tội hay có công. Công hay tội ngày giờ ấy Bản Đạo hỏi rồi chúng ta sẽ có một tấn tuồng tâm lý ngộ nghĩnh với nhau vô cùng tận, chừng đó mới biết lẽ nên hư.

Ngày nay, giờ phút này, Bản Đạo đứng tại giảng đài này để lời khuyên như: *Còn biếng nhác quá! Xác thật đã hư rồi đến linh hồn, phải coi chừng cho lắm, kẻo ngày kia ăn năn quá muộn.*

58—NĂNG LỰC TINH THẦN ĐẠO ĐỨC

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm mừng 9 tháng 11 năm Mậu Tý (dl.09-12-1948)

HÔM NAY Bản Đạo định thuyết con đường dục tấn của chúng ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Có một vấn đề trọng yếu do một trường ngôn luận tại Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, cho nên ngày nay Bản Đạo thuyết về “**Năng lực của tinh thần đạo đức**”. Cái sở năng của mình cũng như cái huyền bí vô cùng tận của Càn Khôn Vũ Trụ, bởi vì nó sản xuất do tánh đức di truyền của người linh mỗi người chúng ta, cho nên con đường dục tấn trí thức của toàn hơn loại trong Càn Khôn Vũ Trụ với cơ quan hữu hình tức là xác thật họ đối lại phần vô vi, tức là người linh trong Càn Khôn Vũ Trụ chưa có mức hữu định, còn dục tấn mãi. Sự dục tấn ấy Thiêng Liêng đã định phân ghi một cái mức cho bước đi mỗi người, mức dục tấn ấy là mức Thần, Thánh, Tiên, Phật rồi đến Trời là cuối cùng. Các năng lực đó đã để một trường ngôn luận kịch liệt tại Cung Hiệp Thiên Hành Hóa. Sở năng của mỗi người không đồng nhau địa điểm các chơn linh không đồng phẩm, mà không đồng phẩm tức không đồng vị, mà không đồng vị nhau tức là khác tánh chất. Cho nên không người nào giống tánh chất người nào, mỗi chơn linh có địa vị riêng tư của

mình, địa vị ấy tạo thành do phương tu của mỗi người đạt được. Bởi không giống nhau như thế mới nảy sinh một trường hỗn loạn.

Nếu cả nhơn loại trên địa cầu này biết được đặc điểm của địa vị mình, Bản Đạo dám chắc mỗi người sẽ tự hiểu, tự trọng, tự an theo địa vị của mình, thì không hề có trường tranh đấu vĩ đại như ta đang thấy ngày nay. Nếu Staline biết địa điểm của mình thì không cần chiến đấu với Marshall với Truman cầm chắc, nếu Hitler biết đặc điểm của mình, địa vị chơn linh của mình thật đứng nơi nào chưa hề nghịch với Churchill, Reynaud đến nỗi có trận giặc thế giới chiến tranh thứ nhì.

Hay biết chẳng chi hơn bực tự giác kia, biết mình biết người, tự giác mình dạng, tức hiểu địa vị của mình đến đặc điểm nào, mới an phận thủ thường, mới xử vện đời sống của mình dạng. Người đủ biết đặc điểm địa vị chơn linh của mình đứng vào phẩm vị nào thì thủ thường tự an, tự lạc, dẫu cuộc sống có đảo lộn thế nào đi nữa, đủ chủ định tinh thần mình, không ai làm cho ngã nổi, ấy là các chơn linh biết tự chủ một cách đặc sắc vậy. Nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa có nhiều chơn linh ấy về dạng. Thật không có chơn linh nào dưới thế gian này không muốn tu. Có kẻ đổ thừa tại đời sống đa đoan, nào vợ, nào con, nào của cải, nào tiền bạc, nào ruộng nương, đổ thừa thôi đủ thứ, cả đến chức tước quyền hành. Muốn tu ngặt không có bề thế tu dạng. Sự thật cũng có nhiều chơn linh muốn tu; thật tâm muốn mà không làm được. Cũng có kẻ không thể rời cái nhà mình, thậm chí đến

không rời cái bà vợ của mình ra được, rồi ngày về Cung Hiệp Thiên Hành Hóa khóc lóc thảm thiết, bào chữa lấy mình, nói: “Tôi muốn tu lắm song tình đời còn dính dấp” hỏi các Đấng Trọn Lành nơi Cung ấy có cảm xúc chẳng? Họ cười! Do ai đã đào tạo cho bạn, ai đã buộc ràng cho bạn trong khuôn khổ ấy, chẳng qua do tiền căn báo hậu, bạn đã làm, bạn phải gánh lấy. Không lẽ, như bạn mượn lúa của người ta ăn mùa trước, rồi mùa sau không trả, nói rằng không thiếu nợ. Bạn muốn tu mà không tu được tại kiếp sanh này, xác thịt bị lên án tử hình hữu định, tu không được nguyên do tại bạn đã làm, bạn phải chịu, không còn cưỡng lý gì nữa, ấy là cái nợ của buổi sanh tiền.

Nếu mình nói “Tôi không biết nguyên căn mối nợ mà tôi mắc, vì không biết nên trong kiếp sanh tôi không nhìn nó” thì các Đấng ấy không ngăn ngại gì đỡ Thiên Thơ cho mình được thấy quả kiếp đó mình đào tạo.

Lại chối nữa: “Con vợ tôi tại sao nó khó lòng quá, bước ra một bước đường là nó ghen, không cho tôi tu hành gì hết” tới chừng đỡ Thiên Thơ ra thì đây: Kiếp trước chú mây làm vợ cũng vậy, kiếp trước chú mây làm vợ, còn vợ chú mây làm chồng, tấn tuồng vay trả mà thôi. Không tu được là do quả kiếp lôi kéo không cho chú mây tu, tại nghiệp chướng của chú mây, tu rồi ai trả quả cho chú mây đã tạo đã tạo trước đây. Trong Thiên Thơ nợ cội, nợ tân lút đầu, mà cửa Hư linh tức cửa Hiệp Thiên Hành Hóa. Các Đấng Trọn Lành chưa hề mở miệng chối tội là nhờ ở năng lực tinh thần của họ, nếu quả nhiên năng lực tinh thần không có, thì Chí Tôn ngày nay chưa đến mặt

thể này, đừng tuyển chọn cả lương sanh tức là các chơn linh hữu căn hữu kiếp, dựng tạo hình thể của Ngài. Nếu quả nhiên năng lực tinh thần không có thì Đạo Cao Đài ngày nay không nên lập ra.

Ta thấy có một hạng Đại Giác, mà giống bên lành hay bên dữ, bên thiên lương hay bên quỷ quyền cũng vậy, đều có một năng lực tinh thần đặc sắc của họ. Bằng có hiển nhiên trước mắt, làm đảo lộn toàn cầu khiến cho nhơn loại phải điêu đảo tận diệt, do đầu óc của một người là Hitler, rồi chúng ta còn thấy một bằng cứ nữa quá sức tưởng tượng là lực lượng Cộng Sản đương tàn hại cả mặt đời buổi này, làm đảo lộn cả tinh thần của con người. Hitler đảo lộn toàn nhơn loại nhờ nương mãnh lực của ngọn gươm mũi súng, Cộng Sản đảo lộn tinh thần nhơn loại với lý thuyết Cộng Sản của nó, người đào tạo ra thuyết ấy là Karl Marx. Chỉ có một người mà thôi. Cái năng lực tinh thần của một người còn có thể làm cho nhơn loại an toàn hạnh phúc hay tự diệt lấy mình đặng, hưởng hồ chi Thánh Thể của Đức Chí Tôn do tự Ngài đến chọn, Bản Đạo dám chắc nếu ngày nào các bạn về đến Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, các Đấng Trọn Lành hỏi các bạn đủ năng lực và xứng phận chăng, chắc các bạn không bao giờ dám nói không. Vì nếu không thì ra sự lựa chọn của Chí Tôn làm sao? Quả quyết Chí Tôn không hề lầm bao giờ.

Bản Đạo nói: *Năng lực của một chơn linh Đại giác còn có thể làm cho toàn cầu đảo ngược, thì năng lực tinh thần của Thánh Thể Đức Chí Tôn, nếu nói năng lực đó là của toàn con cái của Ngài hiệp lại tất đoạt được quyền*

năng mãnh liệt huyền diệu ấy, thì lo gì Thánh Thể của Ngài không tận độ thiên hạ đặng. Không có gì nghi kỵ nữa, Bản Đạo quyết đoán phải đặng, hoặc lâu, hoặc mau, hoặc chầy, hoặc kíp, Thánh Thể của Ngài tức là Hội Thánh sẽ làm chủ tinh thần thiên hạ.

59—VÍA ĐỨC CHÚA JÉSUS CHRIST

Tại Đền Thánh, đêm 24 tháng 11 năm Mậu Tý (dl. 24-12-1948)

1948 NĂM TRƯỚC, lúc này có một vị Chí Tôn giáng trần giáo Đạo tại Tây Phương, vị Chí Tôn an bang tế thế mang xác phàm lập giáo để một cái nền văn minh vĩ đại cho nhơn loại, tính ra được 1948 năm.

Trước buổi Đức Thích Ca gần qui liễu, ANANDA và A-Nan-Ca-Diếp đến bên Ngài khóc lóc hỏi Ngài rằng: Thầy qui rồi ai dạy chúng con, Đức Thích Ca nói: Có một Đấng đến sau ta, oai quyền hơn ta nữa. Đức Phật Thích Ca đã nói một vị Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ đó vậy. Ấy là một đàn anh đã thông tri cho nhơn loại biết người em kế vị của mình sắp đến, Ngài có nói trước còn oai quyền hơn ta nữa, thì thật quả vậy.

Khi Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh ở Tây Phương gần thọ hình, các vị Thánh Tông Đồ tức nhiên là Môn đệ của Ngài than rằng: Nếu Thầy thọ hình ai dạy chúng con? Ngài nói: Cần yếu ta phải đi, cần yếu ta phải về với Cha ta, ta phải về đặng an vui, rồi sau này sẽ có một người đến cùng các người đặng an ủi dạy dỗ các người nhiều điều huyền vi bí mật.

Đức Phật Thích Ca nói sau này Đấng ấy còn oai

quyền hơn ta nữa, Đấng ấy tức nhiên là Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ và Chúa đã cho nhơn loại hay: Sau Đạo Thánh Gia Tô có Đạo Cao Đài xuất hiện đó vậy.

Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nhơn loại đều biết tánh danh đó. Như Thế BRAHMA Phật, tức nhiên là Tạo Hóa, Nhị Thế CIVA Phật tức nhiên Tấn Hóa, Tam Thế CHRISTNA Phật tức nhiên Bảo Tôn, Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy.

Vì có cho nên Đức Chúa Jésus Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy, Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ nhơn loại ký hòa ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhơn quả nhơn loại góm ghiết, do nhơn quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh Giáo gọi “tội tổ tông” chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phàm phu, Ngài đến giơ tay để ký đệ nhị hòa ước với Đức Chí Tôn chịu tội cho nhơn loại, ký đệ nhị hòa ước đặng dịu dặt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ chúng ta ngày nay đó vậy.

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã dẫy dầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký tờ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại đi đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá,

còn trái tim yêu ái hơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu hơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn hơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ hơn loại coi nhau như đồng chủng, năm 1948 hơn loại không tầm Giáo lý của Ngài nữa, chắc chắn như vậy. Bản Đạo nói quả quyết rằng, hơn loại đã quên hẳn Ngài rồi đó. Cho đến ngày nay cả toàn hơn loại trên địa cầu này, không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát lẫn nhau sắp diễn ra gần đây, nhưng nếu chừng nào toàn cả hơn loại biết tôn sùng nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt địa cầu này sẽ không có nữa. Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế có thể đưa hơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì hơn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn, để cầu xin tha tội cho hơn loại. Hơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu Thế, Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái lẫn nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh. Trái ngược lại đệ nhị hòa ước kia đã ký kết với Đức Chí Tôn bị hơn loại bội ước nữa, vì bội ước mà bảo sao hơn loại không bị tội tình mắc mớ sao được?

Đêm nay là nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu Thế, Đấng đã để lòng ưu ái vô tận mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho hơn loại.

Chúng ta để tâm cầu nguyện cùng Ngài, để Ngài

mở con mắt Thiêng Liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt bỏ cái lục đục thất tình đây tội ác này.

Muốn tránh cái nạn tương tàn tương sát kia, muốn cứu rỗi lấy họ, hầu làm cái nạn tiêu diệt kia được thoát khỏi ấy là lời cầu nguyện của chúng ta đêm nay đó.

Đức Chúa Jésus Christ đã lấy máu thịt đặng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho hơn loại đó vậy.

60—BÁC ÁI CÔNG BÌNH

Tại Đền Thánh, đêm 23 tháng 11 năm Mậu Tý (1948)

NGÀY NAY chúng ta đình bộ nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa đang quan sát cuộc thiết chiến, chẳng khác nào như Gia Cát qua Ngô, quan sát quân Ngô vậy.

Từ hôm trước tới nay, Bản Đạo thuyết minh những điều vắn nạn của các chơn linh siêu thoát nhưng thiếu đạo đức tinh thần, kiếm tìm cho đủ triết lý đặng học, đặng để phổ độ họ. Chúng ta ngó thấy các Đấng Trọn Lành nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa chưa dễ thắng họ đặng. Cho nên đêm nay tưởng lại kỳ này là kỳ chót, kỳ này trọng yếu hơn hết, bởi họ vắn nạn về quyền năng của tín ngưỡng và luật điều của các vị Giáo Chủ để tại thế gian này. Vắn nạn kịch liệt. Chúng ta nên để ý, nhứt là Chư Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ càng phải để ý cho lắm.

Kỳ trước Bản Đạo đã giảng, tại chỗ nhiều Tôn Giáo làm cho nhơn tâm bất nhứt, hôm nay họ công kích về luật điều. Họ hỏi: Nếu Tôn Giáo có khuôn hữu định, chiếu theo khuôn khổ thiên định, trái lại các vị Giáo Chủ lập giáo bất đồng tánh cách nhau, vị này nói vậy vị kia nói khác, phản khắc nhau biểu sao tâm lý nhơn sanh không chia rẽ? Bởi không thống nhứt mà ra. Ta thử quan sát lại

coi đạo pháp, đạo luật mấy vị Giáo Chủ ấy vẫn có một phương pháp kích bác nhau, phản đối nhau, không đồng tâm đồng đức nhau, không đồng tánh, không đồng tư tưởng đạo đức tinh thần, biểu sao nhơn loại không chia rẽ, mà chia rẽ tức nhiên giục loạn, làm cho mặt đời loạn lạc, sự loạn lạc ngày nay cũng vì lẽ ấy.

Các Đấng ở Cung Hiệp Thiên Hành Hóa cười nói: Các Ngài nghĩ thử coi tánh đức của các chủng tộc trên mặt địa cầu này không giống tâm lý tinh thần. Đừng nói chi Vạn quốc, trong một quốc gia, một nòi giống, tánh đức nhơn sanh còn không đồng thay. Không gì khác lạ, các Ngài buộc Phật Thích Ca Mâu Ni người Ấn Độ lập Giáo tại xứ sở Ấn Độ của Ngài, thì Ngài có đồng tánh đồng tâm với sắc dân nào khác với Ngài được, nhưng Đạo Phật vẫn truyền bá làm chủ tinh thần khắp Á Đông, hỏi do đâu? Do nơi bác ái và công bình. Những phương pháp của các vị Giáo Chủ lập pháp luật trong các Tôn Giáo, cốt yếu mở đường chỉ nẻo cho nhơn loại đi lên hiệp cùng chơn tướng và chơn pháp của Đạo Giáo tức nhiên là tín ngưỡng, thờ Người và thờ Trời, luật pháp duy có bác ái công bình mà thôi. Đức Phật Thích Ca nếu nói Ngài không bác ái công bình thì Đạo Giáo không công bình sao? Nếu giờ này chúng ta không thành Phật thì Đạo Phật không thành sao? Hỏi Đấng ấy lập Giáo trên nên tảng nào? Có phải nên tảng bác ái chăng? Nếu không bác ái công bình, Phật chưa hề đem triết lý cao siêu làm chủ tinh thần nhơn loại đặng. Chúng ta đây ai lo phận sự này, lại còn giành hơn thua nữa có đâu ép mình như Phật. Nếu không vì chúng sanh, nếu không công bình tâm lý, nếu không lòng

thương yêu đầy dẫy Phật chưa hề hạ mình nâng đỡ tinh thần nhơn loại đường ấy.

Đức Lão Tử thấy loài người không biết địa điểm tinh thần mình, không biết chơn tướng tinh thần mình để nơi nào định vị cho có giá trị. Ngài sanh tại Trung Hoa tâm lý nhơn sanh không biết phẩm giá tinh thần của con người là gì, đến đời tâm lý loài người buổi ấy sa đọa không biết phẩm vị mình nơi nào, không biết tôn trọng phẩm vị đó nên đọa xuống thú chất vật loại, nếu không vì bác ái, từ bi thức tỉnh nhơn loại cho biết phẩm vị tối cao của họ, đừng làm con vật nữa. Nếu không phải vì tâm bác ái công bình thì không hề Ngài lập giáo đường ấy. Ngày nay không phải nơi dân Á Đông nầy thôi, mà cả Âu Châu cũng vậy, biết rõ đạo đức cao siêu của Ngài, người ta theo chẳng biết bao nhiêu.

Các Ngài xét định về mặt tinh thần, lấy cả tinh thần siêu thoát của các Ngài ngó lại coi có phải tinh thần luật pháp của Tiên Giáo chỉ do bác ái công bình mà lập đặng chăng? Phương pháp tạo ra có hình tướng ấy cốt yếu nâng đỡ tinh thần nhơn loại đến mục đích cao thượng là bác ái công bình vậy.

Đạo Nho do Đức Khổng Tử lập tại Trung Hoa. Tại sao có Đạo Nho? Tại Ngài thấy nhơn luân buổi nọ điên đảo cũng như Đức Lão Tử thấy nhơn phẩm suy đồi, không còn giá trị. Tâm lý nhơn sanh buổi ấy mất hẳn cái giá trị nhơn loại, nên tự mình xuống làm vật loại đem Nho Giáo định luật pháp xã hội trị đạo nhơn luân làm căn bản. Hễ mình biết mình tức nhiên biết Thiên Đạo,

biết Thiên Đạo mới tòng Thiên lý, tức nhiên tòng thiêng liêng vô hình. Ngài không nói danh Chí Tôn là ngôi Chủ Tế, là phẩm tối cao tối trọng của Đạo, chỉ lấy mặt luật bác ái và pháp công bình đặng định sống cho nhơn loại, định sống cho cả nhơn quần xã hội, định sống cho cả các chủng tộc nơi mặt địa cầu nầy dầu luật pháp của Ngài trái hẳn phong hóa nhơn loại một đôi nơi trên mặt địa cầu, nhưng nhờ tinh thần đạo đức làm môi giới, từ giờ nầy toàn vạn quốc lưu ý lấy đó đặng chỉnh đốn quốc thể mình. Vì cơ cho nên lập Đạo Cao Đài, Chí Tôn tiên tri rằng: Đạo Cao Đài là cơ báo hiệu cho Vạn quốc hay trước rằng thời kỳ Nho Tông chuyển thế đã đến.

Nói tới Đạo Thánh của Đấng Christ tức Công Giáo, nếu người không bác ái từ bi, không hề đem xác thịt mình làm con tế vật dâng hiến cho Chí Tôn đặng cầu siêu rồi, xin tha thứ tội tình cho loài người, đó là người đến đem lòng thương yêu của mình ra làm tiêu chuẩn cho đời bắt chước. Vì cơ nên Công Giáo làm chủ tinh thần một phần lớn nhơn loại là đáng lắm vậy. Nếu như các Ngài còn chối cãi, dầu cho chỉ muôn đường ngàn nẻo mà các Ngài chối không tòng con đường của nhơn loại đi, là con đường tín ngưỡng Trời và Người đặng dìu dắt nhơn loại trong luật thương yêu và pháp công chánh, đến trước mặt Tòa Tam Giáo đặng cầu rồi, tôi dám chắc chẳng hề khi nào chối tội đặng. Dầu có cượng lý bao nhiêu các Ngài cũng không chối sự chơn thật đó đặng. Nếu các Ngài muốn chối, tôi xin để bằng cơ hiển nhiên là Đạo Cao Đài đã xuất hiện, Đức Chí Tôn đã đến, chính mình Ngài đến mở Đạo 24 năm trường nay. Ngài đã ký kết với nhơn loại

bản hòa ước thứ ba. Hai hòa ước kỳ trước hơn loại đã phản bội, không giữ sở tín của mình vì cứ cho nên phải thất Đạo, hơn loại đi trong con đường diệt vong tương tranh, tương sát nhau. Vì lòng bác ái từ bi Chí Tôn đến ký hòa ước thứ ba nữa để trong luật điều. Chúng ta thấy các Đấng Thiêng Liêng chỉ tám tượng Tam Thánh biểu hơn loại tín ngưỡng; Thiên thượng, Thiên hạ (Dieu et Humanité) về luật có bác ái, pháp có công bình, ngoài ra dấu luật pháp muôn ngàn hình tướng, Hội Thánh Đạo Cao Đài diu dẫn tâm lý hơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là luật bác ái và vô một nền chơn pháp tối trọng là pháp công bình.

Luật pháp của Đạo Cao Đài, ngoài ra **luật bác ái và pháp công bình**, tất cả luật điều khác, đều là phương pháp lấy giả tạo chơn mà thôi.

Kỳ tới Bản Đạo sẽ giảng về quyền năng hiệu nghiệm của luật bác ái và pháp công bình.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-23-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 23-12-1948)*.

61—ĐẠI HÙNG, ĐẠI LỰC, ĐẠI TỪ BI

*Tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 11 năm Mậu Tý (1948)(*1)*

ĐÊM NAY Bản Đạo giảng câu triết lý Đại từ, Đại bi. Câu triết lý ấy nguyên bốn của nó do nơi Minh Đường, Minh Sư đã thuyết giáo, chúng ta chẳng biết Minh Đường Minh Sư họ có phương pháp chi mà luyện hay lắm, sự triết lý đã để truyền giáo một cách vững chắc, chúng ta cũng nhìn nhận có nhiều chơn lý đặc sắc, tưởng tượng ra câu thường ngữ khi thuyết pháp họ thuyết pháp nơi câu đại hùng, đại lực, đại từ bi. Thật vậy các người tu, nếu không có đức tin dường đó thì không có thể gì thành Đạo đặng. Triết lý nhà Phật từ tạo thiên lập địa đến giờ đã tạo ra biết bao nhiêu Đấng đã thừa hành mạng lệnh Phật Giáo, đang hành hóa chúng sanh nơi mặt thế gian này, nếu không có tánh đức ấy chẳng hề khi nào lập giáo đặng. Đại lực, câu ấy có lẽ để một phương ngôn luận, công lý của một mối đạo mình tu phải có một đức tin hùng dũng mới đặng. Bản Đạo nói, *nếu không có tánh đức hùng dũng chẳng hề khi nào thẳng khảo đảo đặng*. Cả thầy con cái của Đức Chí Tôn đều biết từ ngày mở Đạo đến giờ, một trường khảo đảo kịch liệt, từ ngày Đạo mới phôi thai đến giờ, nếu không có tinh thần hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn cương quyết lập Đạo cho thành, “cương quyết phải thẳng” vì tổng số cả tinh thần

hùng dũng của con cái Đức Chí Tôn, nên ngày nay nền Đạo mới ra thiệt tướng như vậy.

Bần Đạo ngồi quan sát lại, quan sát từ buổi thô sơ triết lý do những điều Đức Chí Tôn tìm chánh lý, Ngài đến cầm cây viết thiêng liêng lựa chọn đem vô Thánh Thể của Ngài, những kẻ ấy thất Đạo, vì nguyên do buổi trước, Bần Đạo thấy quả quyết và dám chắc như thế, nếu Bần Đạo vạch ra thì toàn cả con cái của Đức Chí Tôn cũng ngó thấy Bần Đạo, mà những kẻ thất Đạo, không theo dõi bước thiêng liêng của Đức Chí Tôn là do nhút nhát sợ sệt, bạc nhược, sợ cường quyền, sợ luật đối phương mãnh liệt, họ chưa có chí hùng dũng quyết tranh đấu quyết thắng nên họ thất đạo, cái thất đạo của họ là thiếu chí hùng dũng, là tại nơi họ nhút nhát, bạc nhược. Tinh thần hùng dũng chẳng phải nơi cửa Đạo mà thôi, ngoài đời cũng vậy, bực vĩ nhân đã tạo thời cải thế từ thượng cổ đến giờ, nếu không có tinh thần hùng dũng thì phải bị làn sóng đời lôi cuốn như một đê bèo trôi giữa dòng sông kia vậy. Đức Chí Tôn có một quyền năng đặc sắc để nơi địa vị của mình, nhưng họ thiếu chí hùng dũng và cương quyết. Bần Đạo chỉ bằng cơ hiển nhiên là khi Đức Phật Thích Ca còn Thái Tử có kẻ nghe Ngài có bốn tánh là một vị Thánh, nên đến xin con mắt của Ngài, Ngài dám móc con mắt cho kẻ ấy, nếu không có chí hùng dũng cương quyết, tưởng chưa có người nào nơi mặt thế gian nầy làm đặng như Ngài, khi Ngài đạt đến địa vị Thiên Phẩm, tức nhiên Ngài ngồi luyện đạo, đương tịnh luyện dưới gốc Bồ Đề, có một vị Vương Hầu đi sẵn, rượt theo con nai, con nai chạy ngang gần chỗ Ngài ngồi, nó tách qua nơi khác,

vị Vương Hầu ấy rượt đến không thấy con nai, chỉ thấy Ngài ngồi dưới gốc Bồ Đề mà thôi. Vị Vương Hầu ấy mới hỏi Ngài có thấy con nai chạy ngang qua đây không? Ngài suy nghĩ nếu ta chỉ chỗ thì vị hung thần nầy giết nó, thì ta có liên quan tới sát sanh, nếu ta nói không thấy thì ta nói dối tốt hơn là ta làm thính, Ngài nhứt định làm thính.

Vị hung thần ấy nổi giận nức mắng Ngài, dẫu cho ông thấy tu đi nữa, nhưng ông là một người dân của tôi, ở trong nước của tôi, tức nhiên ông là tôi tớ của tôi. Nếu tôi hỏi tiếng nữa mà ông không trả lời, tôi sẽ chặt cánh tay mặt của ông. Tôi hỏi ông có thấy con nai chạy ngang qua đây không? Ngài quyết định không trả lời. Ngài làm thính không trả lời. Vị hung thần ấy liền chặt rút cánh tay mặt của Ngài, xong rồi nói: Tôi hỏi tiếng nữa mà ông làm thính thì tôi chặt cánh tay trái của ông. Ông có thấy con nai chạy ngang qua đây không? Ngài làm thính, vị hung thần ấy liền chặt cánh tay trái của Ngài, vị hung thần ấy nói: Nếu tôi hỏi lần nữa mà ông không nói, tôi sẽ chặt đầu ông. Ngài vẫn suy nghĩ ta đã chịu chặt hai tay rồi, có lẽ đầu ta sợ chết mà phải nói, nên Ngài cương quyết làm thính luôn. Vị hung thần ấy liền chặt đầu Ngài, Ngài xuất chơn hồn của Ngài ra ngoài thể phách, kể có một bánh xe lửa, chụp lên đầu Ngài đốt Ngài, vì quyền Ngọc Hư Cung định án Ngài tự sát. Đã bị chặt hai cánh tay rồi, còn đầu mà không nói thấy, tức nhiên mình tự vận, và bánh xe lửa ấy nóng nẩy làm sao, không thể nói được khổ não của Ngài! Cái khổ não ấy, Ngài mới suy nghĩ: Nếu bánh xe lửa nầy rớt trên đầu ai cũng chịu không nổi. Ngài suy nghĩ, ta đã chịu chặt tay, chặt đầu, bị đốt mà chịu nổi,

nên Ngài cầu nguyện để cho Ngài chịu tất cả hình phạt ấy. Ngài vừa cầu nguyện, vừa tưởng tượng thì bánh xe lửa này bay đi, nếu Ngài không có tinh thần hùng dũng thì không thể gì làm được.

Đức Thích Ca đã làm được, khi Ngài đạt vị tại thành “Kabikanla” tức là xứ sở quê hương của Ngài.

Quốc Vương trị an thiên hạ nơi ấy là cha của Ngài bắt tội Ngài bỏ nhà đi tu là bất hiếu, nếu làm con như kẻ thường tình trở về nói đi tìm Đạo chắc Ngài không nỡ bắt tội, mà ông cha cốt yếu, muốn thấy Phật nên mới làm như vậy mà thôi.

Ngài truyền cho thiên hạ biết, nếu gặp Đức Phật Thích Ca thì bắt đem về cho Ngài lên án tử hình.

Chùng Ngài nghe nói lên án tử hình ấy, Đức Thích Ca liền ra chịu án tử hình. Ngài nói án tử hình ấy để một mình con xin chịu mà thôi. Còn tìn đồ của con xin cha tha thứ để cho nó tu. Nếu không có tinh thần hùng dũng chưa ai làm được như Phật Thích Ca vậy.

Noi một chí khí hùng dũng về tinh thần của Đức Lão Tử. Từ hồi ở nơi Thơ Viện nhà Châu bị đuổi, lên xe trâu mà về Côn Lôn Sơn, đi thì có một manh áo, một con trâu ra khỏi dinh nhà Châu. Nếu không có chí hùng dũng chưa dễ gì đương làm một vị Đại Quan triều nhà Châu, từ nơi dinh nhà Châu ra đi chỉ có một manh áo với một con trâu mà về Côn Lôn Sơn đặng.

Đức Khổng Phu Tử đã châu lưu lục quốc bất kỳ nơi nào cũng bị thiên hạ biếm nhẽ, chê bai, bắt dọa cho đến khúc trở về nước Lỗ, khi về Ngài còn cần cù dạy học

trò. Ngài làm quan đến bậc Tế Tướng và làm quan đến Giám Nghị Đại Phu mà vẫn còn cần cù dạy học. Nếu Ngài không có chí hùng dũng thì không thể gì làm như vậy đặng.

Như Đức Chúa Jésus Christ khi Ngài đã chết trên cây Thánh Giá, chúng đóng đinh trên cây Thánh Giá mà quân vô đạo đứng dưới cây Thánh Giá kêu Ngài nhểc mắng Ngài, nói Ngài là con Đức Chúa Trời quyền năng vô biên cứu cả thiên hạ đặng, đâu Người cứu thử Người trước coi, Người làm sao xuống đặng bốn cây đinh đóng hai tay hai chân của Người đó coi. Ngài chỉ ngó lên Trời cầu nguyện: *Thưa Cha, xin Cha tha tội tình cho chúng nó, vì chúng nó chưa biết lỗi lầm của chúng nó.* Nếu Chúa không có chí hùng dũng thì chưa có tinh thần ấy.

Mohamed lập ra Đạo Hồi Hồi bị xô đuổi, bị bắt nhốt khám trốn chui, trốn nhủi, mà không buổi nào thất chí.

Noi một Đấng mà chúng ta thường biết là Huệ Năng, khi thấy đi tu, đi dọc đường thấy một người đàn bà lỏa thể nằm chết ở lề đường.

Kẻ tâm thường có lẽ nhắm mắt đi ngang qua chỗ đó, vì theo Đạo Giáo nên Ngài lật một chiếc giày ra đây chỗ lỏa thể rồi Ngài mới đi. Nếu Ngài không có can đảm và hùng dũng chưa chắc Ngài đã làm đặng.

Giờ phút này chúng ta chỉ một người làm cho thiên hạ đảo lộn biển thành một trường ngôn luận cả toàn thế hoàn cầu là Galania Davis dám đến giữa Hội Vạn Quốc hỏi rằng: Hòa bình thế giới, các Ngài dám bảo đảm không? Tôi cốt yếu là một công dân đệ nhứt của quốc tế

đến hỏi các Ngài dám bảo đảm hòa bình thế giới không? Nếu không có chí hùng dũng thì anh Galania Davis chưa hề làm được.

Còn nhiều phương nữa nếu không có chí hùng dũng, có đại lực thì chưa làm được. Hùng dũng được, tức nhiên theo lẽ phải, có hùng có lực phải từ bi. Nếu muốn vào hàng Thánh đức phải đi ngang qua cửa từ bi. Hễ Đạo có hành tàng thì lấy từ bi làm căn bản, còn hung tàn thì đi theo cái hung, tức báo đời chớ không phải cứu đời.

Đức Chúa Jêsus Christ cứu đời có nhiều đại từ, đại bi, đại lực.

Các nhà Đạo Giáo đi đến cửa mà vô không đặng thì trở qua Tả Đạo Bàn Môn, còn đi thuận chiều thì là đại từ bi, qua được tức nhiên theo chiều của Đức Chí Tôn mà đôi khi còn đi qua thiên lý, thiên số, và thiên tánh tức nhiên là chơn tánh, tức nhiên là chơn đạo. Nếu chơn đạo không biết giữ thì đại hùng đại lực sẽ biến thành đại ác Tả Đạo Bàn Môn.

Đương nhiên bây giờ Hitler, Mussolini, Lénine và Staline nó do đại hùng đại lực đại ác chớ không có đại từ bi thì nó nghịch chiều đó vậy.

Kết luận, cả con cái Chí Tôn thấy một trường hợp nào bất chánh thì quan sát cái trạng thái của nền Chánh Giáo Đức Chí Tôn đã cho hay trước, nó có **đại hùng đại lực rồi nó phải đi trong con đường đại từ bi**, coi chừng có đường nào đi qua đại ác của nó, cả thầy đều đứng lên làm một bức tường thiên nhiên gây thành một bức tường huyền diệu của Đức Chí Tôn đặng cản ngăn che cho Ngài,

cái nền Tôn Giáo của Ngài đừng cho đi vào đường đại ác.

Tương lai thay đổi, phải mở con mắt Thiêng Liêng, lấy tinh thần toàn thể, dầu Chúc Sắc Thiên Phong hay Tín Đồ cũng vậy, con mắt phải mở. Con mắt ấy là Huệ Nhân phải mở cho rõ ràng minh mẫn đặng coi chừng thay đổi nền Chánh Giáo của Đức Chí Tôn vĩnh cửu trường tồn, đừng để ngày sau đổ sụp mà ân hận.

Phụ ghi:

(*1) Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Tháng 11 âm lịch năm Mậu Tý (tháng thiếu) không có ngày 30. Ngày âl. 29-11-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 29-12-1948).*

62—LUẬT QUYỀN

Tại Đền Thánh, thời Tý đêm rằm tháng chạp năm Mậu Tý (1949)

KỠ THUYẾT pháp trước, Bản Đạo đã có để một dấu hỏi: “Đạo Cao Đài có thể đem hạnh phúc cho Nhơn loại, tạo hòa bình, làm cho đại đồng thiên hạ đặng chăng?”.

Đã đặt dấu hỏi, tức nhiên phải trả lời.

Chúng ta chẳng nên mờ ám chỉ biết tin nơi Đức Chí Tôn mà thôi, mà phải biết Ngài đến để tạo nên Tôn Giáo cốt yếu là đến ký hòa ước với Nhơn sanh, tạo hạnh phúc cho Nhơn sanh và làm cho thiên hạ hưởng đặng thái bình nơi mặt địa cầu 68 này, tức nhiên chúng ta dám quả quyết và để đức tin chắc chắn rằng thế nào cũng thành tựu, nhứt là có quyết đoán của Anh Cả Thiêng Liêng chúng ta là Đức Lý Giáo Tông đã nói:

*Đức tin một khối tượng nên bình,
Đã hiệp Vạn Linh với Chí Linh.*

Nghĩa là Đạo Cao Đài đã thành, nhưng từ từ đi lên cho đến cái địa cảnh vô đối của nó.

Ta chán biết Chí Tôn đến ký hòa ước của Nhơn sanh, nhứt là các liệt cường ký với nhau, khoản này, khoản nọ, khoản kia, đủ thứ, ký không biết mấy khoản. Với Đức Chí Tôn chỉ có 2 khoản thôi.

Luật: Thương yêu, Ngài định luật cho chúng ta là thương yêu, không phải thương yêu Nhơn loại mà thôi, mà phải thương yêu toàn cả Vạn Linh nữa.

Còn **Quyền:** Ngài chỉ định là quyền **công chánh.**

Từ thử, ta chưa thấy cái hòa ước nào đơn sơ như thế, mà nó có oai quyền làm sao? Không thể gì thật hiện đặng, dầu cho tận thế, loài người cũng chưa thật hiện ra đặng, chúng ta đã hiểu và tin rằng thế nào nó cũng thành, nhưng thời gian ta không quyết định, ta chỉ lấy lương tri, tức là lấy trí tri tìm hiểu chơn tướng Đạo Cao Đài làm thế nào mà đem hạnh phúc cho Nhơn loại hưởng được, và tạo hòa bình cho thiên hạ đại đồng thế giới. Chúng ta duy lấy trí tri tìm hiểu thôi.

Chúng ta thấy quyền năng của luật thương yêu thế nào? Tấn tưởng đời hiển hiện từ khi có loài người đến giờ. Nếu không nhờ sức mạnh mẽ vô biên của luật thương yêu ấy thì Đức Phật Thích Ca chưa có lập giáo thành tướng được. Khi Ngài đến Résu, luyện pháp tuyệt thực, có người theo Ngài, bốn (4) người không phải theo làm môn đệ, mà theo đặng coi Phật có đạt pháp đặng chăng. Đến chừng Ngài từ trên ngọn núi tuột xuống núi, Ngài ăn uống lại, mấy người đợi ở chân núi thấy như vậy, cho rằng Ngài đã qui phạm rồi, không có đạt pháp chi hết, 4 người chê bỏ đi. Tới chừng Ngài đi thuyết giáo, Ngài tìm 4 người ấy, bốn người biết Ngài là chơn thật mới theo. Trong bốn người mà chỉ có hai (2) người trọng yếu hơn hết, rồi đến ngày cuối cùng còn có một người đạt đặng Phật Giáo thôi.

Đạo Tiên, Đức Lão Tử có một người Môn đệ và

một đứa ở là Từ Giáp biết Đạo của Ngài, duy có ông Doãn Hí theo Đức Lão Tử, đạt pháp truyền giáo mà Đạo Tiên còn tồn tại đến ngày nay.

Đạo Khổng Phu Tử, tuy vẫn còn có Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, mà cả thầy Đức Khổng Phu Tử, chưa chắc người nào đạt Đạo đặng. Duy có một người mà thôi, là Thầy Sâm. Bằng có là buổi chung qui Ngài kêu Sâm nói: “*Sâm hồ ngô đạo, nhứt dĩ quán chi*” (Đạo ta chỉ một người biết mà thôi).

Đức Chúa Jésus Christ có nửa người môn đệ thôi, bởi ông Pierre chối Chúa ba lần, đến khi ăn năn khóc lóc với bà Maria mà xưng tội mình.

Mahomet có một người môn đệ phụ nữ mà Đạo Hồi Hồi đã thành vậy.

Chúng ta suy đoán chỉ thấy có thương yêu. Duy có một người thương hoặc nửa người thương mà các vị Giáo Chủ đã lập thành Tôn Giáo tại mặt thế này.

Chúng ta xét lại thấy Đạo Cao Đài còn hạnh phúc nhiều hơn các Tôn Giáo khác, nếu nhận quả quyết thì được có ba người, mà ba người tức nhiều hơn thiên hạ rồi. Cái thiệt tướng của nền Chơn Giáo Đức Chí Tôn đã hiện tượng, do quyền năng vô đối của Ngài mà đạt được, mà trong các vị thừa mạng lệnh của Ngài đã vẽ nên hình, nắn nên tướng của nó. Bản Đạo kiếu lỗi toàn con cái của Ngài, không phải là tự kiêu hay tự đắc, chính tay Bản Đạo có một phần khá lắm. Vì có Bản Đạo rủ toàn thể chúng ta dùng phép “Hồi quang phản chiếu” đặng định tướng diện của mình, cốt yếu là một phần tử trong nền Chơn

Giáo, hễ mình định được chơn tướng của mình, tổng số các chơn tướng đó làm chơn tướng của Đạo.

Bản Đạo thấy Đạo Cao Đài được nên hình trạng trọn vẹn, tức là hình tướng thương yêu vô tận, nó nên hình có nét đẹp thiên nhiên là nhờ vẽ với cây viết thương yêu. Trước Đức Chí Tôn đến cầm cây viết thương yêu mà viết nét Thiêng Liêng cho cả Thánh Thể của Ngài đồ theo nét thương yêu ấy đặng tạo nên hình trạng, thành tướng một khối thương yêu. Ta không có mơ mộng và không lường gạt tâm lý như sanh, trước mắt mọi người đều thấy, hỏi do quyền năng nào tạo thành quyền lực ngày nay? Quyền Đạo ngày nay do luật thương yêu mà thành tướng, vậy đã do luật thương yêu thành tướng thì không có quyền năng nào tàn phá cho đặng. Nó có sợ chẳng là luật thù hận. May thay cả lực lượng thù hận cũng không xung đột được, bởi có bàn tay Thiêng Liêng gạt thù hận ra khỏi rồi.

Nó nên hình bởi sự thương yêu, trưởng thành trong sự thương yêu, bởi hình chất của thương yêu, hễ càng ngày càng lớn lên, càng tráng kiện, nó sẽ làm chúa cả thù hận, và quyền năng thù hận không hề xâm lấn nó được. Nói quả quyết Bản Đạo đã đánh tan thù hận ra, khi các phe đảng dùng quyền lực chiếm ngôi vị của Chí Tôn để tại mặt thế này, Bản Đạo đã can đảm dùng quyền của Bản Đạo đánh ngã ra hết, đặng bảo trọng hình tướng thiêng liêng của Đạo. Bản Đạo lỗ vốn cũng nhiều. *Bản Đạo gánh lấy cả thù hận ấy đặng bảo tồn hình thể của Chí Tôn cho trọn thương yêu. Bản Đạo dùng can đảm gánh lấy cả thù hận của thiên hạ mà bảo tồn khối thương yêu của*

Chí Tôn vô đối, không cho hoen ố, như bợn. Tại sao mà Bản Đạo dám thí mình gánh vác thù hận đặng bảo trọng nó? Bởi biết nó là chúa cả hình ảnh của quyền trị thế tương lai, nó là thầy thiên hạ đặng trị thế, nếu không trọn vẹn, nó lưu lại kiểu vỡ thô bỉ như nhớp, thì không thể gì làm thầy thiên hạ đặng.

Các Chi Phái buổi nọ dùng cường quyền mà đoạt vị, không lẽ Bản Đạo là Hộ Pháp, nắm giữ chơn truyền trong tay đây, mà để cho nó đoạt ngôi soán vị như các đời vua chúa từ trước, để lưu lại cho nền Chơn Giáo của Chí Tôn sao? May thay, quyền ấy chưa xung đột được Chánh Giáo của Chí Tôn: Nó đã bại trận, bởi Thánh Thể của Ngài có người cầm luật pháp oai nghiêm, tức là cầm cây HUYỆ KIẾM trong tay đặng gìn giữ nền Tôn Giáo nên hình được, nó nên được tức tạo cho thiên hạ được. Nó đã tạo oai quyền của nó thành tướng đặng thì tạo quyền cho nhơn sanh nơi mặt địa cầu này về tương lai đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày 11-12-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 13-01-1949).*

63—TÌM HÒA BÌNH VÀ HẠNH PHÚC

Tại Đền Thánh, đêm 23 tháng chạp năm Mậu Tý (1949)

ĐÊM NAY là thời chót của đêm cúng Chung Niên năm Mậu Tý, chúng ta lấy ngày 23 là ngày Hiệp Thiên đó vậy.

Ngày nay Bản Đạo không thuyết đạo mà thuyết thời cuộc đặng quan sát cả năm của chúng ta, ngày nay đến bước nào, nhứt là về Quốc Gia Việt Nam.

Nghe được truyền thanh dường như Pháp đã chịu lời yêu cầu của Đức Bảo Đại trả độc lập và thống nhất của nước Việt Nam lại cho quốc dân Việt Nam, có lẽ Bảo Đại sẽ hồi loan. Về sở vọng của quốc dân Việt Nam đã trao nơi tay của Ngài để buộc Ngài đòi hỏi, có lẽ Ngài sẽ lấy lại được, làm cho thỏa vọng quốc dân Việt Nam, liên kết trong 80 năm và ước vọng của quốc dân Việt Nam đang thỏa mãn vậy.

Ta tìm lụng lại coi thế gì nó giúp cho tương lai kiến thiết quốc gia Việt Nam đặc lực hay không đặc lực. Chúng ta cứ quan sát xem hành tàng định cuộc thế, bản thử tương lai của chúng ta, có một điều Bản Đạo tưởng rất cần rất bổ ích, cái khuôn luật tạo đoan đã gọi rằng vạn vật tối linh tức nhiên mạng sanh trọng hệ nơi mặt thế gian này, bởi vì mạng sanh là thể của vạn năng tối linh

thành tướng, bởi vậy cho nên có một khuôn luật đặc biệt. Nơi ấy làm như đã vô khuôn luật thiên nhiên để vay trả. Chúng ta thấy năm nào lúc mưa gió dữ dội, thì loài kiến nó làm ổ trên cây nó tha trứng gát lên nhành cây cao, nó có khiếu linh, hễ lụt thì hang ổ hư hết, dường như tâm linh của nó, bảo sanh của nó cho hay trước đặng nó tìm phương thế tự vệ mạng sanh của nó. Bản Đạo ngộ thấy nữa, tỷ như loài ong mà ngày mai ổ nó sẽ bị phá, bị đốt, bị lấy mật, thì nó hay trước, đêm đó hai phân ong đi trước.

Chúng ta còn ngộ thấy nữa, khi chúng ta cỡi con ngựa đi trong đường vắng, thảng như có cộp, hay mãnh thú gì đón đàng bắt người cỡi và nó, khi đi gần tới chỗ đó mà người cỡi hiểu biết thì tránh được vì nó không chịu đi hay nó đi qua đường khác, vì nó biết tánh mạng của nó đi tới khuôn luật đó. Ta đây cũng vậy, khi nào ta có tai nạn gì hại đến mạng sanh của ta, dường tâm linh của ta cho biết trước, điều ấy có hiển nhiên của mỗi người, được thấu đáo đến cái nguy hại đến mỗi cá nhân cũng vậy.

Bản Đạo thường nói lấy nhỏ mà đoán lớn, cả Vạn quốc nhơn loại trên hoàn cầu lúc này cũng vậy, dường như tâm linh của họ cho biết trước cái nạn nguy hiểm tự diệt nơi mặt địa cầu này. Nếu họ chia rẽ tương tàn, tương sát với nhau, không phải buổi này mà thôi, mà về tương lai nữa.

Khi chưa có trận giặc thứ nhất họ đã lập Vạn Quốc liên minh để bảo vệ hòa bình thiên hạ.

Hỏi cái hung tàn bạo ngược của đời có nghĩa lý gì không? Nhưng lấy tâm lý công chánh định coi chúng ta ngộ thấy, nhờ có Hội Vạn Quốc liên minh mà hòa bình

mới còn duy trì đến ngày nay. Nếu không có Hội Vạn Quốc liên minh bảo vệ hòa bình thì trận giặc thứ ba khởi chiến trước rồi. Bây giờ dường như thiên hạ đã ngộ thấy cái tai nạn, nhơn loại ngộ thấy hình tướng, hiện hình xuất tướng mà thôi.

Chúng ta ngộ thấy cả toàn cầu Vạn Quốc liên minh đâu có đổi tên nhưng cái tướng của nó vẫn còn là nhỏ, cơ quan ấy là cơ quan cứu thế. Nếu không có nó thì nhơn loại đã đi đến con đường tự diệt, không còn quyền năng nào ngăn cản bước nguy hiểm của nó được.

Vì cơ chúng ta thấy, nó xuất hiện trước cũng như vị Thánh Gandhi chống cây gậy mặc một tấm chăn đi khắp cùng thiên hạ kêu gọi bác ái từ bi đặng định tâm thiên hạ; lấy đạo đức làm căn bản đặng cứu vãn cái nạn tương tàn, tương sát của nhơn loại, bảo vệ hai chữ hòa bình trong khuôn khổ đạo đức.

Ngài đã làm bên xứ Ấn Độ, tôi tưởng sự làm của Ngài với sự làm của Đức Chí Tôn đi đôi với nhau. Đức Chí Tôn không trước Ngài, mà Ngài cũng không trước Chí Tôn, ngoài ra cũng không phải ảnh hưởng cho vị Thánh Gandhi.

Tìm hiểu nhơn loại để tự giác mình, còn nhiều bậc trí thức cao siêu hơn nhơn loại, cầm vận mạng các quốc gia trù tính kế hoạch đặng bảo vệ hòa bình và bảo tồn sanh mạng cho loài người tức là bảo tồn sanh mạng cho nhơn loại.

Chúng (ta?)(*1) đã ngộ thấy tại đền Chaillot, cả Vạn quốc tìm đủ phương chước để bảo vệ hòa bình mà họ

còn thất bại nữa mà chớ. Chúng ta ngó thấy nạn phân chia tâm lý nhơn loại hiện giờ làm gì? Chúng ta có ba mãnh lực: Mãnh lực tư bản, mãnh lực cộng sản và mãnh lực đạo đức.

Cộng sản nói rằng: Cửa sở hữu nơi mặt địa cầu đủ nuôi nhơn loại trên mặt địa cầu này. Nhơn loại trên mặt địa cầu này có ít nữa 2,500 triệu người. Cửa cải trên mặt địa cầu này có thể nuôi họ đặng. Nhưng cửa cải phải chia đều với nhau, không ai hơn, không ai kém.

Nếu muốn chia phải làm, phải có sản xuất mới chia được. Luật chia đã đành không chánh thật, mà nó không làm thì của đâu mà chia, người làm người không thì chia sao được. Giặt ăn chớ chia cái gì. Cái thuyết cao siêu lắm mà hành tàng thì trái hẳn với chơn lý.

Một đảng tư bản nói làm cho nhiều, làm dư giả, để của cho nhiều tức thiên hạ sống hạnh phúc, mà nếu có luật buộc thiên hạ chia của, mà kẻ không làm đặng chia của, ở không mà đặng ăn là bất công, giờ toàn cả thiên hạ phải làm, làm cho qua sở vọng của loài người thì sống vô cùng hạnh phúc. Có một điều làm ra rồi người làm coi giữ quyền lợi của mình không cho thiên hạ hưởng, thành ra thuyết hay mà sự làm trái hẳn chơn lý nữa. Hai thuyết ấy tương đương với nhau, chiến đấu một cách kịch liệt thành ra hai khối Nga và Mỹ.

Bây giờ còn thuyết đạo đức có hơi khác hơn hai thuyết kia, Bản Đạo tưởng không cần để của cho nhiều mà làm giàu, vì nghĩa lý của Đạo, mình biết khổ với nhau, biết thiếu thốn cùng nhau, hoạn nạn có nhau, mình biết tùy thế tùy thời, dầu không có của mà gìn luật thương yêu,

bảo vệ nhau tuy nghèo mà nó còn giữ gìn đặng cho nhau. Cửa cải nhiều không bao giờ bảo vệ đặng. Duy có hiệp cả nhơn loại, thông tri cả tâm lý tinh thần loài người như một gia đình kia. Nhơn loại ngày giờ nào mà biết yêu ái nhau, biết bảo vệ nhau như trong gia đình của các Ngài, đó mới gọi là hạnh phúc; làm việc có kẻ mạnh người yếu. Kẻ bệnh, người già không thể làm hơn kẻ tráng kiện được. Người bạc nhược không thể để cho phận sự nặng nề trong đó được. Nếu suy ra biết bao nhiêu sự bất công. Duy có tình thương yêu nồng nàn mới tạo hạnh phúc chung mà thôi. Tạo hạnh phúc chung cho nhau về mặt tinh thần hay mặt xác thịt cũng thế, con người thỏa mãn đặng về phương sống của mình với tâm tình thương yêu thì mới hạnh phúc, còn ngoài ra dám chắc mạng sống con người không khi nào hoàn toàn hạnh phúc. Bởi vì thắng như mình đương mạnh đây nhưng đi đâu đó rủi đập nhằm cái gai cũng đủ đau đớn rồi, đương nhiên như thế mà phải chịu cảnh ăn không ngồi rồi cũng là mất hạnh phúc kiếp sống, con người ta không khi nào hưởng trọn hạnh phúc, duy có đau khổ thêm thì có chớ không có hạnh phúc gì đâu mà mơ vọng.

Hỏi thử trong kiếp sống của chúng ta có giờ phút nào có hạnh phúc chăng? Tìm thử trong kiếp sống kiếm lụng lại coi, hạnh phúc bao nhiêu? Rồi xem tổng số lại coi được cái gì có hạnh phúc, coi đó được hạnh phúc hay chăng? Ôi! Chỉ thấy cảnh khổ, cũng như ra ngoài bãi sa mạc kia muốn có giọt nước Cam Lộ rải xuống trong khi nắng hạ, vậy thì tìm hạnh phúc cho nhơn loại không khác. Nếu có hạnh phúc hay chăng thì như Bản Đạo đã

nói, làm người phải biết yêu ái với nhau, biết tôn trọng nhau, biết bảo vệ sự sống còn cho nhau ấy mới là hạnh phúc. Ngoài ra thì cũng như câu cá trên ngọn cây không hạnh phúc gì hết.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Ngày âl. 23-12-Mậu Tý nhằm ngày (dl. 21-01-1949).*
(*1) Nơi đoạn thứ13: Chúng (ta?) đã ngó thấy tại đền Chaillot, cả Vạn quốc tìm đủ phương chước để bảo vệ hòa bình mà họ còn thất bại nữa mà chớ. Chúng ta ngó thấy
Chúng tôi xin đề nghị cho rõ nghĩa hơn: Chúng ta đã ngó thấy tại đền Chaillot, cả Vạn quốc tìm đủ phương chước để bảo vệ hòa bình mà họ còn thất bại nữa mà chớ. Chúng ta ngó thấy

CHUNG

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Năm Mậu Tý (1948)

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm
Quý Sửu (1973)

Kiểm Duyệt Kinh Sách số: 120/KD ngày 12-10-1970

LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Ấn-Hành Năm Quý Sửu 1973

Hội Thánh Giữ Bản Quyền.